

TIN VĂN

Thông tin*ngị luận*sáng tác*văn học*nghe thuật



VBVNH/Vùng Nam Hoa Kỳ chủ trương
8011 Findlay st. Houston, TX 77017
Email: vbtinvan@yahoo.com
tuyha81@yahoo.com

Phụ trách tổng quát: Túy Hà
Thư Ký Tòa Soạn: Phạm Tương Như
Quản Lý: Mây Ngân

Sáng tác thường trực :

Nguyễn Đức Nhơn - Phạm Ngũ Yên - Huỳnh Quang Thế - Lê Thị Hoài Niệm - Vĩnh Tuấn - Yên Sơn - Huỳnh Công Ánh - Lan Cao - Lưu Thái Dzo - Lê Hữu Minh Toán - Nguyễn Thế Giác - Phan Đình Minh - Thu Nga - Trương Sĩ Lương - Vô Tình - Diễm Nghi - Cù Hòa Phong - Lưu Nguyễn Từ Thúc - Nguyễn Tuấn Chương - Dương Phước Luyện - Dương Thượng Trúc - Song An Châu - Võ Thanh Văn - Như Phong - Nguyễn Mạnh An Dân - Mai Thanh Truyết - Hoàng Thị Thanh Nga - Linh Vang - Hoàng Lan .
Thu hương seattle - Thiên Lý Mộc châu.

Cộng tác viên:

Tô Thùy Yên - Trần Hồng Văn - Vũ Tiến Lập - Nguyên Nhung - Quan Dương - Trọng Đạt - Phạm Thu Liễu - Đoàn Thy Vân - Cái Trọng Ty - Nguyễn Minh Triết - Trần Bang Thạch - S.E. Trần - Tiểu Thu. Nguyễn Lập Đông - Nguyễn Thị Thanh Dương - Thy Lan Thảo - SongThy - Dạ Dung Vũ - Ngô Thu Hồng - Kim Oanh - Ngọc Anh - Trần Việt Cường - Nguyễn Phạm Thái - Chu Thụy Nguyên - Trần Yên Thụy - Như Ly - Văn Nguyên Dưỡng - Châm Hồ - Vương Hồng Ngọc - Thy Lan Thảo - Minh Xuân 538 - Phạm Tín An Ninh - Phạm Trần An - Trần Văn Lệ - Vương Thảo Yên - Trầm Vân - Thái Bạch Vân - Mặc Khách.

Phụ trách trang Web: BBT Tin Văn
Trình bày bản văn: Bảo Bình
Hình bìa số này: Thu muộn-Photo Christina



[http:// www.vanbutnamhoaky.com](http://www.vanbutnamhoaky.com)



Chữ là hồn là tinh anh Tổ Quốc, còn chữ còn người còn nước thân yêu. Là còn tất cả móng nền, tiền nhân để lại xây dựng tự do. Giữ Tự do ngôn ngữ quốc hồn, chính là giữ tinh thần nhân bản Đê bình đẳng giao tiếp giữa người và người. Liệu tinh thần ấy có đứng vững với thời gian và trực diện tứ thời thay đổi, như hôm qua, như hôm nay đang là cuối tháng mười mưa.

Mưa tháng mười, mưa thu ngập đất, cơn bão rơi qua thành phố nặng màu chì. Người kiểm bài, người lên trang đã tự, người phối tranh minh họa làm bia cũng tự dưng chột như nặng thờ.

Ngoài kia trời đầy mây u uất, ngày tối dần như tâm hồn người làm báo giấy, giấy sẽ đắm mưa làm hoen đời chữ, tương lai như trôi vào âm đạm. Hứa hẹn gì khi chưa nắm định kỳ.

Tiếng thờ dài như lay lan qua từng khuôn mặt vốn khá thân quen với những bất ngờ. Bất ngờ nghe người ngưng quảng cáo, bất ngờ nghe người hỏi báo ra chưa và bất ngờ nghe thêm nhiều thứ lắm ...nên những người làm báo hôm nay, như phải lừa bồng tay, như sợ đau đời giấy nên cứ mãi chần chờ. Chờ người viết mới, chờ thêm người đọc, chờ ngày mưa dứt, chờ luồn nước qua, chờ cơn bão lặng. Thật ra là chờ lòng lắng lại những âu lo. Lo cho những đời báo giấy đang đi dần đến chỗ lụi tàn, đang lặng lẽ rơi vào quên lãng và biến mất theo thời gian. Đã qua rồi cái thuở hoàng kim, người người coi báo cộp, trẻ em bán báo khắp đường. Và báo lên ngôi vào từng nhà từng phố, báo trở thành văn hóa phẩm là món ăn tinh thần không thể thiếu, là sân chơi của những người viết gần xa. Là vườn hoa thơm trồng giống tốt cho văn chương chữ nghĩa thăng hoa. Là cái loa loan truyền kiến thức

Tin Văn 3

bình dân, bác học không thiếu điều gì.

Thời ấy đã qua như đời dâu biển, hồn giấy cũng đau, lòng mực ngậm ngùi. Gác bút rong chơi, nghe qua rồi bỏ, có ai cất công lược tra tuần tự những thăng trầm của báo giấy hôm nay.

Tiến trình là hữu hạn mà chữ nghĩa thì vô biên giữa ngồn ngang thế sự. Nhu cầu thông tin biên khảo sáng tác để bảo tồn Văn Hóa Việt nơi xứ người không thể thiếu sự dự phần của chữ nghĩa. Mà ngữ nghĩa bây giờ khó lòng thuyết phục giới trẻ đang hùng hục chạy theo mạng lưới toàn cầu, với những xa lộ thông tin rộng mở và giới lão làng thì như lá mùa Thu thì nhau rơi rụng theo gió nổi muôn chiều.

Mùa Thu và vạt nắng chiều là dấu hiệu lụi tàn của một ngày, một đời. Những trang giấy khép vô tình hay hữu ý cũng chẳng khác gì là ngăn lại dòng chảy văn hóa, khác gì phần thư từ những đời sách cũ dưới thời phong kiến là bóp chết linh hồn của non nước ở mọi thời đại. Phải chăng đã đến lúc tàn cuộc rong chơi mặc tình cho ngữ nghĩa điêu tàn.

Tiếng thở dài theo gió Thu về gây lạnh, ngoài kia vừa chạm cửa Đông. Hiu hắt nắng chiều len qua cửa sổ. Khung cửa hẹp cho những đời chữ lớn đã không còn sinh khí hôm nào.

Thời tiết biến thiên lòng người khó cưỡng. Còn chút lửa tàn lưu luân tro than. Bạn đọc bạn viết có cảm cho chăng, hay cũng là tiếng thở dài bên huyết lạnh từ bên ngoài và như ánh nhìn vô cảm từ bên trong.

Bạn đọc dừng dung, người viết mệt nhoài và mưa Thu dọn đường cho Đông đến, cỏ cây sẽ co ro trong rét mướt và ý người khó lòng ấm lại trước viễn cảnh không vui từ những trang giấy khép. Báo sẽ cố gượng mình đến tay bạn đọc nhưng thử hỏi: còn được bao lâu. Cho dù niềm tin yêu chữ nghĩa vẫn còn hực lửa từ những những người viết chân chính đang trĩu nặng ưu tư. Khó lắm thay. Buồn vui trong gang tấc, những bàn tay cầm viết dường như có chút phân vân. Hay là đã đến thời điểm kết thúc như anh hùng hảo hán của Kim Dung là “Kim bôn tấy thủ” rửa tay gác bút của những đời văn sủng nước mưa đời. Hay là ...thử xem...

Thế nhưng “Chữ còn là Nước còn” chúng ta dù lưu vong hải ngoại vẫn còn nguyên một Tổ Quốc trong tim, thì không thể bị quan yếm thế vì mặt trời vẫn mọc ở hướng Đông.

**Trân trọng
Ban Biên tập**



Mai Thanh Truýt *Góc nhìn thời sự*

Đàn áp vẫn gia tăng ở Việt Nam

New Mandela

Tác giả: Zachary Abuza,

Guest Contributor*

Người dịch: Trần Văn Minh /22-9-2015

Những người cai trị đất nước đàn áp bất đồng chính kiến một cách có kế hoạch và khôn khéo hơn.

Vào ngày 19 tháng 9 (bài viết ghi là tháng 7), Việt Nam phóng thích một trong những nhà bất đồng chính kiến nổi bật nhất, một cựu công an sau trở thành một blogger pháp lý, Tạ Phong Tần, trục xuất cô sang Hoa Kỳ.

Đây rõ ràng là một nhượng bộ trước chuyến thăm của Tổng thống Obama đến Hà Nội vào tháng 11 năm 2015, và nêu bật tình trạng khó khăn về nhân quyền ngày càng tăng của Việt Nam. Chuyến thăm chưa có tiền lệ của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng tới Washington DC và Tokyo là một dấu hiệu rõ ràng rằng Hà Nội thấy rõ cả sự phát triển kinh tế lẫn an ninh đều gắn liền với phương Tây.

Hy vọng ngày thơ về việc đi theo người hàng xóm xã hội chủ nghĩa anh em là Trung Quốc, trong tham vọng muốn thống thống trị Biển Đông, đã bị Đảng bỏ sang một bên. Đảng đã tự cam kết theo đuổi một chính sách đối ngoại đa phương.

Nhưng việc hội nhập quốc tế nhiều hơn sẽ kéo theo sự dò xét kỹ lưỡng hơn nữa về nhân quyền của Việt Nam.

Trên nhiều phương diện, việc bảo vệ quyền con người ở Việt Nam vẫn không thỏa đáng; Việt Nam thuộc hàng các nước thấp nhất trong khu vực Đông Nam Á về các quyền tự do dân sự, các quyền chính trị, bảo vệ pháp lý, tự do tôn giáo, tự do hội họp.

Kiểm soát một cách chặt chẽ

ĐCS không cho phép bất đồng quan điểm hoặc thách thức sự độc quyền cai trị của họ. Việt Nam là một trong những môi trường

truyền thông bị kiểm soát nhất trên thế giới và là một trong những tên cai ngục hàng đầu thế giới của các nhà báo và blogger.

Chính quyền đã từng đóng cửa hoàn toàn những tờ báo, chẳng hạn báo Người Cao Tuổi, do tường thuật tích cực về tham nhũng của chính quyền, sa thải và bắt giam các biên tập viên, dẫn đến tình trạng tự kiểm duyệt lan rộng. Gần đây nhất là một nhà báo có uy tín bị sa thải khỏi tờ nhật báo cấp tiến nhất nước, báo Thanh Niên, do lời châm biếm của ông về ông Hồ Chí Minh.

Giới cai trị Việt Nam cũng cố gắng kiểm soát Internet, cho dù họ không theo kịp với sự lây lan của công nghệ 3G, 4G và sự xuất hiện khắp nơi của truyền thông xã hội. Xã hội dân sự vẫn còn yếu và bị hạn chế một cách rộng rãi. Chính quyền vẫn tiếp tục dựa vào luật an ninh quốc gia với ngôn ngữ mơ hồ, chẳng hạn như các Điều 88 và 258 của Bộ luật Hình sự, được coi trọng hơn các quyền được hiến pháp đề cao.

Tuy nhiên, về cơ bản, Việt Nam đã khác hơn so với ngay cả 5 năm trước đây, với những thay đổi sâu sắc trong việc tiếp cận thông tin, quyền tự do kinh tế, sự phát triển của xã hội dân sự, quyền thực hành đức tin, và những cải cách gần đây để chấm dứt cách hành xử từng phổ biến một thời của cảnh sát về tra tấn và cưỡng ép nhận tội. Và điều này vẫn gây thất vọng, như rất nhiều những lời chỉ trích từ phương Tây, đặc biệt là các chính trị gia và các nhóm người Việt ở nước ngoài, vẫn không thay đổi kể từ thập niên 1990.

Cam kết tôn trọng nhân quyền?

Trong chuyến đi tới Washington DC hồi tháng 7, Tổng Bí thư Trọng khẳng định: “Việt Nam rất coi trọng quyền con người”, mặc dù ông thừa nhận có “những hạn chế”.

Trong khi ông thừa nhận rằng nhân quyền vẫn là một điểm khúc mắc trong quan hệ Mỹ-Việt, ông nói rõ rằng nhân quyền “không nên được phép cản trở đã phát triển mối quan hệ song phương, cũng như ảnh hưởng đến việc xây dựng lòng tin giữa hai nước”.

Ảnh: Paul Rodriguez/ Orange County Register

Với Đảng, giờ đây hỗ trợ phía sau mỗi quan hệ được cải thiện với phương Tây, chính quyền phải tìm cách trấn áp những người bất đồng quan điểm, trong khi giảm thiểu các phản ứng ngoại giao trái ngược. Lực lượng an ninh đang hành xử với sự kiểm chế khác thường.

Giải pháp ôn hòa về một cuộc đình công chưa từng có trong tháng 3 và tháng 4 năm 2015 là dấu hiệu của áp lực quốc tế lên Hà Nội khi đàm phán về TPP tiến vào giai đoạn cuối cùng. Tương tự như vậy, Việt Nam chỉ bắt 2 nhà bất đồng chính kiến trong năm 2015, giảm mạnh so với năm 2014. Lực lượng an ninh trở nên có kế hoạch và khôn khéo hơn.

Nhưng trước Đại hội Đảng thứ 12 vào đầu năm 2016, bắt đồng quan điểm thậm chí còn ít được dung thứ hơn.

Mặc dù với lệnh ân xá 18.298 phạm nhân trong lễ kỷ niệm 70 năm tuyên bố độc lập của Việt Nam, không có đến một người bị kết tội xâm phạm an ninh quốc gia, có nghĩa là bất đồng chính kiến, được ân xá. Rõ ràng, vẫn có những giới hạn trong sự nhượng bộ mà chính quyền sẽ thực hiện, cho dù họ cũng cho thấy rằng tất cả các lựa chọn nhân sự vẫn chưa hoàn tất trước Đại hội Đảng.

Tấn công các luật sư, nhà hoạt động và các blogger như vụ bắt giữ và xét xử các blogger và các nhà hoạt động như Tạ Phong Tần và Phạm Thanh Nghiên thu hút giới truyền thông đối nghịch và sự quan tâm ngoại giao, chính quyền đang thực hiện 5 điều để bịt miệng các nhà phê bình và ngăn chặn những người khác.

Đầu tiên, họ nhắm vào các luật sư đại diện cho các tù nhân chính trị. Trong khi vụ bắt giữ trên 100 luật sư của Trung Quốc gần đây lên các trang báo, Việt Nam đã làm điều này trong nhiều năm. Sự sẵn sàng của chính quyền để bắt giữ Lê Công Định, là luật sư nổi tiếng nhất của họ, người đã thắng được một vụ tranh tụng thương mại lớn với Hoa Kỳ tại WTO, nói lên điều đó.

Ông Định bị cầm tù từ năm 2009 tới 2013, chỉ vì bào chữa cho các nhà bất đồng chính kiến khác. Mặc dù bây giờ được tự do, ông đã bị tước quyền luật sư, một nhắc nhở rõ ràng cho các luật sư khác nếu có chú ý đến các vụ kiện nhân quyền.

Các luật sư khác như Tiến sĩ Cù Huy Hà Vũ, Nguyễn Văn Đài và Võ An Đôn đã hoặc bị bắt, giam giữ, hoặc tước quyền luật sư do làm việc về quyền con người, dẫn đến tình trạng thiếu đại diện pháp lý đầy đủ cho những người khác.

Chiến thuật thứ hai là việc sử dụng các tội hình sự khác để né tránh các chỉ trích rằng những người bị kết án là tù chính trị. Luật sư vừa mới ra tù Lê Quốc Quân, cũng như Nguyễn Văn Hải, vào năm 2008 đã bị kết án lần hai vì vi phạm Điều 88 của Bộ luật Hình sự, đều bị buộc tội trốn thuế.

Tương tự như vậy, chính quyền đang bắt đầu sử dụng pháp luật về tội phi báng để bịt miệng các nhà phê bình. Trong tháng 7 năm 2012, một tòa án kết án 3 nhà hoạt động do phi báng ĐCSVN. Một khi luật được đưa ra, chính quyền có thể lập khuôn cách sử dụng các vụ kiện phi báng của Singapore và Malaysia để đánh sập các đối thủ chính trị.

Thứ ba, khi các vụ xử thu hút sự chú ý của quốc tế, các cuộc tấn công thân thể của công an chìm đã trở nên phổ biến hơn so với các vụ kết tội chính thức. Trong tháng 11 năm 2014, một nhà báo tự do đã bị đánh gần chết bên ngoài thành phố Hồ Chí Minh. Trong tháng 12 năm 2014, một nhà hoạt động dân chủ nữ và blogger, Nguyễn Hoàng Vi, đã bị những người đàn bà có vẻ là nhân viên an ninh đánh đập.

Và không chỉ các blogger độc lập: trong tháng 9 năm 2014, bốn phóng viên của truyền thông nhà nước bị hành hung trong quá trình điều tra tại tỉnh Quảng Ngãi. Tổ chức Theo dõi Nhân quyền (Human Rights Watch) tường thuật rằng trong năm 2014, có 14 nhà báo bị đánh đập.

Sau đó có các cuộc tấn công vào nhà hoạt động. Mặc dù chính quyền thành phố Hà Nội đã chịu thua chiến dịch công khai của các nhóm kiến nghị trực tuyến, chẳng hạn như “Cây xanh cho Hà Nội” và “6.700 người cho 6.700 cây” để ngăn không cho chặt 6.700 cây, và thậm chí sa thải các quan chức chính phủ, nhiều nhà tổ chức biểu tình đã bị đánh đập dã man. Gần đây nhất, Nguyễn Ngọc Như Quỳnh, với bút danh “Mẹ Nấm”, đã bị đánh trọng thương trong khi bị tạm giam – mặc dù không bị kết tội – vào tháng 7 năm 2015.

Hai nhà hoạt động đã bị giam giữ tại sân bay trong năm vừa qua trên đường trở về từ nước ngoài: Đoàn Trang, một nhà báo công dân cho trang tin tức mạng về nhân quyền “Việt Nam Right Now” và Tiến sĩ Nguyễn Quang A. Mặc dù cả hai không bị buộc tội, sự giam giữ và thẩm vấn kéo dài ngấm ý đe dọa.

Chiến thuật thứ tư là tập trung việc giám sát trực tuyến của Chính quyền vào các trọng điểm. Đội quân kiểm duyệt trực tuyến của Hà Nội hầu như không thể bắt kịp với 30 triệu tài khoản Facebook trên toàn quốc, cũng như các blog và các phương tiện truyền thông xã hội khác, ngày càng được phản ánh trên các máy chủ ở nước ngoài. Vì thế, chính quyền sử dụng các thuật toán riêng của họ để tìm các trọng điểm. Các trọng điểm này được đặt

trên căn bản những nhóm người ta tham gia, hoặc những gì đang tải được chia sẻ nhiều nhất, “thích”, hoặc nêu ý kiến trên đó.

Cuối cùng, chính quyền tập trung sức mạnh cưỡng chế của họ lên các trang web đang cố gắng để thực hiện bước thay đổi quan trọng từ các blog cá nhân lên trang mạng tin tức với nhiều biên tập viên, một sự chuyển đổi quan trọng đối với sự phát triển của báo chí độc lập. Tiêu diệt nền tảng hoạt động của các nhà bất đồng chính kiến.

Việt Nam có rất nhiều blogger can đảm, nhưng chính là việc tổ chức, không nhất thiết là tường thuật, đã đưa nhiều người tới những rắc rối pháp luật nhất. Nguyễn Ngọc Như Quỳnh đã bày tỏ lo ngại rằng các hoạt động của Mạng lưới các blogger Việt Nam của cô mang đe dọa tới cho nhà nước nhiều hơn các bài viết của cô. Cô ta nói đúng. Nhà nước bị ám ảnh về sự phát triển của truyền thông độc lập có tổ chức. Điều này được thể hiện trong các bản án. Bản án trung bình cho 16 trong số 23 blogger và nhà báo bị giam cầm trong năm 2014 là 8,1 năm. Bản án trung bình của 4 blogger / nhà báo, là người chủ yếu viết về các vấn đề tôn giáo và tham gia vào các hoạt động dựa trên đức tin, là 11,3 năm.

Blogger Nguyễn Văn Hải, bút danh Điều Cày, đã được phóng thích và đưa sang Mỹ. Photo: Robyn Beck/AFP

Bản án của 3 người cố gắng tổ chức xã hội dân sự độc lập, những người sáng lập của Câu Lạc bộ Nhà báo Tự do là 13,5 năm. Bất đồng chính kiến là một tội phạm, tổ chức bất đồng chính kiến, một tội lớn hơn.

Trong bối cảnh đó, quyết định trong tháng 5 năm 2015 của 20 nhà văn rời bỏ Hiệp hội các Nhà văn Việt Nam và thành lập tổ chức độc lập của riêng họ, Hội Nhà văn Việt Nam Độc lập là vô cùng dũng cảm. Sự phát triển của một xã hội dân sự mạnh mẽ và độc lập là mối đe dọa lớn nhất của chế độ.

Có hy vọng rằng sẽ có những cải thiện rõ rệt. Mặc dù với tất cả những nỗ lực, chính quyền chỉ đơn giản là không thể theo kịp tốc độ và giám sát tất cả các phương tiện truyền thông xã hội. Khả năng bị xâm nhập Internet của Việt Nam là 44%, cao hơn các nước khác trong khu vực, giàu có và kinh tế phát triển hơn. Ở các thành phố, con số cao hơn nhiều.

Có chỗ trống để cải thiện?

Mặc dù việc lựa chọn nhân sự cho Đại hội Đảng thứ 12 vẫn chưa được xác định, hiện nay tình hình thật sự sáng sủa cho những

người chủ trương tiếp tục cải cách và hội nhập với phương Tây. Thật khó có thể thấy những người bảo thủ giáo điều nổi lên thành thế lực vượt trội. Như thế, sẽ có sự tiến triển dần dần của pháp quyền [cai trị của pháp luật].

Ngoài ra, các nhà lãnh đạo liên tục nói về tham nhũng như là một “mối đe dọa sống còn” đối với độc quyền cai trị của Đảng. Tuy nhiên, những nỗ lực của họ để bài trừ tham nhũng bằng cách lần theo một vài diễn viên cao cấp, đã thất bại trong việc ngăn chặn tham nhũng trong một nền kinh tế mà phần lớn vẫn còn bị mắc kẹt giữa kế hoạch và thị trường.

Hơn nữa, các nhà báo than phiền rất đúng rằng khi họ được phép để điều tra những nhân vật nổi bật này, những kẻ rõ ràng có liên hệ với một quan chức cấp cao, thì họ đang bị lợi dụng để hạ gục đối thủ chính trị, chứ không phải phục vụ như là thanh tra thật sự.

Trong khi tự do báo chí không phải là thuốc chữa bá bệnh cho tham nhũng, như Philippines cho thấy rõ ràng như vậy, nhưng đó là một điều kiện tiên quyết. Nếu đảng muốn duy trì tính hợp pháp, họ phải trả tự do lại cho báo chí, mà ngày càng không thích hợp khi đối diện với sự cạnh tranh từ con số ngày càng tăng các blog độc lập và các trang web mới.

Cuối cùng, có những lời kêu gọi để cải cách từ các cấp cao nhất. Ví dụ, vào giữa năm 2014, Chủ tịch nước Trương Tấn Sang đã lên tiếng chống lại cách hành xử phổ biến của công an về việc tra tấn và cưỡng ép nhận tội. Kể từ đó, điều này trở nên một ưu tiên cải cách.

Đã có một số trường hợp trong đó những người bị kết án sai đã được trả tự do và bồi thường, trong khi công an và thẩm phán đã bị kết tội. Việt Nam có một chặng đường dài để đi, nhưng đã có một sự cải thiện có ý nghĩa trong năm qua.

Trong tháng này, ông Nguyễn Sinh Hùng, Chủ tịch Quốc hội Việt Nam và là thành viên bộ chính trị, công khai kêu gọi sửa đổi các luật an ninh quốc gia mơ hồ, là công cụ chính để đàn áp: “Chúng ta không nên để cho các luật [an ninh quốc gia quá mơ hồ] tồn tại, mở cửa cho hầu như bất cứ ai cũng có thể bị bắt giam”.

Nói thì hay, nhưng hãy chờ xem điều đó được thực hiện, và tất cả các blogger khác được tự do.

**Zachary Abuza là giáo sư tại Đại học Chiến tranh Quốc gia, nơi ông tập trung vào các đề tài chính trị và an ninh Đông Nam Á.*



Dương Thượng Trúc *Gửi Lại Cố Nhân*

Mình gặp nhau chiều xa xưa năm ấy
Kỷ niệm thân thương nói mấy cho vừa.
Sài Gòn đẹp sao tháng sáu trời mưa
Là cái duyên để chúng mình quen biết

Nụ cười xinh xinh, tia nhìn tha thiết
Theo gót chinh nhân khắp nẻo quân hành
Đêm tiền đồn, nhìn sao sáng long lanh
Anh mơ tưởng đôi mắt huyền yêu dấu

Bao tháng năm vẫn miệt mài chiến đấu
Quyết giữ gìn từng tấc đất quê hương
Nhưng hỡi ơi! Một thảm cảnh khôn lường
Đưa dân tộc vào cùm gông tăm tối

Vận nước điêu linh, đời anh trôi nổi
Bao máu xương đánh đổi kiếp tội tù
Đường tương lai là bóng tối âm u
Mộng ước xưa cũng nghìn trùng diệu vợi

Cố nhân ơi! Còn chi mà mong đợi
Chuyện chúng mình như gió thoảng mây bay
Gặp lại nhau trong nước mắt vui đây.
Gợi ký ức buổi chiều mưa tháng sáu.

Cám ơn em! Chút tình còn ghi dấu
Của một thời đầy ắp những mộng mơ
Gửi lại cố nhân năm tháng đợi chờ
Đủ dài để nói hai bờ Ô Thước...

Dương thượng Trúc 25/10/15



Quê hương ơi! Bao giờ trở lại?

Hăm một năm cánh chim viễn xứ
Quay cuồng trong bão táp mưa sa
Đếm thời gian lặng lẽ trôi qua
Từng sợi tóc, bạc theo ngày tháng

Những chiều buồn, nhìn mây lãng đãng
Hương trời xa, quặn thắt niềm đau
Ôi! Quê hương u ám một màu
Tiếng oán than dâng tràn khắp nẻo

Ước mơ xanh thoi đành khô héo
Vào đời mang lý tưởng thanh cao
Đem tuổi xuân nhập cuộc binh đao
Làm bốn phận người trai thời loạn

Rồi khổ đau, muôn dân đòi đoạn
Kể từ ngày vận nước điêu linh
Hết thật rồi, khói lửa chiến chinh
Sao giang sơn chìm trong tăm tối

Mẹ trăm con, giờ chia muôn lối
Sống lạc loài kiếp sống tha hương
Hăm một năm, lòng mãi vẫn vương
Quê hương ơi! Bao giờ trở lại?

Dương thượng Trúc

*Kỷ niệm 21 năm xa xứ
01/11/1994 - 01/11/2015*



Hồ như

*Trăng khuya ru giấc chập chờn
Tay ôm gối mộng tay vờn sắc
không*

*Sương đêm rũ hạt mệnh mông
Mà nghe như thể đôi dòng lệ sa*

Lữ khách trần gian 2

Những tưởng cô lặng lẽ ra đi tìm bến giác nhưng bây giờ cô lại thấy mình chìm sâu dưới cỏi trầm luân. Cô có cảm tưởng như mình đang đứng trong cơn lốc xoáy giữa hai ranh giới đạo và đời. Những đêm tịch lặng, những phút giây trầm mình dưới trăng giờ còn đâu? Những việc mà xưa nay cô không bao giờ muốn làm bây giờ cô phải làm, những điều mà xưa nay không bao giờ thích suy nghĩ bây giờ lại suy nghĩ. Cô muốn lên núi nhưng núi mãi chên vênh! Lòng cô mệnh mang, ngổn ngang giữa đời bờ sông vô ngàn trùng . Ôi! Gần bốn mươi tuổi đời cô mới mở mắt, nhận ra cỏi ô trọc đầy rẫy cuộc tranh đua danh lợi, những tị hiềm, những nhân tình thế thái bạc như vôi . Cô từng vẽ lên mình đôi cánh thên thang, chấp những ước mơ đạo pháp dân tộc và rồi bây giờ đành ném vào không trung tận đáy chán chường.

Giờ em bỏ phố lên rừng

Bỏ trăm năm mộng lưng chừng cuộc chơi

Giờ em ngưng đếm sao rơi

Mịt mù sinh tử nghiệm đời sắc không!

Cô cúi đầu vào đèn sách đề quên đi đoạn đường vừa đi qua như một cơn ác mộng:

Ôi những ước mơ xa vĩnh viễn

Giờ còn đâu bao năm tháng mỗi mòn mong

Cô sẽ thu mình trở về đời sống bình lặng, đời sống một giáo chức không lao xao, không bon chen. Cô sẽ chẻ tóc dẹt thơ để vui đi bầu nhiệt huyết tuổi trẻ, để tận cùng nhìn ra những điều ngoa gian dối của con người.

Bạch hạc chiều nay đôi cánh mới

Chỉ thấy hoang vu cả đất trời (Thôi hiệu)

Rồi ai cũng chỉ là một nắm mồ hôi. Bám víu chỉ thêm lòng trĩu nặng. Có đó không đó, xoay vần theo vô thường. Và giấc mơ xưa trở lại. Cô thấy mình bay bổng, bay xa vào cỏi bồng bênh, thoát ly những hệ lụy và cô chỉ là một lữ khách trần gian.



Huỳnh Công Anh
Ta về

Ta về lòng biển lên cơn sóng lớn
Hồn âm u mây xám chập chùng vây
Đời vẫn mãi dập dồn từng miếng nghen
Ngại ngừng lời ân nghĩa khó trao tay.

Ta về khăn gói đi lần mới
Bến êm gió lặng tóc thôi bông
Em mở cửa tình yêu tha thiết đợi
Bước tương phùng xuôi trên một nhánh sông.

Ta về dầu dãi đầu không nón
May còn bóng mát tình đệ huynh
Cái nghĩa rộn ràng lời chào đón
Là chia tay lắm lần bước lặng thinh.

Ta về mang mang lời ước hẹn
Nhất ngôn thường môi khách anh hùng
Ta dấu trường đời tên bại trận
Cũng giữ lời đã hứa với tình chung.



Huỳnh Công Anh *Alfa Thủ Đức gọi ta về*

Ở đó có chị có em
Có tình Alpha ấm lạnh êm đêm
Có bóng quê hương trong câu chào lời nói
Có mỗi cuối tuần đầu tháng sum vầy
Ở đó chiếc cầu cong cong
Đứng giang tay ôm sông chảy vào lòng
Có nắng xuống lưng để trườn kênh đào hồ hững
Có những cái cò ngơ ngác ngóng trông
Ở đó có tiếng kèn Armstrong
Xoáy dội âm vang sóng cuộn trong lòng
Góc phố New Orleans bao lần xơ xác
Thuở Katrina về bước cuồng nộ nước dâng Biển sóng!
Biển sóng! Mênh mông quanh co!
Sông nước chảy xuôi dòng người đến!
Người đến! Người đi tiễn đưa! Đưa tiễn! Vẫy vẫy cười
Che đàng sau nỗi ngậm ngùi lưu luyến
Của em tôi héo hắt tháng ngày trôi
Ở đó đôi chiếc cầu cong cong
Dang ôm sông chảy vào lòng
Giòng sông hững hờ trôi mãi
Hồn cầu ngơ ngác chờ trông
Ở đó có tiếng kèn Armstrong
Xoáy âm vang sóng cuộn trong lòng
New Orleans còn không bão tố?
Katrina sóng cuộn nước dâng
Ở đó có chị có em
Tình Alpha ấm lạnh êm đêm
Bước tôi về chênh vênh ngơ ngác
Biển đầy voi biển vắng mênh mênh
Bão tới! Bão tới,
Di cư Bao năm lưu vong đã mệt như
Bỏ nước! Bỏ nước! Ra đi
Trắng tay rồi tay trắng chẳng còn gì
Còn chẳng những tấm lòng dịu mát
Tỏa lên nhau để lưu luyến lúc chia ly.



Phạm Trần Anh

Giải NOBEL Văn Chương 2015



Văn chương về nỗi đau con người giành Nobel 2015

Bà Svetlana Alexievich

đạt giải Nobel Văn Chương 2015

<https://nhacsituankhanh.wordpress.com/>

Trong bối cảnh Nga đang căng thẳng với Mỹ, cùng nhiều nước Châu Âu, không ít người tin rằng việc trao giải Nobel Văn Chương 2015 cho bà Svetlana Alexievich là có động cơ chính trị. Nhưng bên cạnh đó, rất nhiều người được biết về bà Svetlana Alexievich, đã hiểu rằng cuối cùng là Nobel cũng đã chọn đúng được một con người đã âm thầm cống hiến cho các số phận và biên niên sử về đô nát và cai trị trên thế giới này.

Và có lẽ để tránh gây ra những tranh cãi không cần thiết, tên của bà Svetlana Alexievich chỉ bắt ngờ được xướng lên vào giờ chót, vượt qua các tên tuổi được đề cử năm nay là Haruki Murakami (Nhật), Ngugi Wa Thiong'o (Kenya), Jon Fosse (Na Uy), Joyce Carol Oates (Mỹ). Trong số những cái tên đề cử của Nobel Văn chương 2015, tỉ lệ cá cược phần thắng giành cho bà Svetlana Alexievich là rất ít ỏi. Thậm chí, bà Alexievich chỉ nhận được tin mình đoạt giải Nobel trước bản tin chính thức loan ra, cách đó 15 phút.

Đoạt giải Nobel Văn chương, nhưng nhiều tờ báo vẫn quen gọi bà Svetlana Alexievich là nhà báo, bởi việc bà đã bỏ ra nhiều năm để đi, tìm hiểu và ghi chép về những số phận con người trải qua chiến tranh và sự cai trị chế độ Xô Viết cũ. Khi có người hỏi rằng bà có phải chỉ đang làm công việc chép lại lịch sử như một nhà báo hay không, bà Svetlana Alexievich đã lập tức trả lời rằng “tôi ghi lại lịch sử, nhưng bằng cảm xúc với những con người đã sống sót qua lịch sử”.

Số phận của bà Alexievich chứng kiến nhiều nghịch cảnh. Bà người Belarus, nhưng sinh ra tại Ukraine vào năm 1948. (mẹ bà là người Ukraine.) Khi cha của bà đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự của mình, gia đình chuyển lại cho Belarus, nơi Alexievich học báo chí tại Đại học Minsk. Nhưng nhờ vậy mà bà lại có cơ hội nhìn và cảm nhận được toàn bộ về chiến tranh, xung đột, thảm kịch ở Liên Xô cũ, cũng như các nước chịu ách thống trị của cộng sản Nga. Giới nghiên cứu và sinh viên vẫn luôn coi các tác phẩm của bà Alexievich là nguồn cảm hứng quanh các đề tài Chiến tranh thế giới II, Chiến tranh XôViết-Afghanistan và các thảm họa Chernobyl.

Công việc của bà Alexievich được giới thiệu ở giải Nobel như một điều mới mẻ. Chưa bao giờ Nobel Văn chương lại nhìn thấy công việc của một nhà văn nào như bà. Bà không sáng tác, bà vẽ lại thế giới, làm đầy lại những phần bị mất hoặc sẽ lãng quên cùng nỗi đau và tội ác. Trong thông cáo của mình, Viện Hàn lâm Thụy Điển đã nói về nhà văn 67 tuổi này “Giải thưởng xin dành cho cho các tác phẩm đầy âm điệu của bà, một tượng đài ẩn nhẫn và quả cảm trong thời đại chúng ta”.

Thư ký thường trực mới của Viện Hàn lâm Thụy Điển, Sara Danius nói rằng 40 năm nghiên cứu con người của Liên Xô, mà nhà báo Belarus Svetlana Alexievich làm nên là “một cái gì đó

vĩnh cửu, một cái nhìn thoáng qua để thấu đạt cõi đời đời.”

Nhà bình luận văn học Sarah Begley viết trên tờ Time rằng bà Alexievich là một bậc thầy về lịch sử truyền miệng. Khi phỏng vấn những người lính, phụ nữ và người dân về những cuộc đời của họ, bà Alexievich đã viết lại một cách tài tình, khiến cho câu chuyện của họ sống động trong một hình thức văn chương quyền rũ nhất.

“Tôi đã tìm kiếm một thể loại mà sẽ là thích hợp nhất để chuyển tải được cái nhìn của tôi về thế giới, để truyền đạt được cách tai tôi nghe, mắt tôi thấy về cuộc sống này”, bà Alexievich viết trên website của mình như vậy, “Tôi đã cố gắng tìm kiếm và cuối cùng chọn một thể loại là để con người cất lên tiếng nói của chính họ.” Alexievich trở thành người phụ nữ thứ 14 giành được giải Nobel về văn học, nhà báo đầu tiên và những nhà văn đầu tiên của dòng văn chương phi hư cấu, trong nửa thế kỷ qua. Lúc này bà Alexievich đang viết diễn từ của mình, để đọc tại lễ trao giải Nobel vào 10 tháng 12 tới đây trong sự lo ngại của chính quyền Belarus và Nga, bởi bà là người luôn viết và nói về những thứ mà cả hai chính quyền này đều muốn dân chúng phải lãng quên.

Bà Alexievich cũng là một trong những trí thức đấu tranh ôn hoà, chán ghét độc tài và cộng sản. Khi báo chí Nga bình luận, tỏ vẻ muốn “giành” giải Nobel của bà cho dòng văn học Nga, bà Alexievich đã tuyên bố với báo giới rằng “Tôi mang trong mình một phần đời của Belarus, một phần của văn hoá Nga và còn lại thuộc về thế giới. Tôi yêu điều tốt đẹp, sự nhân ái của đời sống Nga, gồm cả văn chương, ballet, âm nhạc... Nhưng tôi không thể yêu nổi phần của Satlin, Beria, Putin và Shoigu” (chú thích: Sergei Shoigu là Bộ trưởng Quốc phòng Nga hiện nay). Vì không chấp nhận được xu hướng độc tài ở Belarus, bà Alexievich rời đi và định cư ở Tây Âu từ nhiều năm nay, viết sách bằng tiếng Nga. Alexievich đã dành nhiều năm sống bên ngoài Belarus, sau khi chỉ trích rằng Tổng thống Alexander Lukashenko cũng đang học đòi phong cách độc tài không khác gì Putin.

Cuộc đời của bà Svetlana Alexievich cũng cô đơn như những nhân vật trong tác phẩm của bà. Trong khi cả thế giới lên tin tức về một người mang văn hoá Nga, văn hoá Belarus vừa đoạt giải Nobel Văn chương, nhưng tất cả giới quan chức của Belarus và Nga đều im lặng như tờ, không khác gì Trung Quốc nghe tin Đức Đạt Lai Lạt Ma được trao giải Nobel Hoà Bình. Khi được hỏi về

điều này, bà Svetlana Alexievich nói “chính quyền Belarus lâu nay đã coi như tôi không tồn tại, họ đã không cho phát hành sách của tôi, và tôi cũng không được quyền nói trước công chúng ở bất cứ đâu”.

Trước bà Svetlana Alexievich, nữ văn sĩ người Đức Herta Muller, cũng là người ẩn nhẫn và kiên định với văn chương và thái độ tố cáo tội ác của cộng sản, cũng đã nhận giải Nobel vào năm 2009.

Kể từ tháng 1, năm 2006, khi Hội đồng nghị viện của Ủy Hội Châu Âu (gồm 46 quốc gia) thông qua nghị quyết 1481 tại Strasbourg (Pháp), khẳng định chủ nghĩa cộng sản chính là tội ác chống lại con người, dường như, văn chương phản ánh nỗi đau con người dưới các loại chế độ cộng sản luôn được trân trọng vinh danh. Đây là chi tiết mà nhiều báo tiếng Việt trong nước vẫn không muốn nhắc đến.

PHẠM TRẦN ANH





"Thơ vốn là mộng, là tưởng tượng, là tách rời thực tế, nhưng mộng trên những tình tự thực. Không chấp nhận loại thơ tình tự hoang. Có khoa học giả tưởng, không có thơ giả tưởng. Nói thơ là nói đến thế giới huyền tưởng, huyền tưởng trên sự thực để thăng hoa sự thực, chứ không bắt chấp, không chối bỏ sự thực. Nhà thơ không được lảo; nhà thơ phải thực nhưng thoát sáo sự thực thành mộng để đưa hồn tình người yêu thơ vươn lên sự thực muôn đời đạt đến chân lý cuộc sống. Thiên chức thi ca là ở chỗ đấy.

"Tôi xin nhắc ; sự thực muôn đời là cơ sở duy nhất của thi ca; vì có sự thực cho riêng một người, có sự thực cho riêng một thời, nhưng vẫn có sự thực cho muôn đời, sự thực bao quát không gian, thời gian, chân lý cuộc sống."

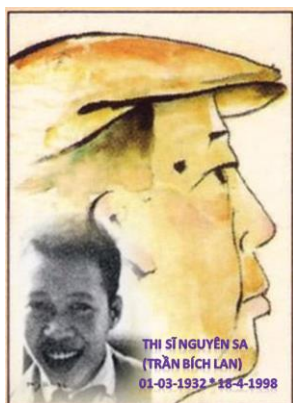
Vũ Hoàng Chương



NGUYỄN BẮC SƠN

Cười lên đi tiếng khóc bi hùng

Đời bắt một kẻ làm thơ như ta đi làm lính
Bắt lê la mang một chiếc mai rùa
Nên tâm hồn ta là cánh đồng úng thủy
Và nỗi buồn như nước những đêm mưa
Trong thành phố này ta là người phản chiến
Ngày qua ngày ta chỉ thích đi câu
Râu tóc mọc dài như bầy cỏ loạn
Sống thật âm thầm, ai hiểu ta đâu
Dù đôi khi ta lên núi Tà Dôn uống rượu
Trời đất bao la ta chỉ một mình
Nhưng làm sao quên cuộc đời dưới đó
Quên những thằng người bơi bần kiếp nhân sinh
Ngày hôm nay ta muốn chặt đi bàn tay trái
Để được làm người theo ý riêng ta
Ngày hôm nay ta muốn thọc mù con mắt phải
Ngày hôm nay ta muốn bỏ đi xa
Khi nâng chén lên cao ta muốn cười lớn tiếng
Cười lên đi, cười những tiếng bi hùng
Đời đã bắt kẻ làm thơ đi làm lính
Chiếc mai rùa đã nặng ở trên lưng.



NGUYỄN SA
Bây giờ

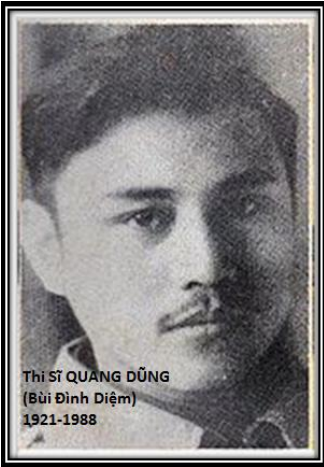
Thế kỷ chúng tôi trót buồn trong mắt
Dăm bảy nụ cười không đủ xóa ưu tư
Tay quờ quạng cầm tay vài tiếng hát
Lúc xòe ra chẳng có một âm thừa.

Cửa địa ngục hai bên lồng ngực
Phải vác theo trăm tuổi đường dài
Nên có gởi cho ai vài giọng nói
Cũng nghe buồn da diết chạy trên môi.

Hai mắt rỗng phải che bằng khói thuốc
Chúng tôi nằm run sợ cả chiêm bao
Mỗi buổi sáng mặt trời làm sấm sét
Nên nhìn đêm mở cửa chẳng đi vào.

Năm ngón tay có bốn mùa trái đất
Chúng tôi cầm rơi mất một mùa Xuân
Có cất tiếng đòi to. Tiếng đòi rơi rụng
Những âm thanh làm sẹ ở trong hồn.

Chúng tôi trót ngừng dấu nhìn trước mặt
Trán mệnh mông va chạm cửa chân trời
Ngơ ngác mặt lại đột nhiên thơ mầu nhiệm
Tiếng hát buồn đè xuống nặng đôi vai.



QUANG DŨNG
*Những người tóc
đã trắng*

Anh chữa dùng chân dầu trắng tóc
Vẫn không trang sách đợi hiên nhàn
Anh vẫn đêm đêm đường pháo sáng
Hiểm nghèo từng bước vượt gian nan
Những dốc, lại khe và những dốc
Đường mòn rộng mắc máu cây thưa
Lại ăn cơm vắt và rau dại
Hốc núi nhom trà nước ống bơ
Giữa lá rừng xanh càng trắng tóc
Khúc hành quân từ buổi hoa niên
Chen lẫn tiếng cười khinh nổi nhọc
Bước trên sấm đất dậy bom rền
Bónh anh trắng vách Trường Sơn dựng
Nhấp nhô hết xuống lại trườn lên.



**NGUYỄN
HỮU
NHẬT**
mũ thiên châu

giơ tay bắt hột làn hương
mở ra chỉ thấy toàn đường nét đau
đời anh chất sầu mai sau
mũ đan bằng sợi thiên châu mãi buồn

gửi em đầu có túi hờn
ngẩng đầu vẫn phải cao hơn ngày nào
bê bút với lòng tự hào
lưỡi không chịu uốn đời nào ngời cong

dầu đời trôi dạt nhánh rong
vẫn xanh từng ngọn chờ mong bến người
thơ anh đôi lúc lỡ lời
nói yêu em lại mím cười lặng thinh

thơ làm sống lại thần linh
chưa thiêng đã bỏ mặc tình nhân gian
để đời như chiếc mũ nan
sợi dọc dài thiếu, sợi ngang ngắn thừa

loay hoay đan mãi chẳng vừa
đốt đi lấy sợi khói thừa nối vào.



VÕ PHIẾN

Tìm Trăng

(tặng một nhà văn Việt Nam)

xách cái tâm thơ vào Bình Định
ngoài con đường nắng, chẳng quen ai
ở đâu hương sắc đầm Đạm Thủy?
La Tính trôi thơm lộn tóc dài?

lơ lửng một mình qua phố biển
Trà Vinh, Phù Mỹ chỗ nào đây?
cỏ hoa nào đỡ bàn tay viết ?
chữ thấm thịt da vỗ cánh bay

có phải chỗ này người đứng ngắm
sóng mênh mang trải khúc Hoan Ca?
con còng ngâm gió lang thang mộng
lòng thả vãn ra mở cánh hoa

đâu chỉ con người là nhân vật
bụi, rêu, hương, phấn... rủ nhau vui
tha thiết, tình vì nguồn máu tiếp
chữ mọc chân qua thế giới người

xách cái tâm thơ vào Bình Định
tôi tìm dòm lên một lần chơi
Chữ Tình, Áo Ảnh hay Phù Thế?
Tạp Bút xanh thơm một góc trời

Viễn phố mười lần tôi với nắng
đi về nặng túi xách vô duyên
chợt nghe đời trở mình trong sách
cùng lúc trắng vào ẩm mái hiên.



Trần Việt Hải
Xin chia tay chào Bác Võ Phiến

Sáng hôm nay thứ Ba, ngày 29 tháng 9, 2015 anh Việt Hưng của Việt Phổ TV và họa sĩ Lưu Anh Tuấn thông cho tin nhà văn Võ Phiến đã mãn phần, ngày thứ Hai, 28/09/2015. Tin đến tôi cảm nhận sự se lòng lại với muôn vàn nỗi tiếc nhớ câu hỏi chân thật của nhà văn trẻ Lotus Diệp Minh Nguyệt hỏi tôi: "Sao những nhà văn lớn lại ra đi vậy anh?", khi tin nhà văn biên khảo André Trần Cao Tường đã mệnh chung. Ý tưởng của Lotus Minh Nguyệt chỉ hàm chứa sự tiếc nuối, và rồi bây giờ là nhà văn Võ Phiến.

Thật vậy, Võ Phiến là một đại thụ văn học Việt Nam, tên thật là Đoàn Thế Nhơn. Sinh ngày 20/10/1925 tại huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Năm 1933, khi ông lên 8 tuổi cha mẹ ông vào Rạch Giá lập nghiệp, Võ Phiến ở lại Bình Định sống với bà nội, học trường làng, trung học ở Quy Nhơn. 1942 ra Huế học trường Thuận Hóa và bắt đầu viết văn. Bài tùy bút đầu tiên tựa đề Những Đêm Đông viết năm 1943 đăng trên báo Trung Bắc chủ nhật, ký tên Đắc Lang. Võ Phiến còn dùng bút hiệu Trảng Thiên, bút hiệu này vốn là một bút hiệu chung của vài tác giả hợp tác với nhóm nhà văn trong Tạp chí Bách Khoa (1957-1975) sau được nhà văn Võ Phiến sử dụng cho các tác phẩm chuyển ngữ như Hăm Bốn Giờ Trong Đời Một Người Đàn Bà (Vingt Quatre Heures Dans La Vie d'une Femme hay Twenty-Four Hours in the Life of a Woman, của nhà văn người Áo Stefan Zweig, 1881-1942), sách dịch được in vào năm 1963. Đọc văn Võ Phiến bao la với tôi, văn ông miêu tả đồng sông đồng quê dân dã Việt Nam đến những tư tưởng văn chương phương Tây, nào những Albert Camus, JP Sartre, André Malraux, Victor Hugo, Hector Malot, Gustave Flaubert,...

Trong bài viết về chủ đề "Sách và nhà", khi nhà văn Nguyễn Xuân Hoàng phỏng vấn nhà văn Võ Phiến, Võ Phiến tâm tình văn chương như sau:

"Đã có một thời, ở Sài Gòn ta, giới văn nghệ hể mở miệng là toàn Sartre với Camus. Ông lại là giáo sư, dạy văn dạy triết, sớm chiều đụng đầu mấy ông này hàng ngày, chán là phải. Nhưng xin nói ngay là những điều tôi sắp đưa ra không liên quan gì đến triết học với văn chương cả. Chẳng qua chuyện đời sống.

Như ông đã biết, cha mất sớm, Sartre với mẹ về ở nhà ngoại. Ông ngoại là nhà giáo dạy Đức ngữ, cũng có soạn một cuốn sách giáo khoa được in đi in lại. Vậy ngoại là một tác giả, một hãnh diện của gia đình. Tác giả tất nhiên có tủ sách gia đình. Cậu bé Sartre từ nhỏ đã lân la vào phòng sách của ngoại, và sống những giờ mê toi. Về già, lúc gần tuổi sáu mươi, trong cuốn *Les mots*, ông viết: "Tôi đã bắt đầu và chắc chắn rồi cũng sẽ kết thúc cuộc đời mình giữa các cuốn sách." ("J'ai commencé ma vie comme je la finirai sans doute: au milieu des livres.")

Sống và chết giữa các cuốn sách không giống như sống và chết giữa vựa lúa của một nhà nông, hay giữa kho hàng của một nhà buôn, hay giữa bàn ghế trong công thự của một viên quan lại nào đó trong guồng máy cai trị của các chế độ. Sách là thứ lạ lùng hơn nhiều. Ở một đoạn khác của tác phẩm vừa kể, ông viết: "Tôi đã tìm ra cái tôn giáo của tôi: tôi thấy không có gì quan trọng hơn là một cuốn sách. Cái phòng sách, tôi xem nó như một ngôi đền." ("J'avais trouvé ma religion: rien ne me parut plus important qu'un livre. La bibliothèque, j'y voyais un temple.")...

Xem bộ ông bản khoản mãi về cái "nội dung". Không hề gì, ông ời. Phòng sách không phải là kho sách. Kho sách là nơi chứa sách: cốt nhiều. Phòng sách là nơi để đọc sách: cốt ta tìm thấy hứng thú say mê ở trong đó hơn 11 phút mỗi ngày.

Tủ sách của ông ngoại có thể đồ sộ, nhưng cậu bé Jean-Paul Sartre lúc bấy giờ tôi e không đọc được mấy đâu. Đêm đêm cu cậu ôm vào giường cuốn *Sans famille* của Hector Malot đã thuộc lòng. Lớn hơn chút nữa, cậu đọc đi đọc lại hoài đoạn cuối của cuốn *Madame Bovary* đến nỗi thuộc từng đoạn dài, cậu thắc mắc mãi về chuyện anh chồng mất vợ vừa tìm ra được mấy lá thư và râu anh ta mọc tùm lum: tại sao vậy cả? có phải râu mọc vì thư tình không nhỉ? thắc mắc về cái vụ anh chồng nhìn Rodolphe cách ai oán: ai oán cái gì vậy cả? v.v... Cậu bé loay hoay mãi về những đoạn văn

mình hiểu mà vẫn không hiểu, cậu mê toi về cái hấp dẫn của cuộc sống bí ẩn, hàm hồ... Về già, Jean-Paul Sartre viết mấy nghìn trang về Gustave Flaubert. Có phải mấy nghìn trang nợ đã bắt nguồn mãi tận những ngày lẫn quẩn trong cái phòng sách thời thơ ấu?"

Tôi nhớ hai anh trong văn giới Phạm Kim và Phạm Quốc Bảo biếu tôi hai bộ sách quý giá, gồm những tư liệu về nhà văn Võ Phiến, là Văn Học Miền Nam và Võ Phiến Tuyển Tập.

Trong Võ Phiến Tuyển Tập được nhà xuất bản Người Việt ấn hành. Bộ sách dày cộm, tiêu biểu của những góc nhìn trong văn học Việt Nam, mà Võ Phiến là một chân dung văn chương đa diện và là một ngòi bút tận tụy góp mặt hơn nửa thế kỷ văn học, một quãng đường dài, dài hơn kiếp sống của ông Tần Thủy Hoàng (秦始皇, 259 TCN – 210 TCN), hưởng dương 49 tuổi thôi.

Trong sự góp mặt văn học đó được nhà văn cho cảm nghĩ từ góc diện của một người Việt Nam trong hoàn cảnh khá đặc biệt trong lịch sử, thời Pháp thuộc rồi thời đất nước phân ly, rồi cuộc sống ly hương tị nạn,... Trong bài viết Đọc Nguyễn Vy Khanh về Võ Phiến qua "Võ Phiến Những năm 1960" của hai tác giả Hoàng Nam và Lưu Anh Tuấn, những tác phẩm của Võ Phiến, Nguyễn Vy Khanh điểm qua như "Chữ tình", "Mưa đêm cuối năm" đến lúc viết "Thư Nhà", "Thương Hoài Ngàn Năm", "Bắt Trẻ Đồng Xanh", "Nguyên Vẹn", "Quê", "Thư Gửi Bạn", "Đêm Xuân Trăng Sáng", "Giọt Cà Phê", ... Tôi thích khía cạnh khác của Võ Phiến, ông phân biệt rõ lẫn ranh Quốc Cộng, về ý thức hệ chính trị vững chắc và ông nêu tính nhân bản trong bút văn của mình.

Nhà văn Nguyễn Vy Khanh đưa ra nhận định về Võ Phiến như sau:

"Đọc Võ Phiến không dễ, vì đọc ông không phải để cho qua thì giờ. Đọc xong thường người đọc bàng hoàng, nghi ngờ, có thể ý thức mệt mỏi, lo hơn, dằn vặt hơn: những cuộc đời quê mùa, những kẻ bình thường nhưng sao phải khốn cùng, khắc khoải? Nhân vật của Võ Phiến là những con người cục mịch, quê mùa, với những cái tên gọi hình như chị Bốn Chìa Vôi, anh Bốn Thôi, Ba Càng Cua, Ấm Sứt, Hai Mỏ Gầy, Tư Huệ Héo, gọi cảm như ông tú Từ Lâm, anh Nam Hà, Thập Tam,... Họ, nhiều người nét mặt "rầu rầu, nguội lạnh như một người ngoại cuộc", một râu rầu bình thân hoặc râu rầu vì lạc loài, phải sống âm thầm nhưng tâm

hồn thì sôi sục đầy khát khao, khát vọng thường cũng rất bình thường, có khi là một nỗi cô đơn hiu hắt, có khi là những mất quân bình đáng thương hại. Họ sống cho kỳ vọng của mẹ cha hoặc sống vì người khác.

Võ Phiến không dựng những nhân vật lạc quan hoặc có cuộc sống hạnh phúc từ đầu đến cuối. Không chiến tranh thì cũng ai đó trong gia đình dòng họ xóm làng làm rối cuộc đời lặng lẽ. Mà cái lặng lẽ này cũng đầy nghi ngờ vì ngầm chứa những oán thù, nợ nần, truân chuyên... chỉ đợi lúc bùng vỡ. Làm người dân thường như những nông dân của Võ Phiến cũng không dễ, mà những nông dân cục mịch đó cũng ngày càng biến dạng trong văn chương Việt Nam và ở ngoài đời họ cũng đô thị hóa tại chỗ với TV, ca nhạc, vật dụng thường nhật và y phục. Nhưng tâm hồn họ? Trong tình cảnh lưu vong của nhiều người Việt hiện nay, nhất là lưu vong đứt khoát không ỡm ờ, đọc chuyện nông dân của Võ Phiến lại càng thấm thía hơn, một thấm thía trong bất lực, như một dĩ vãng đã quá tầm tay với!".

Đếm lại tất cả tổng số tác phẩm của Võ Phiến có hơn năm chục cuốn trên nhiều phạm vi văn học khác nhau như tùy bút, thơ, truyện ngắn, truyện dài, phê bình văn học, biên khảo, lý luận văn học. Võ Phiến Tuyển Tập là một công trình quý báu khi mang tất cả những nét đặc thù, những tinh hoa của nhà văn mà hôm nay chúng ta được tin buồn.

Với điều suy tư cá nhân của tôi, một hành trình văn chương hơn nửa thế kỷ Võ Phiến là một bút tôi mê thích từ thuở trung học rồi ra xù ngoài, như vậy thì từ những trang sách của Võ Phiến tiêu biểu cho những bài viết tùy bút, những truyện ngắn, những bài biên khảo, tham luận, phê bình văn học cho tôi sự học hỏi, thích thú.

Trong làng văn hải ngoại còn hai cây đại thụ văn học khác, tuổi Quý Hợi 1923, niên kỷ 92, là Thịnh Quang và Doãn Quốc Sỹ, hai cụ vẫn còn khỏe. Cầu Trời cho ý tưởng của Lotus Minh Nguyệt ở về khía cạnh tích cực vậy. Khi bạn bè văn chương chúng tôi thực hiện Sách Kỷ Niệm Về Nhà Văn Doãn Quốc Sỹ, do Văn Đoàn Đồng Tâm ấn hành, tôi có xin bài của nhà văn Võ Phiến. Hôm ra mắt sách DQS có ông bà Võ Phiến đến tham dự, tôi đến chào ông. Nhà văn phục sức lịch lãm, khoác veston xám nhạt và đội mũ "bánh tiêu" (casquette) như mấy ông Tây tài tử cinéma Jean Gabin hay André Bourvil. Có lúc ông bông đùa hỏi: "Chùng

nào anh làm sách cho tôi?". Tôi cười hỏi lại: "Bác cho phép con mới làm được chứ!", chúng tôi cùng cười bắt tay. Trong cái kỷ niệm cũ có đọc Võ Phiến, tôi có cảm nhận là nói chuyện thoải mái với ông như một người đã nói chuyện ngoài đời như khi tâm sự với ông mang về bên ngoài hiền lành nhưng bên trong bộ óc ấy là những ý tưởng văn học khó tìm được một Võ Phiến thứ hai, tôi lắng dang với tâm thức như vậy.

Trong bài viết của Nguyễn Vy Khanh, ông đề cập sự tài ba của bút pháp Võ Phiến, là lối viết được ví là “chẻ sợi tóc làm tư làm tám”, hàm ý là văn ông trình bày những phần sâu thẳm của nội tâm con người, sự thành công khi khám phá được những góc cạnh sâu thẳm của kiếp nhân sinh của chúng ta. Tôi suy tư vì điều này không phải dễ, những trần trở giằng co trong cuộc sống, như nhuốm triết tính khi ta đi tìm trong những điều bình thường nhưng lại bất thường, rồi như khi tìm những điều hợp lý nhưng lại nghịch lý. Chính Võ Phiến đã thú nhận văn ông chịu ảnh hưởng tư tưởng của Marcel Proust (1871–1922), tác giả của bộ tiểu thuyết “Đi Tìm Thời Gian Đã Mất” (*À La Recherche du Temps Perdu*, hay *In Search of Lost Time*). Tiểu thuyết này được xếp vào trong số 10 cuốn tiểu thuyết được thanh niên Pháp ưa thích nhất trong thế kỷ 20. Tạp chí Time cũng bình chọn tác phẩm này nằm trong số mười cuốn sách vĩ đại nhất mọi thời đại (*The 10 Greatest Books of All Time*, printed on the Time magazine). Điều này cho thấy sự hiểu biết của Võ Phiến từ cánh quê Qui Nhơn hay Rạch Giá bung ra tới chân trời Âu châu xa xăm kia.

Nhà văn Nguyễn Quang (phu quân của nhà văn Minh Đức Hoài Trinh) có kể tôi nghe chuyện của thế kỷ trước khiđôi nhà văn này sở hữu một căn nhà có hoa anh đào có trúc xanh vàng, được gọi là Ngõ Trúc, nó là nơi mà Nguyễn Quang và Minh Đức Hoài Trinh tiếp đón bạn bè, giới tao nhân mặc khách ghé qua hàn huyên văn chương, văn học. Người em gái của nhà văn Võ Phiến là cô Diệu Ngọc và nhà văn Võ Phiến vẫn thường ghé qua Ngõ Trúc. Một kỷ niệm với Võ Phiến theo nhà văn Nguyễn Quang là vào năm 2000 khi nhà văn Minh Đức Hoài Trinh là chủ tịch Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, bà tiến cử nhà văn Võ Phiến tranh giải văn chương Nobel Stockholm, kết quả giải năm 2000 nặng màu sắc chính trị. Tổ chức này cần sự công minh, vì người của phe ta chưa được giải văn chương Nobel nào cả, ngoại trừ viên CSVN ác ôn

đáng ghét được ban cho nửa giải Nobel "hòa bình" dỏm vào năm 1973, chỉ báo hại dân tộc Việt Nam thêm.

Cần nói thêm người đoạt giải là nhà văn Cao Hành Kiện, (Gao Xingjian, 高行健, sinh 4 tháng 1 năm 1940), là một nhà văn, nhà viết kịch, nhà phê bình người Trung Hoa đầu tiên và là công dân Pháp thứ 13 được trao Giải Nobel Văn học trong suốt 100 năm qua. Ông cũng còn được biết đến với tư cách là một dịch giả, đạo diễn sân khấu và họa sĩ. Cao Hành Kiện là đã cổ võ, đấu tranh cho quyền tự do sáng tác cho giới văn nghệ. Chính phủ Tàu HD-981 đã coi ông là một phần tử chống đối và các tác phẩm của ông đã bị cấm chỉ lưu hành từ năm 1986. Ông đã từ bỏ Đảng Cộng sản Tàu HD-981 vào năm 1989 sau vụ thăm sát Thiên An Môn. Năm 1988, ông sang Pháp xin tị nạn chính trị và nhập quốc tịch Pháp từ 1998, hiện cư ngụ tại ngoại ô Paris. Tôi lăm bằm tại sao là Cao Hành Kiện mà không là Võ Phiến. Mấy ông giám khảo trong Ủy Ban Chấm Giải tại Nobel Stockholm thiên vị biến cố Thiên An Môn, lại mang nhãn hiệu "Littérature française et savants parisiens", là lá bùa đoạt. Đa đảo Nobel Stockholm, Bravo Võ Phiến!

Nào, bây giờ thử bàn về tác phẩm khác liên quan đến Võ Phiến, ôm bộ sách Văn Học Miền Nam (Tổng quan) sẽ mời tay, gồm 7 tập, một công trình sưu khảo công phu của Võ Phiến. Văn Học Miền Nam: Tổng Quan gồm có ba phần chính, không kể 2 phần Lời nói đầu dẫn nhập và phần Kết luận, tuần tự như sau:

Phần 1: Khái quát như trong phần mà tác giả khảo lược một số vấn đề chính trong sinh hoạt văn học miền Nam như: nhà văn, độc giả, và xuất bản; sau đó, ông lần lượt trình bày các giai đoạn chính và phân tích những đặc điểm nổi bật nhất; cuối cùng, đối chiếu sơ lược văn học miền Nam với văn học miền Bắc và văn học tiền chiến.

Phần 2: Các giai đoạn mà tác giả đào sâu vào các đặc điểm nổi bật trong từng giai đoạn: 1954-63 và 1964-75.

Phần 3: Các bộ môn văn học mà tác giả phân tích năm bộ môn chính là tiểu thuyết, tùy bút, thi ca, kịch và ký. Đối với mỗi bộ môn ông duyệt qua bằng cách phân tích chi tiết của sự kiện hầu độc giả thấu rõ quan điểm ông trình bày.

Trong lãnh vực nghiên cứu văn học ở hải ngoại từ sau năm 1975, bộ Văn Học Miền Nam mang tính tham khảo đối với những

ai cần đến nó như sự góp nhặt các sự kiện văn học. Mặc dù chính nó cũng tạo ra nhiều tranh cãi sôi nổi, dù là bất đồng hay đồng thuận. Cái giá trị không chối cãi là nó không những giúp người đọc nhận diện một khía cạnh khác thường trong tài năng văn chương của Võ Phiến mà còn cung cấp cho người đọc một khối tài liệu đồ sộ và đáng tin cậy về một nền văn học ngỡ đã bị quên lãng. Do vậy diễn trình văn học Miền Nam từ năm 1954 đến 1975. Mang ý nghĩa như thế bộ sách Văn Học Miền Nam của nhà văn Võ Phiến là một tác phẩm giá trị, vì tác phẩm này đã được đón nhận nồng nhiệt. Bộ sách đã được tái bản nhiều lần.

Nhiều nhà văn viết về nhận định tác phẩm của Võ Phiến, sau đây là phần trích dẫn trong bài viết Thế Giới Nhân Vật của Võ Phiến. Đây là bài phê bình văn học tỉ mỉ của nhà văn Thụy Khuê: "Nghệ thuật của Võ Phiến bộc lộ trong những không gian nhỏ, khép kín, từ truyện ngắn đến truyện dài. Có thể nói, bốn tác phẩm Giã từ, Lại thư nhà, Một mình, và Đàn ông, đã tạo nên sườn chính của tư tưởng và nghệ thuật Võ Phiến. Mỗi tác phẩm mang một sắc thái, nhưng đều đạt đến đỉnh cao nghệ thuật, một nghệ thuật tỉ mỉ, sâu sắc. Ngòi bút ông xoáy sâu vào những cử chỉ nhỏ nhặt, vô nghĩa nhất để vẽ nên toàn bộ con người. Thế giới nhân vật của ông được hình thành qua những chân dung rõ nét, cá tính bộc lộ sâu sắc, luôn luôn bị dày vò trong ám ảnh nhục dục. Về mặt tư tưởng, Võ Phiến đi sâu hơn nữa về phía vô thần và duy vật. Về cách thể hiện, ông chuyển từ lối viết truyền thống, sang lối viết hiện đại hơn, tức là ông không còn đứng ở vị trí bên ngoài của người kể chuyện mà dần dần ông thâm nhập vào trong da thịt nhân vật để mô tả. Giã từ cuốn tiểu thuyết đầu tiên, một truyện vừa, khoảng 80 trang, là sự bắc cầu giữa hai lối viết truyền thống và hiện đại. Lại thư nhà, hơn 60 trang, là tác phẩm chủ yếu, cô đọng không gian Võ Phiến, đưa chúng ta vào thế giới những nhân vật của ông. Đàn ông, chiếu vào những nhân vật ấy, nói đúng hơn là những người đàn ông ấy, qua con mắt của Chị Lê, người đàn bà làm diêm, nhìn khách hàng của mình dưới những khía cạnh trần trụi nhất. Chị Lê tìm ra "cái chung" của đàn ông: trong bất cứ hoàn cảnh nào, vẫn là nhục dục, chỉ là nhục dục, là cỗi mà họ tự do nhất, cỗi mà họ sống thật nhất với chính mình. Một mình phân tâm nổi cô đơn bệnh hoạn của con người khi chỉ còn có mình đối diện với chính mình.

Võ Phiến dùng những nhận xét tế vi, lấy chi tiết làm nên đại sự, để thăm dò lòng người dưới nhiều hình thức: Bằng phân tâm

của Freud chiếu vào nội tâm u uẩn, ẩn ức tính dục của nhân vật. Bằng biện pháp hoán dụ, ông chiếu rọi vào một phần của cơ thể, để nói lên ẩn ức tính toàn diện của con người, những người sống ngoài lề xã hội, từ người tù đến gái điếm, từ già đến trẻ. Nhờ ảnh hưởng triết học hiện sinh, con người nhìn lại chính mình, không ai thoát khỏi sự cô đơn. Với những chi tiết chằng chịt, Võ Phiến dệt nên cấu trúc nội tâm phức tạp và bí ẩn của con người. Lại thử nhà tiêu biểu cho cấu trúc toàn bộ tiểu thuyết của Võ Phiến. Không hiểu sao ông lại xếp Lại thử nhà vào loại tùy bút. Thực ra, đây là một truyện vừa và cũng là tác phẩm nền móng, xây dựng nên vũ trụ tiểu thuyết của ông, với nhân vật Bốn Thôi. Lại thử nhà tạo ra không khí và bối cảnh Võ Phiến, thế giới của những kẻ ở ngoài lề. Bốn Thôi tuy ở trong xứ, nhưng đã bị cách ly với người khác, với thế giới chung quanh. Bốn Thôi là kẻ ly hương trong thân phận mình, là đại diện sâu xa nhất cho những kẻ sau này phải bỏ nguồn cội đi tha phương cầu thực..."

Sau cùng, nói với bác Võ Phiến, người viết bài xin trích dẫn một điểm đặc sắc mang tính nhân bản mà qua nét bút của nhà văn Túy Hồng viết về một nhà văn bạn trong nhóm Bách Khoa, nhà văn Võ Phiến vừa ra đi, bài viết có đề cập đến Lê Tất Điều, Mai Thảo, Thanh Nam,... và dĩ nhiên có Võ Phiến, bà kết luận một nhận xét quý giá về cố nhà văn này, một cây đại thụ văn học miền Nam hay của nước VNCH của chúng ta như sau: "Tôi chưa thấy một người đàn ông nào thương vợ nhiều như thế, yêu vợ kỹ như thế. Vợ anh, vợ anh... cái miệng cứ tía lia vợ anh vợ anh, làm như người ta sắp giết mất. Bà Võ Phiến tên cúng cơm là Viễn Phố."

Từ tên vợ, ông đặt bút hiệu cho văn chương mình qua cách nói lái. Bravo hai bác Võ Phiến và Viễn Phố. Ôi, thật quý hóa. Ngày tiễn đưa nhạc sĩ Nguyễn Hiền tôi cung kính vị nhạc sĩ lão thành này với ý niệm trân quý người phối ngẫu này của ông. Và giờ đây là nhà văn Võ Phiến, hay bác Võ Phiến

Cầu chúc bác Võ Phiến về cõi trên được bình an vĩnh cửu
Trần Việt Hải



Lê Thị Hoài Niệm
Ước gì Mẹ vẫn bên con

Trời trong vắng gió, nóng ran
Qui bên mộ Mẹ hai hàng lệ rơi
Tình con không viết nên lời
Cầu Hương Linh Mẹ về nơi vĩnh hằng
Mẹ ơi! nguồn lệ khó ngăn
Khi nhìn ảnh Mẹ của thằng con xa
Quanh con đất trời bao la
Nghĩa trang quạnh vắng lời ca chim buồn
Ước gì có thể gọi hồn
Mẹ nghe con khấn bên thềm mộ xưa
Mẹ thương con nói sao vừa
Bao năm cực khổ nắng mưa dãi dầu
Mẹ bệnh khi con mẹ đau
Mẹ buồn khi biết tình đầu con tan
Mẹ vui khi thấy con ngoan
Mẹ cười mà nước mắt tràn ướt mi

Cực khổ suốt quãng xuân thì
Từ bình minh rạng đến khi chiều vàng
Qua bao năm tháng nhọc nhằn
Gánh hàng ra chợ cứ oằn đôi vai
Thân gầy vác nặng cả hai
Vừa lo công việc- vừa Thầy bảo ban
Đêm buồn dưới ánh trăng tan
Mẹ ngồi khấn nguyện an toàn cho Cha
Người đang làm Lính đồn xa
Thình thoảng mới thấy về qua thăm nhà
Nghĩa Mẹ lớn, Tình bao la
Thay Cha nuôi dạy con đà lớn khôn
Rồi con lo việc nước non
Một thân Mẹ lại héo hon đợi chờ
Con đi, đi mãi chưa về
Đến khi trở lại bàn thờ nến chong
Mẹ ơi! con đứt đoạn lòng
Khói nhang đâu để ướm tròng mắt sầu
Tiếng nấc lẫn tiếng nguyện cầu
Mẹ ơi con Mẹ gục đầu chịu tang
Cũng bởi vận nước điêu tàn
Phận con của Mẹ "vết hằn" tù giam
Xuân qua Đông lại rét căm
"Kẻ thù" hành hạ bao năm héo mòn....
Ước gì Mẹ vẫn bên con
Để con phụng dưỡng hiếu thân trọn bề.
Cúi đầu lạy Mẹ con về
Cố công thực hiện giấc mơ chưa tròn....

LTHN-2015



Lê thị Hoài niệm

Vẫn còn quá may mắn

Ông Bà ta ngày xưa hay ví von "tính tình mấy cô con gái hay thay đổi bất thường như thời tiết". Không biết mấy cô gái thay đổi như thế nào, vì lâu quá rồi chính tôi cũng ...không nhớ nổi mình, và không biết mấy cô con gái thời nay ra sao? Chứ thời tiết thay đổi bất thường thì đã xảy ra như trong buổi sáng thứ hai tuần rồi thật dễ sợ. Buổi sáng thức dậy vén màn nhìn ra ngoài cửa, thấy chung quanh sáng trưng, ngược mắt nhìn lên bầu trời, mặt trời đang cười tươi tắn, mây xanh lững lờ trôi nhẹ, bênh bồng xa xa....., nói chung thời tiết đang độ vào Thu, trời yên gió lặng, êm ả vô cùng...



Vậy mà chừng hai tiếng đồng hồ sau, từng cơn gió nhẹ thổi qua, rồi thì gió từng đợt, từng đợt mạnh hơn, những lá khô bắt đầu lìa cuốn bay tả tơi trong sân, gió bắt đầu luồn qua mọi ngõ ngách trong vườn, và rít lên từng hồi tuy không gầm gừ dữ tợn

như cơn bão đến mấy năm trước, nhưng cũng thấy ghê hồn. Rồi mưa đổ xuống từ nhẹ đến nặng hạt, hạt nọ đập đổ hạt kia chen nhau mà chảy thành dòng trên lối cỏ. Sau đó thì mưa gió hòa vào nhau thổi mạnh trên từng nhánh cây, làm cây cành ngã rạp, lớp nghiêng lớp đổ cành gãy hoa rơi trôi theo dòng nước, ngay cả những cây chuối trở buồng đã lớn, vậy mà chúng cũng bị ngã nhào, giống như người đàn bà đang ...nổi cơn ghen đập đổ tất cả những gì đang hiện hữu trước mắt, khi biết được "gió đưa bụi chuối sau hè, anh mê vợ bé bỏ bè con thơ". Đúng là một cơn lốc nhẹ nhẹ đã đi qua.....

Nói đến những cơn lốc xoáy ở xứ sở này thì thật là khó đoán, nó đến rất vội với cuộn mây đen ngòm xoáy tròn từ dưới gốc và tỏa rộng cả một vùng trên không trung với sức gió cực mạnh, nhìn xa xa đã thấy thật kinh hồn, nó cuốn hút tất cả những gì cản lối trên đường chúng đi và tan cũng rất nhanh, thiệt hại của những cơn lốc mạnh không thua gì bão biển, có khi một chiếc xe truck chở hàng nặng cũng bị nó ..bốc lên không rồi mang đi một khoảng đường rồi mới...thả xuống, con người nhỏ bé thì tha hồ ..bay bổng lượn vòng trên không, chắc không thua gì Tôn Hành Giả lúc "đăng vân giá võ" trong phim Tây Du Ký của Tàu. Bão biển có thời gian chuẩn bị, di tản, nhưng cơn lốc đến thật khó mà cản ngăn cho kịp, đành phó mặc cho ...Trời!!!



Buồn thì đành chịu, nhưng "cực" vẫn phải làm, phải dọn dẹp cho sạch vì cây chuối ngã, gãy làm đôi không cứu vãn nổi. Thế là một mình tôi phải chặt cây chuối ra từng khúc để

đem đi đốt, mà vừa chặt vừa tiếc hùi hụi, phải chi cây chuối đừng gãy, những nải chuối tròn um này sẽ là trái chín cây đặc biệt, tôi sẽ đem vào đặt trên bàn thờ Phật, bàn thờ Ba Mả chúng tôi như những năm trước, vì đây là những phần "quê hương" trong đời sống của người Việt mình...Sau đó là những nải chè chuối bột bán nước dừa thơm tho đãi bạn...Thôi thì chờ năm sau vậy..

Tiếng điện thoại trong nhà reo vang, thời gian cho tôi nghỉ tay chút xíu. Tiếng cô con gái nhỏ vui vẻ vang lên bên kia đầu dây từ vùng Austin, TX:

-Má ơi! con vừa làm được một việc tốt!

-Ừa! từ trước giờ con vẫn làm việc tốt đó mà, bữa nay có thêm việc gì khác sao?

-Có! con vừa làm thêm việc "thông dịch viên" cho một cặp vợ chồng người Việt mình đến xin được giúp đỡ "Meals".

- "Meals on Wheel" của con có phân phát cho người Việt nữa sao?

-Có chứ má! bất cứ người nào có điều kiện đều được hưởng mà!

-Những điều kiện nào có thể ?

-Điều kiện là low income! tiếp theo là...

Con gái tôi vẫn thao thao kể về chuyện buổi sáng cháu đang làm trên phòng, thì có người gọi xuống, vì có một cặp vợ chồng già đến xin giúp đỡ mà không thông thạo tiếng Mỹ, người phỏng vấn mới hỏi họ biết nói "ngôn ngữ " nào? Thì ra họ là người VN, và con tôi được gọi xuống để làm "thông dịch viên bất đắc dĩ".

-Họ tội lắm má à! Người chồng đã già ngoài bảy mươi, lại bị bệnh ngồi xe lăn, từ trước đến giờ người vợ chăm sóc, lo lắng đủ mọi chuyện. Nhưng tháng rồi người vợ bị stroke, thế là người chồng phải săn sóc lại người vợ, đâu có ai nấu ăn.

-Nhưng họ không có con cái gì sao?

-Ông bà có người con gái, có cả cháu ngoại đã lớn, nhưng...không biết nói tiếng Việt nhiều như con, ông nói vậy. "House -xin" của ông không ở gần nhà con ông, nên họ không thể giúp đỡ được gì nhiều ...

-Con có biết thêm gì về họ không?

-Ông nói hồi trước có đi Lính, Lính gì thì con không hỏi, nhưng qua đây cũng lâu rồi, mà đi làm thường thôi, không có income cao, giờ chỉ hưởng tiền già, mà lại bị bệnh cả hai người, nên thấy tội quá.

-Thế cơ quan con có cấp phần ăn cho họ không?

-Có chứ má! họ đủ tiêu chuẩn được lãnh mà. Mỗi ngày chỗ con làm có đến bảy trăm người thiện nguyện đưa cơm đến tận nhà từng người một lần vào buổi trưa, cuối tuần hay ngày lễ thì họ đưa cho mấy ngày luôn, ở nhà tự... warm lên mà ăn..

Nghe xong câu chuyện, tôi thật thương cảm cho hai vợ chồng già người VN mình, không hiểu họ có ...ăn được những phần ăn mà không phải là ..cơm trắng, canh chua, cá kho tộ với nước mắm...v..v..những món ăn thường ngày nhưng cũng là "quốc hồn quốc túy" của VN mình không?

Nhưng rồi tôi chợt nghĩ lại, Có phải hai vợ chồng người VN này còn quá may mắn lắm không. Ở một xứ sở mà quyền sống con người được bảo đảm , "an sinh xã hội" được hưởng đầy đủ, từ nhà cửa, đau bệnh thì có nhà thương, bác sĩ săn sóc, thuốc men đầy đủ... thức ăn thì được đưa đến tận nhà ...

Nếu họ còn sống trên đất nước VN, với chế độ cộng sản đương quyền lãnh đạo, chắc gì họ được hai bữa ăn bình thường, chứ đừng nói đến chuyện có người đem thức ăn nóng đến tận nhà hằng ngày, chắc gì họ có tiền để đến nhà thương chữa trị bệnh đau, khi mà Bác sĩ, y tá đều đòi hỏi bệnh nhân phải thông qua thủ tục “đầu tiên” bằng những bao thư (nặng nhẹ tùy căn bệnh) mới được chữa trị...

Hằng ngày nhìn trên TV, bao nhiêu thảm cảnh người tị nạn các xứ sở Trung đông, họ đang sống lầy lắt trong các trại tị nạn, nhiều khi trên hốc núi cao mà cái áo lạnh cũng không có để quần ấm tâm thân, cả gia đình sáu người chỉ có một tấm chăn mỏng đắp chung. Nghe nói đến tháng mười hai này, những phần thức ăn trợ cấp hàng ngày cũng bị cắt, vì cao ủy tị nạn đã kiệt cạn tiền trợ cấp. Rồi cảnh những người tị nạn Bắc Phi, chen chúc nhau lênh đênh trên những con thuyền mong manh vượt biển, y như những người tị nạn CSVN năm xưa, có điều họ đi ..ngăn ngày hơn, lại được các chính phủ phương Tây đem tàu lớn ra biển cứu, nhưng rồi họ sẽ về đâu và làm sao xây dựng lại cuộc sống mới?....

Và tôi ...tiếp tục đi chặt cây chuối mà “vui vẻ” trong lòng, vì mình cũng còn quá nhiều may mắn. Nhìn lại nhiều chỗ nhiều nơi, khi có cơn lốc đi qua, đã tàn phá biết bao nhà cửa, sinh mạng con người. Muốn tìm lại đời sống yên bình hàng ngày đâu phải là chuyện dễ

Xin Cảm tạ Trời Phật, những đáng tối cao đã phù trợ, và những người Mỹ bản xứ tốt bụng đã cứu mang, giúp đỡ cho những người tị nạn VN, trong đó có gia đình tôi, và gia đình ông bà VN đi xin lãnh phần ăn..., nhiều và nhiều người nữa, đã được một cuộc sống bình yên, hạnh phúc, no đủ trên mảnh đất này.

Lê thị Hoài Niệm 12014



Song An Châu
Nghe như tiếng Quốc...

Từ khi cất bước phiêu diêu
Lần tay tính lại bao nhiêu tuổi đời
Ôi ! Sao chưa được thành thoi
Còn đeo hệ lụy, kiếp người trần gian?
Nay đâu nặng gánh giang san
Sao lòng nặng trĩu cucu mang trăm điều
Đời thường ăn ở bao nhiêu
Mà trong lo lắng thiếu điều dứt hơi!

Bao la trời biển chơi vơi
Lo về quê mẹ, lo đời nơi đây
Xác thân nương náu chốn này
Mà hồn để lại bên kia quê nhà
Cảm thương cho mẹ tuổi già
Chân đi gối mỏi, vào ra lưng còng
Cô thân, chiếc bóng trời Đông
Lạnh trong hơi thở, lạnh trong đời buồn
Bỗng dung dòng lệ rơi tuôn
Đêm dài thức giấc thấy buồn xa xăm
Âm êm bên cạnh vợ năm
Nghe trong hơi thở thì thăm biển xa
Xạc xào cơn gió bay qua
Nghe như tiếng quốc gọi ta về nguồn !



Song An Châu
Buồn xa xứ

Ngoài hiên nghe gió giao mùa
Lao xao mảnh trúc gió lửa từng cơn
Bao năm lòng vẫn tủi hờn
Ly hương đất khách trong cơn nhọc nhằn
Nỗi buồn lan rộng chiếu chần
Vòng tay ôm gối, ngỡ rằng quê hương!
Từ khi xa mẹ lên đường
Quê hương bỏ lại lòng vương vấn sầu
Thời gian nay đã qua mau
Bốn mươi năm vẫn đượm màu tang thương
Đất ơi! Nước đã xa nguồn
Hỡi người xa xứ, có buồn nào hơn!?

Song An Châu



Yên Sơn
Thông điệp
mùa Thu

trăng thu soi rục rờ
mọi ngõ tối cuộc đời
tôi nhủ lòng mở cửa ra phơi
cho hồn thức tràn ra ngoài khung cửa
biết xuân tôi sẽ không quay về nữa
thôi cũng đành vui với lá vàng tươi

nghe tiếng gió thu cười
rượt nhau qua thềm vắng
trăng trên cao nghiêng mình soi tĩnh lặng
đêm mơ màng trong hạnh phúc mênh mông
hồn chơi vui muôn nhạc khúc ở trong lòng
nghe cả tiếng thời gian đi chậm lại

“những ngày xưa thân ái”
giờ đã ghé nơi đâu
khúc thu xưa đầy rẫy những sắc màu
trên hoa lá, trên tuổi thơ bừng sáng
chiếc lá thu cong mình như làm dáng
gọi hương thu về bên bụi cúc vàng

thu thực sự đã sang
lá rì rào tâm sự
trước biệt ly sứt sùi buồn, trùng trùng do dự
chia tay rồi gió sẽ cuốn về đâu
tựa đầu nhau kể chuyện suốt canh thâu
làm sao biết ngày mai có còn nhau khi mặt trời lay gọi

ánh trăng thu soi rọi
đêm se lạnh vô tình
tôi cũng chờ để được hồi sinh
mơ trở lại bến đò trăng năm cũ
cuộc sống này đã cho tôi thừa đủ
cả khổ đau lẫn hạnh phúc bao lần
rời rạc tiếng khánh ngân

đêm trở mình vội vã
bóng cây nghiêng và con trăng cũng ngả
rất vô tâm che khuất chỗ tôi ngồi
rất tự nhiên tim đập nhịp bồi hồi
trăng ngả bóng như đời tôi ngả bóng
tôi cố bám vào sự mong manh và niềm hy vọng
như ánh trăng khuya vẫn lóng lánh ở lưng đồi

tôi nhìn trăng, trăng cũng nhìn tôi
và cùng lúc quay nhìn cây cỏ
tất cả lặng yên để nghe tiếng gió
ngang qua cành gửi thông điệp mùa thu

Mùa trăng tháng 8/2015



Trần Văn Lệ
Đường quanh hiu
chiều không bóng - người

Em ạ, mùa Thu tới thật rồi
Nửa chừng tháng Bảy lạnh lên hơi
Heo may đã thấy về ngang ngõ
Đường quanh hiu chiều không bóng người...
Năm nay có thể Thu về sớm
Biến đổi đất trời, hết tự nhiên
Anh có bài thơ làm chữa trọn
Thì thôi không dám gửi cho em!
... Và em không đọc thì không biết
Anh nhớ thương em lạnh thế nào
Khăn thấm choàng đầu, em biệt biệt
Hạ hồng Thu xám, giấc chiêm bao!
Ngày lửng lơ buồn ơi lửng lơ
Đây như là Huế Hương Giang mờ...
Chiều vàng hay tím, em nhìn thử:
Có phải trời như thuở Huế xưa?
Có phải Trường Tiền như nổi nhịp?
Dài hơn, một chút, đã dài hơn...
Em ơi anh nhớ em như nước
Đang đóng băng, kia, một chữ Thương!
Đêm qua nằm mộng thấy Thương Thương
Má đỏ au lên đẹp lạ thường! (*)
Hàn Mạc Tử đau hay rất khổ?
Chuyện đời xưa kể mãi chiều hôm!
Chiều hôm, hôm nao, nao nao lòng
Em ơi, em à, em nhớ không?
Buổi sáng, em sang đò, buổi sáng
Buổi chiều, Nam phổ nắng rung rung...



Điệp Mỹ Linh
Người xưa dấu mặt
Truyện ngắn



Trước khi từ giã nhau, Ngân Khánh nói với Yên Chi:
-Về bên đó gặp bố sau. Nhớ đừng nói lại với ai về việc “cha cà chớn”, có vợ đẹp, con ngoan mà còn đi “tù ti tú tí”, nha.
Yên Chi cười “Okay”. Quay lại, Yên Chi chưa kịp hỏi hai cháu nội – Paul và Diana – xem hai cháu đã chọn được món quà nào ưng ý chưa thì Luân, con trai của Yên Chi, học trường Bà Sơ từ nhỏ, hỏi:

-Măng! Đi “tù ti tú tí” là đi đâu?

Paul và Diana đến bên Yên Chi vừa khi Yên Chi đáp lời Luân:

-Là đi “có bồ có bịch” đó mà.

Paul và Diana chỉ nghe được “lôm bôm” tiếng Việt chứ không hiểu. Paul hỏi Yên Chi bằng tiếng Anh:

-“Ba Noi”! Đi “co bo co bit” là đi đâu?

Yên Chi đáp bằng tiếng Anh:

-Con còn con nít, đừng hỏi.

Paul nắm tay Diana, kéo đi:

-Đi, Diana! “Ba Noi” không nói thì anh em mình đi “co bo co bit”...Paul chưa dứt câu, cả Yên Chi và Luân cùng phát âm một lúc

“No!”. Hai đứa bé đều tròn mắt, hết nhìn “Ba Noi” lại nhìn Daddy. Yên Chi dịu dàng:

-Ba Noi nói rồi, người lớn mới được “có bồ có bịch”, hiểu chưa?

Paul kéo tay Luân:

-Đi, Daddy! Daddy đi với chúng con thì chúng ta có thể “co bo co bit”.

Luân cười lớn:

-Your Mommy không cho Daddy có bồ có bịch đâu.

Hai đứa bé đưa tay lên Trời, lắc đầu:

-Chịu thua tiếng Việt!

Thấy bốn người Việt mà đối thoại nửa Tây nửa Ta, khách qua đường hơi chậm bước, cùng với mấy người bán hàng đều cười. Ngay nhiều người để ý, Yên Chi nói nhỏ với Luân:

-Mình đi chỗ khác, con.

Vừa đi được một khoảng ngắn, Yên Chi chợt nghe thoang thoang trong không gian tiếng *Guitar* văng vẳng một tình khúc mà Yên Chi rất thích. Yên Chi dừng bước, nhíu mày, lắng nghe. Yên Chi nhận ra tiếng *Acoustic Guitar* không phải từ *radio*. Chỉ vài giây sau, tiếng hát vang lên nho nhỏ, khàn khàn: “*Some say love it is a river that drowns the tender reed. Some say love it is a razor that leaves your soul to bleed...*”(1) Yên Chi dừng bước. Theo tiếng hát, Yên Chi cảm thấy nặng lòng vì niềm thương nhớ người xưa cuộn cuộn trở về. Yên Chi bước chậm chậm về hướng phát ra tiếng hát. Vừa lúc đó vợ của Luân xuất hiện, phát ngôn bằng tiếng Anh, vì tiếng Việt rất kém:

-Măng đi đâu vậy? Con xong chuyện rồi. Măng đi ăn trưa với chúng con.

-Măng chưa đói. Hai con với các cháu đi ăn đi; ăn xong trở lại đây đón Măng.

-Con sẽ điện thoại cho Măng khi chúng con ăn xong. *Okay?*

Yên Chi chưa kịp đáp “*Okay*” thì nghe tiếng Paul:

“-Ba Noi! “Ba Noi” đi “co bo co bit” phải không?

Yên Chi lắc đầu, cười, khoát tay ra hiệu cho con cháu lên chiếc xe thuê. Yên Chi chỉ qua khỏi vài gian hàng thì thấy vài người ngoại quốc đang đứng quanh một người đàn ông. Tiếng hát và tiếng đàn phát xuất từ nơi này: “*...Some say love, it is a hunger, an endless aching need. I say love, it is a flower, and you it's only seed...*”(2)

Khi còn cách mấy người ngoại quốc vài bước, Yên Chi thấy một người Á-Đông, tóc thưa và bạc phơ, ngồi trên chiếc ghế xếp. Ông

mặc áo thun, quần ngắn. Cạnh Ông là chiếc nạn gỗ. Đến gần, Yên Chi thấy đôi chân và gương mặt của Ông đầy sẹo. Vết sẹo nơi môi của Ông giải thích cho Yên Chi vì sao có vài chữ Ông phát âm không chuẩn. Trước mặt Ông là một ghê nhựa; trên ghê để chiếc mũ cũ, xấp vé số và một tấm bìa dày, ghi: *“Xin vui lòng tự chọn vé số và cho tiền vào chiếc mũ này. Please select the ticket(s) of your choice and put the payment into this hat”*. Ông ôm chiếc Guitar cũ, say sưa theo tiếng hát xót xa của chính Ông: *“... And the night has been too lonely. And the road has been too long. And you think that love is only for the lucky and the strong...”* (3) Vài người ngoại quốc và nhiều người Việt trông như du khách, khom xuống bỏ tiền vào chiếc mũ nhưng không lấy vé số.

Theo tiếng hát của ông bán vé số, Yên Chi tưởng như Yên Chi có thể thấy lại được hình ảnh Tuấn và Yên Chi bước chậm chậm trên bờ cát mịn trong những chiều Hè lộng gió bên bờ biển xưa. Những lúc đi bên nhau, “hai đứa” thường im lặng. Thỉnh thoảng “hai đứa” nhìn nhau, cười. Khi nào mỗi chân, “hai đứa” ngồi bên gốc dừa và Tuấn thường “ngân nga”: *“Some say love, it is a river, that drowns, the tender reed. Some say love, it is a razor, that leaves, your soul to bleed...”* Yên Chi nũng nịu: *“Sao anh cứ hát bài này hoài, nghe buồn quá!”* Tuấn chỉ im lặng, thờ dãi.

Không thể nào Yên Chi hiểu được tiếng thờ dãi của Tuấn. Đã nhiều lần, tại nhà Yên Chi, Tuấn gặp những “cây đại thụ” đang cố chinh phục tình cảm Yên Chi. Thời gian đầu, khi mới quen Yên Chi tại nhà người Chú, Tuấn đã được Tuyết – con người Chú – cho biết rằng gia đình Yên Chi rất khó và Yên Chi là một cô gái rất khó chinh phục. Tuyết lại bảo, những “cây đại thụ” đang cố chinh phục Yên Chi đều theo học tại các đại học ở Saigon. Tuấn tự nhủ chàng phải cố chinh phục Yên Chi trong mùa Hè này; nếu không, hết Hè, Yên Chi sẽ trở vào Saigon học, Tuấn không an tâm. Dù đã mấy mươi năm qua, Yên Chi cũng vẫn chưa quên được buổi chiều thứ Bảy, lúc gia đình sửa soạn cúng Ông Ngoại của Yên Chi thì Khánh đến thăm. Trong số những người theo đuổi Yên Chi, Bà Ngoại và Ba Má của Yên Chi đều biết Khánh là người ít nói và hiền nhất. Yên Chi cũng hiền và ít nói. Gia đình thầm mong Yên Chi “chịu” Khánh thì sau này vợ chồng Khánh Chi sẽ thuận hòa, hạnh phúc.

Khánh và Yên Chi cùng ngồi vào xa-lông trong khi Bà Ngoại, Ba Má và anh em của Yên Chi đều phụ với bà giúp việc chưng dọn

hoa quả và thức ăn lên bàn để cúng ông Ngoại của Yên Chi. Yên Chi nhận thấy Khánh tỏ ra hơi lúng túng, không ngờ chàng đến không đúng lúc.

Khánh và Yên Chi vừa thăm hỏi được vài câu thì một chàng mặc quân phục trắng xuất hiện. Yên Chi giới thiệu: *“Thưa anh Khánh, đây là anh Tuấn, sinh viên sĩ quan Hải-Quân.”* Xoay sang Tuấn, Yên Chi tiếp: *“Thưa anh Tuấn, đây là anh Khánh, sinh viên Y Khoa.”* Vừa bắt tay Tuấn Khánh vừa tỏ thái độ thân thiện: *“Hay quá! Anh cả của tôi cũng là Hải-Quân. Tôi vào Saigon học, ở nhờ nhà anh ấy đó.”* Tuấn cười: *“Anh của anh tòng sự tại đâu ạ?”* Khánh đáp: *“Tại Bộ Tư Lệnh.”* Tuấn cảm thấy không an tâm, vì nghĩ rằng “gốc” của Khánh rất “bự”! Tuấn đề mữ “kết” lên bàn, xin lỗi Khánh để ra nhà sau chào Bà Ngoại, Ba Má và anh em của Yên Chi.

Thấy anh em của Yên Chi phụ bung thức ăn lên bàn để cúng, Tuấn cũng vui vẻ bung thức ăn, phụ với mọi người. Đợi Bà Ngoại, Ba Má và anh em của Yên Chi và Yên Chi thấp nhan, khẩn vãi xong, Tuấn nói: *“Thưa Ngoại, thưa hai Bác, cho phép con thấp nhang cúng Ông Ngoại với.”* Khánh và Yên Chi đều bất ngờ, nhìn nhau và Yên Chi thấy tội nghiệp Khánh vô cùng; vì Khánh không thể che giấu được sự lúng túng của chàng! Nhận ba cây nhang từ tay Má của Yên Chi, Tuấn đứng nghiêm, lâm râm khấn nguyện.

Sau khi gia đình cúng xong, Khánh nghĩ rằng – và hy vọng rằng – thế nào Ba Má của Yên Chi cũng sẽ mời Tuấn và chàng dùng cơm. Nhưng, vừa khi đó, Tuấn nói một cách rất chân thành: *“Thưa Ngoại, thưa hai Bác, tháng này con chưa lãnh lương; Ngoại với hai Bác cho con ăn cơm với.”* Khánh không thể ngồi nán lại được giây phút nào nữa!

Hành động của Tuấn hôm đám giỗ ông Ngoại chiếm ngay cảm tình của gia đình Yên Chi; nhưng cũng vẫn chưa chinh phục được Yên Chi.

Vài tuần sau, không biết có phải do sự sắp đặt của Tuyết hay không, Yên Chi được mời đến nhà Tuyết tham dự văn nghệ “bỏ túi”.

Trong số sinh viên và học sinh tham dự văn nghệ “bỏ túi” tại nhà Tuyết dường như ai cũng để ý đến bộ quân phục tiểu lễ của Tuấn. Nhiều nam sinh viên và học sinh còn hỏi thăm Tuấn về thể lệ và điều kiện để được thi vào Hải-Quân. Đến phần văn nghệ, mọi người đều “xung phong” ca hát. Tuấn vẫn ngồi lặng yên cho nên

Yên Chi không biết Tuấn có khả năng văn nghệ hay không. Bất ngờ một anh nói vào micro: “Từ này giờ học trò tụi mình ‘hết’ đủ rồi. Bây giờ mời ‘ông nhà bình’. Các bạn đồng ý không?” Mọi người vỗ tay. Tuấn từ từ đến bên Piano, mở nắp đàn rồi xoay lại nói với mọi người: “Thưa các bạn, tôi xin hát tình khúc *La Fontaine Des Amours* của John William để tặng các bạn và riêng tặng một người đã cho tôi niềm phúc được chia sẻ những giờ phút đầm ấm trong bữa cơm giỗ ông Ngoại.” Yên Chi ngạc nhiên, nhìn Tuyết. Tuyết giả vờ: “Ảnh ăn giỗ ở đâu tao đâu biết.”

Vừa nghe Tuấn dạo phân đoạn đầu, Yên Chi nhận ra Tuấn có ngón đàn piano rất tuyệt. Tuấn bắt vào:

Prés de la fontaine

La fontaine des amours

Si ton cœur est en peine

Tu vas te pencher un jour...

Yên Chi ngỡ ngàng, nhận ra giọng ca của Tuấn rất thiết tha, rất ngọt ngào. Tuấn vẫn say sưa theo tiếng hát, vờ như chẳng để ý đến Yên Chi:

... Je l'aime et qu'elle m'aime aussi

Et dans l'eau qui chante

Tu vois danser un beau jour...

Une image charmante ...

Vừa hồi tưởng đến đây, Yên Chi nhận ra ông bán vé số chuyển sang tình khúc Việt-Nam: “*Chiều nay một mình đi trên đường cũ. Nhìn mây lặng lờ trôi theo làn gió. Tôi nhớ chiều nào đã xa xôi, hai đứa mình thường bước song đôi khi nắng giăng tơ vàng khắp lối...*”(4)

Yên Chi tự hỏi, làm thế nào một ông bán vé số lại có ngón đàn Tây Ban Cầm “nhuyễn” và lại chọn những tình khúc tuyệt vời đến như vậy? Bất ngờ điện thoại cầm tay của Yên Chi “rung”. Yên Chi “*Allo*”. Giọng Luân:

-Chúng con ăn rồi. Măng đang ở đâu?

-Sao ăn nhanh vậy? Măng đang đứng nơi gốc cây bàng, cách chỗ hồi này khoảng ba bốn gian hàng.

-Dạ, hai đứa nhỏ đòi ăn McDonald’s cho nên chúng con mua đem theo. Con thấy cây bàng rồi. Chúng con tới ngay. Có bác Ngân Khánh tìm Măng nữa đó.

Yên Chi “*Okay*”, cúp điện thoại. Vừa bước về ông bán vé số Yên Chi vừa mở ví, có ý lấy tiền cho vào mũ của ông bán vé số, thì

chiếc xe thuê dừng lại. Yên Chi cầm ít tiền lẻ, chưa kịp biểu ông bán vé số thì Ngân Khánh vội vàng mở cửa xe, reo vui:

-Yên Chi! Bỏ biết tui mới gặp ai không?

Yên Chi lắc đầu. Ngân Khánh tiếp:

-Tui gặp Tuyết hồi đó cùng học ở Văn Khoa với bồ đó.

-Rồi sao? Có tin gì về Tuấn không?

-Có. Tuyết nói Tuấn bây giờ cơ cực lắm...

Yên Chi chụp vai Ngân Khánh:

-Bồ biết, mấy mươi năm qua tôi liên lạc với hầu như tất cả các Hội Hải-Quân ở ngoại quốc để hỏi về Tuấn mà không ai biết cả!

-Làm sao người ta biết được mà nhờ! Tuấn “của bồ” vẫn còn ở Việt-Nam!

-Tại sao Tuấn không xin đi diện H.O.?

-Tôi quên hỏi Tuyết chuyện đó. Có thể số năm Tuấn bị ở tù không đúng tiêu chuẩn của Mỹ. Ai biết được. Nè, địa chỉ của “chàng”, tìm gặp “chàng” mà hỏi. Tui đi nhen. Về bên gặp.

-Tại sao bồ không rủ Tuyết đến gặp tôi?

-Tuyết phải trở về kinh tế mới ngay, vì đó là chuyến xe chót.

-Cảm ơn bồ nhiều lắm, nha.

Cầm mảnh giấy do Ngân Khánh trao, Yên Chi run tay, mở cửa xe không được. Chú tài với tay mở cửa giùm. Yên Chi ngồi vào ghế bên phải của chú tài xế, lòng rộn ràng, quên bằng tiếng hát và hình ảnh của ông bán vé số. Xe chạy được một khoảng ngắn, Yên Chi nhận ra mấy tờ bạc còn trong tay, vội thốt lên: “*Oh, no!*” Luân hỏi:

-Mãng bị gì vậy?

-Mãng quên cho tiền ông bán vé số.

Từ ngày Bố Mẹ ly dị rồi Bố về Việt-Nam lấy vợ trẻ, lúc nào Luân cũng chăm lo cho Yên Chi và cố gắng làm vui lòng Mẹ. Luân bảo tài xế quay lại gốc cây bàng. Xe quay trở lại. Gốc cây bàng còn đó nhưng ông bán vé số không còn!

*

Trên đường lần mò trở về “nhà!” Tuấn lơ mơ thấy vài người mặc quân phục rần rí, mũ xanh, mũ nâu, mũ đỏ, vừa từ con hẻm nhỏ đi ra. Tuấn dừng bước, hỏi:

-Các anh chắc là Lính Cộng Hòa?

-Chi vậy? Hỏi để báo công an hả?

-Đâu có. Vì tôi thấy lơ mơ các anh mặc quân phục của lính mình. Nghe hai tiếng “lính mình” một anh đáp:

-Bộ “cha” cũng...lính mình, hả?

-Vâng. Mấy anh đi đâu mà vui vậy?

-Dui gì! Hôm nay là ngày giỗ của Tướng Nguyễn Khoa Nam, Tư Lệnh “đùng” IV đó, cha.

Chợt nhớ ngôi chùa nhỏ trong hẻm là nơi thờ Hương Linh của Tướng Nguyễn Khoa Nam, Tuấn bảo:

-Vây là các anh làm lễ Tưởng Niệm Tướng Nam xong rồi, phải không? Thôi, chào các anh. Tôi vào chùa thắp cho Ông nén nhang.

-Không được đâu. Tội nó đuổi mọi người đi hết rồi.

Giữa khi Tuấn bàng hoàng, chưa biết phải nói gì thì một anh Mũ Đỏ lăm bằm:

-Mẹ, chiến thắng cái giống gì mà bất cứ thứ gì của “bên thua cuộc” tội nó cũng sợ hết vậy? Sợ từ âm nhạc, sợ sách báo cho đến sợ Thương Phế Binh, sợ nghĩa trang và “Ngụy” chết rồi mà tội nó cũng còn sợ! Vây mà kêu gọi hòa hợp hòa giải!

Nói xong, mấy người “lính cũ” kéo nhau đi, lưu lại trong lòng Tuấn nỗi xót xa vô vãn!

Nhìn quân phục rằn ri và những chiếc mũ đỏ khi ẩn khi hiện trong dòng người lao động của xóm nghèo, Tuấn tưởng như chàng có thể thấy lại hình ảnh bi hùng năm nào trên bờ biển Nha-Trang khi Dương Văn Hạm Qui-Nhon, HQ504, ủi bãi ngay trước Trung Tâm Huấn Luyện Hải-Quân Nha-Trang. Cửa đổ bộ vừa hạ xuống, từng đoàn quân Mũ Đỏ, bước ra trong tiếng reo hò vang dội của đồng bào chạy loạn từ miền Trung vào; vì những người này – cũng như Tuấn và tất cả sinh viên sĩ quan Hải-Quân – đều nghĩ rằng “đổ” quân Dù xuống Nha-Trang là chính quyền V.N.C.H. muốn giữ Nha-Trang. (5) Tuấn mừng thầm và nghĩ chàng sẽ được cơ hội “đi bờ”, đến nhà Yên Chi, tìm hiểu xem tình trạng của nàng và gia đình nàng như thế nào!

Niềm hy vọng của Tuấn vừa nhen nhúm thì, hôm sau, tất cả sinh viên sĩ quan được lệnh tập hợp tại sân cờ. Liên Đoàn Trưởng Liên Đoàn sinh viên sĩ quan điều động tất cả sinh viên chạy bộ xuống Cầu-Đá để được Hải Văn Hạm Hậu Giang, HQ406, di tản vào Saigon.

Suốt đoạn hải hành đầu đời, Tuấn bị sóng nhồi thì ít mà lo lắng, xót xa và thương nhớ Yên Chi thì nhiều!

Về đến Saigon, phân đội của Tuấn được lệnh cùng với đơn vị Thủy Quân Lục Chiến án ngữ tại Thảo Cầm Viên, bên này cầu Thị

Nghề dễ chặn bước tiến của địch quân, nếu địch quân phá vỡ vòng đai tại Hàng Xanh do Thủy Quân Lục Chiến án ngữ.

Sáng 30 tháng Tư, địch quân – có xe tăng yểm trợ – phá vỡ vòng đai Hàng Xanh! Thủy Quân Lục Chiến tại Hàng Xanh, một số hết đạn, tự tử tập thể; một số bị đẩy dạt về Thảo Cầm Viên, được đơn vị sinh viên sĩ quan Hải-Quân và Thủy Quân Lục Chiến án ngữ nơi đây tiếp sức. Tất cả đều chống trả mãnh liệt. Nhưng, nhiều quân nhân...hết đạn!

Trong khi các đơn vị Thủy Quân Lục Chiến và sinh viên sĩ quan Hải-Quân án ngữ tại Thảo Cầm Viên chiến đấu trong điều kiện cạn kiệt đạn dược thì xe tăng Việt Cộng lừng lững tiến qua cầu Thị Nghè. Quá tuyệt vọng, vài nhóm Thủy Quân Lục Chiến choàng vai nhau, tự tử tập thể! Tiếng lựu đạn của Thủy Quân Lục Chiến tự tử tập thể khiến Việt Cộng nghĩ rằng quân V.N.C.H. đang kháng cự. Xe tăng hạ nòng súng, bắn trực xạ...

Sau khi đoàn thiết giáp và quân Việt Cộng đi xa, đồng bào túa ra đường. Kẻ quàng khăn đỏ “hồ hởi” reo hò. Người dân thăm lặng nhặt xác quân nhân tử trận để vào nơi cao ráo. Quân nhân bị thương được giúp đỡ tạm.

Trong khi khiêng quân nhân bị thương, vài người thăm thì: *“Xem chỗ nào kín đáo một tý để giấu mấy ông bị thương; nếu không, tụi Việt Cộng thấy được là tụi nó ‘thịt’ mấy ông liền chửi tụi nó không tha đâu!”* Nhìn quanh, thấy bên kia đường là cư xá sĩ quan Hải-Quân, nhiều người đề nghị nên đưa quân nhân bị thương sang đó để được giúp đỡ và che chở.

Trong cư xá sĩ quan Hải-Quân, Khánh đang lo âu, theo dõi tin tức đài BBC. Từ khung cửa sổ lầu hai nhìn sang Thảo Cầm Viên, chị dâu của Khánh bảo: *“Chú Khánh ơi! Hình như người ta không người chết hay người bị thương vào cư xá kia.”* Khánh đến bên cửa sổ, nhìn. Sau khi nhận biết tình hình, Khánh bảo Khánh phải xuống tầng dưới xem có ai cần giúp đỡ hay không. Khánh cũng khuyên chị dâu và các cháu chuẩn bị sẵn sàng, đến tối mà vẫn không thấy anh của Khánh về thì Khánh sẽ tìm cách đưa gia đình di tản. Khánh đã nhờ người mượn ghe rồi.

Xuống tầng dưới, thấy nhiều quân nhân bị thương được để nơi hành lang, Khánh chạy ngược lên, lấy tủ thuốc nhỏ đựng những thứ thuốc cấp cứu, đem xuống. Trong khi cùng vài người băng bó cho thương binh, Khánh thấy người mặc quân phục Hải-Quân mang bảng tên Tuấn. Khánh hỏi thăm và Tuấn cũng nhận ra

Khánh. Với trình độ hiểu biết của một sinh viên Y Khoa, Khánh cho Tuấn biết tình trạng của Tuấn không nguy hiểm đến tính mạng; tuy nhiên, vì nhiều vết thương ở mặt và bắp chân, Khánh ngại rằng gương mặt của Tuấn sẽ biến dạng và bắp thịt chân có thể tạo ảnh hưởng khó khăn cho Tuấn khi đi chuyển. Tuấn chỉ biết im lặng, thờ dài!

Khuya 30-04-75, trước khi cùng gia đình kín đáo rời cư xá, lên ghe di tản, Khánh vào những căn nhà mà chủ nhà đã di tản, tìm những hộp thuốc cấp cứu và đem xuống tặng cho các thương binh. Khánh cũng không quên đem theo quần áo dân sự để tặng thương binh. Khánh dùng kéo cắt quần phục và giúp thương binh mặc thường phục. Trước khi từ giã thương binh để đem tất cả quần phục vất xuống sông, Khánh bắt tay Tuấn. Tuấn nắm tay Khánh thật lâu: *“Anh Khánh! Tôi có một yêu cầu nhỏ, mong anh giúp tôi.”* Khánh đáp: *“Anh cứ nói. Tôi sẽ hết lòng giúp anh trong khả năng của tôi.”* Tuấn cúi đầu ngần ngừ chốc lát rồi bảo: *“Nếu anh gặp Yên Chi, xin anh đừng cho Yên Chi biết rằng anh đã gặp tôi trong tình huống này!”* Giọng Khánh đượm nhiều xót xa: *“Vâng. Tôi hiểu. Nhưng, thưa anh, cho đến giờ phút này tôi cũng chưa biết tình trạng của Yên Chi, gia đình của Yên Chi cũng như gia đình tôi ngoài đó có thể di tản được hay không!”* Tuấn thờ dài: *“Tôi bị cầm trại từ khi quân mình rút khỏi cao nguyên cho nên tôi cũng chẳng biết gì!”* Khánh im lặng. Thật lòng Khánh không nỡ để những người lính đã chống trả đến viên đạn cuối cùng phải nằm đây, trong tình trạng này; nhưng nghĩ lại, Khánh thấy rằng chàng cũng không có điều kiện và phương tiện để giúp những thương binh này! Khánh chỉ biết thờ dài, quay gót...

*

Cảm thấy áy náy trong lòng, Tuấn cầm tay Lựa, tha thiết nói với Lựa mà cũng như tự dặn lòng hãy cố quên bóng dáng xưa:

-Lúc nào anh cũng biết ơn và thương yêu em. Nếu không có tình thương yêu của em, anh nghĩ không thể nào anh có thể vượt qua được nghịch cảnh.

Lựa nguyền yêu Tuấn:

-Thôi đi! “Dợ” chồng bao nhiêu năm rồi mà anh cứ nói cái giọng đó “woài”, nghe “ghét” “wá” hà!

Hai vợ chồng cùng cười. Lựa tiếp:

-Anh coi “diệt” thơ ra nước ngoài, tìm mấy ông Hải-Quân xin giúp đỡ để có tiền mổ cườm mắt; anh để lâu “wá” coi chừng bị mù đó.

-Anh thuộc vào lứa con muộn màng của đại gia đình Hải-Quân cho nên chẳng quen biết ai. Những thằng cùng khóa đa số kẹt lại; những thằng đã vượt biên thì anh không biết địa chỉ. Nhưng, em à! Anh còn đi khắp khênh, còn thấy lơ mờ, còn bán vé số kiếm lời phụ với em thì anh còn may mắn hơn nhiều thương phể bình bị tàn phể nặng nề. Anh nghĩ như vậy để tự cảm thấy mình còn “may mắn!”

Đã quen với tính tự lập và an phận của Tuấn, Lua lắc đầu:

-Bởi “đây”, sinh hai thằng con có khác anh chút nào đâu!

-Khác chứ.

-Khác gì, nói coi.

-Anh thích âm nhạc; hai đứa nó không thích.

-Thời buổi này bươn chải đầu ngược đầu xuôi còn không đủ sống mà anh đòi dạy tụi nó đờn ca, ích lợi gì?

-Ích lợi chứ sao không?

-Ích lợi gì?

-Nhờ anh đàn hát mà em thương anh. Em đem hạnh phúc đến cho anh và em cho anh hai đứa con “ngon lành”.

-Còn anh cho em hai đứa con cao, to, đẹp trai giống anh.

-Mặt anh như vậy mà đẹp trai nổi gì nữa, em!

-“Xời”, mặt anh mà “hông” như “đây”, anh đâu thềm lấy em!

-Nói bậy rồi! Anh lấy em vì anh thương em mà em cũng thương anh nữa, phải không?

Lua cảm thấy bông bột yêu chồng, giọng nũng nịu:

-Ai nói “dối” anh tui thương anh “đây”?

-Em chứ ai. Đừng làm bộ quên, cô nương. Thôi, anh vô nghỉ một chút.

Trong khi Tuấn đi vào sau tấm màn, ngả lưng lên manh chiếu, Lua cảm thấy lòng bồi hồi nhớ lại thời mới lớn, ra chợ phụ Mẹ bán cháo lòng để nuôi em trai đi học; vì Ba đã tử trận. Khi đi ngang ông bán vé số – nhiều người đồn Ông là sĩ quan “Ngụy” – nghe giọng hát nghen ngào của Ông, Lua cảm thấy “buồn muốn chết”! Thình thoảng, nếu cháo bán không hết, Mẹ của Lua dừng lại, múc cho ông bán vé số một tô. Mấy lần đầu, ăn xong, ông bán vé số đưa tập vé số, bảo Mẹ con của Lua lấy vé số “trừ” tiền tô cháo. Mẹ từ chối. Ông ấy bảo nếu Mẹ không lấy vé số thì Ông sẽ không dám ăn cháo nữa. Từ đó, Mẹ đành lấy một vé số mỗi khi múc cháo cho ông. Và cũng từ đó Ông mới cho biết Ông tên Tuấn.

Đôi khi nghe Tuấn hát tiếng gì chứ không phải tiếng Việt, Lua hỏi. Tuấn bảo tiếng Anh, nếu lời ca bằng tiếng Anh; nếu lời ca bằng tiếng Pháp, Tuấn đáp đó là nhạc Pháp. Nghe như vậy, Mẹ hỏi dò về hoàn cảnh gia đình của Tuấn. Tuấn bảo chỉ còn ông chú bị tù, nhà cửa, tài sản của chú bị “cách mạng” tịch thu và gia đình bị đuổi đi kinh tế mới. Hiện tại, ban ngày Tuấn bán vé số, tối ngủ ở ga xe lửa. Mẹ mời Tuấn về ở chung trong căn nhà ọp ẹp, mỗi tối dạy cho Lua và đứa con trai học. Từ đó, tình cảm nảy sinh trong lòng Tuấn và trong lòng Lua...

Lua chưa kịp hồi tưởng lại những lời văn hoa khi Tuấn ngỏ lời yêu thương thì chiếc xe xích lô dừng gần cửa. Một thiếu phụ trông rất quý phái, khuôn mặt phúc hậu, bước xuống, quay lui, dặn bác xích-lô chờ. Thiếu phụ đi về hướng Lua. Đến cửa, thiếu phụ nhìn Lua, mỉm cười, gật đầu chào. Lua chào lại. Thiếu phụ hỏi:

-Thưa, có phải đây là nhà của ông Tuấn không ạ?

Đã được Tuấn dặn trước, Lua đáp:

-Tuấn nào, tui “hông” biết.

Thiếu phụ mở ví, nhìn lại địa chỉ trên mảnh giấy mà Ngân Khánh đã đưa lúc xế trưa rồi hỏi:

-Dạ, có phải địa chỉ nhà này là 701/15/34/96 hay không, thưa bà?

Nhận ra giọng “Huế lai” của Yên Chi, Tuấn ngồi dậy, lắng nghe, lòng nát tan! Trong những mảnh vụn của trái tim tan vỡ, Tuấn nhận ra có nhiều mảnh sậm màu vì hằn rõ niềm ăn năn Tuấn dành cho Lua – người vợ mộc mạc đã hết lòng thương yêu chàng!

Lua đáp:

-Phải. Nhưng “hông” có ai tên Tuấn ở đây hết.

Nghĩ có thể, vì hoàn cảnh, Tuấn phải đổi tên, Yên Chi hỏi:

-Nếu không có người tên Tuấn, bà làm ơn cho tôi gặp người đàn ông ngụ tại địa chỉ này, được không ạ?

-Ảnh đi làm chưa “đia”.

-Bà vui lòng cho biết bao giờ ông về để tôi trở lại?

-Trời Đất! Tui nói ở đây “hông” có ai tên Tuấn mà bà “hông” tin tui sao?

-Dạ, không phải tôi không tin bà; nhưng tôi xin được gặp người đàn ông ngụ tại địa chỉ này, may ra ông ấy biết tin ông Tuấn.

Vì đã được Tuấn căn dặn và cũng vì ngại sẽ khó đối đáp với thiếu phụ này, Lua phải nói cứng:

-Ông chồng tui lo làm ăn đầu tắt mặt tối, không quen biết ai đâu, bà đừng mất công. Xin lỗi, tui phải đi nấu cơm chiều để ảnh “đia”

ánh ăn. Nói xong, Lụa đóng cửa lại trước ánh mắt thất vọng của Yên Chi.

Bác xích-lô đạp chậm chậm dọc bờ biển. Mặt trời khuất dần trên đỉnh núi xa. Khi xích-lô chạy ngang Trung Tâm Huấn Luyện Hải-Quân, Yên Chi cúi mặt, thở dài, lòng **trĩu** nặng xót xa!

Xích-lô đến gần cuối đường Trần Phú, Yên Chi ra dấu cho bác xích-lô dừng lại. Yên Chi trả tiền rồi chậm chậm đi xuống bờ cát. Gần đến mé nước, Yên Chi cúi xuống xách đôi dày và đếm từng bước dọc bờ biển xưa.

Đi được một đoạn ngắn, Yên Chi dừng bước, nhìn ra khơi. Biển lặng. Quanh nằng, ngoài tiếng sóng òa vỗ lao xao, không còn một âm thanh nào khác. Trong bóng chiều cô tịch, Yên Chi tưởng như thấy được hình bóng Tuấn, mặc quân phục tiểu lễ trắng, chôn vòn trong những tia nắng hắt hiu cuối trời. Trong thình lặn, Yên Chi tưởng như có thể nghe được tiếng hát nồng nàn của Tuấn vang vọng trong không gian: *“Tôi đi giữa hoàng hôn, khi ánh chiều buông, khi nắng còn vương... Tôi thương nhớ ngày qua trên bến hoàng hoa hay những đường xa. Thường thường hai đứa dắt nhau tươi cười, mắt say sưa đắm mộng đời... Nhớ, nhớ đêm nào trên bến hoàng hoa hai đứa kề nhau, không nói một câu, như đắm mơ ước, ước mơ dạt dào, như đắm hẹn nhau mùa sau... Tôi vẫn đi, lòng thương nhớ...”* (6) Chữ “nhớ” cuối bài được Tuấn hát cao hẳn một bát trình – octave – và ngân dài như bất tận, như xoáy sâu vào tâm thức u hoài của Yên Chi.

Xa thật xa, cuối tầm mắt không còn thơ dại của Bà, Yên Chi thấy hình ảnh Tuấn nhạt dần, nhạt dần trong khi bóng hoàng hôn len lén trở về, phủ kín khung trời thân yêu!

DIỆP MỸ LINH

<http://www.diepmylinh.com>

1-2 và 3 .- *The Rose của Bette Midler*

4.- *Người Đi Chưa Về của Hoàng Trọng*

5.- *Hải-Quân V.N.C.H. Ra Khơi của Diệp Mỹ Linh*

6.-*Tôi Đi Giữa Hoàng Hôn của Văn Phụng*



Hoàng Lan
Mất cả mùa Thu

Người lính ấy đi về qua hẻm nhỏ
Quân phục xanh đầy dáng dấp hiên ngang
Nhặt lá vàng anh trao lời mở ngõ
Cùng chị tôi hứa hẹn chuyện đá vàng
Chị áp ủ lá vàng vào chiếc gối
Nhu ướm tình hai đứa gắn chung đôi
Ngày tháng trôi êm đềm như mặt nước
Tình vẫn nồng dù sông núi chia đôi
Rồi mùa thu lại về trên đất mẹ
Mùa thu này buồn hơn mấy thu qua
Anh ra đi diệt thù và tử trận
Mưa rơi nhiều lắm lá khóc quanh chân
Chị nâng niu từng lá vàng trong gối
Giọt lệ nào mặn ướm cả bờ môi
Chị khóc thương quê hương đầy lửa khói
Và đau buồn khi thầm gọi tên anh
Càng xót xa khi lá vàng ngập lối
Không còn anh nhặt lá suốt đầu canh
Không còn anh mang mùa thu hy vọng
Pháo cưới nào hòa động với lá thu
Không còn anh bên lá vàng ru ngủ
Mất anh rồi chị mất cả mùa thu.



Nguyễn Mạnh An Dân

Bữa rượu chiều giáng sinh

Chiều Giáng Sinh, vùng hành quân, nặng nề, căng thẳng. Chiếu đoàn trưởng buồn buồn gọi toán trinh sát bảo vệ lên xe ghé thăm bộ chỉ huy một tiểu đoàn tác chiến thuộc quyền ở tuyến đầu. Chỗ thân mật, Tiểu đoàn trưởng trình bày tình trạng đơn vị, nặng phần chia xẻ, tâm tình hơn là thuyết trình trận mạc. Ông kết luận: Tội nhất là thằng Tùng, nó ôm cái rừng cao su này suốt mấy tuần lễ rồi, mặt mày xanh lét, chắc tại rừng già thiếu dưỡng khí. Chiến đoàn trưởng trầm tư có vẻ suy nghĩ, ông nhìn thoáng qua bản đồ vùng đóng quân như để ước tính khoảng cách và mức độ an toàn rồi nói nhanh, rõ ràng, dứt khoát: Mình đi thăm mấy thằng em chút đi.

Tiểu đoàn trưởng cười vui, ông gọi thám báo tăng cường bảo vệ và ra lệnh truyền tin thông báo cho đơn vị hành quân biết có quân bạn di chuyển đến gần, tránh ngộ nhận. Ông muốn dành cho thuộc cấp niềm vui bất ngờ, không báo rõ có thâm quyền lớn đến thăm.

Cuộc gặp gỡ có chút bẽ bàng, khó xử. Đại đội trưởng tuyến đầu, Trung úy Tùng, người được Tiểu đoàn trưởng ưu ái và âu yếm giới thiệu “xanh lét vì ở rừng lâu ngày thiếu dưỡng khí” đang đỏ gay vì rượu. Chiến đoàn trưởng cau mày, lạnh lùng lấy ống dòm nhìn về phía trước, lặng lẽ không nói một lời. Tiểu đoàn trưởng tái mặt vì ngượng, rồi đỏ rần vì giận, nhất thời cũng chưa biết nói gì cho thích hợp.

Chiến đoàn trưởng lướt nhẹ tầm nhìn qua ống dòm từ trái sang phải về phía cuối bìa rừng, mặt ông dịu lại, rồi thoáng tươi vui, hài lòng khi nhìn thấy suốt một tuyến dài hình ảnh những người lính, được chia từng toán nhỏ ba người, có các Hạ Sĩ Quan trực tuần tra

kiểm soát, đang ghi súng bảo vệ toàn bộ khu vực đóng quân. Tầm nhìn thu hẹp lại và tầm mắt người chỉ huy giả dừng lại ở một gốc cao su gần sát Ban Chỉ Huy Đại đội, tay ông hơi run và giọng ông như nghẹn lại, ngậm ngùi:

- Hôm nay là ngày gì của thắng Toàn?

- 49 ngày, thăm quyền.

Tùng nói nhỏ và lặng lẽ theo bước Chiến đoàn trưởng đi về phía một gốc cây cao su gần đó. Tiểu đoàn trưởng nổi gót. Cả ba không ai nói lời nào cùng thần thờ nhìn sưng bức hình nhỏ của một Thiếu úy trẻ gắn trên gốc cây, phía dưới là một tấm poncho xếp gọn có đặt mấy cành hoa dại và một ca rượu lưng lửng. Đoạn phim hào hùng nhưng bi thảm như hiện rõ trong trí mọi người: Dòng sông máu Thị Tính, An Điền, Rạch Bắp... Đoạn phim dừng lại ở bức hình được báo chí Sài Gòn đồng loạt đăng tải như một niềm hạnh diện chung, hình ảnh toán quân chiến thắng đang dựng lại ngọn cờ tổ quốc trên bờ rào đồ nát của căn cứ 82. Mọi người hậu phương chắc cùng lạc quan, tươi vui khi xem báo, như chia xẻ niềm kiêu hãnh với những chiến sĩ đang rạng rỡ ngấn cao đầu, ít ai chú ý đến một chi tiết lạ, nếu có thì chắc cũng chỉ đơn giản nghĩ là, có một người lính đang mệt mỏi gục đầu về phía trước, vậy thôi. Không ai biết người lính gục đầu trong ảnh là Thiếu úy Trung đội trưởng xung kích, người đã hướng dẫn toán quân đầu xung phong tiến chiếm mục tiêu và đã hy sinh vào phút chót trước loạt đạn định mệnh khi quân địch hoảng loạn tháo chạy bắn ngược lại. Bạn bè anh đã đỡ anh dậy để ghi lại hình ảnh cuối cùng bên nhau, như một cách ngậm ngùi chia xẻ niềm vui, nỗi buồn.

Chiến đoàn trưởng nói nhỏ khi mọi người vừa trở lại lều chỉ huy của Đại đội

- Còn rượu không cho anh một ca.

Tiểu đoàn trưởng thân mật, bộc trực hơn, nói lớn

- Tao cũng muốn một ca.

Bữa rượu chiều Giáng Sinh, vậy đó. Rất buồn.

Nguyễn Mạnh An Dân



Thái Bạch Vân *Bề xa*

Tàu theo nước mù khơi
Bước chân nào phiêu lãng
Con tim nào chơi vơi
Bóng mây chùng viễn xứ

Gọi biển, biển xa vời
Gọi bờ, bờ cách biệt
Gọi gió, gió cuối trời
Gọi người, người cầm nín

Hải giác phủ sương mờ
Phương nao tìm bến đỗ
Chuỗi ngày dài chờ vơ
Nghe tim chùng thổn thức

Đèn khuya lặng lẽ chờ
Mơ màng trong thìnhvắng
Nghe đêm buồn dật thơ
Nghe tình sâu cô tịch

Tiếng còi tàu trong mơ
Tiếng rì rào sóng vỗ
Trắng vàng treo lừng lơ
Lời thì thầm cõi nhớ

Đèn tàu ai mé bờ...?



Phạm Tín An Ninh *Nỗi buồn mùa Thu*

Có lẽ những chiếc lá mùa thu đã nhuộm vàng phần lớn thi ca nhân loại. Và dường như nếu không có mùa thu thì những cuộc tình sẽ không còn lãng mạn, thế gian này sẽ không có mặt của thi nhân. Ông Văn Cao đã khởi đầu sự nghiệp của mình bằng "Buồn Tàn Thu" để rồi cuộc đời của người nghệ sĩ tài hoa này cũng tàn theo Giai Phẩm Mùa Thu (trong Nhân Văn Giai Phẩm). Ông mất đi trong cảnh khốn cùng để lại cho đời một kho tàng âm nhạc quý giá, cùng sự thương tiếc ngậm ngùi và bao điều suy ngẫm. "Cây đại thụ" Phạm Duy phông theo một bài thơ Tây, phổ bản "Mùa Thu Chết", để rồi tên tuổi cũng đã chết theo mùa thu ở cái "thị trấn giữa đàng" bên tận xứ Cali, bởi cái tính kênh kiệu và nói năng đôi điều phản trắc, chỉ để lại cho những người từng hâm mộ ông sự chua xót, bẽ bàng. Ở Việt nam ta, nếu "con nai vàng ngơ ngác đạp trên lá vàng khô" "đã làm nên Lưu Trọng Lư, thì bên Tây "Les Feuilles Mortes" đã khắc sâu tên tuổi Jacques Prévert trong lòng những người mê thơ, yêu nhạc.

Riêng cái thẳng vừa nhà quê vừa ít chữ như tôi dĩ nhiên không thể nào làm nổi một câu thơ và cũng chẳng mò ra được một nốt nhạc, vậy mà tâm hồn lại rất dễ bị đắm chìm trong những lời thơ tiếng nhạc - đặc biệt có Mùa Thu trong đó. Nhưng trong tất cả những tác phẩm có bóng dáng Mùa Thu trên thế gian này, cái bài làm tôi xúc động nhất, thuộc lòng từ thời tấm bé, không phải là thơ, là nhạc, của ta hay tây, mà lại là một bài văn xuôi rất ...học trò của ông Thanh Tịnh :

" Hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc, lòng tôi lại nao nức những kỷ niệm hoang mang của buổi tựu trường. Tôi quên thế nào được....."

Buổi mai hôm ấy, một buổi mai đầy sương thu và gió lạnh, mẹ tôi âu yếm nắm tay tôi dẫn đi trên con đường làng dài và hẹp....."

Không biết ngày ấy ông Thanh Tịnh ở tận nơi đâu, mà sao cái cảnh ngày đầu tiên ông đi học giống tôi như đúc. Tôi cũng được

mẹ nắm tay dẫn đi trên con đường làng Phú Hội, cũng vào một buổi sáng có (một chút) sương thu và gió lạnh.

Một năm sau mẹ tôi qua đời, bỏ lại tôi một mình đi trên con đường dài và hẹp đó với bóng dáng yêu dấu của bà. Rồi cũng một năm sau nữa, cha tôi đang dạy học ở trường PhápViệt thì được Việt Minh đưa ra Liên Khu Năm làm "công tác xóa nạn mù chữ". Tôi trở thành thằng bé mồ côi, phải về ở với ông bà nội. Mỗi ngày tôi vẫn đi trên con đường làng ấy, nhưng bây giờ tôi đến trường cùng một đám anh em bà con trạc tuổi. Sau này, trong đám học trò dưới mái trường làng ngày ấy có vài thằng lên núi đi làm ..kách mệnh, có đứa sớm thành liệt sĩ ; nhiều đứa làm quan làm lính cộng hòa, cũng có lắm thằng được Tổ Quốc Ghi On ; đám còn lại là nông dân năm tháng soi mặt với ruộng đồng, nhưng cũng có thằng trở thành giáo sư, bác sĩ, lấy vợ rồi đóng đô luôn ở chốn thị thành, lâu lâu dắt díu nhau về thăm làng cũ.

Vậy mà cái tình đồng môn của thời thơ ấu đó lại keo sơn gắn bó đến không ngờ. Mấy ông nông dân có con cháu đi lính, được mấy ông bạn nhà binh nhận về đơn vị chở che, xuống thành phố đi học có mấy ông bạn thầy giáo hướng dẫn lo trường lo lớp, nơi ăn chốn ở ; đau bệnh thì có mấy thằng bác sĩ chăm sóc thuốc men, xin vào nhà thương miễn phí. Mấy thằng làm quan lâu lâu về quê chở cả đám nông dân ra thành phố tập tễnh ăn chơi cho biết cái sự đời . Quân với dân còn hơn cả cá với nước.

Rồi dùng một cái , tháng 4/75, bão tố bất ngờ ập xuống, kéo theo cơn lốc đổi đời, cũng có niềm vui tương phùng nhưng cũng có nhiều bi thảm : Mấy ông bạn trên núi hô hào về nắm chính quyền, mấy ông nông dân vốn bao năm an nhàn với đồng áng bây giờ lại được mấy ông bạn chính quyền ưu ái khuyên nên làm gương mang hết ruộng đất sung vào hợp tác xã, giúp những thằng bạn cũ sớm trở thành vô sản, hầu cùng nhau " tiến nhanh tiến mạnh tiến vững chắc " lên thế giới đại đồng . Mấy ông lính, ông thầy, ông bác sĩ tự xưng trở thành " những con nai vàng ngơ ngác ", cuốn gói về quê nung nấu đề đợi chờ số phận, lại được mấy ông bạn nông dân ngày trước cho gạo cho tiền, chí ít cũng đãi đằng được một châu thịt gà rượu đế, tiền đồng môn cũ đi vào "trường cải tạo". Một ít vào trường sơ cấp, trung cấp trong nam, số còn lại được ưu ái ra trường cao cấp tận vùng núi rừng Việt Bắc.

Sau sáu, tám , rồi mười năm, thằng còn sống mang tâm thân tàn tạ ra tù, kẻ thì vượt biển, người thì đi diện HO, lưu lạc tha

phương, bỏ lại sau lưng con đường quê, ngôi trường làng cũ với
biết bao kỷ niệm êm đềm. Đất khách gặp nhau, chỉ còn biết vỗ vai
an ủi :

*Qua cơn mờ mịt binh đao
đưa còn đưa mất ba đào tang thương
Lạc loài trên chính quê hương
thời thì gió cuốn mười phương cũng đành*

Định cư xong, lo góp tiền gom bạc gửi về cứu đói mấy ông
bạn nông dân , bây giờ đã bạc cả mái đầu mà còn trắng cả đôi tay.
Còn mấy ông sớm chọn cho mình lý tưởng, bỏ trường lên núi hồi
còn son trẻ, bây giờ một số phục viên về nằm nghỉ mát, mỗi ngày
uống trà ngắm mấy cái " bằng khen", mấy cái huy chương "dũng
sĩ" treo trên vách mà suy ngẫm cuộc đời, vui buồn lẫn lộn .

Rồi cũng vào một mùa thu, từ đất khách tôi về lại quê hương. "
Mùa thu năm ấy tôi ra đi, mùa thu này nữa tôi..trở về". Khoảng
cách giữa hai mùa thu .. vậy mà cũng đã hai mươi năm.Tôi về để
tìm lại ngôi mộ của cha tôi được mấy người bạn tù chôn cất sơ sài
trên núi bên ngoài trại cải tạo Đá Bàn. Ông đã chết sau hai năm bị
giam trong trại tù này, cũng vào một ngày cuối thu âm ỉm. Tôi
nhờ người cải táng, đưa ông về nằm bên cạnh mẹ tôi và ông bà nội
trong nghĩa trang gia tộc .

Tôi đi một vòng thăm lại làng xưa. Đám bạn bè cũ bây giờ
chẳng còn mấy đứa, thằng chết, kẻ ra đi, gởi thân khắp bốn
phương trời. Hôm nay, tôi lại đi trên con đường làng cũ, vẫn con
đường dài và hẹp mà ngày xưa mẹ tôi âu yếm dắt tay tôi tới lớp.
Hôm nay cũng có nhiều sương thu và gió lạnh, tôi đi một mình tro
trọi, chỉ còn đâu đây bóng dáng, tiếng nói tiếng cười của đám bè
bạn ngày trước

*Tôi về đứng trước ngôi trường cũ
nhìn xuống làng xưa chạnh nỗi niềm
nhấp nhò những mái nhà rêu phủ
thương hải tang điền mấy biến thiên
Tôi về xuôi một dòng sông chảy
con nước vô tình lặng lẽ trôi
hiểu nghĩa cuộc đời đành không thể
hai lần tắm ở một dòng trôi
... Tôi về - có phải sông về biển*

*sao nghe từng con sóng nào nề
như thể bây giờ là cổ tích
tôi về - chỉ gặp lại mình . . .tôi*

Nghe nói nhờ tiền tài trợ của Ngân Hàng Thế Giới, nên ngôi trường vừa được xây cất lại khang trang. Có lẽ học sinh cũng vừa mới tựu trường, nên cờ xí khẩu hiệu còn đỏ cả sân trường. Cái trường mang tên làng làng Phú Hội ngày xưa bây giờ đã được đổi tên thành "Trường PTCS Lê văn Tám". Nhìn các em bé sắp hàng vào lớp mà lòng tôi cứ băng khuâng. Không phải vì vừa mới tìm lại được bóng dáng của mình ngày trước, mà vì thấy thương và tội nghiệp cho các cháu học trò.

Không biết mỗi ngày phải học thuộc lòng những bài thơ ngợi ca những lãnh tụ, anh hùng , những bài thơ kiểu "Khóc ông Lê Nin" của nhà thơ lớn Tố Hữu, có bao nhiêu em đã " từ ấy trong tôi bừng nắng hạ, mặt trời chân lý chói qua tim" (thơ T.H) , và liệu các em có còn nhớ được cái bài văn xuôi " hằng năm cứ vào cuối thu, lá ngoài đường rụng nhiều và trên không có những đám mây bàng bạc.." hồn nhiên và dễ thương của ông Thanh Tịnh mà thế hệ cha ông ai cũng nằm lòng ? Các em có xót xa khi biết trường của các em mang tên "anh hùng Lê văn Tám".mà các em được dạy như là một tấm gương., lại là một người không hề có thật .(mà chỉ là nhân vật trong phim truyện của đạo diễn Phan Vũ (Xem báo Thế Giới (Hà Nội) số 39 (154) ngày 27/9/04 , trang 22-23, website Talawas ngày 11.10. 04 tác giả Quang Hùng, đài BBC chương trình ngày 15.10.04)

Rồi mới đây bà hiệu trưởng Trần Thanh Vân đầy quyền uy (dưới những ô dù) kéo theo một nhóm thầy cô vây cánh của trường chuyên Lê Quý Đôn nào đó ở "thành phố mang tên Bác" thân nhiên lấy tiền đô la, làm hồ sơ ma nhận cả một đám học trò dốt nát, con cháu của những đại gia và các ngài quan lớn (trong đó có con trai của đồng chí chánh thanh tra sở giáo dục thành phố) vào ngôi trường chuyên một thời có tiếng .

Tôi nghiệp, chẳng lẽ mới lớn lên, các em đã phải học những điều gian dối, và tương lai các em sẽ ra sao với một nền giáo dục và văn hóa "phong bì " ?

Cũng may mà các em còn bé và ở tận một vùng quê, nên không biết nhiều về đạo đức của các nhà “mô phạm”, những “

nhất tự vi sư bán tự vi sư “ một thời được dân chúng trải chiếu hoa mời ngồi dưới mái đình làng .

Ngoài Hà Nội, có lẽ vì thành phố thủ đô trừ tình với mùa thu và hương hoa sữa, nên ông thầy già trường khoa Đỗ Tư Đông “khả kính” ở trường Cao đẳng Truyền Thanh Truyền Hình nhà nước “lấy điểm gạ tình” một số nữ sinh viên . Thầy chỉ cho điểm cao khi nào trò hoàn thành nhiệm vụ “trả bài” cho thầy trong khách sạn !

Dưới cái tỉnh Bình Phước mới toanh, nên thầy Lê Hoàng Sang, hiệu trưởng trường Lê văn Tám (lại Lê Văn Tám!) cũng vừa làm một điều vô cùng tân tiến: bắt các cô giáo chưa chồng phải uống rượu cùng các quan lớn địa phương, bắt kể trưa chiều hay trước giờ lên lớp. Nếu lỡ gọi các quan già bằng “chú” mà không phải bằng “anh” thì bị thầy hiệu trưởng nạt nộ đòi kỷ luật.

Mới đây trên đài BBC, ông Tạ Phong Tần, cán bộ sở thương Mại Du Lịch Bạc Liêu, sau một khóa được đào tạo tại chức, đã công khai tuyên bố : “ Không ít tiến sĩ, thạc sĩ là những người biết diễn đạt những điều đơn giản trở thành khó hiểu hoặc không ai hiểu nổi ” (nguyên văn)

Cầu mong cho các em học trò nhỏ ở quê tôi không nghe được mấy cái tin “vui” này đăng đầy trên các tờ báo trong nước, để còn thấy mùa thu trên quê nghèo vẫn còn một chút thơ mộng dễ thương.

Trước khi rời khỏi quê hương, tôi ghé lên thành phố thăm thằng bạn học cũ, trước kia là một giáo sư toán-lý-hóa nổi tiếng của một trường trung học lớn.. Bây giờ ngồi bán thuốc lá ở vỉa hè. Con cái nó cũng đã nghỉ học từ lâu để lăn vào cuộc sống, nên mấy cái bằng cử nhân toán nó chỉ còn dùng để ..gói thuốc lá. Bỗng dưng tôi nhớ tới bài thơ của một ông nhà thơ nào trong nước mà lòng thấy ngậm ngùi:

“Thầy có nhớ con không...?”

Tôi giật mình nhận ra người đàn ông áo quần nhếch nhác người đàn ông gầy gò ngồi sau tủ thuốc ven đường.

“Thầy còn nhớ con không...?”

Câu lặp lại rụt rè rơi vào im lặng
hoa phượng tháng Năm rơi đầy vỉa hè
rụng xuống trên vai người thầy học cũ

“không... xin lỗi.. ông làm...”

Tôi chưa từng dạy học

Xin thối lại ông tiền thuốc... cảm ơn!”

Cuộc sống cho ta nhiều quên, nhớ, vui, buồn
Thầy học cũ mười năm không lắm được
Thầy học cũ ngồi kia giấu mình sau tủ thuốc
giấu mình sau hoa phượng rụng buồn tênh.
Con biết nói gì hơn, đứa học trò tôn sư
người Thầy cũ lại chối từ kỷ niệm,
chối từ những bài giảng dạy con người đứng thẳng,
biết yêu anh em - đất nước - xóm giềng.
Đứa học trò vào đời với trăm nghìn giống bão,
Bài học ngày xưa vẫn nhớ mãi không quên.
Bên hè phố im lìm,
vành nón súp che mắt nhìn mỗi mệt.
Câu phủ nhận phải vì câu áo rách
trước đứa học trò quần áo bánh bao?
Tôi ngần ngại đi giữa phố xá ồn ào,
những đứa trẻ con tan trường đuổi nhau trên phố.
Mười năm nữa đứa nào trong số đó,
sẽ gặp thầy mình như tôi gặp hôm nay?

Ngày rời khỏi quê hương, ngồi trên máy bay nhìn xuống, mùa thu
Sài gòn không có lá vàng rơi, cũng không có con nai vàng nào ngơ
ngác, mà sao tôi thấy như vàng cả không gian, âm đạm cả đất trời.
Tôi bỗng ngộ ra một điều ngộ nghĩnh : Đâu phải chỉ có mấy ông
nhà thơ, mấy ông nhạc sĩ mới nhuộm buồn được mùa Thu, mà trên
quê hương tôi, có những con người dù chẳng có một chút xú tâm
hồn nào, có khi không có cả quả tim, mà cũng có thể làm cho mùa
thu quê tôi .. buồn chết được.

(Khi máy bay lên cao và ra khỏi không phận Việt Nam, tôi lật tờ
báo Tuổi Trẻ ra đọc, nhiều độc giả vui mừng vì Việt Nam vừa có
ông Bộ Trưởng Giáo Dục mới, một người rất quan tâm đến nền
giáo dục và nặng lòng cho tương lai của các thế hệ trẻ quê nhà.
Tôi mừng và hy vọng, nhưng cũng thấy lo âu. Không biết một vài
con én có thể làm được một mùa Xuân, khi nền giáo dục ở quê nhà
đã trải qua những mùa đông khá dài và ..lạnh lẽo)

Phạm Tín An Ninh



Nguyễn An Bình
Chim ơi! hãy bay về phía mặt trời

1-

Muốn ngồi từng đêm nghe bạn kể về loài chim thần thoại(1)
Một loài chim có chớp cánh thần kỳ
Mới sinh ra đã sải cánh lên bầu trời cao rộng
Bay không mệt mỏi về hướng mặt trời lồng lộng
Về ngọn núi đầy cảnh gai sắc nhọn
Như một lưỡi gươm bén ngọt
Lao thẳng mình vào vách đá cheo leo
Bỗng tiếng hét vút lên với bao thanh âm kỳ vĩ
Khi dòng tinh huyết bắt đầu tuôn chảy không thôi
Rồi gục chết trước cảnh huy hoàng của buổi bình minh rực rỡ .

2-

Sao lại là loài chim chỉ có trong truyền thuyết
Dâng hiến đời mình bằng lời ca rất tuyệt
Hừng hực trái tim chàng Đan-Kô cháy hoài ánh lửa(2)
Thành ngọn đuốc soi đường giữa đêm tối thăm sâu
Như một phép lạ nhiệm mầu
Vượt qua khu rừng ma thuật
Vượt qua lũ người quỷ ám
Đưa bộ tộc thoát khỏi kẻ thù hung bạo hồi sinh từ cõi chết
Thanh thân ra đi khi hoàn thành sứ mệnh
Của một con người yêu xứ sở quê hương.

3-

Hãy biến giấc mơ thành hy vọng yêu thương
Và ai đó trao cho ta niềm tin sự sống
Chấp cho ta sức mạnh bay về phía mặt trời cao rộng
Bằng đôi cánh của loài chim báo bão
Đi vào đông tố bằng tuổi thanh xuân táo bạo
Như loài chim huyền thoại chỉ có trong lời kể dân gian
Dâng hiến trái tim rực lửa của chàng Đan-Kô kiêu hãnh
Cho cuộc sống hôm nay
Cho hạnh phúc ngày mai
Đề đất nước lại được một lần hồi sinh
Khi khói phần thư vừa tắt.

14/8/2015

@

Theo truyền thuyết của phương Tây có một loài chim mới sinh ra đã sải đôi cánh bay về ngọn núi thật xa có đầy những bụi gai nhọn như những lưỡi gươm và đâm vút vào đó, khi những dòng tinh huyết chảy ra nó cất cao tiếng hót thật kỳ vĩ lay động cả đất trời trước khi gục chết vì những dòng tinh huyết đã cạn.

Đan- Kô: tên một người anh hùng trong một truyền thuyết mà tương truyền được chép lại trong một truyện ngắn: Đan-Kô dùng trái tim biến thành ngọn đuốc soi đường đưa bộ tộc mình thoát khỏi kiếp nô lệ tìm về vùng đất tự do.



Phạm Ngũ Yên
Nếu chưa ai nói với em

Điện thoại cầm tay reo giữa sáng bình yên. Nào ai biết ngày sẽ như thế nào khi biến động của đời làm xô lệch những giấc mơ. Nơi chỗ tôi đứng, cách xa chỗ người đàn bà vừa gọi khoảng 45 phút đường xa lộ. Trong một địa phận khác của quận Cam. Nàng nói với tôi là nàng đang ngồi trên một chiếc xe của đứa em trai và sẽ đến gặp tôi lát nữa.

“Nhớ đừng đi đâu”.

Nàng thường nói những điều giống như ra lệnh. Những câu nói như vậy tôi nghe quen và giống nhau. Đến nỗi, nếu nàng nói khác đi, tôi sẽ không tin vào tai mình.

“Anh đang làm gì vậy?”

“Tìm một cái bàn nào đó ngồi, trong khi chờ em”.

“Với ai vậy?”

“Một mình mà. Đâu có ai?”

“Em đã gọi anh mấy lần. Phone của em kỳ quá...”

Giọng nàng nhỏ dần, nhỏ dần. Chắc điện thoại hết pin hoặc xe đang đi trên một đoạn đường bị mất tín hiệu.

Tôi đứng bên cạnh chiếc xe tôi vừa thuê ở phi trường. Giá cả gần 35 đồng cho một ngày, chưa tính tiền bảo hiểm. Giá rẻ nhất dành cho một người cao tuổi. Và bây giờ tôi liên tưởng đến những con đường xa lạ, nhộn nhịp. Những cửa tiệm sẽ đến. Những cái tên

quen thuộc mang hơi hám Sài gòn. Tôi thấy mình nhỏ bé. Và chắc cũng không làm ai bận tâm.

Mùa màng đang hối hả chạy trên những mái nhà. Trên những bờ tường ốp gạch đỏ. Những cây thù du đang đổi màu và một trạm chờ xe buýt có mái che. Tôi đang làm một ông già cao niên chờ đợi về hưu và hằng cũng vừa cho nghỉ việc cách đây vài tuần. Một mùa lễ cũng vừa đi qua chờ đợi một mùa lễ kế tiếp. (May quá, tôi không gặp nàng lúc đó, nhưng lát nữa thì sao?)

Trong thời gian chờ nàng, tôi đi bộ qua một bloc đường. Tôi chợt nhớ ai đó nói rằng “một người đàn ông càng già trái tim càng yếu đuối”. Chính vì vậy mà tôi đang nhớ nàng đến tận thần. Nhớ giọng cười nàng lúc nào cũng ấm. Nhớ những lời nũng nịu hầu như vô tận của nàng. Đã có thời tôi uống say những âm thanh phát ra từ thanh quản nàng. Đã có một thời như vậy.

Rồi nàng cũng tới. Đứa em nàng thả vội người chị của mình ngay parking chợ và quay đầu xe, trước khi kịp giờ tay chào tôi.

Sáng nay Quỳnh mặc chiếc áo đầm in hoa giống như những đồng tiền màu đỏ và quanh cổ là chiếc khăn quàng mỏng hai màu hồng xám. Nhẹ đến nỗi đôi lúc nó bay về phía sau giống như mái tóc dài bay ngược. Chiếc túi xách lúc nào cũng đeo trên vai, chứa biết bao thứ đồ hồ lớn, giấy má gì đó mà mỗi khi kiểm chìa khóa nàng thường xóc tung lên.

Người vợ đã mất của tôi cũng có thói quen như nàng. Nên tôi không biết có phải mọi phụ nữ trên đời này đều giống nhau ở chỗ thường lưu giữ đồ vật không cần. Giống như lưu giữ những tình cảm. Họ không chịu từ bỏ hay ném vào ngăn tủ mệnh danh là quên lãng những chuyện buồn. Họ tiếc rẻ hay không có thời gian nên giữ lại những điều bất toàn, trái ý, để rồi lâu lâu đào xới lại (dù không cố tình). Và tùy theo bản lãnh của mỗi người, họ sẽ phát tiết hay đè nén cảm xúc, trước mặt người đàn ông mà họ nghĩ là nguyên nhân làm ra những rối rắm cho họ. Nhưng Quỳnh không phải thường xuyên nhìn lui lại quá khứ. Đó là ưu điểm của nàng mà càng về lâu sau này tôi mới thấy. Nàng không coi trọng quá khứ của tôi, nhưng chắc chắn không muốn người khác chen chân vào cái quá khứ đó. Tình yêu nàng dành cho tôi, rất mạnh mẽ, nếu không muốn nói là dữ dội. Đôi lúc nàng tỏ vẻ bất cần ở tôi- ở một vài chỗ đông- nhưng tôi thấy sâu thẳm trong mắt nàng là sự hoang mang gần như tuyệt vọng.

Nàng chấp chới sau vai nàng. Điều này làm tôi buồn rầu nhớ lại có thời tôi đã từng quay lưng lại với biển. Từng nghe bất hạnh vây quanh như sóng làm tôi không thể trưởng thành. Nơi đó còn có một tuổi thơ thường xuyên nghèo đói. Những bàn chân non yếu dẫm lên sỏi đá đường đêm và những ngọn đèn đêm lao xao nổi buồn. Nhưng ký ức như vậy không hiện hình quá lâu, tôi nghe nàng nói:

“Mình làm gì cho hết ngày đây anh?”

“Anh tưởng em có chương trình rồi chứ?”

“Em muốn anh chở em đi Whole Foods mua một chai Three Wishes (tên một loại rượu vang giá 3 đồng một chai). “Nhà em hết cái gì uống rồi”

“Em thay đổi thói quen bao giờ vậy?”

“Gần đây. Cũng do anh bày chớ ả?”

Tôi nhớ có lần tôi đưa nàng vào chợ trong thành phố Austin, nơi chúng tôi ở. Lúc đó đang ngày Chủ Nhật đông đúc, có vài nhân viên bày thức ăn chào mời khách. Họ làm công việc vừa chiêu đãi khách hàng, vừa quảng cáo cho tiệm. Tôi lấy thử một loại thức ăn và một thứ gì đó để uống đưa cho nàng. Vậy mà sau đó nàng mua chai rượu có tên như vậy. Bây giờ đồ thừa tôi bày về.

“Em không có chương trình gì hết. Em đang lấy vacation và không có chủ đích. Em không muốn phải quanh quẩn trong gia đình ở đây. Mấy đứa em đang đi làm và chắc cũng không muốn chị nó quấy rầy”.

“Anh cũng không bận”

“Chúng ta sẽ đi ăn rồi sau đó anh đưa em ra biển. Em muốn thấy biển ở Cali như thế nào...” Nàng đề nghị.

“Biển cách đây hơi xa. Hay để ngày mai anh đưa em đi. Hôm nay không kịp rồi”.

Lúc ngồi trên xe tôi hỏi nàng:

“Nếu ai hỏi mối quan hệ của chúng ta như thế nào, thì anh phải nói sao?”

“Bà con đi”. Nàng đáp. “Dễ như vậy mà cũng không nghĩ ra”.

Tôi nhìn lại nàng. Nửa như cười mà không cười. Mắt nàng xoáy vào tim tôi và chưa gì tôi đã thấy đau buốt. Trong cái đầu của tôi bây giờ, tôi nghĩ một người đàn ông ngoài 60 chắc khó lòng tìm thấy cho mình một người yêu nhỏ hơn mình một con giáp. Và nếu may mắn có được, chưa chắc tôi đã hiểu hết về người đó. Có một

sự cách biệt không lớn nhưng cũng không nhỏ để tôi bước vào một tình yêu non trẻ mà không vấp phải sự kháng cự của lý trí. Rồi một ngày nào đó tôi sẽ bị nàng nhấn chìm, không phải bằng biển khơi mà bằng nước mắt.

Khi tôi quen nàng, cả tôi và nàng đều không bị ràng buộc. Nhưng không phải vì vậy mà tôi có quyền phó thác tình yêu của mình cho sự may rủi. Một người đàn bà ngoài 40 sẽ rạch ròi và đôi khi họ nhận ra sắc đẹp của họ là chìa khóa để chinh phục. Và họ sẽ biết họ cần gì ở một người đàn ông, trước khi tìm kiếm cho mình một chỗ dựa.

“Đôi khi anh không biết anh có phải là một bờ vai để em ngã vào đó hay không?”

“Đúng quá đi chứ anh”.

Tôi nhìn nghiêng bên cạnh, nàng đang lim dim giống như buồn ngủ. Nhưng coi chừng. Đằng sau bờ môi phụng phịu kia là những cơn địa chấn mang màu sắc hồng đào. Nó sẽ san bằng những chướng ngại hay nuốt chửng bình yên.

“Anh có yêu vợ mình không?” Đột nhiên nàng lên tiếng. Câu hỏi suýt làm tôi chao đảo. Xe vừa ra khỏi một exit. Con đường đang có nhiều *lane* thông thoát những màu xe vụt qua. Tôi len vào *lane* trong cùng để có thể vừa chạy vừa nhìn đường.

“Tại sao em nói vậy?”

“Vì em đọc những bài viết của anh. Có hình ảnh của chị Ng. trong đó”

“Nếu nói không thì không đúng. Nhưng không còn nhiều như ngày xưa”

“Ngày xưa? Nghe giống như đã mấy chục năm? Nàng xét nét.

Cho đến khi hai chúng tôi vào trong một quán cà phê Starbuck’s, sau khi rời tiệm ăn, nàng trở lại câu chuyện đang dở:

“Đâu phải chuyện ngày xưa? Mới vài năm thôi mà? Anh định làm người phụ bạc sớm vậy?”

“Phải nói làm sao cho em hiểu đây? Quả thật đã từng có một thời gian anh yêu vợ mình. Và rất buồn khi cô ấy qua đời”

“Xin lỗi anh. Em vô tình không cố ý khơi dậy một vết thương”

“Nhiều khi anh nghĩ rằng có một người rất thân vừa đi xa. Họ không ở đâu đó mà đang ở một thế giới nào khác. Và anh không chịu được. Và anh phải cần có thời gian để quên. Nhưng rồi mới đây anh lại nghĩ rằng bên cạnh nỗi buồn còn ẩn giấu một mặt tích

cực của đời sống. Nó không đến nỗi quá tệ để trở thành tuyệt vọng. Nó làm mình sống tốt hơn”.

Nàng bây giờ trở thành nghiêm trang, như chưa từng biết cười đùa trước đó. Cánh cửa quán mở ra đóng vào khi có khách. Ai đó đã để con chó ngồi trước sân, bên những chậu hoa màu rực rỡ. Nó đang chờ chủ nó. Đôi mắt vô tư nhìn quanh. Còn tôi? Tôi thật sự không biết đời sống đang diễn ra có tốt hơn hay tệ hơn, khi tôi đầu tư tình cảm mình cho nàng. Tôi đang bỏ công việc làm ăn tại Austin để bay về Cali cùng nàng. Nàng nói lâu quá không về Cali thăm ba nàng và mấy đứa em. Trong khi tiệm nail mùa này vắng khách. Tôi vừa nói với nàng về một nỗi buồn và cuộc hôn nhân gây đổ thành sẹo. Gần mười năm tôi gặm nhấm nỗi buồn vừa muốn nguôi ngoai, bây giờ sắp chạm tay với nỗi buồn khác.

Thời tiết mùa này thật tuyệt. Giống như Đà Lạt, nếu chúng ta đi trên đường chiều một mình. Hôm qua con gái tôi gọi phone báo tin. Tôi nhớ thời gian này cách đây 20 năm tôi vừa định cư. Mùa thu chớm gió khô bay vào phòng. Khu chung cư Santa Maria và những con lộ băng qua đường 183 mới vừa xây cầu. Tôi dậy sớm khoát áo len xuống nhà vì cơ thể chưa thích nghi với thời tiết. Vợ và con gái còn ngủ. Bờ cỏ ướt át sương đêm và gió đang vuốt ve những đóa hoa dại. Một chiếc xe buýt có in hàng chữ Baptist Church đậu nơi một chỗ trống chờ tín đồ đi lễ ngày Chủ Nhật. Vài người Mỹ- thường là Mỹ da màu- áo Veston cả vạt và Kinh Thánh cầm trên tay. Tôi hỏi họ bằng một vốn liếng tiếng Anh vỡ lòng, về một nhà thờ Tin Lành Việt Nam, nhưng họ không biết. Và hình như hỏi tôi tại sao không đến thăm nhà thờ của họ? Tôi lắc đầu và đi bộ tìm một quán cà phê bên kia đường. Đó là một kỷ niệm nhỏ của ngày đầu tiên. Những ly cà phê cũng vỡ lòng trên đất nước tạm dung.

Đẩy ly cà phê có pha thêm Hazelnut về phía nàng, tôi hỏi:

“Làm thế nào để gia đình em, mấy đứa em biết rằng em đang có những ngày vui thật sự lành mạnh?”

“Lành mạnh là sao? “

Quỳnh ngáy thơ hỏi lại.

“Là không có cầm tay, hôn hít và những lời tỏ tình”

“Em nói đi chơi với vợ chồng người bạn làm chung mả. Nhưng chắc có người không dám không lành mạnh?”

“Anh đang sắp nói những lời tình yêu đây. Nhưng không phải trên đầu môi chót lưỡi”. Tôi nói mà nhìn đắm đắm vào bàn tay của

nàng. Lòng muốn hôn lên những ngón trắng muốt như chưa từng biết qua một số phận đau đớn. Những ngón tay ấm và tươi mới thanh xuân nhưng sao dỗi trong hồn tôi đau điếng?

Nàng cười. Nhưng ánh mắt xa xôi. Tôi không biết nàng thực sự tin vào lời tôi bao nhiêu phần trăm, nếu tôi nói rằng tôi rất yêu nàng. Tôi muốn nói rằng đời sống vẫn trôi đi nhưng tình yêu tôi dành cho nàng là có thực và đang tồn tại.

Tôi không biết đằng sau một dung nhan có bao nhiêu điều huyền hoặc? Và sự im lặng đáng sợ của kỷ niệm có làm đóng băng trái tim nàng. Người đàn bà vừa đi qua một nỗi đau nào đó sẽ không cần sự lãng mạn. Bên cạnh tôi Quỳnh đang thể hiện nhan sắc của mình và tự tin đến nỗi nhìn nàng người ta nghĩ nàng khó lòng ngã dễ dàng vào một ai đó. Nhưng tôi vẫn trông lòng tin trên một thửa đất đầy những gai góc, mơ hồ.

“Cám ơn”.

“Cám ơn về chuyện gì?”

“Dẫu sao anh cũng cám ơn vì em đã sinh ra trên đời này. Cho anh” Đó là một thời gian rất đẹp khi tôi nói lên câu ấy.

“Đã lâu rồi không có ai nói với em những điều như vậy”.

Ngoài sân, con chó đã không còn. Nặng đầu xuống trên bậc thềm chạy dài nối liền quán cà phê với một nhà băng. Ngọn đèn ở ngã tư vừa sáng lên màu xanh. Những đời xe lao vội. Tôi không nghĩ nàng nói thật lòng. “Không ai nói với nàng những điều như vậy?” Thời gian luôn có cách làm cho những nỗi đau trở nên có ích.

Khi tôi muốn tìm sự lãng quên về một cuộc tình buồn nhiều hơn vui, đây trái ngang chẳng chịt, tôi vô tình gặp nàng trong nhà thờ Tin Lành. Nàng đứng cạnh lối ra vào và chiếc áo đầm màu đen có dây cột trước bụng. Màu đen cũng tượng trưng cho sự buồn bã và tang chế. Sau này tôi mới biết nàng vừa thật sự chia tay với chồng. Chia tay theo nghĩa đen. Người đàn ông đi bên cạnh nàng đã nằm xuống mà không từng ao ước một hạnh phúc giản đơn. Ngoại trừ công việc ở sở làm và những ly rượu làm lai láng ngày cuối tuần. Đôi khi tôi góp nhặt những câu chuyện không đầu không đuôi từ nàng để làm nên toàn bộ bức tranh, trong đó nàng là vai chính. Những ký ức vì vậy cũng không tròn trịa ủa về- mà theo nàng như mới vừa hôm qua- như muối sát vào vết thương lòng, khiến nàng không chịu nổi...

Và Quỳnh, từ nơi bố cục ấy, bước vào cuộc đời tôi. Cách đây gần một năm.

Đó là một buổi chiều không tròn trịa một giấc ngủ ngày. Trời vừa nắng ban sáng, bây giờ có mưa. Nàng xoay chiếc dù đen thành vòng tròn để giữ nước. Nơi chốt cùng của tay cầm bằng nhựa bị mẻ một góc (tôi nhớ chiếc dù này tôi đưa cho nàng lâu rồi, quên trả lại cho tôi). Nó không đẹp nhưng ít ra cũng tiện lợi trong lúc này.

“Em vào được không?”

“Dĩ nhiên. Nhưng anh muốn biết cơn gió nào thổi tạt em đến đây?”

“Cơn gió nào hả?... Cơn gió dưới Downtown...” Nàng cười ngượng ngập. “Tiệm ế quá nên chủ cho về sớm”.

Nàng vuốt tóc trên trán và tôi thấy có vài giọt nước đọng nơi đó. Nàng quay lại bấm remote chiếc xe của nàng để khóa cửa. “Em định để xe qua đêm nên khóa lại cho chắc ăn”. Cách nàng quyết định sự việc giống như cách nàng từng quay lưng.

“May phước. Anh tính đi ra ngoài”

Tôi né qua một bên cho Quỳnh bước vào. Chiều hoàn toàn sẽ xuống vài phút nữa. Cây sồi ngoài sân vẫn vương một chút mưa thâm thì. Tiếng thở nàng bên tai cơ hồ làm héo úa những chồi xanh. Những buổi chiều như vậy thật đẹp và tôi muốn nhìn rõ gương mặt nàng trong ánh sáng mờ nhạt. Và đôi môi run kiếm tìm một đôi môi run khác...

Tiếng đồng hồ thông thả góp những tiếng tích tắc vào cái thời gian nông nổi. Cùng cuộc đời đắng ngọt ngoài kia.

Có tiếng phone vang lên, trên màn hình hiện lên tên của một người bạn thân hồi còn đi học. Tôi đứng lên ra phòng ngoài để nghe, đồng thời điều chỉnh lại máy heat. Người bạn hỏi thăm sức khỏe và hỏi thăm công việc làm ăn lúc này ra sao. Tôi trả lời chung chung và khi trở vào phòng thấy Quỳnh đang nhìn vào Ipad của tôi. Cuộc nói chuyện không bao lâu, nhưng đủ làm nên biến cố. Quỳnh ngồi đó. Một nửa cơ thể nàng bị lấp bởi bóng tôi. Một nửa kia không đủ sáng để tôi hình dung những đường nét thánh thiện với hoang đường.

“Em thấy không được vui.” Nàng nói mà tránh nhìn tôi.

“Lúc nào?”

“Có ai đó trên FB nhắn tin xa gần gì với anh. Và đọc thấy anh trả lời lại, ầm ập lắm”

“Chỉ bạn bè thôi mà”

“Bạn bè gì kỳ vậy?” Nó không bình thường dưới cái nhìn của em”.

Tôi tần ngần nhìn gương mặt tái xanh, không biết vì mưa lạnh hay trái tim nàng lạnh.

“Đó là những giấc mơ. Nó tròn trĩnh nhưng dù sao chỉ là giấc mơ”

“Những điều anh viết làm em rất thương tổn. Ước chi em đừng đọc chúng...”

“Văn chương mà em. Cho anh hư cấu chút đỉnh”

“Đó đâu phải là văn chương, mà là những tin nhắn. Và người ta có biết anh hư cấu hay không? Hay người ta sẽ đau lòng theo cảm nhận riêng của họ?”

“Em hãy nhìn sự việc thoáng hơn một chút”.

“Anh làm cho em oái. Mình có nên dừng lại ở đây không? Cái tình yêu này...”

Nàng đứng lên sửa soạn lại trang phục, trong khi tôi tìm trong tủ lạnh một cái gì đó để nàng uống cho hạ hỏa. Nàng ực một hơi ly nước. Nhưng vẫn không chịu nhìn tôi.

Nàng, người đàn bà yêu sự bình yên đã nghĩ mình không thể tắm mình trên một dòng sông dối trá.

Phải mất bao nhiêu thời gian để người ta có thể quay lưng với một thảm kịch mà không khóc? Và bao lâu để trở về với nơi chốn đã bắt đầu. Quỳnh không khóc. Nhưng tôi thấy khó lòng để trở lại cái thời mà tôi và nàng mới vừa khởi đầu.

“Em vừa nói với anh đó. Anh có chịu dừng lại ở đây hay là muốn em phải dừng lại?”

Bây giờ nàng mới nhìn thẳng vào mắt tôi. “Em để anh tự trả lời. Bây giờ em muốn về đây...”

Tôi ê ẩm vì những lời nói như roi quất. Không phải mới vừa đây nàng đã định ở qua đêm sau khi khóa xe cẩn thận bên ngoài? Không phải tôi vừa nghe những tiếng mưa thềm thì trên tóc nàng và tiếng dép rơi nhẹ xuống sàn gỗ trong phòng? Mọi thứ đều có giới hạn và có cái giá của nó...

Chưa một lần tôi nghe lại tiếng phone của nàng. Gần một năm trôi qua từ buổi chiều hôm ấy. Nàng vẫn ở gần chỗ ở của tôi nhưng xa cách làm sao?

Tôi không biết bây giờ nàng như thế nào? Có buồn hay vui hơn? Nhưng riêng tôi thì không thể không nhớ nàng. Trong trái tim nàng có còn dành cho tôi một khoảng trống?

Nàng trở về với căn nhà bé nhỏ của riêng nàng. Chiếc cửa sổ mở ra với hành lang bên ngoài, bụi bặm vì chủ của nó đi làm tối ngày. Những giấc mơ xanh và những đêm trắng. Và những điều bí mật

trong lòng. Những ngày rét mướt nàng ủ cơ thể không đủ ấm bằng chiếc chăn mỏng và nghe đêm trôi tuột vào tận bình minh. Chiếc ti vi nhấp nháy những hình ảnh suốt đêm vì nàng quên không tắt.

Còn tôi, tôi nhớ nàng và dáng nằm co như một đứa trẻ trong nhà tôi. Và nhớ luôn cả nụ cười nàng cùng mái tóc tung sở. Lao xao đêm đuổi theo ngày trống hoác. Những trụ điện chấp chới ánh đèn như màu mắt vô cảm dọi xuống đường.

Trong tủ lạnh của tôi còn một phần tư chiếc bánh kem của nàng ăn không hết. Hình như một lần kỷ niệm sinh nhật gần nhất. Có một đường xấn bằng nĩa trên chiếc bánh (vì nàng không dợi tôi đem dao tới) không ngay ngắn giống như vết cắn run rẩy của định mệnh. Một bản chải đánh răng màu hồng nơi phòng tắm (để phân biệt với màu xanh của tôi) và một lọ dầu tắm màu trứng gà hay một màu gì đó, tương tự. Chiếc nhãn bên ngoài lọ ghi công thức pha chế gồm có sữa và Vanilla. Một hũ muối. Và hộp kem còn mới. Mọi dấu vết đều làm đau lòng và ào ạt như tiếng mưa bay qua một mùa không ngủ.

Nghĩ cho cùng, không có một tình yêu nào không cần đến thử thách và sự tha thứ. Nhưng để chịu đựng điều này, bao nhiêu đời xe đã vượt qua nhau mà không kịp sáng lên ngọn đèn tín hiệu? Bao nhiêu kỷ niệm vừa rời nhau từ một bàn tay ấm áp? Sẽ thật sự là điều buồn nhất, nếu không có ai cùng bước đi chậm đến cuối đường.

Sự tồn tại con đường nhờ những nụ hoa. Nhưng sự tồn tại của tình yêu nhờ những bài tình đau rất mật. Hơn 60 tuổi tôi ngồi nghe buồn vui thân phận, những bàn chân quá vắng, những nụ hôn óng chuốt ngày thơ dại. Không có gì nhiều. Nhưng đủ để tôi tồn tại và ngồi vào bàn viết. Những tâm sự đi qua căn phòng đêm có cửa sổ lạnh mở ra bên ngoài. Khu công viên tối đen và tiếng còi tàu ngầu nghiêng đi qua, thành phố mang một bình yên rất lạ.

Người ta có muôn ngàn lý lẽ vỗ về nhau về một khoảng trống của tình yêu. Và có cả ngàn cách để cho người đối diện biết rằng mình yêu họ như thế nào. Khi tôi không còn cảm thấy cuộc đời này hấp dẫn như ngày tôi ba mươi tuổi, tôi vẫn ao ước luôn được sống ồn ào bên cạnh nàng. Mỗi ngày được nhìn thấy nàng cười và nói những lời dù băng quơ nhất. Màu môi của nàng luôn làm tôi ngỡ ngàng khi nhìn thấy, và luôn tương phản với màu trời xanh cao bên ngoài. Rồi khi tôi nhìn thấy như vậy, tôi biết tôi đã đánh mất đời mình vào trong số phận nàng. Đôi khi trong cuộc đời mình

cần một ai đó. Rồi tôi 40 tuổi. Tôi dễ vượt sự lảng mạn để tìm kiếm cơn áo khi còn ở Việt Nam. Chiều Vũng Tàu cũng qua thật nhanh trên góc phố nào xa lắc. Ngày tôi 50, thấm mệt và đêm về ngủ vui. Không nghe tiếng con sông đau lòng bị nhấn chìm trên một khúc quanh. Chưa kịp chảy xuôi về biển. 60 tuổi. Giống như làn gió bay về nơi xa thẳm. Rất mênh mông. Ước vọng không còn thơm mùi tóc rối rít trên đường...

Khi mùa đông đi qua, thành phố trở thành tái xám. Nơi tôi ở bây giờ không còn những tàng cây xanh hay những bãi cỏ tràn đầy sinh lực. Cũng không có biển của quá khứ để nghe lời sóng trượt ngã vào những cơn say ướt mềm. Nhưng tôi vẫn muốn nhớ về điều đó vì sáng nay có nắng vừa ngậy ngất trên vai nàng. Thì ra, trong một khoảnh khắc nhỏ nhoi, sự cô đơn của đời sống sẽ lui bước nhường cho những nôn nả và cuồng nhiệt. Và nàng đứng đó, trước cửa nhà tôi. Bàn tay có những ngón thanh mảnh nhấn vào chuông cửa. Một tiếng, rồi hai tiếng. Rồi liên tục nóng nảy giống như tánh của nàng. Đó là buổi sáng nào không giống những buổi sáng tôi từng nghe cô đơn dội về. Qua vai nàng, con đường có chỗ vòng quanh co dẫn người ta trở lại đoạn đường đầu tiên và lạnh như chưa từng biết qua một mùa thu. Thậm chí một mùa hè cũng không.

Nàng đứng yên. Nụ cười như muốn xin lỗi- và mái tóc trùm kín trong chiếc nón liền với vai áo. Bao nhiêu đó cũng đủ làm tôi xiêu lòng. Nàng nói:

“Mình đi uống cà phê đi...”

“Ngay bây giờ?”

“Ngay bây giờ...”

Tôi quay trở vào và định bụng sẽ sửa soạn chỉ trong vài phút vì thời gian không có là bao. Nàng còn phải đi đến tiệm như mọi ngày. Hơi thở nàng phả trong phòng khách mang cái lạnh đặc khàn mới đem từ bên ngoài vào. Trong khi chờ tôi sửa soạn lại giấy nhợ cần thiết dùng cho chiếc laptop đem theo, nàng sấm soi những giấy má trên bàn làm việc. Những ngăn kệ hỗn độn vì lười thu xếp, những hồ sơ và những bản thảo nghe ngóng một hơi người. Đâu đây, tiếng còi xe cứu thương vang động một góc đường, gần khu vực nhà bưu điện và một cửa hàng tạp hóa có tên là Walgreen. Nàng lơ đãng nhưng đôi mắt trong suốt một niềm hi vọng của một đứa trẻ. Đôi tay nàng cũng qua quít chạm nhẹ vài món đồ, như sợ làm kinh động một ngày bình yên. Rồi tôi thấy

nàng cúi xuống nhặt lên một cái gì đó rơi ra từ một phong bì vàng úa:

“Ôi, làm sao anh có được cái này?”

Nàng cầm trên tay một tấm ảnh cũ không biết rõ chụp trong thời gian nào. Nhưng không gian thì tôi nhớ. Là bãi biển Long Beach gần khu vực Garden Grove. Khi chúng tôi về chơi ở California và người bạn đưa chúng tôi ra đó chụp hình.

Lúc đầu nàng không nhớ, nhưng dần dà nàng nhận ra. Một quá khứ hiện về và nàng nhìn đắm đuối, như thể nàng công chúa nhìn lại chiếc gương soi nhiệm mầu. Tôi cũng ngạc nhiên cùng với nàng.

Thời gian dễ chừng ngừng lại vì kể từ giây phút đó, tôi không nghe nàng thúc dục tôi ra khỏi nhà như lúc đầu. Bố cục của tấm ảnh đơn sơ và chỉ có nàng một mình. Sau lưng là biển xanh liên lạc với chân trời và bãi cát mênh mông một nỗi buồn nào không nhớ tên. Nàng soi mói trên tóc nàng. Trên chiếc áo lạnh sơ sài vừa mua ở một tiệm bán quần áo Việt Nam. Màu nắng có khả năng và thôi thúc tôi nhớ lại một vùng biển thời thơ ấu, nơi bao la những tình đầu.

Người đàn bà vừa qua tuổi 40 hay vừa đến 40? Nhưng chắc chắn là còn nhiều năm tháng phì nhiêu và xanh tươi trước mặt. Vẫn chiếc áo thể thao hớn hờ không ôm kín một mơ hồ.

Còn những cánh gió làm xô lệch mái tóc, như một dấu tích phờ phạc. Chiếc dây chuyền màu bạc tương phản với màu môi cong vút thêm khát một lời tình. Tôi chết điếng bên cạnh nàng.

Ôi phải chi tôi có đủ tài năng để đem đến cho nàng một tình yêu tràn ngập những vinh quang và những vòng nguyệt quế. Phải chi tôi có khả năng xây được một lâu đài không phải bằng cát biển mà bằng đá hoa cương?

Tôi định bụng sáng mai tôi sẽ ra Kinko's copy lại tấm ảnh và phóng lớn treo ở tường. Người đàn bà hôm nay đang vừa qua tuổi 50. Nàng đang nhìn lại quá khứ mình và thư giãn đi tới đi lui trong phòng. Đôi mày liên lạc một mùa xuân và tia nhìn như thách đố nghịch cảnh. Nàng sẽ hỏi tôi như thế này:

“Một người đàn ông muốn sống tốt phải nên như thế nào?”

Tôi chói vói vì không chờ nghe một lời phán xét. Nhưng tôi vẫn phải dẫn nàng đi đến một đáp số, không thể quanh co thoái thác và lẩn tránh. Tôi trả lời:

“Cũng giống như em. Muốn sống tốt thì người đàn ông không chỉ nhìn lui lại phía sau mà phải biết nhìn về phía trước...”

Chắc nàng cũng không cần một ly cà phê ngoài kia khi thời gian không đủ cho cả hai tìm kiếm một mùa xuân giữa một thu phai hay một đông tàn. Tôi ve vuốt bàn tay ở không của nàng, tìm kiếm trên ngón áp út một vết hằn của vòng nhẫn. Không thấy.

“Nếu chưa ai nói với em một lời cầu hôn thì anh sẽ là người đầu tiên nói với em...”

“Có kèm theo chiếc nhẫn hay không?”

“Có”. Tôi sôi nổi: “Anh sẽ mua tặng em một món quà tương xứng với em, bằng số tiền anh hiện có”

“Đâu phải mọi thứ đều có thể mua bằng tiền?” Nàng quay một vòng như một người đang khiêu vũ. Đúng hơn là hình ảnh nàng giống như một cánh lá tai thảo đang bay lất phất trong không gian.

“Tiền không phải là tất cả... Nhưng ít ra nó cũng là phương cách tốt nhất để anh có thể biểu lộ được tấm lòng của mình...”

“Mình từng chia tay?”

“Nên anh muốn được tỏa sáng một lần trong đời”.

Nàng không nói thêm điều gì. Vì đang dụi đầu vào ngực tôi.

“Vết sẹo nào cũng đều giống nhau. Hãy sống tốt với nhau em nhé”.

Tôi đã nói với bạn chưa? Về cái đoạn cuối cùng đó. Nó chỉ là giấc mơ. Một giấc mơ thấy nàng trở về...

PNY/2015

@ I love you not because of who you are, but because of who I am when I am with you.

- Tôi yêu bạn không phải vì bạn là ai, mà là vì tôi sẽ là người thế nào khi ở bên bạn.



***tình trong
ý ngoài***

***trần việt cường
như ly
trần quốc bảo
song thy
vương hồng ngọc
ý nga
nguyễn hàn chung***

@Trần Việt Cường
Phụ tử gần xa

gần

lẽ cha chẳng nghe tiếng con
chỉ nghe tiếng bác tiếng chì bên tai
rưng rưng
tiếng nấc lạc loài
thú con lác lối thú già buồn hiu.

xa

từ xưa nước mắt chảy xuôi
thương con đâu nỡ buông lời trách than
lòng cha luôn vẫn ân cần
cho dù con trẻ lạc đànng chạy xa
buồn tênh ngày lễ vụt qua
rưng rưng lòng biển vẫn là tình thâm
sáng trong theo cùng tháng năm
công cha nghĩa mẹ thên thưng với đời
hỷ sinh trọn một kiếp người
đắng cay cha nhận ngọt bùi phần con
xác xao vóc dáng hao mòn
nhìn con khôn lớn ăm lòng từng đêm
nhủ lòng ...bờ bến bình yên
lặng thầm oằn gánh lệch nghiêng thân gầy
xót lòng muối mặn gừng cay
chất chiu nâng cánh con bay giữa trời
chim giờ theo áng mây trôi
như nước xa bến ra khơi quên nguồn
đâu hay ... trên một bến sông
âm thầm có kẻ vẫn mong miệt mài
tóc pha màu gió sương phai
ngậm ngùi thương cảm lạc loài...gọi con..../.

@ Như Ly
Biển và em

Biển ngàn năm vẫn đợi
Vì biết em trở về
Riêng anh còn rong ruổi
Biền biệt mấy sơn Khê

Biển thương con sóng vỗ
Đem những nỗi đau vùi
Ta giấu từng nỗi nhớ
Vào tim để ngậm ngùi

Biển chiều nay sâu lắng
Nhuộm tím bóng hoàng hôn
Gió lộng tà áo trắng
Đánh rơi kỷ niệm buồn

Biển và em cùng cạn
Từ yêu dấu tàn phai
Trăng khuyết năm hiu quạnh
Treo nửa mảnh u hoài.

@ Trần Quốc Bảo
Còn lại là thơ

“ Ai người say mộng vinh hoa
Chúng mình đậm bạc chén trà tinh sương
Chuyện đời đen trắng vô thường
Ta say thi phú văn chương hữu tình
Một mai tàn cuộc nhân sinh
Chút gì còn lại của mình là thơ”

@Songthy

Biệt khúc Thu

(Cảm tác từ Th /Biệt hận Thu)

Biệt hận thu khóc đêm say nhớ
Chút hương nồng thoảng ngỡ bóng ai!
Tinh say với những u hoài
Mình ta độc ẩm nghiêng vai gánh buồn.
Rượu chứa cạn sâu tuôn vơi vợi
Cung đàn xưa đánh lối nhịp yêu
Trăng thu già biệt một chiều
Sông còn say mãi nhuộm nhiều nỗi đau.
Tóc xanh nay bạc màu sương gió
Năm canh dài vô vô tình riêng
Trăng treo chênh chếch bên thềm
Hồi trăng có thấu nỗi niềm quanh hiu.

Vương Hồng Ngọc

Xây mộ tình

Còn dăm ba con chữ đây
Cho em hùn vốn cùng xây mộ tình
Nỗi buồn thế kỷ tuổi mình
Làm bia đá khắc bóng hình quê hương
Hồn còn tan tác muôn phương
Thơ còn khắc khoải bên chương sử buồn
Bao giờ mạch trở dòng tuôn
Sóng muôn năm cũ về nguồn hồi sinh
Hình kia trở lại bóng mình
Lời thơ hoá rượu chuốc tình đôi ta
Đầu nguồn rượu tiễn quan hà
Cuối sông nhấp chén hoàng hoa với người

Vốn em chữ nổi mộng rời
Lời thêu hoa gấm trải ngời gian san

@ Ý nga
Thiền hành

Một con đường trắng tuyết
Rừng bạch hoa lá cành
Bước những bước thiền hành
Cùng bài thơ tâm đắc

Viết về nữ Trung Trắc
Và Trung Nhị phát cò
Chân bước theo câu thơ
“Nam mô A Di” niệm!

Ôn trang sử màu nhiệm
Con soi gương Trung Vương
Càng phục chí quật cường,
Càng thấy mình nhỏ bé!

Đường, mình con lặng lẽ
Không có một bóng người
Trắng tuyết, trắng đất trời
Thêm lòng thương cổ quốc!

Thành sự tại nhân

Gió trời ai góp được chẳng?
Tuyết trời rơi xuống đóng băng ai cầu?
Mà em cứ mãi âu sầu?
Thương cho vận Nước đục ngầu trời Quê
Vào xuân, gió đến nhiều ghê
Từng đàn di điều trở về kêu vui
Riêng em thêm lần ngậm ngùi
Bao giờ thật sự vui ngoài lẫn trong?

Ý Nga.

@Nguyễn Hàn Chung
Một mình với hoa hồng

Cầm trong mơ
một cành hoa
Sắc hồng hoa
có phôi pha
một vài
Ném tung
vào cõi trần ai
Mầm xanh
từ cánh hoa phai
cửa mình

Đi chợ gặp người cũ

Ngày xưa em lắm
yêu
ma
Giờ không buồn
ngó
nắng tà mưa thu
Ra đường
cầm mặt
đi u
Bao la nhan sắc ở tù
tội ai ?

Trước hồ Tịnh Tâm

Tiếng hồ
Im
đến mong manh
Một tàn sen
rớt
cũng thành
âm giai
Đáy hồ
thấp thoáng cân đai
Mặt hồ
Xiêm áo
một hai chú chuồn.



Hoàng T. Thanh Nga *Dòng thơ ứa lệ*

Vừa bước vào cửa thấy mặt chị Hai tôi cảm rằm liền, “nhà người ta khá quá trời đâu cần mình giúp mà chị hối chạy không kịp hà!”.

Chị liền háy tôi một cái muồn rụng con mắt. Chả là gia đình ở VN mới qua này người mẹ là bạn thân của chị nơi quê nhà Vĩnh Long vừa sang định cư. Ở đây theo “truyền thống” người sang trước đã ổn định cuộc sống có bốn phen giúp người sang sau còn lạ lẫm, nhưng gia đình này khá giả lại có bà con ruột ở đây rất nhiều, tất cả đều giàu có nên đâu có nhu cầu cần ai giúp đỡ. Vậy nhưng sau mấy ngày đầu bỡ ngỡ, giờ không hiểu sao tôi cứ thích qua nhà chị Năm “giúp”, có lẽ vì nhà này có một...cô bé dễ thương! Nhìn vào đôi mắt sáng trong của cô, tôi biết đời mình đã bị buộc ràng vào đó.

Chị Hai có dịp dài giọng nhạo, “nhà người ta có gì đâu cần giúp mà cậu em qua goài ta?”

Cô bé gọi tôi là cậu vì mẹ cô là bạn chị tôi. Mà có lẽ cũng vì tôi...già! Trải qua một đời vợ, cuộc sống bon chen để vươn lên nơi xứ người cùng với những điều bất như ý trong đời vợ chồng khiến tôi thành đăm chiêu khắc khổ, nên nhìn “già” cũng phải. Từ sau ngày ly dị tôi không còn quan tâm đến phụ nữ, bởi vết thương người vợ cũ rộng tay ban tặng chưa lành. Nhưng cô bé như thổi nam châm cuốn hút cục sắt nặng nề lạnh ngắt tôi không thể cưỡng, bởi vẻ hiền lành dịu dàng và dáng dấp nhỏ bé mong manh như cánh lan rừng trắng tinh khiết, khiến tôi có cảm giác mặc nhiên mình mang trách nhiệm che chở bảo vệ nàng suốt đời.

Thế nên, tôi la cà bên nhà chị Năm thường xuyên để đón cơ hội nàng cần nhờ. Và cơ hội đến, nàng cần tôi giúp thật. Nhưng là giúp một chuyện oái ăm ngang trái. Nàng có người bạn thân còn ở VN, nàng nhờ tôi về...cưới cô này.

Đưa tôi một ngàn dolar mua vé máy bay, đó là tất cả số tiền dành dụm được trong mấy tháng đi làm khi vừa qua, nàng giao hẹn.

- Cậu về cưới bạn cháu, nếu hai người có duyên nợ lấy nhau thì “cậu mợ” trả lại tiền cháu, nếu không lấy thật thì coi như cháu cho bạn cháu số tiền này.

Tôi cũng giao hẹn lại. Mà bỗng dưng cả lăm:

- Cậu nói trước, cậu còn phải xem xét tính nết cô ấy thế nào rồi mới làm giấy tờ lãnh giùm, nhưng tuyệt đối là giả vì...vì...cậu...thương...thương Lành và chỉ muốn cưới...Lành mà thôi.

Nàng phang ngay vào mặt tôi một chưởng sấm sét:

- Cậu già quá trời còn có một đời vợ, Lành đâu thèm lấy cậu.

Tôi chỉ cười không giận mà còn thích cái tính thật thà nghĩ sao nói vậy của nàng. Nàng nói tôi “già” vì tôi hơn nàng có...10 tuổi, chứ thật ra mặt tôi đâu có già. Tôi đắn đo suy nghĩ mãi chuyện nàng nhờ, không làm sợ Lành giận. Làm theo ý Lành cũng có cái khó, vì không biết cô gái kia là người thế nào? Nếu cô ta không tốt sẽ gây nhiều hệ lụy cho tôi khi trên danh nghĩa cô ta là vợ. Còn nếu cô ta là người tốt tôi lấy giả để lãnh sang, tôi cũng không muốn ghi thêm tên người nào vào “cung thể” trong tử vi của tôi nữa ngoài tên nàng. Rốt cuộc tôi vẫn phải đi một chuyến về VN gặp “vợ chưa cưới”, bởi muốn lấy điểm với Lành.

May cho tôi! Cô gái kia không phải người tốt, không chân thành với bạn bè. Tôi nói dối tôi là người yêu của bạn cô ấy và Lành nhờ về giúp cưới giả lãnh cô sang. Nghe vậy tưởng vậy, nhưng cô kia ra sức chinh phục quyến rũ tôi và còn nói “Lành sẽ không thể là người vợ tuyệt vời, đời sống vợ chồng sẽ không được muôn màu muôn vẻ vì tính chân chất của cô ấy”. Trời!...Tính chân chất là đức tính quý hiếm ở đời, giữa thời đại này. Tôi chỉ cần bấy nhiêu đó thôi, “muôn màu muôn vẻ” làm gì cho thêm...chóng mặt. Cô bạn vô tình khiến tôi thêm quyết tâm chinh phục Lành.

Thế là tôi mạnh dạn từ chối cô với lý do chính đáng. Thoát nạn!

Lành chất lưỡi tiếc rẻ, than thở rằng tôi không cố giúp bạn nàng, vì Lành rất thương cô này. Khi xưa hai người làm việc chung một công ty và thân nhau vô cùng. Bạn thường xuyên sang nhà Lành ăn ở để cùng đi làm vì cô ta ở nơi khác đến, Lành sẵn sàng giúp những khi bạn thiếu thốn, sang đến đây rồi vẫn còn lo lắng tương lai bạn. Thật là người tốt hiếm có. Tôi giấu nhem những chuyện về cô gái kia đã có những lời không tốt về Lành thế nào, để tránh cho Lành đau lòng. Tôi càng quyết tâm chờ đợi và chinh phục nàng,

bởi rất thương cái nét hiền lành thật thà thương người. Nếu tôi không lấy được nàng và luôn ở bên cạnh, chắc nàng sẽ chịu nhiều thiệt thòi giữa cuộc đời đầy mưu mô xảo trá này.

Trời không phụ lòng người. Có lẽ nàng cảm nhận được tấm lòng chân thành, hay bởi ông tơ bà nguyệt cũng đầu hàng trước quyết tâm kiên trì của tôi nên cho toại nguyện. Sau mấy năm theo đuổi bám sát dính như keo, chúng tôi nên vợ chồng. Khi những chai Champangne chúc mừng được bật nút phun sương trắng xóa đổ tràn trên tháp ly, là lúc tôi tận hưởng cảm giác hạnh phúc vô biên khi bước vào khu vườn tình ái cùng nàng. Đêm tân hôn. Tôi ôm vợ vào lòng, ôm khẽ khàng như sợ lỡ tay làm nhàu đóa hoa mong manh, vưu vật trời ban tặng cho chân tình tôi.

Gia đình tôi êm đềm phẳng lặng qua bao mùa xoay chuyển của đất trời. Êm đềm đầm ấm. Phẳng lặng dịu dàng. Chưa hề có gợn sóng trên mặt nước hồ thu. Vợ tôi dịu hiền nhu mì còn tôi mềm mỏng chiều chuộng. Chúng tôi sẽ đi hết quãng đời dài, tuổi vào thu khi con cái đã lớn khôn sẽ cùng nhau du sơn ngoạn thủy, hạnh phúc biết bao. Cô “cháu” sinh cho tôi hai nàng công chúa xinh đẹp giống mẹ, thế là tôi có ba...con gái, bởi tôi chăm lo nâng niu vợ hết hai đứa con bé bỏng kia. Vợ tôi chỉ biết thương yêu chồng con và đi làm, ngoài ra không biết gì nữa. Điều đó đối với tôi là niềm hạnh phúc vô biên, bởi có vậy tôi mới thể hiện được tất cả tâm tình tôi hiến dâng cho vợ...

Ngồi trong nhà vệ sinh tôi nghe tiếng Lành vừa gọi dồn dập, vừa đập cửa gấp gáp bên ngoài. Có lẽ tại tôi ở trong này lâu quá. Ôi trời!...Sao thế này? Nghe tiếng gọi nhưng tôi không thể nhấc mình đứng lên, người rũ xuống mềm oặt. Tôi nhìn cái thể xác thảm hại của mình mà ngán ngẫm, vừa lo lắng! Tiếng Lành gọi đã lạc cả giọng hòa cùng tiếng khóc, vợ tôi vốn yếu đuối tinh thần lại mau nước mắt. Đường như nàng bắt đầu hoảng loạn, may bé Na bình tĩnh nhanh trí gọi 911. Con gái lớn mới bảy tuổi đầu tôi đã dạy con nhiều việc cần lo toan, đối phó tình huống bất ngờ xảy ra như một người lớn, bởi tôi có dự cảm mình không thể đi chung với vợ hết quãng đường trần thế chăm lo che chở cho nàng, nên tôi dạy con từng chút, nếu lỡ sau này có chuyện xảy ra với tôi, mẹ con nàng có thể nương nhau mà sống...

Người tôi nhẹ như mây không có chút sinh lực nào, muốn ôm vợ vào lòng dỗ dành cũng không được! Vợ tôi đang khóc. Nàng cứ nhìn vào tấm ảnh của tôi mà khóc. Thì ra tôi đã từ già cõi trần

trong cơn suy tim cấp tính không kịp cứu chữa. Vậy là bao ước mơ dột mòng, bao ân tình với nàng tôi không thực hiện được. Trách trời sao quá nghiệt ngã không cho tôi thêm tuổi thọ. Tôi muốn sống không phải vì bản thân mà vì con tôi còn thơ dại. Vì tôi yêu vợ, muốn làm cây tùng cây bách che bóng mát suốt quãng đời trần nường bước qua. Không có tôi nàng sẽ ra sao khi tình yêu đóng dây nút ngắt qua năm tháng, giờ vĩnh viễn mất đi đột ngột. Mười năm bên người yêu dấu thật quá ngắn ngủi! Đời trần vốn một thoáng mây bay thì mười năm chỉ là thời gian cho chiếc lá rụng cuối mùa.

Vợ tôi đau khổ kiệt quệ cả tinh thần đến thể xác. Đường như nửa hồn nàng đã chết theo tôi. Giờ chỉ có hai đứa con thơ là động lực để nàng gương sống. Có những hôm vợ tôi ngồi thu mình thần thờ như hóa đá trên chiếc sofa rộng giữa đêm khuya. Có lúc nàng nghẹn giọng hát mãi một lời như hồn trách oán than...*Anh đã đi một ngày mưa buồn. Con gió đông lạnh đầy đôi tay. Anh đã đi để lại nơi này, Đôi mắt nâu còn buồn xa xăm. Như cánh chim lạc về phương nào. Theo bước chân một ngày mưa bay....Sáng nay ngồi khóc một mình. Từng giọt sầu rơi ngọt đắng. Biết ta xa nhau thật rồi...anh ơi...anh ơi...(*)*

Tiếng hát nào lòng của nàng khiến dì Ba, người đã theo phụ giúp nàng lo hai đứa trẻ từ khi mới lọt lòng, phải ứa nước mắt, buông vãi cái chén đang rửa tới bên ôm nàng thương cảm, *tội nghiệp cô quá cô ơi! Cô cứ khóc thế này hoài thì chú sao yên lòng ra đi!?*

Tôi xà xuống bên vợ ôm nàng vào lòng, lau những giọt nước mắt đang rơi dài trên má. Ngón tay tôi nhẹ tênh bắt lực. Những giọt nước mắt vẫn tuôn tràn không ngớt!...Xót xa rứt ruột. Ngoài kia cơn mưa đông xám ngắt đất trời.

Những tháng ngày sầu thảm đó trôi đi cách nặng nhọc. Tôi có cảm giác vợ tôi kéo lê sức sống của mình đến kiệt lực.

Lạnh như đứa trẻ bị bỏ lạc giữa chợ khi không còn tôi, nhưng nàng thật kiên cường! Ôm hai đứa con thơ và một khối sầu nặng tựa phiến đá vọng phu, vợ tôi có kế hoạch thu xếp cuộc sống một cách hoàn hảo. Không thể ở căn nhà đầy ắp kỷ niệm khó phai và hình bóng tôi gọi bao yêu thương luyến nhớ. Tuy vậy khi dọn nhà nàng gom góp thu nhặt hết những vật dụng xưa tôi thường dùng không xót món gì, thậm chí cả cây bút bi tôi ký bill hết mực. Những kỷ vật càng gọi nhớ thêm! Nàng tìm mua nhà gần trường hai con

đang học mà cũng gần chỗ nàng đang làm, để lỡ con có xảy ra chuyện gì ở trường nàng có thể đến ngay trong thời gian ngắn nhất. Nàng vừa có sự dịu dàng âu yếm của người mẹ, vừa vững vàng cương quyết của người trụ cột gia đình, chăm lo bù đắp cho hai đứa con nhỏ mồ côi cha. Hai đứa trẻ cũng sớm biết an ủi đỡ đần mẹ. Bé Na nhắc mẹ tới hạn đi thay nhớt xe, check khói xe, đổ nước vô bình khi xe bị over hit, rồi thay bóng đèn, thay cầu chì điện...vv... tất cả những gì trước kia tôi làm thay nàng và dạy con nay được nó đem ra áp dụng hiệu quả. Mỗi lần hỏi bé Na, “sao con biết làm chuyện này?” Nó nói, “ba dạy con” vợ tôi lại rơi nước mắt! Bởi hiểu ra tôi đã lo lắng cho nàng biết bao khi huấn luyện một đứa trẻ quá nhiều kỹ năng cuộc sống, vượt qua khả năng tiếp nhận của nó, để một mai con thay cha giúp mẹ.

Thời gian trôi. Vợ tôi cũng dần nguôi ngoai nỗi đau khôn cùng bởi công việc nàng sắp xếp đầy ắp, không còn phút rảnh rỗi để nhớ tôi mà buồn. Và lại hai con đã lớn, mọi thứ phải lo toan nhiều hơn. Rồi cha yếu mẹ già cần chăm sóc. Rồi những người dì ruột nay già cũng thích được Lành chăm, bởi sự ân cần chu đáo vốn dĩ của nàng. Nên những giọt nước mắt ngà bết tuôn rơi, khiến hồn tôi bẽ bàng phiêu hốt trên tầng mây được an lòng đôi chút. Còn chút ít thời gian trống trong ngày nàng mơ màng làm thơ. Vợ tôi có tính nghệ sĩ cộng với nỗi niềm bi ai từ ngày tôi bỏ ra đi, khiến dòng thơ chuyên chờ tâm sự nàng mượt mà như lụa, tuôn chảy như suối ghềnh trong veo, lộng bóng hình tôi và đầy ắp nước mắt.

*Mùa thu đi qua lá vàng ở lại
Ngày anh lìa xa hôn em ngây dại
Khi đã yêu rồi tình là mãi mãi
Tình đã trao người lòng chẳng nhạt phai*

*Anh ru lời của biển
Anh ru lời của mưa
Anh ru lời của gió
Còn lời nào để hát ru em!*

*Tình ta mong manh như làn gió thoảng
Thời gian trôi nhanh sầu thương chưa cạn
Em vẫn yêu người tình yêu chan chứa
Tim đã trao rồi tình chẳng hề vơi*

*Em ru tình dang dở
Em ru ngàn lời thơ
Em ru buồn sóng vỗ
Có còn lời nào để hát ru anh!
Và...còn lời nào mình hát ru nhau!*

Tôi thì thâm với vợ, tại em không biết đó thôi. Anh vẫn ở bên cạnh vỗ về an ủi mỗi lúc em gian nan và vấp trong đời. Vẫn hát ru mỗi đêm em trở trăn khó ngủ. Vẫn lau từng giọt nước mắt em rơi. Vẫn ủ ấm em mỗi đêm đông giá lạnh. Anh vẫn ở bên em chưa hề rời xa, dù xác thân không còn hiện hữu.

Anh sẽ chờ em mãi. Sau này khi tương ngộ chúng ta không hát khúc đạo đầu bằng..."cậu, cháu" nữa. Mà lãng mạn dệt bài thơ tình sử ngay khi vừa tương phùng. Nhé em.

() Sáng tác của nhạc sĩ Ngọc Lễ. Bài Cà Fê Một Minh.*

Hoàng T.Thanh Nga

Sep2015

@Tình yêu là ngọn lửa tạo nên sức sống trong tâm hồn con người; và tất cả những gì con người tạo ra được dưới ảnh hưởng của tình cảm này đều mang dấu ấn của cuộc sống và thơ ca.

T. SEPENCÔ



Thái Tấu *Một ngày*

1.-

Tách trà sen thơm ngát
Tờ báo ngày trên tay
Ngọt ngào tiếng em hát
Mây trời như ngừng bay

2.-

Tiếng ve sầu rí rả
Trong khóm cây sau vườn
Buổi trưa thật êm ả
Nghe mạch đời sâu tuôn.

3.-

Trời chiều màu vàng vố
Mây trắng trôi trên đầu
Không thấy chim về tổ
Cánh bằng lạc về đâu ?

4.-

Chờ hoài chưa thấy mộng !
Bỗng nhớ Quê hương xa
Đời lao đao, lận đận
Đêm qua ngày lại qua.



Mây Ngàn Buồn

Khi buồn ý muốn dệt thơ
Thuyền xưa trắng tỏ có chờ ta chẳng?
Mỗi năm đến độ trăng rằm
Mẹ đi lễ Phật xin xăm nguyện cầu

Mong con vui mạnh, lớn mau
Mộng thành danh đạt, thân sau rặng ngời
Từ ngày thuyền vượt trùng khơi
Mang theo ước nguyện suốt đời hiều trung

Quê hương cách trở nghìn trùng
Nhớ về đất mẹ một vùng tang thương
Nơi đây có phải thiên đường
Sao lòng cứ mãi vấn vương u sầu?

Bao giờ thu ngã sắc màu
Đò trắng bến cũ cùng nhau hẹn về
Bướm hoa còn nặng lời thề
Cớ sao người lại mãi mê công hầu?

Buồn ai em bỏ đi đâu ?
Thương thương nhớ nhớ nặng sầu lòng anh
Quê hương bỏ lại không đành
Vì Tự do, nhân bản, đành ra đi!



Mây Ngàn
Mai ta Trời vào Thu

Lung linh sắc thắm lá trở vàng
Dáng ai tựa cửa ngóng Thu sang
Nửa đời hương phấn sâu cô quạnh
Xuân xanh chớm nở đã vội tàn.

Lãng đãng ven đồi áng mây tan
Ngập ngừng ôm nắng chấn trắng vàng
Thần thờ chân bước hồn nghe lạ
Thu đã vàng thu mưa trái ngang.

Trùng điệp đồi hoang lá trở vàng
Thăm thẳm rừng sâu vọng âm vang
Hồn nhiên đàn bướm tung tăng lượn
Vỗ cánh trao tình sợ nắng tan.



Cù Hòa Phong *Cắm câu*

Mưa hai ba ngày đêm nước dâng tràn bờ, vào cả nương rẫy, soi ruộng thậm chí vùng thấp nước vào cả vườn tược, nhà cửa, làm cho mùa màng hư hại, cây cối ngã nghiêng, nước ngâm hai ba ngày và rút dần. Sau trận lụt nước rút ra sông tạo một cảnh hoang tàn, cây cối xơ xác, bắp đậu bám đầy bùn sinh, đường sá nhầy nhụa, thường thì sau khi nước rút ra xa có một cây mưa xối bùn rửa sạch vết dơ đeo bám trên bụi bờ, đường sá.

Và cũng như thường lệ sau trận mưa này là lúc Ba Phú chuẩn bị đồ nghề đi cắm câu, nói đồ nghề chứ thật ra cũng chỉ có cái giỏ đựng vài ba chục cần câu, một cái giỏ có toi dùng đựng cá, một cái gáo dừa dùng để đựng trùn quắn, một con dao phay; mỗi lần đi cắm câu là anh đào trùn các vùng có gốc chuối như sau nhà anh, bắt đầy trùn anh rưới lên trên muống gáo dừa một lớp đất bùn, còn cần dùng để cắm câu cũng giống giống như cần câu lươn, dài khoảng một thước tây, làm bằng tre, đầu cần cột sợi cước cũng dài khoảng bằng cây cần, có một lưỡi câu làm bằng cây cắm xe đạp uốn cong, mài nhọn có cắt thêm một cái ngạnh, móc trùn vào và khi cá cắn câu không bị tuột, còn đuôi của cần câu thì vót nhọn dùng khi cắm sâu xuống đất được dễ dàng.

Trước khi đi, Ba Phú vói lên giàn bếp, rút mấy lá thuốc trong xấp thuốc đang treo lơ lửng, vắn vỏi một kèn to bằng ngón chân cái, dài khoảng bằng một gang tay, anh lấy cục than đang cháy dở trong bếp châm vào điều thuốc, bập bập và rít một hơi dài làm cho ánh sáng lóe bùng lên, kèn thuốc lá là bạn làm ấm lòng, trước khi anh đội nón đi Cắm Câu.

Từ nhà anh ra bờ Quỳnh Giang khoảng mười phút, bờ sông chạy dài hàng mấy mươi cây số nhưng giang sơn của anh chỉ khoảng nửa cây số là cùng, thường thì từ bờ đập qua đến khối soi ông Chi Sự Láo, vì bờ sông vùng này lũng lất và cây nghề rất nhiều nên cá thường hay vào trú.

Ba Phú lấy đồ nghề dần trải trên mặt đất, lấy từng cần câu riêng để móc trùn vào lưỡi câu, và găm từng cây xuống đất, để khi xách ra mé sông cắm cho dễ dàng. Khi số cần câu đã móc trùn xong anh xách ra mé sông cắm từng cần, cây này cách cây kia chừng năm đến mười thước, những nơi có lũng lất hay cây nghệ nhiều là cắm cần có hy vọng cá cắn câu nhiều. Mỗi đêm Ba Phú mang về chừng mười lăm hay vài chục con cá, đủ các loại lớn nhỏ, nhiều nhất là cá lóc (miền Trung gọi là cá trầu).

Anh Ba Phú kể chuyện cắm câu gặp ma: Một đêm trời mưa lâm râm tôi ra cắm câu, khi tôi xách đèn đến mé sông gió thổi tắt phụt tôi loay hoay đốt đèn, khi ống quẹt vừa nhá lửa thì mé sông bên kia có tiếng đàn bà gọi: “Anh Ba đi cắm câu phải không? Nước có sâu lắm không? Tôi đi xa về lỡ đường, trời tối tôi không biết lội qua chỗ nào nước cạn hơn, anh Ba lội qua xách giùm túi đồ và hướng dẫn tôi qua sông.” Vì trời tối, tôi nhìn qua bên kia bờ không rõ chỉ thấy áo hơi trắng trắng mà giọng nói lạ, tôi nhớ không ra nên hỏi: “Chị ở đâu mà biết tên tôi?” Người đàn bà trả lời: “Tôi là Bé ở Tân Kiều, anh không nhớ tôi chứ tôi thì biết anh, vì anh Ba cắm câu làng trên xóm dưới ai mà không biết?” Tôi nói: “Chị chờ tôi đốt ngọn đèn rồi tôi hướng dẫn chị lên nhà bà Đính nhờ sông chống qua, chứ nước mới rút lụt còn sâu lắm, tôi không có sông nên không qua được.” Người đàn bà liền trả lời: “Trời gió quá đốt đèn khó cháy, anh Ba chỉ tôi đường lại nhà bà Đính, rồi gió ngưng anh đốt đèn sau.” Tôi liền chỉ: “Chị dọc theo bờ đầm bắp đến bụi tre có ngõ chị vào gõ cửa là bà cụ mở ngay.” Khi người đàn bà đi đến giữa bờ thì tôi không thấy nữa vì trời tối, và tôi bận cắm các cần câu nên khi người đàn bà qua sông lại cảm ơn tôi và đi thẳng vô đường xuống Tân Kiều. Trưa hôm sau khi gặp bà cụ Đính qua làng tôi mua trầu, tôi liền hỏi: “Bà ơi, tối hôm qua bà chở giùm người phụ nữ ở Tân Kiều qua sông, chính tôi chỉ lại nhờ bà đó?” Bà cụ Đính ngạc nhiên và trả lời với tôi: “Hôm qua mẹ con tôi thức tới khuya nấu bắp ăn, vì có cô cháu từ An Thái xuống chơi, đâu có thấy ai gọi hay gõ cửa gì, và tôi cũng không có chở đồ ai qua sông hết cả, tôi lớn rồi chứ đừng nói chơi.” Tôi chợt nghĩ và kể lại đầu đuôi chuyện đối thoại, nhìn và gặp người phụ nữ Tân Kiều cho mọi người nghe, ai cũng le lưỡi và rung mình, vì thật sự cô Bé là con ông Chi Sự Láo ở Tân Kiều đã chết trôi từ lâu, đâu có tên cô Bé nào ở Tân Kiều nữa, ma da hiện hồn rồi. Ông Trùm Hai Hiến liền hỏi tôi, “tối hôm đó chú

Ba mày có mang theo dao rựa gì khi đi cắm câu không?” Tôi nói là lúc nào tôi cũng mang theo con dao lớn để khi cần chặt lùm lút cho dễ cắm cần. Ông Trùm Hai liền nói: “Ồ đúng rồi, nếu Chú Ba mày mà không có con dao biết đâu nó đã kéo mày xuống nước rồi.” Sẵn dịp ông Trùm Hai kể luôn cho mọi người cùng nghe về Ma Da.
cần câu cắm

Ông kể: - Ma Da có rất nhiều dạng như hoá rồng, đàn bà... như chú Ba mày thấy; đàn ông, trẻ nít, con cá, đụn cát lồi, đám rồng... và xuất hiện rất nhiều thời gian khác nhau, như trưa tròn bóng, mới tối trời mưa lâm râm, nhất là ban đêm dù có trăng hay trời tối, nhớ là đêm mà mới lội xuống nước gặp ngay cục rồng đen, bám vào chân là coi chừng lội ra nữa nó sẽ kéo chân lún dần xuống dưới cát, bước đi không được và lút dần đến khi ngập qua lỗ mũi là chết, nếu không có nhiều người cùng đi; Hay trong người có cây sắt, dao, rựa, câu liêm thì không sao, nhiều người thì la lên, hay dùng vật dụng bằng sắt gọt rong nó sẽ trôi theo dòng nước không sao; nếu hiện ra người đàn ông, đàn bà hay trẻ nít thì nó dụ ra khỏi mé sông là nhận nước, hoặc thấy một đụn cát lồi giữa dòng sông cứ tưởng cạn lội ra là nó chìm lặn... như em ruột hai Thiệu cùng anh đi chăn bò trên gò đất sét, trưa nắng nó ngồi thông hai chân xuống bờ nước có một cuộn rong đen quấn vào cổ chân và nó tuột xuống mé nước, khi anh nó là hai Thiệu chơi trống xong nhớ tới em, đi kiếm thì than ôi, xác nó nằm kẹt vào nhánh cây tràm, mấy người cùng chặn bò vớt lên thì nó đã chết từ lâu, khoảng gần một giờ đồng hồ. Hay là ông Hai Phú, ba cha con tôi lội qua sông, qua nhà anh Hai Trọ thăm chơi, vừa bước ra khỏi mé sông chừng hai mét tây thì ông bị cát lún xuống tới ngực, ông vội la lên, hai đứa con vừa kéo lên vừa la thì lập tức cát hết lún, ông bước chân lên và ba cha con lội qua sông không sao, có một lần ông Mười Hiệu đem đồ ra sông đơm cá, mọi bữa cái đồ đơm gài cây sung ngã ra mé nước, lúc nào cũng có vài ba con cá diết, cá lúi, cá trê, cá cũng lớn (còn gọi là cá lóc chai)... nhưng hai, ba đêm rồi không có một con cá nào vào trong đó, chỉ thấy mấy cộng rong đen, nghe được tin có một người Công Giáo lớn tuổi mách nhỏ với Mười Hiệu cứ theo thế mà làm, hai hôm sau Mười Hiệu mang đồ ra sông cắm và cũng cắm ngay chỗ mọi lần một cái đồ, quả nhiên đêm hôm đó Mười Hiệu và Cụ Tám Sở cùng ra trút đồ, Mười Hiệu xách cả cái đồ lên bờ, cá giẫy lạch bạch, riêng cái đồ

cắm dưới gốc sung không nghe cá quậy, Mười Hiệu ho lên (như lời đã dặn trước) Cụ Tám Sô vội chạy lại cùng lúc tay thò vào túi áo lấy giấy chuối 50 (chuối 50 kinh Kính Mừng của người Công Giáo) trông ngay vào cái đó ông xách về treo cái đó lên trên gác bếp nhà ông, tối ông kêu Mười Hiệu và một vài người lại cùng ngủ nhà ông để nghe tiếng động, quả thật đúng 12 giờ khuya tự trên gác bếp có tiếng kêu khóc: “Xin thả tôi ra!”, và đêm sau số người đến ngủ nhiều hơn và cũng đúng giờ thì có tiếng kêu khóc, đến đêm thứ ba thì số người càng đông, nói chuyện ồn ào nhưng ông Tám Sô dặn là gần 11 giờ rưỡi thì phải im lặng mới nghe tiếng động. Quả nhiên như hai đêm trước, từ 12 giờ đến 12 giờ rưỡi thì có tiếng kêu khóc: “Xin thả tôi ra, nóng quá, tôi không dám phá nữa!” Ông Tám Sô cùng mọi người cùng mang cái đó ra mé nước rút cây nọc và vừa rút dây chuối ra thì nghe có tiếng bùm dưới nước mọi người nhìn lại thì cục rong trong đó cũng mất luôn, chuyện này mới nói ra kẻ lạ không tin nhưng có thật như chúng ta đã nghe và một số người lớn tuổi hiện còn sống đã chứng kiến ở làng Hoà Tân.

Cắm câu là nghề của Ba Phú, không làm sao bỏ nghề được và ông lại tiếp tục hằng đêm xách mớ cần ra mé sông cắm câu; và cũng kể từ đó đến khi người viết rời xa quê hương tránh vùng khói lửa (đầu năm 1965) Ba Phú đi cắm câu không gặp bất cứ một sự quái nhiều nào của kẻ khuất mặt nữa./-

(trích trong tuyển tập Truyện Ngắn Những Thú Vui Đồng Quê)

MỘT THOÁNG NHỚ QUÊ

Ngõ trước vườn sau bóm bụi trần
Cỏ cây Chen mọc kín quanh sân
Hàng cau trơ lá thân cần cỗi
Khóm trúc hoe vàng ngọn úa dần
Một thoáng nhớ quê chiều nắng nhạt
Phút mơ nhìn đất sáng tinh thần
Cho tôi gửi chút niềm tâm sự
Thắm đậm tâm can phút lặng thăm.

Cù Hòa Phong



Nguyễn Đức Nhơn
Trời cuối Thu

Đêm cuối thu trời se se lạnh
Chợt nhớ năm nào ta với em
Dịu nhau qua con đường làng nhỏ
Vai em mềm ướt đầm màn sương

Em còn nhớ thuở mình quen nhau ?
Giữa trời thu hoa lá đổi màu
Đôi mắt em buồn sâu thăm thẳm
Nhốt hồn anh trong sóng mắt nhiệm màu

Đêm huyền diệu hôn đầu chất ngất
Vòng tay ôm kín cuộc tình đầy
Lửa tình đốt nóng ran lòng ngực
Giọt lệ buồn rung rức buổi chia tay

Ba mươi năm tình cờ gặp lại
Hai mái đầu đã ngả màu sương
Ta và em là hai người xa lạ?!
Đã qua rồi hết một mùa thương

Thôi em nhé nụ hôn đầu trả lại
Cho gió sương trời đất chuyển mùa
Trăng đêm nay trắng mờ đêm nguyệt tận
Gió đêm về hiu hắt ngọn đèn khuya...



Nguyễn Đức Nhơn
Tráng Sĩ

Cát bụi biên cương mòn vỏ ngựa
Tóc râu một bóng nhuốm tà huy
Tráng sĩ chi trời vung kiếm báu
Hùng tâm tráng khí mờ chân mây
Biên cương hê ! Đêm sâu hun hút
Sa trường gió lộng thổi cuồng sa
Tráng sĩ giật mình khua kiếm trận
Nghe trong gươm giáo khúc tình ca
Trời Nam một dải mù sương khói
Chiến trường mong da ngựa bọc thân
Tráng sĩ trời Nam hê ! Tráng sĩ
Hồn thiêng sông núi vẫn còn đây
Tráng sĩ mơ về con phố nhỏ
Có người thiếu phụ bồng con thơ
Tựa cửa chờ chồng nơi chiến địa
Tháng ngày qua như chiếc thoi đưa
Cát bụi sa trường mù mịt bay
Vang vọng đất trời vỏ ngựa phi
Tráng sĩ Trời Nam hê ! Tráng sĩ
Ngàn năm sông núi vẫn còn đây.

Oct-17-15



Cải Trọng Ty tháp thời trăng cổ lũy

từ nàng suối tóc xanh như sóng
cây quế giữa rừng vọng Đê Kinh
đất Chàm gió cát rừng biên viễn
xanh biển đông
thuyền ngược gió mùa khô
hương nhớ áo người
kỳ hoa về đất trích
tìm đã mềm buổi ấy Huyền Trân
cũng đành tình đoạn
tình lạc điệu
tháp trắng tàn vơi vợi ngóng sao khuê
nàng đi rêu mọc buồn đá tảng
cách bao đèo
rặng núi cao
thuyền lênh đênh sóng. trời thật thấp
Tràng An xa ngái. khối hoàng hôn
một hôm thuyền cập bờ tháp cổ
chiềng trống quạt cờ lụa gấm phồn hoa
mắt buồn vô vọng trông vơi bắc
chỉ thấy mây chiều lướt thướt bay
chỉ thấy nhận bấy. trăng đáy biển
thấy bờ xa. xa tận trùng mây
tình sử hình như người viết lại
hình như không ổn từ câu trúc
lịch sử Champa
chánh Hoàng Hậu tuần tảo theo Vua
từ đó nàng trốn về Kinh Bắc
[viết một trang làm lẩn của Vua Trần]
gây bao di lụy cùng Chiêm Quốc
tình chưa đâu
ngọn lửa oán cừu
cũng từ nhẩn nạm châu Ô Lý
Huyền Trân Công Chúa chốn Thiền Môn
ngoảnh lại trời nam trăng cổ sử
bôn vách thời gian liệm tháp hời.

102 Tin Văn





Phạm Tường Như

Tháng chín mùa tình giông bão

Tỳ bút

Tháng chín trời mưa như giọt nước mắt rơi xuống những đờ vờ đời người. Nỗi buồn dài bất tận như ngọn gió lướt trên mặt xa lộ thênh thang không lối rẽ, chạy miết về hướng mưa giông. Nỗi buồn dày đặc như rừng thu rụng hoài chưa hết lá, màu lá tím vàng ứa niềm đau riêng, cứ bỏ đời rơi, bay theo chiều gió, lệch hướng thơ đi vụn vỡ cõi lòng. Sau cơn mưa là buổi chiều mây chờ màu tím hoàng hôn, bay mãi tìm chân trời mà chân mây cứ mênh mông vô định trôi tìm góc biển. Dòng sông có con nước lớn rồng xuôi ngược sao lòng mình cứ phải dâng lên dâng lên chắt ngát buồn tênh ! Cánh cửa tâm hồn vừa mở ra khung trời mù mênh mông mùa bão rớt!

Tôi tìm tôi ở đâu nơi đường đang rơi trong hố sâu vực thăm? Em còn đó bên đời sao tình đã bỏ đi xa? Mái tóc óng ả đeo những chữ thơ của thuở nào tình yêu thiếu ngủ, vẫn lan tỏa hương hoa từ những ngày xuân hội ngộ. Tôi hôn chổ vai trần hoang dại những sợi tóc quăn rối niềm riêng. Hương tóc áo thoảng qua khứu giác tôi làm tê dại dấu yêu xưa. Tôi vuốt tóc em cho chữ thơ kết lại thành vần điệu để hát một lời ru. Tôi hôn bàn tay em của thuở nào, từng nằm gọn trong hơi ấm bàn tay tôi như ngâm hời em có còn muốn níu kéo những gì đã lỡ? Nắng hôm nay không đốt cháy sự tê lạnh và nỗi buồn u ám trong huyết mạch, lại còn un khói cho niềm đau âm ỉ . Cỏ lá nhàu nhàu đang đợi gió qua để ti tê âm điệu van lơn thì thầm. Con chim trên cành hát mỗi một điệu buồn tháng chín rồi vụt bay, tìm về hướng nắng. Bỏ lại tôi nỗi buồn vu vơ của cành lá đơn phương “*Anh còn lại những gì. Ngoài cuộc đời giông bão. Qua bước đường em đi. Lót tím, vàng lá úa...*”

Em đã về rồi sao thuyền đời chưa ghé bến? Sao còn lang thang làm rạn nứt cõi thơ tôi? Tiếng thơ ru là lời than vãn ní non của lòng tôi, hay tiếng trách hờn cho đời em chưa tìm lối thoát? Hạnh

phúc là gì nếu không có tên gọi từ tim? Là sự bằng lòng chấp nhận hiện tại hờ em? Chữ thơ không định nghĩa được tình yêu dù đó là lời ước của tim. Câu thơ chất chồng từng lớp trống vắng, chân không của niềm vui và hy vọng, đâu phải điểm tựa cho mình khỏi ngã, càng không giúp mình đứng dậy khi đã té sấp xuống cuộc đời ! *“Hoa thả mù phấn hương. Anh một thời bướm dại. Xác bướm gầy tiều thương, cây mùa chưa đơm trái”*.

Tháng chín trời mưa qua hương em đi . Mùa hạ không có lá rơi phủ chật lối đường cho bước chân em xào xạc một nỗi lòng. Phần tôi! Tháng chín tình em khơi dậy bão giông, tâm tư thả ra hơn mấy mươi bài thơ dài ngắn. Hàng hàng lớp lớp giọt mưa rơi đủ vây kín, đón bắt một đời tim ngỡ nồng nàn ánh mắt bờ môi cùng vòng tay âu yếm. Cảm xúc thuận nghịch tràn dâng, nửa muốn cho đi, nửa muốn tha thiết đón về. Tháng chín màu trời đưa tang nỗi buồn chưa cạn , nguồn sâu chưa khô mạch đau thương! Có phải bút mực là bể sâu hay lòng mình là biển nhớ ? Mái tóc em vẫn mượt mà chảy mãi ánh trắng soi, bênh bồng bênh bồng khi cơn gió thổi. Ánh mắt em rót vào đời tôi dòng hạnh phúc miên man. Đôi môi còn rực chín nụ cười, còn men thơm chuốc rượu tình yêu . Tà áo quá khứ hôm qua còn quấn bước chân tôi, thả ra những chùm mây và mùi hương làm đầy mộng mị. Thời gian và những tháng ngày mưa nắng cứ trôi, không giữ nổi một tình yêu tròn đầy. Những hàng mưa bong bóng chảy mang nỗi sầu làm chật kín và trắng xóa dòng sông, phủ trùm cây lá. Tiếng ve gọi nắng âm vang, xoáy vào lòng tôi niềm trần trở, làm buồn bao hồn lá trên cây và như tiếng kèn tiền những áng mây vô vọng, đang đối mặt với tính giao động hợp tan mưa nắng gió thất thường!.

Đâu có nỗi tuyệt vọng nào cho tình yêu trú ngụ ! Chỉ có nhung nhớ làm đầy những giấc mơ. Ánh sao trời nơi đôi mắt em, đâu cần ai thấp lửa mà vẫn sáng mãi trong lòng tôi ngọn nến rung rung. Giọng nói em là lời ru vừa nũng nịu vừa kiêu kỳ , tiếng ‘dạ’ luôn ở đâu môi vừa thiết tha vừa ruồng rẫy, như tiếng thơ rơi chạm vào bờ đá của cuộc đời và thảm cỏ của thương yêu. Tôi cúi xuống cúi xuống thật gần tình yêu và nhặt lên từng mảnh vụn của tâm hồn. Tôi biết cử chỉ tội nghiệp của tôi sẽ làm đau lòng và tội nghiệp em lắm. Tôi giấu tội nghiệp em và tội nghiệp tôi trong cõi thơ tình !

Trời sắp sẵn những cơn mưa cho tôi chìm vào nỗi nhớ. Cơn mưa của ngày hôm qua khi tình yêu nóng bỏng. Quán cà phê ngát

mùi thơm Tây Nguyên và mùi tóc, son phấn du hương đánh thức nỗi khát khao trên từng vuông da thịt. Khi tôi sắp tan vào em thì cơn mưa chợt đến. Nắng chiều nhợt nhạt làm óng ả những giọt mưa và bóng tối chực chờ chạm ngõ. Em từ chối mặc áo mưa, để cùng tôi ướt đường thơ qua chiếc cầu cao như cầu vòng ngũ sắc, hướng về quán trọ bên sông. Những giọt nước trên tóc áo em cho tôi một hạnh phúc vừa tình tự vừa nôn nao ảo giác xuân thì. Chùng như đôi mắt ướt mưa muốn nói với tôi lời tim yêu thốn thức. Những bờ gió không ngăn được nhịp tim cảm xúc vừa tình tự vừa điên mê. Cũng không che chắn nỗi nghịch cảnh và luân lý xã hội vừa ủa tới trong tầm nhìn. Em diễm kiều vừa lộng lẫy trong lớp áo vải thô của tôi, hơi hướm em đang lan tỏa cùng mùi nước hoa trong áo, vẽ vờ một cõi thơ tình không ngôn từ mà đầy vần điệu. Hàng nút khuy đang chực chờ bật tung trong niềm rạo rức căng cứng đời tình!

Cuối tháng tám mùa phượng rực rỡ sân trường và học trò bắt đầu niên khóa mới. Trời tầm tã những cơn mưa. Tháng chín mới về nắng đi mưa ở. Em vẫn còn đó trong lòng tôi đầy nỗi nhớ. Dòng Cô Chiên hồi đó mùa mưa, nước chỉ chảy về hướng biển, tôi và em nơi quán gió bên sông, cùng chia nhau vị ngọt bùi của hai ly sinh tố như chia sẻ một nỗi niềm. Em ví những khóm lục bình trôi như đời tình lênh đênh chưa định hướng “*làm sao ngăn bước thời gian, cho lục bình trôi dừng lại, cho tình kịp lúc đơm hoa, cho anh bên em mãi mãi*”. Em nắm nốt đôi bàn tay tôi, kẻ hình tim trong lòng bàn tay mềm mà em bảo là “nghệ sĩ”, em khép những ngón tay tôi lại như ngằm nhờ tôi giữ mãi tim em. Tôi cuốn đầu yêu tôi trong nắm tay hình tim của em, áp sát vào ngực trái, môi tôi như cánh bướm đậu nhẹ lên đài lan môi em, ngằm trao một hên thề son sắt. “*Trên môi anh, vụn đóa hồng. Hôn em trời đất một lòng chứa chan (thơ Trần Dạ Từ)*”

Tháng chín tha phương đang giữa mùa giông bão. Mưa nơi đây như già nua và tuyệt vọng hơn mưa Vĩnh Long. Những xa lộ không hồn, những lòng đường xa tít....Phổ xá cây xanh, không vườn cây trái nên cảnh sắc như đứng đưng với nước mắt mùa hè! Tôi nhìn sâu trong mắt em đen nhánh, mái tóc thả xuôi buông lỏng dòng đời ..và nhạt lại từng kỷ niệm ngày xưa. Tôi và em thường song bước dọc theo bờ sông rộng, khi những hạt mưa bụi lất phất bay nghiêng cho hạt tình yêu nhũ xanh chồi biếc. Khi lượn sóng nhấp nhô vừa phản chiếu nắng chiều long lanh, vừa chao buồn

những cánh tím lục bình ...để nghe lòng chúng tôi lẫn lẫn gọn sóng. Tôi thường đưa em vào mây quán hoa lan . Em hay chọn những vỏ lan cánh hoa mỏng màu mây trắng, lá mượt nõn xanh. Em bảo khi nhìn sẽ thấy tôi với trời xanh mây trắng, cho giấc mơ tôi về lại thuở tang bồng lướt gió tung mây. Em thích quán vắng bên sông hay dưới bóng cây cổ thụ, cà phê ngon, âm thanh nhẹ ru lời nhạc Trịnh. Em ưa những đêm dài không ngủ, đôi cánh tay choàng nhau bước mãi vào lòng đêm...những cựa mình rung lên từng cảm xúc...

Bây giờ tôi còn lại những cơn mưa. Hai hàng cây bên đường te tua cành lá. Tôi cúi nhặt một phiến lá xanh rách nát và cố vá lại lòng mình. Tháng chín trời mưa thơ, khóc cuộc tình buồn bã và Em, tất cả có thể cộng thêm hay lũy thừa hạnh phúc, đã lấy đi hết những ngày vui, nắng không đủ ấm lòng và mưa suốt suốt rót hạt ngâm ngùi . Tôi nhìn xa qua mặt hồ tĩnh lặng, gió và mưa mù đang kéo tới cho nước hồ và hồn tôi gọn sóng. Cơn mưa chiều đến muộn, tiếng mưa hay ai đó nói với tôi điều gì tôi chưa hiểu. Trên mặt hồ mù mưa qua, có bóng ai đó đang quay lưng bỏ đi hay bước về hướng tôi không rõ nét. Không biết đó là ảo giác của tình yêu hay là hồn của chữ thơ, đôi chân của bút mực đang lưỡng lự trong hướng thơ chưa biết lối đi, về!!!

Tôi cầu nguyện hạnh phúc em. Và thơ tôi mãi mơ tìm.Trong bão giông từng tháng chín. Bong bóng nước trôi bình yên!

Phạm Tương Như (Chớm Thu – 2015)

@ Thứ đắt giá nhất trên đời này là lòng tin. Để có được có khi cần rất nhiều thời gian, nhưng để đánh mất thì chỉ cần vài giây ngắn ngủi.



Phạm Tương Như
Ở bên này nỗi nhớ
gửi phiến lá bay đầu Thu

Ở bên này nỗi nhớ
nụ cười duyên em trao
gọi nhau qua hơi thở
còn nguyên mới hôm nào

Bên này bờ thương nhớ
ánh mắt em đang cười
nụ hoa tình lén nở
ngực nặng tràn trên môi

Ở bên này nỗi nhớ
chập chờn ôm bóng đêm
lửa tim người thấp đỏ
ngọn tình ta dậy men

Nước mắt nhòa sương, nhớ
tiếng hát nào đắm mê
lá cửa mình gọi gió
điệu côn trùng tí tê

Bên này chấn chiếu ử
tóc áo nhàu phấn hương
ái ân thừa nhưng nhớ
khao khát mùa yêu đương

Ở bên này nỗi nhớ
thì thầm gọi tên em
nghe hai đầu nỗi nhớ
tình thức giấc cô miên



Võ Thanh Văn
Sương nổi

Nhúng chân vào cõi mê lầm
biết đâu oan nghiệt
đã tầm tã phơi

Từ trong ký ức tóc rời
từ trong hoang vắng
bời bời dáng ai

Nghìn năm đá dốc thở dài
còn nguyên vẹn tấm hình hài
nổi trôi

Bụi làn kiếm rì phai phôi
mù sương khuya lạnh
ma trôi hiện hồn

Biết bao bão nổi sóng dồn
biết bao kinh khuyết vùi chôn
đá vàng

Cổng xưa gió lộng thênh thang
vườn xưa trắng giải
băng ngàn ngậm hoa

Chiều nghiêng bụi quáng mắt nhòa
tưởng ai về lại bên tòa nhà rêu

Cay từng nhịp thở chưa đều
quặn từng khúc ruột
tiêu điều khúc quanh

Người đi úa cỏ vàng thành
ngày kia cứ ngỡ mong manh lời thề

Dấu chim biên biệt đường mê
còn in dấu ấn lối về động rêu



*Phạm Quang
Chiều*

có lúc trên đời lúc bên suối
khoanh tay ôm lấy lòng trống rỗng,
cũng không mấy buồn rầu
chiều bùng lên một giọt rơi xuống, giọt rất sâu
không rõ hồn sẵn vậy
hay tại tịch mịch cô liêu

thế mà bước qua, gặp một tiểu phu già
trao cho chiếc lá bàng khô
thiệt to, và nói nhỏ
ấy, cũng là bài thơ cũ kỹ đó mà thôi

tay cầm lá tính đi nốt con đường còn lại
con đường mòn giữa cánh rừng phong
chỗ đỏ ối chỗ óng vàng nức nở
lòng đĩnh ninh không suy tư chi nữa
nhưng chực nghĩ, bèn ngược hỏi
ngàn phong rục rở, tìm đâu chiếc lá bàng này

Phạm Quang VB



Phan Thiên Ân *và “Điều bí mật nhất thế giới”*

KỂ HOẠCH: *Hôm nay tôi sẽ gia tăng giá trị
của con người tôi gấp trăm lần*

Một chiếc lá tơ hèn mọn nhờ cái biến chế mẫu nhiệm của con sâu mà trở thành tơ lụa.

Một đồng bùn lầy nhờ cái sáng tạo kỳ diệu của con người mà trở thành một lâu đài. Một thân cây cần cỗi nhờ cái tài năng điểm ảo của người nghệ nhân mà trở thành một tác phẩm nghệ thuật.

Một mảnh lông trầu nhờ cái khả năng cắt xén của người thợ giỏi mà trở thành một bộ quần áo quý phái. Nếu một cái lá, một đồng bùn, một miếng gỗ, một chùm lông có thể gia tăng giá trị của chúng gấp trăm lần hay cả ngàn lần, thì tại sao tôi không thể biến tạo cái hạt cát, cái nguyên tử mang tên tôi thành một giá trị vĩ đại?

Hôm nay, tôi sẽ gia tăng giá trị của con người tôi gấp trăm lần. Tôi giống như một hạt thóc phải đối diện với ba hướng tương lai. Hạt thóc có thể được chứa vào kho rồi một ngày nào xay nấu thành đồ ăn cho gia súc. Hay hạt thóc có thể xay ra thành gạo, rồi bột, rồi làm thành những chiếc bánh ngon ngọt. Hay nó có thể được uơm, nảy mầm rồi cấy thành trăm ngàn hạt giống khác, rải rác trên suốt cánh đồng thơm lừng những nhánh lúa mới. Tôi giống như hạt thóc trên với một điều khác biệt: Hạt thóc không thể lựa chọn tương lai cho nó. Nó không biết là sẽ trở thành đồ ăn cho gia súc, thành bột cho một cái bánh ngọt, hay thành giống cho ngàn cây lúa. Tôi có sự lựa chọn đó. Và tôi tự hứa tôi sẽ không để ai vắt đời tôi vào cho bọn gia súc hay nghiền nát đời tôi thành bột cám. Mặc cho những tảng đá ngàn cân của thất vọng và thua lỗ đè nặng, tôi sẽ không bị vỡ tan như những hạt thóc và chịu xếp đặt bởi hành động của người khác.

Hôm nay, tôi sẽ gia tăng giá trị của con người tôi gấp trăm lần. Để tăng trưởng và sinh nở, hạt thóc phải được chôn vùi dưới bóng tối sâu trong lòng đất. Những thất bại, lầm lỗi, ngu xuẩn và sự bất lực của tôi cũng là một loại bóng tối mà tôi phải chịu đựng để có thể tăng trưởng và sinh nở. Rồi một ngày, như hạt thóc sẽ vươn cao những mạ xanh và những chùm hoa gạo, dưới sự ấp ủ của nắng, của mưa, của gió; tôi cũng sẽ ấp ủ thân thể tôi, trí óc tôi để hoàn thành những mộng tưởng. Để tăng trưởng toàn vẹn, hạt thóc

còn tùy thuộc vào sự nâng đỡ của thời tiết, nhưng tôi thì hoàn toàn tự do trong cái lựa chọn về thời tiết của đời tôi.

Hôm nay, tôi sẽ gia tăng giá trị của con người tôi gấp trăm lần. Và tôi sẽ làm sao để đạt được ý nguyện này? Trước hết, tôi sẽ đặt cho tôi những mục tiêu phải đạt trong một ngày, trong một tuần, trong một tháng, trong một năm và cả một đời. Giống như hạt mưa phải tươi mát để hạt giống nảy mầm, tôi phải có mục tiêu định sẵn trước khi đời tôi bắt đầu tăng trưởng. Khi đặt ra những mục tiêu, tôi sẽ lấy những thành quả tốt đẹp nhất từ quá khứ làm tiêu chuẩn, rồi nhân nó lên cả trăm lần. Cái mục tiêu này sẽ trở thành tiêu chuẩn của đời tôi trong tương lai. Tôi sẽ không quản ngại rằng mục tiêu của tôi quá cao, vì giống như người kỵ binh, tôi thà là hướng mục tiêu tôi về phía mặt trăng để bắn được một con Đại Bàng, hơn là nhắm con Đại Bàng rồi bắn phải một bụi cây.

Hôm nay, tôi sẽ gia tăng giá trị của con người tôi gấp trăm lần. Tôi sẽ không sợ hãi về độ cao của mục tiêu, dù rằng tôi sẽ vấp ngã nhiều lần trước khi tới đích. Khi vấp ngã, tôi sẽ đứng dậy ngay, vì tôi hiểu rằng không một Cao Nhân nào mà không vấp ngã nhiều lần trong đời họ. Chỉ có một con sâu mới không vấp ngã. Tôi không phải là con sâu. Tôi không phải là ngọn cỏ. Tôi không phải là một con trùn. Tôi là một con người đúng nghĩa. Có những kẻ chỉ dựng nổi một cái hang với đồng bùn của họ. Tôi sẽ xây dựng một lâu đài.

Hôm nay, tôi sẽ gia tăng giá trị của con người tôi gấp trăm lần. Như mặt trời phải sưởi ấm trái đất để hạt lúa đâm chồi, những lời kinh này tôi sẽ đọc hàng ngày để sưởi ấm giấc mộng của tôi và biến chúng thành thực tại. Hôm nay, tôi sẽ vượt mức thành quả mà tôi đã đạt hôm qua. Tôi sẽ tiếp tục leo cao trên đỉnh núi của đời tôi, ngày mai sẽ cao hơn ngày hôm nay, và ngày mốt sẽ cao hơn ngày mai. Vượt cao hơn những thành quả của người khác không phải là điều quan trọng, vượt cao hơn thành quả của chính tôi mới là tất cả.

Hôm nay, tôi sẽ gia tăng giá trị của con người tôi gấp trăm lần. Giống như ngọn gió ấm đem hạt giống của lúa đi khắp mọi cánh đồng, ngọn gió này sẽ đem tiếng nói của tôi đến cho mọi người đang lắng nghe. Tôi sẽ nói rõ mục tiêu của tôi. Khi nói ra rồi, tôi phải thực hiện nếu không tôi sẽ phải chịu những sỉ nhục chê bai. Tôi sẽ là người kiên trì của đời tôi và dù rằng thế gian có cười đùa những mục tiêu của đời tôi, họ sẽ nhìn vào những bước tiến của

tôi. Cuối cùng, tôi sẽ không có lựa chọn nào khác là thực hiện mục tiêu để còn được hãnh diện.

Hôm nay, tôi sẽ gia tăng giá trị của con người tôi gấp trăm lần. Tôi sẽ không phạm vào lỗi lầm là đặt đề mục tiêu của tôi quá thấp. Tôi sẽ làm những việc mà những kẻ thua cuộc không muốn làm. Tôi sẽ luôn luôn với tay đến những sự vật ngoài tầm. Tôi sẽ không bao giờ thỏa mãn với thành quả đã đạt. Tôi sẽ luôn luôn nâng cao mục tiêu mới, khi vừa đạt được mục tiêu cũ. Tôi sẽ luôn luôn cố gắng để giờ kế tiếp sẽ tốt đẹp hơn giờ này. Tôi sẽ nói rõ mục tiêu của tôi cho thế gian.

Tuy vậy, tôi sẽ không bao giờ tự kiêu và tự khen mình. Hãy để thế gian phản ứng và tôi sẽ khôn ngoan đón nhận những lời khen với tất cả khiêm nhường.

Hôm nay, tôi sẽ gia tăng giá trị của con người tôi gấp trăm lần. Một hạt thóc gia tăng gấp trăm lần thành một trăm nhành lúa. Một trăm nhành lúa này gia tăng gấp trăm lần sẽ thành mười ngàn nhành lúa. Rồi thêm một trăm lần và một trăm lần nữa. Một hạt thóc sẽ nuôi sống cả thành phố đông đảo. Tôi không thể hơn được một hạt thóc chăng?

Hôm nay, tôi sẽ gia tăng giá trị của con người tôi gấp trăm lần. Và khi tôi làm xong lời nguyện này, tôi sẽ lập lại động tác đó. Tôi tiếp tục tăng trưởng để một ngày nào đó, tôi sẽ tự chiêm ngưỡng cái vĩ đại của hạt thóc mang tên tôi.

Tôi sẽ trở thành người giàu nhất Thế giới.

HÀNH ĐỘNG

Những giấc mộng của tôi sẽ là vô nghĩa

Những giấc mộng của tôi sẽ là vô nghĩa, những kế hoạch của tôi sẽ là cát bụi, những mục tiêu của tôi sẽ là vô vọng. Tất cả sẽ không có một giá trị gì nếu tôi không theo đuổi chúng bằng hành động. Và nó sẽ hành động ngay bây giờ.

Không có một bản đồ nào, dù chính xác và rõ ràng từng phân ly, có thể chuyên chở chủ nó đi xa một milimet. Không có một luật lệ nào, dù công bằng và hợp lệ, có thể giúp tránh được một tội ác. Không bao giờ có một tờ kinh nào, dù hiệu nghiệm như tờ kinh tôi đang đọc, có thể tạo cho người nghe một đồng xu nào. Hành động - Chỉ có hành động là mỗi nỗ để đẩy tung cái bản đồ, cái luật lệ, cái tờ kinh này, những giấc mộng, những kế hoạch, những mục tiêu thành một thực tại cho đời sống. Hành động là đồ ăn, là thức uống nuôi dưỡng sự thành công sau cùng của tôi.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ.

Nội do dự vẫn giữ chân tôi đã bắt nguồn từ sự lo sợ. Tôi hiểu được điều này khi nhìn tận đáy tim của những con người can đảm. Họ biết rằng chỉ có hành động mới tiêu diệt được nỗi lo sợ. Do đó, khi tôi hành xử không chút do dự, những nhịp đập loạn xạ của con tim tôi sẽ trở lại bình thường. Tôi hiểu rằng hành động sẽ biến con sư tử đang đe dọa tôi thành một con kiến hiền lành.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ.

Từ nay, tôi sẽ nhớ bài học của con đom đóm, chúng chỉ phát ra ánh sáng khi đôi cánh của chúng đập mạnh trong động tác bay. Tôi sẽ là một con đom đóm và ánh lửa của tôi sẽ lóe sáng dù ngay giữa ban ngày dưới ánh mặt trời. Có những người chỉ thích làm loài bướm, khoe đôi cánh đẹp, nhưng hoàn toàn phụ thuộc vào nhân nghĩa của cánh hoa. Tôi sẽ là một con đom đóm và ánh lửa của tôi sẽ soi sáng thế gian này.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ.

Tôi sẽ không tránh né những công việc của ngày hôm nay và khát chúng lại ngày mai, bởi vì ngày mai có thể không bao giờ đến. Hãy để tôi hành động ngay bây giờ, dù hành động đó có thể chưa chắc đã đem lại hạnh phúc hay thành công. Nhưng thà là hành động rồi thất bại, hơn là bất động và mục rữa. Thực ra, khi hái một quả ngọt, hành động tôi chưa chắc đã đem đến sự thỏa mãn, nhưng không có hành động, những quả ngọt này sẽ chết rữa trên cành cây.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ.

Tôi sẽ hành động. Tôi sẽ hành động. Tôi sẽ hành động. Tôi sẽ lặp đi lặp lại những chữ này, mỗi phút, mỗi giờ, mỗi ngày. Cho đến khi những chữ đó đã in sâu vào thói quen như hơi thở của tôi, như cái nhắm mở của mắt tôi. Tôi phải hành động. Với những chữ này, tôi sẽ ra lệnh cho khối óc tôi đương đầu với tất cả thử thách mà những kẻ thua cuộc luôn luôn tránh né.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ.

Tôi sẽ nhắc đi nhắc lại chữ "hành động" cho đến khi xương tủy tôi phải ghi khắc. Mỗi khi thức giấc, tôi sẽ nhắc đến chữ này và sẽ nhảy ra khỏi giường. Những kẻ thua cuộc sẽ ngủ thêm vài giờ nữa.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ.

Khi tôi nhảy vào chốn thương trường, tôi sẽ nhắc đến chữ này và tôi sẽ sẵn sàng hầu tiếp khách hàng của tôi. Những kẻ thua cuộc sẽ do dự lo ngại sợ bị chối từ.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ.

Khi tôi đối diện với một cánh cửa đóng kín, tôi sẽ nhắc đến những chữ này và sẽ gõ mạnh. Những kẻ thua cuộc sẽ đợi bên ngoài trong run sợ và ngại ngùng.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ.

Khi tôi gặp những cảm dỗ gian ác, tôi sẽ nhắc đến những chữ này và tôi sẽ đập tan những thói hư tật xấu .

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ.

Khi tôi muốn bỏ cuộc, vì mệt mỏi và muốn khát lại công việc cho đến ngày mai, tôi sẽ nhắc đến những chữ này và bắt tay ngay vào việc.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ.

Chỉ có hành động mới định rõ giá trị của con người tôi trên thương trường. Và muốn tăng cái giá trị này, tôi phải gia tăng hành động của tôi. Tôi sẽ bước đi đến những nơi mà kẻ thua cuộc không dám bước. Tôi sẽ làm việc khi kẻ thua cuộc muốn nghỉ ngơi. Tôi sẽ nói lớn khi kẻ thua cuộc muốn im lặng. Tôi sẽ đi gặp mười khách hàng khi kẻ thua cuộc đang toan tính cách thức đi gặp một khách hàng. Tôi sẽ nói tôi đã làm xong công việc khi kẻ thua cuộc sợ rằng đã quá trễ.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ.

Bởi vì bây giờ là tất cả những gì tôi đang có. Ngày mai là ngày làm việc của những kẻ lười biếng. Tôi không lười biếng. Ngày mai là ngày người yếu sẽ thành người mạnh. Tôi không yếu đuối.

Ngày mai là ngày người thua cuộc sẽ thành kẻ thắng trận. Tôi chưa bao giờ thua cuộc.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ.

Khi con Sư tử đói bụng, nó ăn. Khi con Đại Bàng khát nước, nó uống. Đó là định luật thiên nhiên của mọi sinh vật.

Tôi đói thành công, tôi khát hạnh phúc. Không hành động, tôi sẽ sống một đời thất vọng, đau khổ và hận sâu.

Tôi sẽ ra lệnh cho tôi hành động.

Và tôi sẽ hành động ngay bây giờ.

Sự thành công không chờ đợi ai. Nếu tôi chậm trễ, tôi sẽ nhìn cái thành công đó ra đi vĩnh viễn.

Đây là giờ phút. Đây là nơi chốn. Đây là con người tôi.

Tôi sẽ hành động ngay bây giờ.

Phan Thiên Ân



Đào Lê

Đời còn bao năm

Từ "vài ba năm nữa" của phạm tương như

Còn bao năm nữa cuối đời
Tóc xanh hóa trắng bạc đôi mái đầu
Đời tình nghĩa nặng ơn sâu
Bước chân chung thủy qua cầu quả nhân

Ấm nồng, cay đắng nợ trần
Đỉnh hôn mê ấy cũng ngần ấy thôi
Người đang chuốc chén ly bôi
Để ta nuôi tiếc những hồi có nhau

Luyến thương chi khiến lòng đau
Thôi đành gương vỡ, lao đao đời tình
Trắng soi, mình đối bóng mình
Chiếu chẵn vò vỡ oằn mình trú thân

Đội khi chung cuộc ai cần
Mà đem tình độ đất gần trời xa
Soi tâm chếch bóng trắng tà
Thấy riêng mộng ảo thoáng qua lối đời

Chơ vơ hiện thực vòng chơi
Ghép vắn lẽ vận, mỉm cười vu vơ
Vài ba năm nữa ai chờ
Ta, em ai học chữ ngờ....vì nhau!

Đào Lê / đầu Thu 2015



Lưu Thái Dzo *Lời người chết*

Khi ngôi nhà đổ xuống
Có người nhắm mắt
Có kẻ cúi mặt đi lang thang
Người chồng bị bắt giam
Người vợ biến nữ trang thành cơm gạo
Những đứa con chân sáo, mắt nai tơ
Bước khắp khềnh bên bờ cuộc sống mới
Còn lũ cướp như bầy thợ săn chết đói
Bầy được mồi ngon
Vội trút cả Miền Nam
Vào túi tham không đáy...

Rồi ngày tháng trôi qua
Hồn người chết trong ngôi nhà sụp đổ
Hiện về từ nấm mồ hoang
Xin người sống đừng quên trang bị sử
Xin hãy dùng quá khứ
Như tấm gương soi rọi tương lai
Đề lắng nghe lời người chết...

Ngày hôm qua
Những cánh tay lạc lõng buông xuôi
Theo chiều dài lạc thú
Ngày hôm qua
Những bàn tay kèn cựa trốn xa nhau...

Nhưng hôm nay
Xin triệu cánh tay tỉnh thức đưa cao
Cứng bền như gang sắt
Xin triệu bàn tay nắm chặt tìm nhau
Quấn quýt như môi hôn người tình
Cấn trái tình chín tới

Và bây giờ
Xin người sống chung tay
Dựng xây ngôi nhà mới .



Vũ Tiến Lập *Nỗi chết đi hoang*

Yên lặng đi trên con đường, bỗng trông thấy một chiếc lá chết, màu vàng và đỏ rực, một chiếc lá từ mùa thu. Chiếc lá đó đẹp đơn giản trong cái chết, nhưng rất sống động, đầy an nhiên và sinh khí của nguyên cái cây cùng mùa hè. Nhìn gần hơn, có thể trông thấy tất cả những sợi gân, cái cuống và hình thể của chiếc lá. Chiếc lá đó là nguyên cái cây.

Khi nhìn chiếc lá, và hàng ngàn chiếc lá trên cây. Mùa đông đã mang chiếc lá đó xuống con đường mòn và chẳng mấy chốc nó sẽ hoàn toàn khô rồi héo tàn, sẽ được mang đi cùng những cơn gió và không còn nữa. Khi nhìn chiếc lá chết kia cùng tất cả vẻ đẹp và màu sắc của nó, có lẽ thấu triệt cũng như ý thức được đời người là gì, không phải tại khúc cuối nhưng tại ngay khởi đầu. Tại sao con người lại chết đau khổ như thế, bất hạnh như thế, với một bệnh tật, tuổi già, suy yếu, thân thể co rút, xấu xí? Tại sao không thể chết tự nhiên và đẹp đẽ như chiếc lá này? Có điều gì sai trái? Bất kể tất cả những bác sĩ, thuốc men cùng bệnh viện, những cuộc giải phẫu và tất cả những nỗi thống khổ, vui thú của cuộc sống, người ta dường như khó có thể chết đầy an nhiên, đơn giản, và kèm theo một nụ cười.

Không có lừa dối hay tưởng tượng; không là cái gì đó dễ đùa giỡn. Chết không là một sự kiện thất thường và sẽ không bao giờ rời đi, không có một tranh cãi nào với nó. Người ta có thể bàn luận suốt đời về sự sống nhưng không thể được về sự chết. Nó kết thúc và tuyệt đối. Quả thật không thể tách rời sống và chết. Chính đang sống là đang chết và đang chết là đang sống. Chết không là một biểu tượng, một ý tưởng, một sự việc mà người ta biết. Nó ở đó, trong thực tế, trong sự kiện, mãnh liệt và khẳng khẳng như tiếng còi của một chiếc xe hơi khi muốn qua mặt. Cũng như sống sẽ không bao giờ rời đi hoặc có thể bị gạt bỏ, thế là bây giờ chết sẽ không bao giờ rời đi hoặc có thể bị gạt bỏ. Tất cả ở đó mãnh liệt lạ thường và cùng một kết thúc.

Trên tảng đá khổng lồ nhô lên là một bức tường thành của một đồn lũy cổ xưa, bằng bạc một sắc thái trầm sâu như đang bao phủ nơi đây, đang tràn ngập mọi hóc hẻm giấu giếm của quả đất, cùng những ngõ ngách thâm kín của trái tim. Ánh nắng buổi chiều muộn nằm trên cánh đồng cuộn cuộn nhịp nhàng, những dáng cây sẫm tối tương phản dưới bầu trời hoàng hôn. Những đám mây đỏ vàng rực lên bởi mặt trời đi qua đất đai, và về đẹp lại đượm thêm chút buồn bã khi sự rực rỡ phai tàn. Trên thị trấn nhá nhem mặt trăng non e ấp và thanh thoát. Từ bờ bên kia, một khoảng cách nào đó với con sông, khung cảnh quyến rũ như ma thuật, hoàn toàn tự nhiên mà không có một dấu vết của sự hời hợt giả tạo. Mặt trăng non chậm chậm đi lên phía sau khối đen tuyền của thành phố, những ánh đèn bắt đầu lấp ló, nhưng dòng nước vẫn còn giữ chút ánh sáng của bầu trời hoàng hôn. Trên tảng đá đen, ánh sáng lấp lánh mềm dịu của con đom đóm đơn côi đã nhốt chặt ánh sáng của địa cầu. Có tiếng thì thầm của gió, của côn trùng. Quả đất tĩnh lặng trong khi con người lạc lõng và hoang mang...

Chết ở đó khi thức dậy, không cùng đau khổ, nhưng cùng sống. Một buổi sáng tuyệt vời với an lành và hân hoan của mặt trời cùng cây cối. Một buổi sáng được làm cho mới mẻ bởi chết, không phải chết của thói rũa, bệnh tật hoặc tai nạn, nhưng là chết của hủy diệt cho sáng tạo hiện diện. Không có sáng tạo nếu chết không quét sạch mọi thứ mà trí năng đã tập hợp để bảo vệ sự có mặt. Chết, trước kia, là một hình thức mới của tiếp tục, chết gắn liền với tiếp tục. Cùng chết xuất hiện một hiện diện mới, một trải nghiệm mới, một hơi thở mới và một sự sống mới. Cái cũ kỹ chấm dứt và cái mới mẻ được sinh ra và tiếp theo cái mới mẻ lại nhường chỗ cho cái mới mẻ khác. Chết là phương tiện cho một tình trạng mới, sáng chế mới, cho một cách sống mới, cho một suy nghĩ mới. Nó là một thay đổi kinh hoàng nhưng chính thay đổi đó đã mang lại một hy vọng mới mẻ.

Vũ Tiến Lập



Hàng Xuân Sơn *Thu năm nào*

rớt cuộc. rồi sương bay đầu mắt
mùa thu đọa vàng
trên luống
chúng ta quỳ bên rơm rạ
hôn khóc ngày từ ly
một mùa thu xưa đất cứng
bồi nhịp leo ca chân đá mềm
lời bi trắng dự báo
ngày tuần nạn
khi những giọt ong tràn quanh tổ
huyền đường ưu uất
đầu biết khâu ngày rụng bóng oan khiên
khi tóc bết ngang cổ lưỡi liềm
ngón nhẵn treo trông áp út
mà thương cho xuyên lác trầm
nghe một câu thề thút thít
lung hóa trắng soi
biệt từng
lâm tuyền giú mũi nhọn. sao
cọ cửa trùng trùng
đỏ ơi
loang loáng lửa triều tiềm máu
máu ối ả
cháy rụi ân hàm
tro khăn bới mồ hôn thú
cánh tay thò lên khỏi đất
rướn nòng cạn kiệt thuyền trần
một vốc nước mù tinh xảo
còn chi đâu nữa thanh đồng
hú chết ngoài nương
nơi mùa thu bứng cây sống
rồi chết đi giữa nguyệt hồng



Lê Hữu Minh Toán
Lục bát bát tứ tuyệt

Khung thiền

Mắt đêm
khơi động buồn cay
Mang mang u tịch
Hương lay
Khung thiền
Cõi ngoài vọng ngã vô minh
Cõi ta
Một kiếp nhân sinh phù trầm

Vực âm

Yêu ma tình quái hiện hình
Một bày quạ đôi
Canh rình cuối hiên
Tàn hơi
Lạnh kín tâm nghiêng
Ngày chưa thấp nắng
Hồn chìm vực âm...

Vách sáu

Gọi người
Đội ngược vách sáu
Gọi thiên thu
vớt
mộng trào ủ ê
Gọi ta
Lạc lông cọn mê
Tím bầm vết cắt
Đau tê
Thân
Trầm



Thu Nga *Vàng Thu* *Tùy bút*

Trong hồ những chiếc lá sen bây giờ chỉ còn lại những cọng khô tự bao giờ. Hồ sen nhỏ làm bằng chậu cao su, chứ không phải ao sen ở đâu đó của Việt Nam thời xa xưa để thấy trong ao thu “có chiếc thuyền câu bé tẻo teo” của cụ Nguyễn Khuyến, nhưng chỉ thấy “lá vàng trước gió sẽ đưa vèo”.

Lại một mùa thu nữa nơi đất khách. Một mùa thu nữa xa quê hương. Những thân cây quen thuộc ở sau nhà cứ tuần tự mùa xuân mang áo xanh mới, mùa thu áo cũ thành vàng, rách tả tơi. Lá đầu mà nhiều thế! Cây nhà mình rụng, cây nhà hàng xóm rụng, bay lung tung rồi đậu trên cỏ nhà ai nấy quét.

Thời gian trôi quá nhanh, 40 mùa thu đã trôi qua trên mái tóc, những đứa con đã quá tuổi trung niên, lớn hơn mình khi mới đặt chân lên đất Mỹ. Những đứa cháu nội ngoại, tưởng như mình mới đi thăm khi nó mới chào đời mà nay có đứa đã vào đại học. Tuổi thơ của con nít ở Mỹ sung sướng, đầy đủ hơn thời của mình ở Việt Nam. Với nền văn minh, tân tiến và con nít lại là thành phần được ưu đãi nhất nên trẻ con ở Mỹ được sống quá sung sướng, dư thừa. Cứ nhìn tủ đồ chơi của chúng là thấy ngay một sự sung túc dồi dào, khi còn bé tí thì có vô số những con thú nhồi bông, búp bê, xe lửa, xe hơi, tàu bay, tàu thủy chất đầy phòng....tới khi đã biết chơi chơi trò điện tử thì nào là computer, ipad, iphone...không thiếu một thứ gì! Cắm trại thì được nhà trường tổ chức chu đáo, có khi lại được đi xa tiểu bang khác, các em trung học lại có những dịp được đi du lịch ngoại quốc nữa!

Thế nhưng mỗi thời đại, thời thế tuy thay đổi, nhưng tuổi niên thiếu có được những niềm vui khác nhau. Ai mà không nhớ những trò đánh banh, chuyền thẻ, đá kiếng, đá dế, nhảy dây...Những chiếc lều cắm sào sài nhưng ẩm cúng với lửa trại. Không có phone, nên những cuộc hẹn hò ánh mắt, bằng trang thơ viết vội, những trang nhật ký, những tấm thiệp chúc Tết tô vẽ bằng tay, nắn nót viết những lời triu mến tự đáy lòng...Vì thế không ai trong chúng ta lại không nhớ thương những ngày tháng nơi sân trường lớp học, từ thuở tiểu học cho đến trung học là thời gian, có lẽ, trong mỗi

đời người là thời gian đẹp nhất. Vì đó là tuổi mộng mơ, tuổi của những mối tình đầu non dại.

Mới đó mà đã 40 năm trôi qua, 40 mùa lá vàng tan tác! Ngày ra đi tóc còn xanh thắm mà nay có người đã bạc phéch, có người muối nhiều hơn tiêu, đàn ông thì phần đông để yên cho thời gian tự do trườn trên mái tóc, nhưng đàn bà thì dầu không phải là “giai nhân” nhưng vẫn nhất định ví mình “tự cổ như danh tướng”, không muốn nhân gian thấy cái đầu tóc bạc, dầu muối nhiều hơn tiêu hay tiêu có nhiều hơn muối cũng trông thấy thắm lắm, nên nhất định phải “dối già”; vì thế nên ít khi thấy bà nào quá 60 mà đầu tóc trắng. Tuy nhiên, dầu có dối già cách mấy, nhưng khi nhìn lại đàn con- và bây giờ nhìn đàn cháu- thì không cần nhắc cũng biết mình đã đi vào đoạn cuối của cuộc đời. Mà lạ một điều, khi còn bé ta mong làm sao thời gian chạy nhanh nhanh để chúng ta được làm người lớn. Có những mơ ước ngây ngô nhưng thật dễ thương, muốn trở thành cô giáo để được đứng trước bảng đen, tay cầm phấn dạy học sinh làm bài, hay tay ôm con búp bê và mong một ngày mình lớn, có con để ru ẵm nâng niu.

Quay quắt nhớ thương quãng đời niên thiếu và quay quắt nhớ thương quê hương xa nửa vòng trái đất! Nhớ làm sao tiếng lao xao của sân trường lớp học, có lũ bạn thân thương cùng sánh bước tới trường! Nhớ làm sao cặp sách chứa đựng bao nhiêu bài tập mà còn chứa nào me, nào cóc, ổi xoài, cả một gói muối ớt!. Nhớ làm sao quán cóc của ông già gác trường. Bán cho “ly quần lân”! - tức là ly chè đậu đen, hay một ly nước mía, một cây kem có đậu xanh. Ở đây cũng có những thứ như chè đậu đen, đậu đỏ, hay những cây cà rem đủ mùi vị, những trái ổi, cóc cũng ngâm trong nước cam thảo vàng lừm nhưng sao mùi vị không thể nào so sánh được với những hương vị đặc biệt năm xưa.

Nhất là tới mùa tan trường trong dịp hè hay Tết, không khí vừa nồn nao vừa bồi hồi không sao tả được. Học sinh giỏi được những món phần thưởng có bao giấy kiềng mà đồ rục rĩ, bung không muốn nổi. Rồi tới những giờ tập hát, tập múa cho buổi văn nghệ tan trường. Có những giáo sư có khiếu về âm nhạc tập hát, tập múa cho học sinh.

Ngoài văn nghệ còn làm bích báo. Lúc thời bấy giờ, không có máy đánh chữ, nên những trang bích báo đều viết bằng tay. Các anh chị nào viết đẹp thì phụ trách viết, bích báo có đủ truyện, thơ, tranh vẽ cũng toàn bằng tay, handmade, homemade, đẹp vô cùng.

Phân đông con gái chúng tôi, đứa nào cũng thích văn nghệ, múa hát. Năm đệ lục có hai giáo sư, một người tập cho chúng tôi hát, người kia tập vũ. Tôi nhớ thầy dạy hát, khi tới điệu “slow rock” thầy lấy những đốt ngón tay ấn xuống bàn tạo thành những “trường canh” nhạc để chúng tôi không trật nhịp. Giáo sư kia dạy chúng tôi những điệu vũ rất lạ mắt. Thời bấy giờ không có đồng phục như các đoàn thể bây giờ, ai có gì bận nấy. Tôi nhớ dịp gần Tết, khi được mẹ sắm cho bộ quần áo mới, tôi xin mẹ bận trong dịp trình diễn văn nghệ cuối năm trên sân khấu. Mẹ xong, về giặt ủi và xếp lại chờ Mồng Một Tết mới đem ra bận lại- Đó là chiếc quần tây bó ống có sọc và chiếc áo sơ mi màu vàng, mẹ mua ở một tiệm sang trọng ở dưới phố Tuy Hòa gọi là “áo hộp”.

Những năm chưa lên trung học thì sau khi đi chọn vải với Mẹ ở phố xong, đưa vải cho chị Ba ở xóm dưới may áo. Mỗi ngày rồi rảnh tôi hay ghé vào xem áo mới đã may chưa. Lúc tôi còn học tiểu học, mẹ hay mua cho những đôi guốc có sơn đủ màu hoa lá cảnh. Đôi guốc nào mẹ cũng mua trù hao, áo quần cũng vậy, mua sẵn hay thợ may gì mẹ cũng có màn “trù hao”, do đó, khi mới thì mặc rộng, dài, tới khi mặc vừa thì đã cũ. Thế nhưng đôi guốc sơn không chịu mòn, mà chờ tới Tết thì lâu quá, nên tôi phải dung kế để mẹ phải mua guốc mới, tôi dung cái rựa của ba làm vườn, chặt phứt cái gót guốc. Mẹ phát giác ra việc này không khó là vì gót guốc mòn tự nhiên khác, mà gót bị dao chặt mòn khác. Vừa bị ăn đòn mà cũng không có guốc mới!

Tới khi lên trung học được mang guốc Đa Kao, gót nhọn, dưới gót là cục cao su. Cục cao su này mang một thời gian là mòn, mỗi bước đi là nghe tiếng gót sắt gõ lóc cóc rất khó chịu. Bữa nào bị thầy cô gọi lên bang đen trả bài, mấy cô có đôi guốc mòn để đau khổ lắm. Từ bàn lên đến bang đen tưởng như vô tận. Để tránh trường hợp để guốc mòn bắt tư, mỗi đứa chúng tôi lúc nào cũng có hộp quẹt, đèn sáp và một cái cây sắt nhỏ. Khi gót bị mòn, dung cây sắt nạy ra, thường thường nạy ra không hết phải đốt nện, hơ vào gót cho cao su chảy ra hết, xong mới vắn gắn những gót cao su mới vào được. Thành ra nhiều khi trên đường về nhà, hay tới trường, nhiều cô phải ngồi xuống bãi cỏ vệ đường thay đế guốc.

Tuổi ô mai của chúng tôi được an vui cấp sách đến trường, nhưng cũng hiểu ở nhiều nơi, chiến tranh đang diễn ra vì tiếng súng, tiếng đại bác ở đâu đó không xa, vẫn vắng vẻ nơi phố thị. Những đoàn xe con-voi chạy rầm rập ngang qua thành phố. Nhiều đêm có thể

nhìn thấy ánh sáng hỏa châu ở đầu đó tận cuối trời. Những bạn bè khi xong phần trung học đệ nhất cấp đã lên đường ngập ngụa. Có những đôi bạn đang yêu đương thắm thiết đã phải chia tay. Có những đứa trong chúng tôi, mới xong trung học đã lấy chồng vì hoàn cảnh gia đình. Những đứa còn lại hàng ngày cấp sách đến trường với những mối tình ngây thơ, trong sáng.

Lúc này thơ tiền chiến được các nàng chép tối đa và thuộc lâu lâu. Nàng nào mới biết yêu thì nào là “yêu là chết ở trong lòng một ít, vì mấy khi yêu mà chắc được yêu” (Xuân Diệu). Hay lúc đau khổ thì lại than “cười là tiếng khóc khô không lệ” (Xuân Diệu). Ngoài ra những bài thơ của Nguyễn Bính, Hàn Mặc Tử, Đinh Hùng thì các nàng đều có đầy một bụng. Thơ được nắn nót chép trên những tờ giấy perle mỏng đủ màu xanh, vàng, hồng, trắng đẹp nồn nà.

Trước khi nghỉ hè, ngoài việc chép những bài thơ tặng nhau, còn có mục viết “lưu bút”. Những trang lưu bút ngây thơ, được viết nắn nót, lại còn được dán thêm một tấm hình ở một góc. Nào là nhớ thương, đừng quên nhau v...v...nhưng thật ra, hè thì cũng vẫn gặp nhau, vẫn “mày mày, tao tao” trong những lớp hè, nếu không thì cũng kéo nhau đi dạo phố ăn hàng- mà làm như mỗi đứa một chân trời không bằng! Còn những tấm hình thì ai cũng đẹp trai, đẹp gái dầu hơi ngây ngô một chút. Các cô nếu tay không cầm dù, thì cũng cầm quạt, nụ cười run run vì cười lâu quá mà bác phó nhòm mãi lo sắp xếp cây cảnh, sửa cái này, vuốt cái kia, chưa kịp bấm máy, nên khi máy được bấm “click” thì nụ cười đã méo xệch hoặc trở thành gượng gạo thấy tội nghiệp. Con trai thì áo quần cũng bảnh bao, đầu chải bóng láng. Đôi mắt của anh chị nào cũng như đang mơ một thiên đường nào đó.

Rồi lần lượt những niên học bắt đầu, những niên học kết thúc và cuối cùng, người nào có khả năng đi đại học thì vào Sài Gòn hay ra Huế, hoặc đi học sư phạm Qui Nhơn, có người đã lên xe bông, tay bế tay bông. Rồi chiến cuộc lan dần cho tới khi mất nước vào tay Việt Cộng từ phương bắc!

Một mùa thu khi mạ lên thăm tôi ở Pleiku, mạ cho biết tin tức của những đứa bạn năm nào, đứa lấy chồng, đứa dạy học, đứa đi xa. Tôi vẫn về đôi vớ và chiếc áo len của đứa con trai đầu lòng vừa 4 tháng, đôi vớ là của Th., con bạn thân nhất của tôi tặng cháu. Rồi cũng mùa thu năm nào, khi tôi đang ở Mỹ nghe tin chiếc thuyền chở người tị nạn trên đó có Th. đã mất tích. Lòng tôi lúc nào cũng bồi hồi mỗi khi nghe bài hát “xác em trôi ở phương nào”. Tôi nhớ

đến Th., nhớ đến những đứa bạn thân thương của thời niên thiếu cũ. Họ đang trôi giạt phương nào?!

Mùa thu về, hoa cúc vàng lung giậu, lòng quay quắt nhớ những chậu hoa cúc vàng của những ngày tháng đón xuân sang ời quê xưa làng cũ. Ở nơi đó, bên cạnh những chậu cúc vàng chen nhau khoe sắc với hoa thược dược, hoa vạn thọ, thủy tiên. Chậu mai vàng đã được chiết lá từ cả tháng trước, đang mở vàng rực một góc sân.

Từ thu sang Noel không xa. Noel cũng là mùa thương nhớ. Dầu có đạo hay không có đạo tới đêm Noel cũng lũ lượt đến nhà thờ chen chúc xem những vũ khúc, hay những màn kịch diễn tả lại cảnh Chúa Hài Đồng giáng sinh nơi máng cỏ. Nơi sân nhà thờ cũng có những cặp đang hẹn hò nhau, hay cũng là những bước đầu tiên của những bài thơ sau đó chép vội gởi cho nhau.

Trong xóm đã có những hang đá làm bằng giấy bồi, carton cũng được dựng lên. Những bóng đèn chớp lóa xanh đỏ, thu hút trẻ con hang xóm tới xem. Đây cũng là dịp để cả con nít lẫn người lớn nhìn ngắm hòn non bộ của chú Tổng. Thường khi cửa rào nhà chú hay khóa vì sợ tụi nhỏ vào phá phách hòn non bộ. Thế nhưng tới khi anh Phú dựng hang đá Noel lên, đèn hoa lấp lánh thì chú lại mở cửa rào vào để hang xóm vào chiêm ngưỡng và một điều lạ hơn nữa là chú không phải người Công Giáo. Trên hòn non bộ của chú đủ loại tượng Phật và các hình tiên ông, tiên bà, tiên cô, tiên cậu gì cũng có! Nước suối chảy róc rách nghe thật vui tai.

Thế nhưng khi chú qua đời, anh Phú cũng không còn dựng hang đá trong mỗi mùa Noel nữa. Người yêu của anh, chị Thẩm đã lên xe bông với một người có đạo Công Giáo như chị. Sau đó gia đình anh dọn đi xứ khác. Mỗi lần tôi về thăm nhà, nhìn qua hang rào sau hè, qua nhà chú Tổng, bỗng nhiên lòng ray rức! Hòn non bộ bây giờ chỉ còn cái bệ, xác lá phủ đầy. Nhìn nơi góc vườn ngày xưa là hang đá Noel, nay không còn một vết tích gì cả!

Mùa thu của những ngày thơ dại không lạnh lắm, chỉ có những cơn gió mát thổi vài chiếc lá vàng rụng xuống đầu hiên. Những chiếc cửa sổ thường khi mở toang đón gió mát, nay cũng phải đóng lại, nhất là cuối thu, trời thỉnh thoảng se lạnh.

Những cô con gái mới ngày nào chân chim riu rít tới trường bây giờ đều lần lượt “theo chồng bỏ cuộc chơi”, có người đã bỏ nơi thành phố nhỏ để vào nam, hay xuôi trung... theo hoàn cảnh mỗi người.

Tôi về thăm nhà vào cuối thu, không khí lành lạnh chuẩn bị sang đông có thể bận những chiếc áo len mỏng. Tôi bận chiếc áo len đỏ tự đan và nhớ lại bài thơ chính mình làm ở lớp đệ ngũ thì phải, mà tôi chỉ nhớ hai câu “....màu áo đỏ dành riêng mình anh đó, tôi bây giờ đã từ già thơ ngây”. Một bài thơ khác có một kỷ niệm khó phai, lúc ấy một hình bóng ai len vào tâm tưởng nên bài thơ ra đời. Bài “Mưa”

Nhớ thương này tôi gửi đến cho người

Mùa đông rồi trời lạnh lắm người ơi

Sao không đốt lên lửa hồng luyện ái

Để đêm buồn sưởi ấm mảnh tình côi

Mưa đầu mùa rơi nhẹ nhẹ trên vai

Kỷ niệm xưa đè mi nặng u hoài

Con chim nhỏ hát bài ca nuôi tiếc

Xa người rồi má hồng tôi phôi phai

Mưa rơi rồi người có biết hay không

Mưa ngoài trời và mưa cả trong lòng

Tôi một mình ngồi yên như tượng đá

Mưa rơi rồi người có biết hay không?!

Bài thơ ngây ngô này tôi bị các bạn xúi dại gửi cho tờ báo Phụ Nữ Diễn Đàn, hay Phụ Nữ Ngày Mai gì thời đó, lâu quá, không nhớ rõ, và bài thơ được đăng. Thế nhưng số báo sau đó có một người phê bình viết ngay trên trang báo “ý kiến độc giả” là bài thơ nghe rất lẫn mạn nhưng câu “mưa ngoài trời và mưa cả trong lòng” là copy đại ý bài thơ Pháp. Tôi rất bức bối vì mình đâu có biết bài thơ Pháp nào đâu. Tôi giận không thèm gửi cho báo đó nữa. Sau này, khi biết chuyện, bạn bè an ủi, thế thì “mấy thi sĩ suy nghĩ giống nhau” tồ! làm tiếp đi! Sau đó cho tới bây giờ, sáng tác nhiều bài thơ, nhưng không thuộc bài nào cho trọn, nhưng bài này thì lại nhớ mãi. Đó là giai đoạn của những nàng con gái mới lớn, hay buồn không duyên cớ, hay giận không nguyên do, và hay tưởng tượng những giấc mơ không thực.

Bây giờ mùa thu đang trở lại. Những buổi sáng sớm nhìn ra ngoài vẫn còn tối. Sương mù bao phủ cảnh vật. Khi mặt trời lên, ánh sáng xóa tan lớp sương bang giá. Trong khung cảnh hiu hiu rét, vài chiếc lá lìa cành theo gió bay ngang qua chiếc hồ cá. Những con cá Koi mùa này cũng lười biếng bơi lội. Buổi sáng sớm chúng nằm im lìm một hàng như những chiếc tàu lặn. Buổi trưa ấm áp đôi chút, chúng mới trỗi lên tìm thức ăn. Mùa đông băng giá

chúng nằm im dưới đáy hồ, đôi khi trời tuyết và nhiệt độ xuống dưới 32 độ, nước đóng thành băng, chỉ cần đục vài lỗ nhỏ cho chúng thở là được. Sức những con cá dẻo dai thiệt, trong khi người Việt lớp thể hệ thứ nhất đã qua 40 năm, lạnh một chút là nhừ xương, trời se se là ê mình. Nhìn xuống hồ nước là gai gai lạnh.

Mùa thu này đã là mùa thu 40 rồi. Những chiếc lá trên cành hết xanh rồi lại vàng, rồi qua xuân lại xanh trở lại, cứ như thế theo nhịp tuần hoàn. Mỗi một giây phút qua đi, trở thành quá khứ đều có nét đẹp riêng. Kỷ niệm nào cũng là hành trang quý giá trong tim óc mọi người. Mỗi một bài hát xưa cũng mang lại những ký ức đầu đó trong một thời xa lắc, một chiếc lá bay cũng gọi bao kỷ niệm thân thương.

Mỗi mùa thu- lúc nào mới có lá vàng- mọi người đều nôn nao thích thú, chụp hình, làm thơ, thế nhưng khi cái tay đã mỏi cái vai đã ê, quét lá vàng nhà mình, quét cả lá vàng hang xóm, tức cảnh sinh tình, không làm thơ được thì ngâm nga mấy câu thơ của thi sĩ Tân Đà Nguyễn Khắc Hiếu cũng thấy thi vị lắm

Ngọn gió thu phong rụng lá vàng .

Lá bay hàng xóm lá bay sang.

Vàng bay mấy lá năm già nữa.

Hờ hững ai xui thiếp phụ chàng.

Ngọn gió thu phong rụng lá hồng.

Lá bay tường bắc lá sang đông.

Vàng bay mấy lá năm hồ hết.

Thơ thần kia ai vẫn đứng trông.

Đúng! 40 năm vẫn thơ thần đứng đó mắt đắm đắm trông về cố quốc. Lá vàng bay là biết năm cũng sắp hết rồi. Lệ hay sương làm mờ ánh mắt! Nhớ quá thu ơi!

Thu Nga

“ hãy đếm số tuổi của bạn bằng số bạn bè, chứ không phải số năm. Hãy đếm cuộc đời của bạn bằng nụ cười chứ không phải những giọt nước mắt”

John Lennon



Như phong Khúc giao mùa

Đêm giao mùa
lạnh hồn người lữ thứ
mưa khóc duyên đời
trên trên từng nhánh cô đơn
gió bắc về lạnh buốt mảnh hồn hoang
lá vàng bay trở trần lòng lữ khách
gió chờ về đây lời tình chất ngất
thuở bờ môi vừa chín mộng trắng tròn
đêm giao mùa
mưa ru lời thệ ước sắt son
mưa ru tình ngàn năm nguyên thủy
đêm hoang vu tiếng nhận gọi nhau về
trên đỉnh đời còn tiếng vọng đam mê
cõi nhân gian ngời gục đầu tưởng niệm
nhân ảnh phiêu du
hàn sương...trắng lạnh
lời kinh buông câu phổ độ chưa tròn
vẫn là em trên nghìn trùng hoang lộ
nên vẫn ta ngời niệm khúc hoài mong
mai có về chốn ấy xa xăm
hẹn nhau trên cầu ngày trùng phùng tháng bảy
đêm giao mùa
tiếng cơn trùng nỉ non khóc đời tê tái
gió vi vu hoang dại nghĩa trang buồn
trăm năm đời là giấc mộng sông
cõi đi về giữa không sắc vô thường
cám ơn người những dư hương ngày cũ
vàng trắng xưa... lối cũ...mộng còn vương

Như Phong



Như phong Đường trăng cũ

Mùa về lá đỏ
trên đỉnh gió buồn
vàng bay từng phiến nhớ thương
dấu chân tìm về ngõ ngách
người chờ cuối bên sông tương
chờ nhau canh tàn nguyệt khuyết
người đi bóng khuất cuối đường
réo rắc cung thương
rượu hoài nhân ảnh
man man vọng khúc tri âm
du du tình xưa hoài nệm
ngồi đây đếm những giọt buồn...!

Lời ru
như tiếng tơ đồng
mà nghe những giọt
tình nồng mặn môi
từ thuở em đi về nơi cung khuyết
đường nhân gian vàng vọt đường trăng
lời kinh
giác ngộ ăn năn
bỗng nghe ra
những nhọc nhằn trăm năm
gió mang về lời trời trần của lá
trên hoang vu sỏi đá rêu phong
còn đó em
lời tương tư hồn thu buồn năm trước
vàng nắng hoàng hôn trên đỉnh gió gọi buồn...!

Như Phong/Thu, 2015



Trần Hồng Văn *Đổi Mới*

Truyện Ngắn Phi Luật Tân ***Trần Hồng Văn phỏng tác.**

Vài nét về tác giả: Khi còn theo học tại trung học và đại học Santo Tomas, **F. Sionil José** được giáo sư khuyến khích viết văn, sau đó những truyện ngắn của ông được dịch ra nhiều ngoại ngữ. Ông là người sáng lập ra Hội Văn Bút Phi Luật Tân (The Philippnes Center of International PEN) vào năm 1958. Ông nhận được giải thưởng Ramon Magsaysay về báo chí, văn học và truyền thông năm 1980 và nhiều giải thưởng văn học cao quý khác trong nước.

Marina Salcedo, thư ký thâm niên hạng hai, vội vã trở lại bàn để kiểm soát lại những khoản trừ trong kỳ lương này. Hôm nay là ngày 15 tháng 7, mai cô phải lên tận thủ đô Manila để hối thúc việc thăng thưởng. Cô đã công tác trong Bộ này suốt 20 năm, trong vòng 5 năm qua, giá sinh hoạt tăng lên vùn vụt, cô tự hỏi nếu lương không tăng thì liệu thằng con trai út có thể lên đại học được không. Hơn thế nữa, chồng cô phải nhập viện năm ngoái khiến gia đình càng thêm túng quẫn. Tiền nhà, tiền đất tháng nào cũng trả trễ khiến ngân hàng phải viết giấy cảnh cáo và có thể bị tịch thu nếu tình trạng này kéo dài thêm. Căn nhà và mảnh đất là tài sản duy nhất do kết quả của cố gắng làm việc cực nhọc của hai vợ chồng suốt 20 năm qua.

Những khoản trừ trong kỳ lương này đều minh bạch nhưng vẫn còn thiếu 30 pesos. Cô nhớ lại là đã vay 10 pesos vào đầu tháng trước, thêm vào 5 pesos tiền lời. Ngoài ra phải đóng góp 15 pesos cho Giám Đốc Luis Lopez khi cô tới thăm ông ta vào

tháng trước. Đó là văn phòng Vùng đã chuẩn bị hồ sơ thăng thưởng cho cô.

Lên tận thủ đô để tới Bộ là một việc khó khăn. Quanh ông Đồng Lý, ông Chánh Văn Phòng còn vô số những nhân viên thuộc quyền nữa. Giờ đây cô phải lên văn phòng Vùng trước để lấy hồ sơ. Cũng như trên Bộ, văn phòng Giám Đốc Vùng cũng tràn ngập những nhân viên an ninh, họ ăn uống như những con heo dúi. Cô tự hỏi tại sao một văn phòng hành chính lại lăm an ninh như vậy, không lẽ đời sống viên Giám Đốc này lại bị đe dọa trầm trọng hay sao. Cô đứng ở cuối phòng đợi, những cô gái thư ký không tụ tập nói chuyện có nghĩa là ông ta đang có mặt trong phòng. Sau khi trình bày lý do để xin gặp mặt, cô được một cô thư ký dẫn vào phòng Giám Đốc.

Viên Giám Đốc đang đọc một cuốn Playboy, khi Marina đứng trước mặt, ông ta cũng không ngại ngừng bỏ cuốn tạp chí xuống.

- Vậy là ngày mai cô lên Manila phải không? Ngẩng lên nhìn cô, ông ta nhe bộ răng vầu cười cười.

- Vâng, thưa giám đốc.

- Vậy chiều nay tôi cho phép cô nghỉ để về sửa soạn. Nghỉ ba ngày làm việc ở Manila. Cô thấy như vậy có đủ không?

- Dạ, nếu thấy không kịp thì tôi sẽ gọi về để xin phép thêm.

- Được, Marina. Nhân tiện ở đó cô mua dùm tôi ít vải gabardine để may hai chiếc quần dài nhé. Tôi sẽ hoàn lại tiền khi cô về đây.

- Vâng, xin cảm ơn Giám Đốc.

Vải gabardine! Ít nhất tốn hơn 60 pesos. Lần trước ông ta muốn hai chiếc quần Levi's, cô phải bỏ ra 120 pesos. Khi mang lại đưa, ông ta móc ví định trả tiền nhưng cô từ chối, từ đó có vẻ ông ta tỏ ra tử tế với cô hẳn ra, như việc chiều nay cô được nghỉ việc mà vẫn được ăn lương chẳng hạn.

Chuyến xe đồ đầu ngày, thêm nữa hôm nay là ngày đi làm nên không đông khách lắm. Một mình cô ngồi cả một chiếc ghế bên tay phải. Không gian tràn ngập ánh nắng, cả vùng quê nhuộm màu vàng xanh với những cây lúa đang trở bông, hệ thống mương rạch chằng chịt tràn ngập nước với những đám lục bình nở đầy bông tím sẫm. Chiếc xe chạy qua hai ba tỉnh lỵ có những tấm bảng quảng cáo màu sắc sỡ dựng trước những căn nhà tôn lợp xúp,

từng đoàn học trò cấp sách tới trường. Xe chạy qua một thung lũng có những ngọn đồi phủ đầy cỏ xanh mướt rồi tới một đoạn đường trải bằng những tảng xi măng và một cây cầu sắt mới xây. Marina thầm cảm ơn chính sách mới của chính phủ đã xây dựng đường xá và cầu cống để việc di chuyển vào thành phố Manila được dễ dàng hơn. Trước kia, từ nơi cô ở tới thủ đô phải mất 14 giờ, bây giờ chỉ mất có 10 tiếng.

Cuộc sống nơi cô ở ngày càng khó khăn, người ta ở đâu đổ về mỗi ngày một nhiều. Tuy vậy với tính cần cù nhẫn nại, sau nhiều năm dành dụm, cuối cùng vợ chồng cô đã xây được một căn nhà do ngân hàng cho vay vốn. Thằng con lớn nhất đã có vợ con, đứa thứ nhì sắp xong đại học và đứa thứ ba cũng sắp tốt nghiệp trung học. Dù cho cần kiệm tới mức nào đi nữa cũng vẫn thiếu hụt, cả hai vợ chồng đều là công chức, giá sinh hoạt trong những năm gần đây lại gia tăng vùn vụt, rồi bao nhiêu tiền dành dụm đổ ra hết khi năm ngoái chồng cô phải nằm bệnh viện suốt 2 tuần lễ. Bây giờ họ không còn nấu nướng bằng dầu hỏa nữa mà củi thì không phải lúc nào cũng khô.

Cô làm đơn xin tăng lương từ 5 năm trước và đã đi Manila 2 lần. Cuối cùng thì một công văn đưa xuống cho biết Bộ đã duyệt xét và chấp thuận yêu cầu của cô. Vào xế trưa, chiếc xe tới thành phố Cabanatuan, hành khách xuống xe tới các quán bên đường, chỉ một mình cô ngồi lại trên xe giờ gói cơm mang theo ra ăn để cho đỡ tốn.

Khi chiếc xe tới thủ đô thì trời xập tối, đi từ bến xe tới nhà cô em họ phải mất nửa tiếng. Cô và cô này cùng theo học tại đại học nên rất thân với nhau. Cô nghĩ thậm chí là thà rằng ngủ tại ghế salon trong phòng khách còn hơn là ngủ trong khách sạn rẻ tiền mà giường lại đầy rệp, hơn nữa lại còn tiết kiệm 30 pesos mỗi đêm. Người em họ có vẻ mừng khi cô tới, họ cùng ăn cơm tối và cô mang biếu họ ít sản phẩm địa phương như thịt muối, cá khô. Hai đứa con của người em đang tuổi trưởng thành, chúng mở nhạc với âm thanh tối đa, còn người chồng cũng vui khi gặp cô mặc dù nét mặt thoáng như có câu hỏi: “Chùng nào thì chị rời khỏi đây?”. Cô vội nói:

- Chị ở tạm đây tối đa là một tuần nhưng suốt ngày phải ở ngoài và cũng không ăn cơm ở nhà. Chị phải thường trực có mặt tại Bộ để hối thúc và theo dõi hồ sơ, chỉ xin ngủ nhờ ở nhà em vào buổi tối thôi.

Lúc 6 giờ sáng hôm sau, tiếng nhạc ầm ầm đánh thức cô dậy khi hai đứa nhỏ chuẩn bị tới trường. Cô ăn sáng cùng gia đình. Bánh mì trứng cùng ly cà phê đủ cho cô đầy bụng để chuẩn bị cho một ngày bận rộn trước mặt.

Vì còn sớm, hơn nữa xe buýt buổi sáng lại chật chội phải chen lấn nên cô quyết định đi bộ. Cô tới Bộ lúc tám giờ rưỡi, tức là đã đi bộ một tiếng rưỡi, rồi tới tầng phòng nhân viên. Cô nhìn quanh xem có ai quen không, đồng nghiệp cũ được chuyển về đây như ông Tobias chẳng hạn. Trong phòng làm việc, những cô gái tím tím nhau từng nhóm nhỏ đang nói chuyện hay cười đùa. Chẳng một ai quen, còn ông Tobias đã nghỉ hưu hơn một năm nay. Cô tự hỏi là có nên gặp thẳng viên giám đốc chẳng. Năm ngoái khi về thăm sở của cô, ông ta có nói là nếu cần việc gì thì vào gặp thẳng, ông ta sẽ sẵn lòng giúp đỡ. Nhưng cô cũng hiểu đó chỉ là lời nói cho qua chuyện trong hơi rượu, nếu bây giờ có gặp thì ông ta cũng chẳng còn nhớ cô là ai và cũng chẳng biết chuyện của cô mà ông ta đã hứa nữa. Giờ đây đang ở ngay trong văn phòng Bộ, giữa thủ đô Manila, điều đơn giản nhất là không nên gặp các giới chức cao cấp như ông giám đốc phòng nhân viên này chẳng hạn.

Cô hỏi một cô ngồi gần cửa ra vào về nhân viên phụ trách hồ sơ thăng thưởng và được chỉ về phía cuối phòng. Đó là một bà to béo khoảng gần bốn mươi tuổi có mớ tóc dày, đôi môi sơn đỏ thẫm. Bà ta lấy một danh sách dài trong ngăn kéo ra, dò cẩn thận từ trên xuống dưới rồi nhìn cô với bộ mặt lạnh lẽo:

- Xin lỗi cô Salcedo, tên của cô không có trong danh sách này. Có lẽ hồ sơ thất lạc đâu đó.

- Không thể như vậy được. - Giọng nói của Marina như lạc hẳn đi – Tôi nhận được công văn từ văn phòng này vào tháng trước mà. – Cô lục ra từ túi sách - Bản sao tờ công văn đây, hồ sơ số ...

Vẫn với nét mặt lạnh lùng, bà ta lắc đầu:

- Cô Salcedo à, nếu vậy phải dò lại đồng hồ sơ, hết chồng này sang chồng kia. Tôi lại bận rộn vô cùng, phải nhờ một cậu nào đó giúp tôi mới được – Bà ta mở ngăn kéo sát bên Marina đứng - Nếu cô muốn thì bỏ 20 pesos vào đây cho cậu ta ...

Trong một thoáng Marina Salcedo thấy bị “shock”, cô không thể hiểu việc này lại xảy ra như vậy được vì cô cùng làm một bộ với họ. Rồi nhớ lại việc cô Anita Botong cùng làm trong sở với cô cũng trải qua trường hợp tương tự - tề đoan này đã được cùng có

từ gốc rễ lên tới tận ngọn rồi. Cô mở bóp, lấy ra tờ giấy hai chục rồi bỏ vào chiếc ngăn kéo đã mở sẵn.

- Vậy chiều nay tôi có thể đến đây chứ?

- Ô, cô Salcedo yêu quý à - Giọng nói của bà ta bây giờ ngọt ngào hẳn ra – Cô cũng biết là việc tìm kiếm khó khăn như thế nào rồi chứ. Sao không để sáng mai tới cho chắc hơn không.

- Bà cũng hiểu cho là tôi từ tỉnh lên đây.

- Tôi biết ... tôi sẽ cố gắng hết sức giúp cô mà.

Mới có 10 giờ, không biết phải làm gì cho hết ngày, cô quyết định lên xe buýt tới Quiapo, vùng ngoại ô của Manila. Tại đây, cô vào các cửa tiệm bán vải hỏi loại vải hiệu gabardine là gì và loại nào là tốt nhất. Buổi sáng tại nơi này thật khó chịu, không khí ẩm ướt thêm vào là khói xe mù mịt làm cô nghẹt thở. Vào một cửa tiệm lớn để khỏi phải mặc cả, cô phải trả 34 pesos cho vải may vừa một chiếc quần. Xong việc mua vải, cô đi ra khu chợ công cộng, giá thực phẩm nơi này cao hơn nơi cô ở nhiều.

Tới trưa, cô vào một tiệm mì rẻ tiền. Tiệm thật bẩn, giấy lau vắt bừa bãi trên sàn nhà, những sợi mì và nước súp đổ đầy trên mặt bàn. Cô trả 5 pesos cho một tô mì gà, tuy có mùi vị xà phòng nhưng cũng làm no bụng.

Quay về Quiapo, nhớ lại lời cảnh cáo của con cô về tệ nạn cướp giết ở ngay thủ đô Manila, cô cẩn thận quấn chiếc dây của chiếc túi vải vài vòng quanh cánh tay rồi kẹp thật chặt bên nách. Trời còn sớm, cô không muốn trở về căn chung cư ở Sampaloc vào giờ này vì sợ làm phiền gia đình người em họ. Cô quyết định đi tới khu buôn bán ở các đại lộ Avenida và Escolta. Đã từ lâu cô không về lại thủ đô, bây giờ cô thấy đông đúc nhiều hơn gấp bội, ai nấy đều mồ hôi nhễ nhại, hăm hở vội vã. Phía sau những con đường chính là những đường hẻm bốc mùi hôi thối nồng nặc. Đời sống ở đây thật khác xa với nơi cô sinh sống. Lang thang khoảng hơn một giờ, cô bước lên chiếc xe buýt đi về khu Makati. Hơi lạnh trên chiếc xe làm cô dễ chịu hẳn.

Khu Makati đã thay đổi hoàn toàn. Những cao ốc bằng kính dựng thẳng lên trời, đường xá cũng rộng hẳn ra. Có lẽ đây là khu vực sạch sẽ nhất tại thủ đô. Khi thuyết trình về kế hoạch đô thị hoá, một thứ trưởng đã nói khu này “giống như một thành phố bên Mỹ”. Nơi này cũng là nơi nhiều người giàu có cư ngụ và có nhiều tin đồn là một trong những căn cao ốc là tài sản của ông bộ trưởng Guzman. Làm sao mà một công chức lại nhanh chóng trở thành

chủ nhân một cao ốc như vậy được? Người ta nói ông ta rất cần kiệm, đi làm thì đi xe Jeep chứ không đi các loại xe sang trọng nên mới dành tiền mua được căn cao ốc cũng như nhiều tài sản khác.

Sáng hôm sau, cô lại bị cú “shock” nữa khi gặp lại người đã kiếm ra giấy tờ cho cô - Hồ sơ thiếu một mẫu, mẫu I-12 của phòng quản trị. Phòng này nằm trên lầu 5 và thang máy bị hỏng nên cô phải đi bộ lên. Cầu thang thật bẩn, giấy dơ cũng như mẫu thuốc lá vứt bừa bãi, trên tường chẳng những khẩu hiệu thật kêu như “Cần Kiệm Liêm Chính”, “Sống Theo Đời Sống Văn Minh”, “Xã Hội Mới” ... Viên phụ trách mẫu I-12 nhìn cô như ân cần:

- Ô, chiều mai cô trở lại nhé, xin lỗi ... Mẫu này mới hết và chúng tôi phải in lại mẫu mới.

Cô phân trần:

- Tôi từ tỉnh lên – Nhìn hẩn như muốn khóc nhưng chợt nhận ra thủ đoạn gian manh của những người ở đây: Chiếc ngăn kéo trên mở ra một nửa. Lục trong túi xách, cô lấy ra 5 pesos rồi bỏ vào chiếc ngăn kéo này – Làm ơn, tôi xa lạ với thành phố này và phải trở về gấp. Xin ông cố tìm cho tôi một tờ, chắc còn ở đâu đó.

Người nọ mỉm cười, đóng chiếc ngăn kéo lại rồi bước tới chiếc tủ kê ở phía sau. Chỉ một phút sau hẩn lấy ra một tờ giấy. Marina thoáng đọc, đó chỉ là bản kê khai lý lịch cá nhân. Cô tự nhủ là những tin tức cá nhân như vậy đã kê khai trong các giấy tờ khác đầy đủ cả rồi, việc gì phải làm thêm một mẫu này nữa. Có thể là nhân viên mật vụ cần bản kê khai này để theo dõi quá khứ của nhân viên làm việc trong chính quyền chăng? Trong mục đi ra nước ngoài, cô bật cười. Bao nhiêu nhân viên thư ký như cô được ra nước ngoài đây? Ngay cả đảo Mindanao hay Visayas gần tỉnh nhất cô cũng chưa có dịp tới nữa.

Khi điền xong mẫu I-12, cô tới phòng Giám Đốc Phòng Quản Trị. Cô muốn tận tay đưa cho viên giám đốc này để chắc chắn là được chấp thuận chứ không còn bị lằng nhằng sau này nữa. May mắn cho cô là viên giám đốc có mặt. Tám năm trước cô đã gặp ông ta trong một buổi hội thảo khi ông tới thăm tỉnh cô. Cô còn nhớ là ông ta thấp lùn, hói, có chiếc mũi cong và đôi môi mỏng, có tiếng là có tài và thẳng thắn. Giám đốc Bermudez hình

như không còn nhớ gì về cô, ông ta đứng sau chiếc bàn to lớn, phía sau là hình tổng thống và phu nhân. Nhìn thẳng vào cô, ông hỏi:

- Cô gặp tôi có việc gì?

- Thưa giám đốc, vấn đề thăng thưởng của tôi ạ. Đã quá hạn lâu rồi, xin ngài coi lại hồ sơ và chấp thuận cho. – Cô để chồng hồ sơ trước mặt viên giám đốc.

Với đôi mắt nhà nghề, giám đốc Bermudez coi từng tờ trong chồng hồ sơ.

- Tốt lắm cô Salcedo ạ. Tất cả đều theo đúng thủ tục. Sau khi tôi ký vào đây, cô phải tới phòng tài chánh để họ coi xem có đủ ngân khoản không nhé. Cô nên nhớ đây là chặng đường gay go nhất đấy. Nếu có đủ tiền thì Bộ Trưởng sẽ ký, sau đó cô được lãnh thêm 100 pesos một tháng kể từ tháng Giêng sang năm.

Ông ta cầm lấy chiếc bút, ký vào một tờ giấy trong chồng hồ sơ rồi nói tiếp:

- Tôi biết là cô đã phục vụ trong chính quyền đã lâu và chắc là không cần phải nói thì cô cũng biết là cần nhẫn nại với thủ tục hành chính. – Cô nhớ lại câu ông ta nói trong buổi hội thảo: “Thủ tục hành chính chậm chạp như rùa bò, ta phải đẩy, đẩy và đẩy”. – Chúc cô may mắn tại phòng tài chánh nhé.

Cô ngáp ngừng hỏi:

- Thưa giám đốc ... Vậy là xong rồi sao?

- Gì? Tôi có quên điều nào chăng?

Bối rối, cô Salcedo vội vã cầm lấy chồng hồ sơ rồi bước ra cửa, quên cả nói lời cảm ơn. Cô nghĩ giám đốc Bermudez là người tốt và không biết ông ta nghĩ sao nếu cô tặng ông ít vải gabardine để may quần.

Trưa hôm đó cô ăn tại câu lạc bộ của Bộ, nói cho sang chứ cô chỉ dám gọi ít chuối chiên và một lon Coke. Vào lúc đúng 1 giờ trưa, cô có mặt tại phòng tài chánh. Những cô thư ký trẻ tuổi tụ tập từng nhóm nói chuyện gẫu hay ngồi đọc báo. Cô được cho biết là giám đốc phải đi họp với bộ trưởng tại Batasang về ngân sách mãi sáng ngày mai mới có mặt tại văn phòng. Không có lý do gì để nán nã, cô quyết định đi coi xi nê. Suốt 5 năm qua cô không bước chân vào một rạp hát bóng nào.

Trước 8 giờ sáng hôm sau, cô đã có mặt tại phòng tài chánh. Cô nhận thấy là phòng này có nhiều cô gái trẻ và hình như

chẳng có việc gì cho họ làm cả. Rồi tới tám giờ rưỡi xếp Julio Logo mới tới. Xếp mặc một bộ đồ vét màu nâu may bằng vải gabardine. Đợi một lúc nhìn qua cánh cửa kính, thấy ông ta đang ngồi sau một chiếc bàn lớn, cô bước vội vào.

Xếp Logo đang chăm chú nhìn vào chồng hồ sơ và kiểm tra lại những con số với chiếc máy tính nhỏ. Ngược lên nhìn cô, đôi mắt như lọt ra khỏi tròng, đôi môi đầy nở ra nụ cười:

- Cô cần gì?

Cô Salcedo không bỏ sót một lời về trường hợp của cô và không quên câu: “Tôi đến từ một tỉnh nhỏ, xin nhờ xếp giúp đỡ”.

- Cô có thể để hồ sơ lại đây, tôi bận lắm. Có buổi họp tại Batasang và cả ngày hôm nay tôi không về lại sở được. Có thì khoảng 5 giờ chiều nay cô trở lại gặp tôi nhé ... - Ông ta gạt đầu hai lần chứng tỏ buổi nói chuyện đã chấm dứt.

Khi trở lại phòng khách thì trời bắt đầu mưa nên cô quyết định ở lại, đi loanh quanh thăm vài người bạn ở phòng giáo dục và kế hoạch. Tới 3 giờ chiều cô đã có mặt tại phòng đợi của xếp Logo. Những dụng cụ văn phòng như máy chữ, máy vi tính ở đây đều mới tinh, không giống như những đồ cũ kỹ nơi sở cô làm. Còn các cô thư ký thì ăn mặc lờ lợt, phấn sáp bôi đầy mặt như thể chuẩn bị đi dự tiệc vậy.

Năm giờ thiếu mười lăm thì xếp Lobo trở lại văn phòng. Chiếc cặp bằng da đắt tiền căng phồng. Ba cô thư ký mang vào nhiều chồng hồ sơ và cô thứ tư mang cho ông chai nước và đĩa bánh ngọt. Đợi cho họ ra hết cô mới đẩy cửa vào. Ông ta còn nhớ ra cô:

- A, cô Salcedo. Hồ sơ của cô vẫn còn đây nhưng hôm nay bận quá, phải đến mai tôi mới coi lại được. Thứ bảy, cô biết không, tôi phải làm việc cả ngày thứ bảy đấy.

- Vâng, thưa xếp.

- Đúng vậy, phải làm việc cả ngày thứ bảy nữa. Như vậy hy vọng là chiều mai tôi mới xét xong hồ sơ của cô. - Ông ta nhìn tờ lịch rồi chồng hồ sơ. - Ngạch 53, lương tăng 100 pesos mỗi tháng, tính ra mỗi năm có thêm một ngàn hai trăm nữa. Như vậy cô dư khả năng đãi tôi một bữa ăn tối nay phải không? Chỉ có khoảng 40 pesos thôi.

- Vâng, dĩ nhiên là như vậy, thưa xếp.

- Vậy thì được, tôi thích tiệm ăn Nhật Bản ở phố Ermita. Để kiểm lắm, tên tiệm là Padre Faura, tôi có mặt ở đó lúc 7 giờ chiều mai thứ bảy, tôi sẽ mang hồ sơ lại cho cô, thế là xong.

- Cảm ơn xếp.

Nàng nghĩ thầm: Bốn mươi pesos cho một người! Nếu cả mình nữa thì sẽ phải trả tới 80 pesos. Nếu không đủ tiền để trở về thì mình có thể xin lãnh lương ở ngay tại Manila này, Cả ngày thứ bảy và chủ nhật sẽ không ra khỏi nhà người em họ, vì ra ngoài sẽ phải chi tiêu thêm những thứ không cần thiết.

Bốn giờ chiều hôm sau, cô ra khỏi nhà. Kiểm nhà hàng Nhật Bản trên đường Ermita cũng không khó khăn lắm. Vào giờ này tiệm còn vắng, chỉ có vài người Nhật và Âu Châu. Cô biết là nhà hàng có máy lạnh thì đắt lắm, hơn nữa cô cũng không biết là sẽ phải trả bao nhiêu tiền “típ” nữa. Lẽ ra cô phải nói thực với xếp Lobo là trong túi chỉ có 100 pesos thôi và xin hứa là khi chính thức được tăng lương thì cô sẽ chiêu đãi ông thật xứng. Từ nhà hàng, cô đi ngược về phía công viên, nơi có khách sạn Manila ở kế bên mà hai mươi năm trước cô đã tham dự buổi lễ ra trường cùng với người bạn trai mà sau đó là chồng cô. Tại công viên, cô tìm một ghế đá ngồi nghe ban nhạc hoà tấu đang trình diễn trên sân khấu lộ thiên. Chỉ rải rác có khoảng hơn chục khán giả lơ đãng đứng xem, tuy vậy cô cũng vui vì lâu lắm mới được thưởng thức âm nhạc mà không bị bận tâm vì chuyện đời sống. Tới sáu giờ ba mươi cô trở lại quán ăn Nhật Bản.

Xếp Lobo đã có mặt, ông ta mặc chiếc quần Jean và áo sơ ngắn tay với chiếc bụng to và mái tóc bôi “pô mát” bóng nhẫy. Nước hoa đắt tiền không đánh át được mùi mồ hôi cũng như hơi người không tắm khiến cô muốn hắt hơi. Ông ta dẫn cô vào bàn, trước mặt là những dãy thức ăn đầy cá, cua, tôm cùng thịt heo, thịt bò và rau trái. Dưới ánh sáng màu đỏ hắt ra từ những chiếc bóng đèn treo trên quầy thức ăn, gương mặt ông trông hiem ác. Bất chợt tay ông ta bóp mạnh đầu gối cô:

- Mình không ăn nhiều ở đây, chỉ một ít “sashimi” (cá sống) và ly trà nóng thôi. Ăn nhiều có hại cho sức khỏe, sau đó mình sẽ tới một Motel nhé. Không tốn quá 40 pesos đâu.

Marina không tin vào tai mình. Rồi những lời đồn đãi về ông ta thoáng hiện ra trong đầu. Ông ta chỉ thích gái chứ tiền thì không cần lắm. Không thể được. Nhất định không thể được. Phải

từ chối, phải nói thẳng cho ông ta biết mới được. Cô gọi một đĩa com giá xào thịt bò, một món rẻ nhất ở đây. Cô nói như than vãn:

- Tôi có ba con rồi, thằng con lớn đã có gia đình và bây giờ là bà nội rồi.

- Thật là tuyệt. Nhìn bên ngoài thì không ai đoán được cô đã là bà nội. Kìa, ba con rồi mà bộ ngực vẫn còn đầy đặn.

- Thưa ... còn có nhiều cô trẻ đẹp trong văn phòng ...

Ông ta cười lớn:

- À, cô cũng để ý tới họ sao? Tụi trẻ con đó cần học hỏi nhiều. Tôi lại thích những người đẹp mà chín chắn như cô.

- Tôi đã bốn mươi lăm rồi.

Cô ngoan ngoãn theo ông ta ra xe. Chiếc xe có gắn máy lạnh. Ông ta quay sang nhìn cô mỉm cười:

- Chỉ lâu chừng một giờ. Nhưng nếu cần thì hai giờ cũng được.

Cổ họng cô khô cứng. Tương lai của cả gia đình cô nằm trong tay ông ta, phải ngoan ngoãn nghe lời. Cô nói trong tuyệt vọng:

- Thưa xếp, tôi không thể làm thế được.

Ông ta cười gằn:

- Marina, tôi không có nhiều thì giờ. Nếu cô không muốn thì ...

Cuối cùng trong căn phòng của motel, cô tuyệt vọng nói lần cuối:

- Thưa xếp, tôi sẽ chia nửa số tiền lãnh được. Tôi xin hứa

...

Xếp Lobo nhìn cô ngạc nhiên:

- Ngủ quá. Tôi đâu cần tiền.

Cô than thầm:

- Tội nghiệp chồng, tội nghiệp các con.

Sáng ngày thứ hai Marina như can đảm hẳn. Đây là chặng đường cuối cùng phải đi tới. Xếp Lobo nháy mắt khi thấy cô bước vào văn phòng:

- Minh sẽ xuống văn phòng Bộ Trưởng ở lầu hai. – Nói xong ông ta bước song song với cô, trên tay cầm chồng hồ sơ.

Văn phòng Bộ Trưởng thật lớn, sàn trải thảm đỏ, tường được dán bằng giấy xanh, những bức tranh vẽ thật đẹp. Phía sau bàn giấy là tấm hình Tổng Thống và phu nhân. Bộ ghế sa lông

sang trọng được kê sát bên tường. Bộ Trưởng Arcadio Guzman đang ký những công văn, bên cạnh có hai cô thư ký đứng lật từng tờ. Cô nhận ngay ra ông ta cũng mặc bộ đồ vét bằng vải gabardine màu nhạt.

Đợi cho ông ta ký xong, xếp Lobo bước vào cùng với Marina. Nhìn cô với con mắt lơ đãng như chưa tỉnh hẳn cơn say, cho đến khi coi lại tên cô trong hồ sơ, bất chợt ông ta reo lên:

- A, cô Salcedo. Cô đã hát bài quốc ca trong ngày hôm đó. Tôi còn nhớ mà. Và đây ..., dĩ nhiên là như vậy, tôi ký liền. Nay xếp Lobo, mình có đủ ngân khoản cho việc tăng lương cho cô ấy chứ?

- Thưa Bộ Trưởng, mình có đủ.

Sau khi ký xong, Bộ Trưởng Guzman quay sang nói với cô:

- Nay cô Salcedo, tình cô hội này ra sao rồi? Có vấn đề gì không? Có ít người từ vùng cô lên đây gặp tôi lắm. Thực tình mà nói thì tình cô là một thí điểm quan trọng cho dự án “Xã Hội Mới” đây.

Dù cho đứng ở xa cô cũng ngửi thấy mùi rượu. Cô ngạc nhiên tự hỏi sao ông ta lại say vào buổi sáng như thế này được? Cô lắc đầu trả lời:

- Thưa Bộ Trưởng, tình của tôi vẫn bình thường, không có vấn đề gì quan trọng xảy ra cả.

- Hãy thành thực nói cho tôi biết, chỉ có việc nhận biết sự thực mới đưa đến thành công được. Chúng tôi không muốn thực hiện những chương trình mà không biết rõ sự thực. Tôi muốn biết rõ sự thực.

Cô lại lắc đầu lần nữa:

- Thưa Bộ Trưởng, tại tỉnh tôi mọi việc đều trôi chảy cả.

Ông ta cất giọng nói trang nghiêm:

- Thế thì tốt. Nhưng cô phải làm việc chăm chỉ hơn nữa, cô nên nhớ là mình làm việc là để phục vụ cho nhân dân, đó là ta đang xây dựng một “Xã Hội Mới”, một “Đất Nước Mới”. Thủ tục hành chánh rầy rà chỉ làm cản bước tiến của xã hội, cản đường cho việc xây dựng xã hội tiến bộ thôi.

Lời khuyên nhủ như chẳng phải cho riêng cô mà cho tất cả mọi người trong tòa cao ốc này.

- Vâng, thưa ngài Bộ Trưởng.

- Chúng ta phải cùng nhau làm việc, cộng tác làm việc là câu nói đúng nhất. Và cả đôi mới nữa. Việc thăng thưởng là kỳ diệu, nhưng nó phải xứng đáng. Chúng ta xứng đáng được thăng thưởng nếu chúng ta phục vụ nhân dân tốt ...

Sau khi trả xong tiền vé xe đò, cô chỉ còn hai pesos trong túi. Mua ổ bánh mì thì vừa hết và cũng đủ sức cho đến khi về tới nhà. Đó là một ngày cuối tháng bảy, cơn mưa vừa qua đi, trời trong xanh. Khi chiếc xe đậu bên đường vào lúc xẩm tối, cô vội vã xuống xe, hành lý chẳng có gì, một chiếc túi vải đựng ít đồ cá nhân, vài vật kỷ niệm và một chiếc túi xách chứa vài bộ quần áo, xấp vải gabardine và quan trọng hơn hết là xấp giấy tờ mà cô vất vả cả tuần mới có. Mảnh trăng non đã bắt đầu chiếu xuống những tia sáng yếu ớt.

Ngôi nhà của cô ở phía xa, cô chọn ở vùng ngoại ô này để có đất trồng rau và gà vịt. Con đường mòn lầy lội, nhiều ổ gà và tối tăm. Khi vừa qua chỗ rẽ, một gã đàn ông vụt xuất hiện. Hắn chộp lấy chiếc túi xách, cô giật mình cố níu lại nhưng làm sao có thể kháng cự lại được với một thanh niên khỏe mạnh. Hắn kéo mạnh làm cô té xấp xuống đường rồi ôm lấy chiếc túi chạy biến vào trong bóng tối. Cô gào lên trong tuyệt vọng:

- Không có tiền, không có tiền, trả lại tôi xấp giấy tờ, trả lại tôi ...

Chậm chạp đứng dậy, ngôi nhà vẫn thấp thoáng phía xa. Cô uể oải thu nhặt những món đồ rơi bừa bãi bỏ vào chiếc túi vải. Cô không ngại việc quần áo bị dơ bẩn. Tập hồ sơ là quan trọng hơn cả. Suốt nhiều năm qua, những giấy tờ từ trung ương gửi về văn phòng tỉnh không có hồ sơ lưu, vì vậy chắc chắn là cô lại phải lên thủ đô một lần nữa để làm lại từ đầu. Cô rùng mình khi nghĩ đến điều này.

Chồng và các con đang ăn cơm tối khi cô đẩy cửa bước vào nhà. Mọi người đứng dậy rồi ủa ra đón. Nhìn thấy quần áo dơ bẩn, mặt mũi lem luốc, tóc tai rối bời, họ dồn dập hỏi. Marina Salcedo không trả lời kịp, đầu gối quỵ xuống. Nỗi đau buồn, tức giận làm cô bật khóc.

****Trần Hồng Văn phóng tác***



Minh Xuân 538
Thu nguyệt khuyết

Thu sang xác lá vàng rơi
Vàng bao nhiêu lá lòng khơi nỗi buồn!
Bay nghiêng phiến lá vô hồn
Lòng người viễn xứ...hoàng hôn cuối ngày...
Quê nhà sáng...đây chiều hôm
Xứ người mòn mỏi...nửa hồn điên mê
Nửa vòng trái đất nhiều khô
Dặm dài viễn xứ...nẻo về xót xa...
Rừng Thu vàng ánh Nguyệt tà
Ngàn năm chú Cuội, cây Đa vẫn còn...
Ta còn gì để đợi mong?
Người đi thuở ấy...chẳng trông ngày về!!!
Quê Hương ngàn dặm sơn khê
Xứ người...tro rải bốn bề gió đưa...
Gởi về quê cũ ngày xưa
Hồn người viễn xứ...Thu vừa đưa tang!!!

Olympia, WA Thu 2015



Linh Vang

Qui Nhơn, một thời thơ ấu.

Tôi đang nhớ nhiều về thành phố gần biển nơi mà thời thơ ấu tôi đã sống. Qua câu chuyện, tôi được biết anh và tôi ngẫu nhiên cùng ở trên một con đường – thời còn mang tên Cường Để. Chắc chỉ cách nhau 5, 6 căn nhà, cùng một dãy. Quán bún bò Đắc Lợi ở góc đường, tôi bảo tôi hay mua bánh mì chan nước thịt ở đây, chỉ thích chan nước thịt, không thích thịt. Anh bảo anh hay ăn bún bò ở ĐL. Anh khen tôi có trí nhớ tốt, làm tôi nghĩ nếu tôi không ngồi xuống viết về thời gian đó thì trong tương lai sợ tôi sẽ quên. Tôi dự định giữa hai trí nhớ của tôi và anh, tôi sẽ rắng viết, được chút nào hay chút đó, về thành phố nhỏ bé này...

Ba má tôi mua căn nhà này, khi dọn về ở thì con đường trước nhà còn đang làm, chưa tráng nhựa.

Ngày anh đi lính dời ra Qui Nhơn thì tôi đã theo gia đình rời thành phố nhỏ vào Sài Gòn. Anh bảo, nếu anh gặp em dạo đó,

Tin Văn 143

em chỉ là cô bé nhỏ, em đã phải kêu anh bằng chú. Tôi cười, đúng vậy! Bây giờ qua duyên văn nghệ, em được phép kêu mọi người là anh là chị hết, nên chú đã trở thành anh, anh bị xuống chức! Chẳng hạn em kêu thầy của ông anh Sông Côn là anh, mà anh SC vẫn phải kêu người đó là thầy. Chẳng hạn em làm bạn với ông của bạn em, khi một bạn văn vong niên của em qua chơi, bạn em của thừa đại học đã phải “khúm núm” rót nước “lễ phép” mời em! Vì em làm bạn (văn nghệ) với người còn cao hơn bố mẹ của bạn nữa. Thấy em oai quá, bạn em chắc cũng ...sùng!

Một ngày của tháng chín năm 2005. Ba gọi điện thoại kể vừa gặp một người ở trọ nhà ông Cử, hàng xóm của gia đình tôi ở Qui Nhơn. Hỏi tôi, có nhớ Hôm không? Năm đó, nó học lớp đệ tam rồi đi lính, nhảy dù ra Bắc, bị CS bắt ở tù hai mươi mấy năm, chừng được thả ra, họ cho về quê, lấy vợ ở ngoài đó luôn, vì hồi trước vô Nam một mình, không có thân nhân. Thời ở QN, tôi còn bé quá, chỉ nhớ một số các anh ở trọ nhà bà Sáu đi học trường trung học Cường Để, anh Bích, anh Thông, riêng anh Điềm là con độc nhất của bà; nhà bên trái, và nhớ anh Bảo, chị Quỳ, C, T, B, và con gái út của nhà bà C, nhà bên phải, là cô bé Phụng. Tôi không nhớ anh nào tên H cả. Ba kể là anh H hôm đó, gặp ba mừng quá, ôm ba khóc, làm mấy người đứng gần ngạc nhiên ngó. Anh có hai con, một trai, một gái. Gia đình anh hiện ở Seattle. Anh hỏi thăm hai đứa con của ba má, vì năm đó ba má tôi chỉ mới có tôi và cậu em kế của tôi thôi. Mấy chục năm rồi còn gì! Tôi thấy cái thời gia đình tôi ở Saigon đã quá xa là xa, huống chi thời ở QN còn xa hơn nữa, làm sao tôi nhớ anh H nào được! Nhưng nhắc tới ngày tháng cũ, thấy cũng ngậm ngùi. Như có lần tôi với anh L nhắc tới quán kem Phi Diệp, mấy tiệm sách ở đường Gia Long, đường Võ Tánh. Tôi kể cho anh nghe tôi hay ra mua sách ở tiệm sách Hương Bình của bà mẹ anh Nguyễn Mộng Giác, trên đường Võ Tánh, vì sách mua ở đây thì được bà mẹ anh G cho tôi chọn màu giấy bóng, rồi sách được bao giấy bóng kỹ càng, miễn phí. Bà được gọi là bà Trợ Châu, vì chồng bà là thầy giáo. Họ của bà là họ Văn, một giòng họ giàu có –tôi nghe má tôi kể như vậy. Tôi còn nhớ đứng coi bà bao, khi bà đưa cái kéo cắt hai rẻo giấy bóng ở phần đầu gáy cuốn sách, rồi khéo léo bao cuốn sách, rồi cẩn thận giao cho tôi. Tôi không nhớ có gặp anh NMG ở nhà sách, có lẽ thời đó anh còn học ở ngoài Huế? Anh NMG, một đạo là hiệu trưởng trường

Cường Để, sau này là nhà văn nổi tiếng. Tôi có dây dưa bà con với anh từ phía má tôi, nhưng kêu tôi giải thích bà con như thế nào thì tôi không nhớ mà giải thích được, dù rằng má tôi đã cho tôi biết ít nhất là hai lần. Anh H nói với ba là anh B chết rồi, chị Q thì đang ở tiểu bang...Tôi hỏi, vậy C, T, B, Phượng thì giờ ở đâu? Ba nói, không nghe nói. Tôi đã đánh lộn với nhỏ Nga hàng xóm vì nhỏ cấp đôi tôi với T, nói T che dù cho tôi đi học, mà sự thật thì làm gì có chuyện đó chứ. Tôi có dặn anh SC của tôi, anh đứng trong cửa sổ nhìn ra, khi nào thấy em thua thì anh ra cứu em nghe? Nhưng chưa ai thắng thua thì ba của N đã kéo N về. Hú hồn tôi! Vì chắc chắn vật nhau lâu thì tôi sẽ thua. Năm đó, hình như tôi đang học lớp tư (là lớp hai bây giờ)! Nghĩ lại, cái thời đó, tôi cũng nghịch quá chứ - đánh lộn, leo cây, trốn học (đó là thời gian chưa vào Ấu Triệu. Vì gặp ông thầy dữ quá!) Vậy mà khi lớn lên, tôi lại rất nhát gan, học giỏi, và ai cũng bảo tôi hiền (?) – hihi...

Tôi với anh L mỗi khi nhắc về Qui Nhơn thì nói hoài không hết chuyện hay quanh quẩn cũng những chuyện đó mà nói hoài không chán. Tôi học lớp năm (lớp một bây giờ) ở trường tiểu học Ấu Triệu. Học với bà giáo Sự làm hiệu trưởng, con gái của bà là BN học chung lớp với tôi, cuối năm cô bé này lãnh phần thưởng hạng nhứt và tôi lãnh phần thưởng hạng nhì. Trường gần biển, hình như chỉ cách một hai con đường chỉ đó. Nhớ sân trường toàn đất cát, loại cát biển, đi lún lên lún xuống. Quanh trường có nhiều cây thông cao, gió thổi vi vu, nhiều bữa đến trường sớm, thấy trường vắng vẻ thì sợ ma lắm. Phía sau sân trường hình như có nhiều cây xoài. Không hiểu sao tôi lại phải đi học trường xa như vậy (nói là xa, chứ khi phải đi bộ thì tôi cũng đi bộ được). Mà mấy đứa hàng xóm trên con đường Cường Để cũng đi học trường này. Nên tụi tôi ba nhóc đi xích lô tháng, có một ông xích lô đem xe tới đón đưa mỗi ngày. Có lẽ năm đó, trường tiểu học Nguyễn Huệ chưa cất xong chăng? Để bữa nào tôi hỏi lại ba má tôi xem có nhớ lý do tại sao không. Vì bắt đầu năm lớp tư (lớp hai sau này) là tụi tôi đã đi học trường gần nhà rồi, là trường NH. Gần lắm, cạnh trường Cường Để cũ, đi bộ chừng 5, 7 phút thôi. Nhớ năm đó có vụ mẹ mìn bắt cóc con nít, nên cô giáo bắt học trò phải xếp hàng dài tùy khu ở mà đi về với nhau. Đứa nào tách ra đi riêng là bị mấy đứa đi chung trong hàng ngày hôm sau vô móc lại với cô giáo, thì sẽ bị phạt.

Nhắc về gia đình ông bà Cũ mà anh H ở trọ, họ là người Bắc và theo đạo Công Giáo. Một lần tôi mặc váy đầm chơi u quạ với bạn cùng xóm, dưới ánh đèn đường neon, váy tung bay, tôi bị con chó của họ cũng theo đùa nghịch cắn cho một phát ở đùi. Sau này khi Khang và tôi liên lạc được nhau, Khang bảo con chó là của nhà Khang nhưng nó dữ quá mới cho nhà cụ Cũ. Con chó sau đó được làm thịt. Còn tôi thì phải đi chích ngừa mỗi ngày một mũi thuốc nơi rún, 21 ngày! Ai cũng nói tôi lì lợm, bị chích mỗi ngày, nhiều ngày như thế mà không bao giờ khóc!

Trước nhà ông bà C có cây trứng cá, trái sai lắm, nhưng tôi ít dám khèo cây này, mà khèo trụi cây nhà của bạn tôi là Khang. Không những hái trái ăn khi trái mới vừa ửng hồng mà hai đứa còn hay leo lên cây, bẻ nhánh làm nhà, để trú mưa. Nhưng một hồi mưa nặng hột thì hai đứa lại phải leo xuống. Kh. là con gái thứ hai của gia đình này-nhà Kh cách nhà tôi một căn, bên phải. Chị An của Kh. chắc lớn hơn hai đứa tôi một hai tuổi gì đó, nhưng mà trông nghiêm nghị lắm; chị chẳng bao giờ tham gia trò chơi với Kh. và tôi. Tôi nhớ đám chị em của Kh. có tên A, Kh, Phú, Loan, và Hoa. Nhà ông bà C và nhà tôi chung nhau một cái giếng. Còn bà S thì lại phải bước qua bờ thành ngăn giữa nhà tôi và nhà bà để lấy nước từ cái giếng này. Các anh học trò dặn nhau đừng xách nước giếng vào giờ trưa khi cô bé (là tôi) đang ngủ - gây tiếng động đánh thức cô dậy thì sẽ bị cô la cho.

Nhiều tối, các anh lại hay cầu cơ, có khi còn cho tôi để một ngón tay vào con cơ! Con cơ chạy vù vù. Hừm, các anh hỏi hồn toàn là về tình duyên!

Nhớ lại một kỷ niệm vui. Năm đó, chị Quách Thị Mộng Hoa có cho tôi một cuốn sách giáo khoa thư, là cuốn tôi đang cần phải mua-chị là cô giáo tiểu học. Ở trang đầu chỉ có chữ ký của chị thôi, không đề tặng cho ai. Thế nên khi tôi lên trả bài, cô giáo tôi thấy tôi có cuốn sách với chữ ký của chị MH thì tưởng tôi “ăn cắp” sách của cô giáo MH! Cô nhất quyết dẫn tôi đi gặp cô giáo MH để bắt tôi xin lỗi và trả sách, dù tôi có nói là sách cho, cô vẫn không tin. Chừng hai cô giáo gặp nhau, cô giáo của tôi mới hay chị QTMH là chị họ của tôi-con của nhà thơ Quách Tấn, ông QT là bạn thân của nhà thơ Hàn Mặc Tử. Là bà con bên vợ ông QT vì các anh chị bên đó kêu ba tôi bằng cậu.

Thật ra thì cô giáo cưng tôi lắm vì tôi học giỏi và lễ phép. Nói

chuyện lễ phép, ra đường gặp cô, mà gặp hoài vì là thành phố nhỏ, tôi luôn luôn vòng tay và cúi người chào. Cô hay bảo vòng tay thừa là đủ rồi, em đừng gặp cả người như vậy. Nhưng tôi vẫn cứ...gặp người!

Chị MH cùng chồng con hiện đang ở bên Đức, còn cô giáo tôi có tên là Phúc thì đã mất lâu lắm, nghe nói vài năm sau khi cô lập gia đình - mất khi sanh khó. Thời gian đó tôi đã vào SG rồi. Tôi vẫn còn nhớ khái niệm là cô trắng trẻo, đẹp dịu hiền. Một người con khác của ông QT là chị QT Tường Vi, sau biến cố 75, chồng chị là sĩ quan hải quân chạy được qua Mỹ, còn mẹ con chị thì bị kẹt lại. Quá buồn khổ, chị đã cho ba con con nhỏ uống thuốc độc chết rồi chị cũng tự tử chết luôn. Chuyện này, tôi không thấy báo nào nhắc tới.

Một lần tôi nói chuyện với nhà thơ Quỳnh Anh, ở tiểu bang Virginia, chị cho biết chị đang đan áo len cho tôi. Chị hỏi, cưng thích màu tím không? Tôi thích màu hồng, màu đỏ; nhưng mùa đông mà mặc mấy màu này sáng quá, không thích hợp. Màu tím thì thích hợp rồi-tôi cũng thích màu tím-nên tôi nói với chị là chị cứ đan màu đó cho em. Đâu có biết chuyện chị đan áo cho tôi, đang nói chuyện tập thơ sắp ra của chị mà, tự nhiên lại “lòi” ra “vụ” này! Chị cũng dặn tôi canh chừng bưu điện quà chị gửi nhân dịp chị đi chơi Địa Trung Hải vừa về (tôi chẳng nhớ là Đông hay Tây Địa Trung Hải, nhưng nếu là Đông thì kỳ trước chị đã đi Tây rồi). Chị hỏi, “Không biết Ng thích thứ gì?” Tôi cười nói ngay, “Chị mua quà cho em là được rồi, Ng là đàn ông con trai, khỏi quà đi!” Nhắc chuyện đan áo là vì tôi nhớ hồi xưa thấy các chị Sur Phạm Qui Nhơn, chị nào cũng học đan. Chắc là sau này, các chị đan áo, đan tất, đan mũ cho chồng, cho con. Vừa nói chuyện vừa đan. Đi đại nhạc hội, vừa nghe vừa đan. Có lần tôi nghe chị AT đan áo tặng cho chị PC. Chắc chị PC mỗi lần mặc áo do chị AT đan tặng thì nhớ chị AT lắm lắm, nhớ cái tình của chị AT. Má tôi cũng biết đan. Bà hay đan cho hai đứa cháu gái ở dưới San Diego. Tôi nhớ tôi có học đan, có cầm mấy cây đan, nhưng không nhớ đan được gì! Chắc chắn là chẳng được gì. Đan áo cho người yêu, đan áo cho chồng, tình tứ quá chứ. Tôi vẫn còn nhớ đã đọc một truyện ngắn của nhà thơ Nhất Tuấn-ông nổi tiếng về thơ nhiều hơn, như tập thơ Chuyện Chúng Mình, nên được kêu là nhà thơ NT, không nghe kêu nhà văn NT-, truyện Mây Bay Trên Đỉnh

Núi. Có hai người yêu nhau mà chẳng dám nói yêu nhau. Nàng đan áo ấm muốn tặng chàng, mà khó tặng quá, ai lại đường đột đi tặng áo như thế. Chàng thì không dám thô lỗ tình yêu vì sợ không có ngày trở về thì lại tội cho nàng-chàng là lính chiến mà. Đọc mà thương quá! Năm đó, tôi mới ...mười tuổi!

Qua Mỹ, bác NT với tôi là đồng nghiệp, làm chung ở Bộ Hưu Bổng. Thỉnh thoảng, ông lại cho tôi đọc một bài thơ ông mới làm. Nhiều khi không đưa tay, mà bỏ vào bao thư, như là thư từ hành chánh để cho anh đưa thư mang đi-bác làm dưới lầu, tôi làm trên đầu. Như có lần, bác viết, “Bây giờ cháu đọc loại thơ tình được rồi.”-ý là năm đó tôi đã trên 20 tuổi. Tôi viết trả lời, “Bác ơi, cháu đã đọc truyện tình của bác từ năm cháu mười tuổi lận á!” Ở tuổi đó, tôi nhìn lên thấy các anh học trò đi học trường Cường Để, sáng chiều nào cũng đi ngang qua nhà, anh nào cũng lớn, và các chị Sư Phạm nào cũng lớn. Thời kỳ này cuốn tiểu thuyết Yêu của Chu Tử ra đời. Tôi nhớ các chị chuyền tay nhau đọc. Tôi cũng xin, cho em mượn đọc với. Thì các chị nói, chỉ cho mượn hai tiếng thôi, rồi phải trả nghe chưa. Vậy mà tôi cũng đọc xong! (Nhưng chắc là chẳng hiểu gì!) Tôi đọc truyện này khi còn ở QN.

Anh L bảo tôi hãy viết truyện có dính líu về Qui Nhơn đi. Anh đi lính ở QN và những quận chung quanh của tỉnh BÐ mười năm, và nằm tù cải tạo ở đây cũng mấy năm nữa, tổng cộng là mười mấy năm hít thở không khí BÐ và uống nước sông BÐ. Anh nhắc tới những vườn xoài ở Bình Tường vào những tối đi tuần. BT là quê ngoại của tôi. Họ Trần là một họ lớn -tôi nhớ những căn nhà ngói nằm một dãy nhìn ra đường lộ. Nhà ngói cây mít là nhà khá, nếu không nói là giàu có. Tôi không nhớ có thấy những cây mít trong vườn hay không nhưng nhớ là nhà nào trong họ cũng là nhà ngói, có nhà ngõ lớn, và trồng nhiều cây xoài. Có cây có nhánh ngã thật thấp. Mỗi lần về ăn giỗ, tôi hay cùng các anh chị họ leo trèo lên những nhánh này, ngồi thòng chân xuống con lạch. Anh chị còn dẫn tôi đi nhổ đậu phộng. Con nít thành phố không có những niềm phúc này.

Mới đây tôi nghe tin chị Nga đã mất, người chị họ đã dẫn tôi đi chơi trong những ngày ở quê ngoại.

Rồi Bình Khê, quê nội. Nhà thơ Quan Dương đi lính, đổi về nơi này. Họ Bùi của tôi cũng là một họ lớn. Anh kể anh hay đi ăn giỗ ở nhà các ông, các bác của tôi, tả những đường làng quanh co, ngõ

nhà ai như thế nào, quả thật, tôi cũng nhớ đúng như anh tả. Tôi cũng đang muốn khoe tôi là con cháu của bà Bùi thị Xuân, đời thứ mười, cùng vai vế với người đang coi nhà thờ bà, là Bùi Đắc Lưu. Tôi bảo tôi rời QN khi còn bé quá thì có nhớ gì nhiều mà viết về QN được. Nhưng anh L lại phục tôi đã nhớ được nhiều đến như thế. Hôm nọ, nhắc tới cái rạp hát ở góc đường Võ Tánh và Phan Bội Châu giao nhau, nghe ba tôi nói đó là rạp ciné Tân Châu. Tôi nhớ mỗi lần có chiếu phim mới hay có đoàn cải lương nào ra hát ở đây thì một chiếc xe lam chạy khắp đường phố, chạy thật chậm, có người ngồi ở phía sau xe phát những tờ program. Qua khu nhà mình (nhà của nhà văn Võ Phiến chỉ cách mấy căn), tôi cũng chạy ra đường xìa tay xin, nhưng còn nhỏ quá, họ không phát cho. Rồi một ngày, được phát cho một tờ, tôi mừng quá đi..., cầm đem khoe cùng xóm. Ba tôi bảo chủ rạp hát này là người Tàu.

Ở Mỹ, tôi đi dự đám hỏi con trai ông VP là P với bạn MT của tôi. Ông bà từ Cali lên Seattle hỏi vợ cho con trai út, nhưng rồi cái đám cưới đó lại không thành, bạn tôi từ hôn, trả nhẫn.

Cái thuở ở Qui Nhơn. Mấy chục năm rồi còn gì! Bây giờ, tóc của tôi đã lẫn lộn muối tiêu! Tuy vậy, quế hương đó là quế hương luôn luôn hiện về trong nỗi nhớ của tôi, dù tôi chưa một lần trở lại.

LINH VANG

www.geocities.com/linhvang

@ Con người có thể xây dựng những thành phố..., nhưng nếu họ không học yêu đương một cách đích thực thì vẫn chỉ là con người man rợ. Con người man rợ có kiến thức còn nguy hiểm hơn con người man rợ không có kiến thức hàng trăm lần.

V. A. XUKHOLOMSKI



Lan Cao

Ngất ngư tình đời

Đời theo trang Kinh Thánh
Nằm xuống mới thành người
Xác tan vào đất tục
Hồn có bay lên trời.

Đời trăm năm bể khổ
Quả báo với luân hồi
Đền phù du siêu thoát
Ta mộng du ngậm ngùi.

Dấu chân vùi cát bụi
Danh vọng chôn thời gian
Trái đất sàng sỏi đá
Vòng tôi luyện Thiên đàng.

Đời có khi êm ả
Hai tay nở hoa lành
Bồng dăng lên bão tố
Dập vùi ta mong manh.

Mồ, chuông vang đền thánh
Hồn u mê hững hờ
Mẹ hiền rơi nước mắt
Thời gian không đợi chờ.

Lê Thu Hương/Seattle

Trăng vỡ

- Chị ơi. Mau quá.
- Ủ! Hơn hai mươi năm rồi em.
- Ngồi gần em đi.
- Ủ! Chị đang ngồi gần em đây.
- Gần chút nữa.
- Em lạnh hả?
- Không. Thích được gần chị.

Một đêm trăng thu Vũng Tàu. Trong bóng tối lờ mờ ngoài hàng hiên căn nhà nhỏ trên đồi, nhìn ra biển lung linh một màu vàng nhạt. Vài đốm trăng như những đồng bạc cắc tròn nhỏ in dấu trên sàn xi măng, từ các lỗ hổng trên mái tôn hoen rỉ là chứng tích của những tháng ngày tưng quẩn. Giọng nói trong trẻo nhõng nhẽo của một cô gái khác hẳn giọng nói trầm ấm, buồn buồn của người con gái khác. Giọng nói nghe chừng rất thân, như của người chị trả lời cô em nhỏ. Trong đêm vắng hai bóng đen ngồi kê bên nhau thì thăm to nhỏ. Xa xa sóng biển hăm hờ chạy vào bờ cát rồi lại hăm hờ rút ra, để lại vài mảng bọt trắng trên bãi cát mịn loang loáng ánh trăng. Thỉnh thoảng, có những giây yên lặng như cả hai đang chìm vào suy tư.

- Chị ơi. Tay chị ấm. Sao tay em lạnh quá chị ơi.
- Đưa tay! Chị xoa cho ấm.

Có tiếng sột soạt nhẹ của các bàn tay xoa xoa vang trong bóng đêm. Có tiếng kim khí vang nhẹ chạm vào nhau, những âm thanh sắc lạnh khô khan.

- Nhà đâu cần khóa. Sao em cứ phải nắm trong tay hoài vậy, cho khổ thân.

Có tiếng cười rất nhẹ và có tiếng thì thầm vang xa.

- Em biết! Em có bao giờ khóa cửa đâu. Có gì để mất nữa hả chị. Đòi em! Em đánh mất nó từ lâu rồi. Ha! Ha! ...chị này ngộ há. Tình yêu của em. Nửa vàng trăng khuyết, em được chàng tặng ngay xưa ngày xưa. “nửa ôm gối chiếc ...”

Bóng đen đứng lên, nghiêng ngả quay quanh cái bóng đang ngồi.

- Ha! Ha. Chị thấy em vui không. Không bao giờ em thích buồn. Nói nhiều, ca hát tùm lum, người ta gọi mình điên đấy chị. Em

thích ngồi nhìn trăng hay thì thầm một mình thôi. Em thấy ai cũng ngồi ngồ, cứ thấy em là trợn mắt nhìn coi họ điên quá chị ơi.

- Thảo nào. Mấy hôm nay, nhìn em khur khur giữ nó trong tay. Chị cứ ngỡ em giữ chùm chìa khóa nhà mình. Không ngờ em còn giữ kỷ vật của người tình của em đó phải không cung. Ngồi cạnh chị đi em. Bóng đen không còn lắc lư, ngồi trở lại chỗ cũ. Hai bóng lại to nhỏ trong yên ắng. Người chị ở nước ngoài gần hai mươi năm, trở lại thăm người em họ xinh đẹp năm xưa. Ruộng dâu biến thành biển xanh, ai ngờ cô bé thích diện, thích nghe nhạc, thích mơ mộng và nhõng nhẽo một thuở nào nay như một bà già khổ cực. Mọi thứ đều thay đổi hướng chỉ một tâm hồn ngây thơ như Diễm.

- Chị ngày xưa đẹp lắm, em còn nhớ.

- Em còn nhớ thời đó cơ à. Còn chị, chị nhớ ngày đó em chị có màu mắt nâu rất lạ, lúc nào cũng như mơ màng, em có biết em làm bao người vỡ tim. Còn nhớ không?

-Ha ...Ha ...Ha ...Thế mắt em còn đẹp không chị?

-Ừ ! Khác một tí thôi. Thời gian trôi nhanh mới đó mà đã hơn hai mươi năm rồi em.

- Tóc em còn mượt không hả chị? Tóc em đây. Chị sờ đi.

- Ừ! Ừ! Tóc em dài hơn ngày xưa. Thời đó em để tóc ngắn, kiểu Sylvie Vartan cô ca sĩ trẻ người Pháp. Chị cũng còn thích ngắm em hướng hồ các chàng. Em của chị đẹp hơn cô nàng Sylvie nhiều.

-Ha ...Ha ...Ha ...

-Em ơi! Diễm ơi! Đừng cười nữa kể chuyện chị nghe đi. Chuyện em và người ấy. Chị muốn biết người ấy là ai.

Giọng người chị buồn buồn, ghen ngào, đầy nước mắt như các lời ru buồn.

- Chị nhìn trăng với em, rồi em sẽ nói về chàng, người em yêu.

Tiếng người em gái loăng trong ánh trăng khuya, thoảng bay trong sương đêm. Hình như cả hai đang dựa vai nhau để thời gian trôi trong yên ắng. Nỗi cô đơn tỏa lan.

- Khuya quá rồi! Đi ngủ đi em. Trăng treo trên đỉnh trời rồi em.

- Em đang nhìn trăng. Trăng đang thì thầm cùng sóng chị thấy không. Trăng biết em nghĩ gì. Em gửi trăng đi tìm chàng cho em.

- Ủ! Ủ! Em đừng nghĩ quẩn. Có lẽ những người yêu nhau nhìn trăng đêm để nhớ nhau. Như em, như chị em nhi. Kể chị nghe đi em, chị nghe đây...

...Chị ơi. Người đó, anh chàng hàng xóm hơn em bảy tuổi, lái F5. Bằng tuổi chị. Anh hay cười khi thấy em loay hoay với cái vê- lô không nổ. Lúc đó em vừa tròn mười sáu tuổi chị nhi. Em... em hay nhìn trộm mỗi lần chàng mặc bộ đồ bay về thăm nhà. Cứ nghĩ đến chàng thôi là em bồi hồi xao xuyến. Tuổi mười sáu là tuổi mộng mơ của em và bạn. Đứa nào cũng có một người hùng trong tâm hồn. Em thương chàng từ ngày đó. Thử đó, em hay ngắm chị, khi chị cười nhăn chót mũi, mắt nheo lại có đuôi. Em thích nhất là những lúc chị vừa nghe nhạc vừa hát theo. Em thấy chị lãng mạn thế nào ấy. Em ước gì em cũng có người yêu, em ước gì chàng yêu em, anh chàng F5 ấy. Em sợ nói ra chị cười cho em là trẻ con học đòi làm người lớn.

Mùa Giáng Sinh 1974, một buổi tan trường em thấy chàng đứng đợi trước cổng trường. Chúng em quen nhau từ ngày ấy. Chàng hay nhìn em, chiều chuộng em như cô em gái nhỏ. Biết em thích ăn kem, biết em yêu màu tím, biết em thích hát, mỗi lần đi dạo phố, em không những được đi ăn kem, chàng còn cho em bông pensé tím ép khô trong quyển truyện tình em thích. Truyện ...chị em nhà Brontë chị cho em mượn đó. Chị nhớ không?

Chiều hôm ấy, em như người trên mây. Em thấy hình như em lớn hơn chị ạ. Tối đến, em không ngủ được. Thơ chàng làm em không ngủ được, em đọc hoài. Em đợi trời sáng lên lớp khoe bạn. Ngày hôm đó, em ngồi trong lớp hồn để nơi đâu. Em mong mau gặp chàng tuần tới. Tuần đó em không ăn, cứ nằm dài trên giường nghĩ đến chàng.

Tuần sau, từ căn cứ Biên Hòa về, chàng chở em đi dung dăng dung dẻ ngày Chúa chào đời. Hai đứa đi lễ đêm tuy rằng mình không có đạo. Mùi trầm, lời ca rung động hồn em. Rồi chàng hôn em, nụ hôn đầu đời. Em không nhớ, chỉ nhớ mắt chàng long lanh, sáng như sao trên trời. Em thấy em nhỏ xíu, thân mình mềm xèo trong vòng tay chàng. Môi chàng mềm, nồng nàn trong đêm mừng Chúa. Chàng thì thầm những gì em đâu nhớ. Hồn em bay bổng trong không gian trong giòng nhạc. Chị ơi, em thấy em là người diễm phúc nhất. Em được chàng.

Lần chót em gặp chàng tháng tư 27, 1975 trước ngày phi trường Tân Sơn Nhất bị thả bom. Chàng khuyên em yên tâm, thể nào

chàng cũng về tìm em và hai chúng em sẽ cùng ra biển Đông tìm tự do. Từ đó em chờ đợi tin chàng, biển vẫn vô tình, trăng vẫn hững hờ và cả chàng nữa. Em chưa nhận được tin chàng, con chim phượng của vùng trời lửa đạn. Chị ơi có thể nào phượng hoàng gầy cánh hay bị tên nằm an phận một nơi nào đó trên quê hương mình? Chị ơi, em chưa nhận được tin chàng, chị ơi...

Ánh trăng mờ nhạt, giọng nói thì thâm rồi tắt hẳn...Tiếng thôn thức..Trong bụi lau gần nhà tiếng chim lẻ bạn kêu những tiếng lẻ loi. Các lớp sóng hăm hờ tràn vào bờ cát rồi lại hăm hờ rút ra xa. Các giọt nước lao xao trong cát ẩm dưới trăng khuya. Hai cái bóng thâm lặng gục đầu bên nhau.

Trong bóng đêm, hình như người chị kéo người em lại gần hơn, vòng tay ôm như sưởi ấm cho em lúc đêm khuya. Tay chị chạm nhẹ vào các sương sườn sau làn áo mỏng, chị bàng hoàng đau xót. Con bé mũm mĩm năm xưa bây giờ chỉ còn là một bộ xương di động. Cặp mắt nai tơ hóp hồn thiên hạ nay chỉ còn là hai con mắt trũng sâu vô hồn. Tóc cong queo khô cứng như cỏ dại. Bàn tay khô khan gầy guộc. Sờ chỗ nào cũng xương: xương cườm tay, xương đầu gối, xương ngực. Lòng chị chua xót. Chị đưa tay chùi nhẹ các giọt nước mắt ẩm, rơi nhanh trên má, nấc nhẹ như sợ em thức giấc. Chị khóc cho sự khô héo của một người vì một người. Một người biệt hay vui mình một nơi nào đó, còn một người sống những ngày lạc loài vô vọng. Người em nhỏ năm nào, một tâm hồn ngây thơ trong trắng, lúc này như ngọn bạch lạp bập bùng trên biển khơi một đêm giông bão. Tiếng sụt sùi nghẹn ngào trong đêm vắng lan xa, buồn buồn. Hình như có tiếng thì thầm từ trong tim người chị đang hoà cùng sương rơi...

Em ơi! Chị về thăm, không ngờ em tàn tạ đến thế này. Gần em ba tuần cho hơn hai mươi năm chờ đợi. Em ơi, có lẽ người đó chẳng trở về, chẳng bao giờ về nữa em ơi. Chị biết người ấy chứ. Em quên rồi à. Chị được em cho xem thơ chàng. Những lời thơ nồng nàn thương yêu, những hứa hẹn mong ước. Tất cả đã trôi theo các lớp sóng thời gian.

Người chị gỡ tấm chăn trên mình, đắp nhẹ trên thân thể em, cho em ấm một đêm có chị ở bên. Còn những ngày sau ra sao chị có trăng sao, có gió lạnh, có sương rơi chia sẻ cùng ai những nỗi niềm.

Vài năm sau, ngoài hàng ba căn nhà tồi tàn trên đồi, một đêm trăng thu lạnh lạnh, gió sang mùa cho lau xào xạc buồn.

Cô đang ngồi ngoài hiên nhìn trăng lên, mặt trăng đêm nay tròn to, vàng ươm như trăng mùa gặt đang từ từ lên cao. Cô yêu trăng từ bao giờ cô không còn nhớ. Mà cần gì phải nhớ về quá khứ, về một buổi chiều bàng hoàng xưa cũ. Cô không nhớ hay cô không muốn nhớ. Nhưng trong hồn cô, cô chỉ nhớ tên anh chàng F5, người yêu cô năm cô 16. Từ ngày Saigon rơi vào cơn cuồng phong của thời cuộc, từ ngày mọi người chạy ra biển đông tìm tự do những ngày chót tháng tư 1975, từ ngày đó cô sống trong mê. Người đời chỉ mê trong giấc ngủ chập chờn, còn cô, cô trong cơn mê ngay cả khi Vũng Tàu nóng như trong lò than hầm.

Ngày tháng trôi qua cô nào nhớ, căn nhà vắng lặng, Chỉ có hàng ba mờ tối và một bóng đen hiện hữu trong một không gian cô quạnh. Có những đêm lạnh hoặc quá khuya, tiếng ba mẹ nhắc chừng cô đi ngủ những âm thanh lẻ loi, xa vắng

- Khuya rồi, đi ngủ đi con.

- Con chưa buồn ngủ.

Tiếng cô, cô đơn thế nào ấy, như tiếng một giọt nước muộn màng sau cơn mưa lớn, như một con sóng vỗ nhịp không kịp chạy vào bờ, như tiếng cú kêu nắc cụt trong đêm vắng. Cô không muốn nghe tiếng thờ dài của ai đó. Những tiếng thờ dài nhiều hơn cô có thể nhớ. Cô chẳng hiểu sao có người không thích cô nhìn trăng. Cô thích nhìn trăng ngay cả những đêm Vũng Tàu mưa bão. Trăng và cô, cô và trăng. Trăng hững hờ câm nín, cô điên đảo bồi hồi. Thế mà cô nào bỏ được trăng đâu.

- Khuya rồi, lạnh lắm ướt thế này, đi ngủ đi con.

- Con đang nhìn trăng.

Cô nghe tiếng thờ dài của ba hay tiếng lá lao sao trong gió. Tiếng khóc của mẹ hay tiếng nức nở của cô trong giấc mơ đời.

- Trời tối mờ mịt thế này làm gì có trăng.

- Ô mẹ ơi! Trăng đang lên cao, tròn và to lắm, biển lung linh một màu vàng kim nhũ. Trăng đang nhìn chúng mình đó.

Có tiếng ai đó thờ dài xen lẫn tiếng cười khúc khích của cô. Cô ngồi lặng lẽ, cô đơn nhìn trăng, nhìn biển, gửi hồn cô cho sóng nước mênh mông từ ngày Saigon trong cơn mộng dữ, từ ngày anh chàng F5 không đến thăm cô cuối tuần. Từ ngày đó cô quên dần thực tại, không biết đến cả ngày nắng hay ngày mưa. Hơn hai mươi năm, cô để trăng ra vào phòng cô tự do. Cô như chiếc bóng gầy gầy lẻ loi trong căn nhà nhỏ trên đồi, xa xa biển vẫn chuyển động vô thường. Thời gian trôi nhanh, ba mẹ không còn ở bên để

nhắc cô cần đi ngủ, căn nhà xinh không người chăm sóc, tường vôi loang lổ, mái ngói âm dương buồn đời bỏ cô đi sau vài cơn bão lớn. Hoa trà bên hông nhà không còn nở ban mai, chỉ còn các bụi lau trắng tả tơi trong gió chiều.

-Cho anh ngồi nhìn trăng cùng cô có được không?

Cô nghe tiếng ai đó đang âu yếm bên cô. Cô không trả lời, chỉ mỉm cười. Hơn tuần nay cô nóng nảy bồn chồn trong cơn mê tỉnh, cô không uống lấy một viên thuốc trị bệnh thần kinh. Những viên thuốc xinh xinh nhỏ nhỏ rơi tung tóe trong nhà. Giường chiếu bừa bộn. Cô mệt là người đi không vững. Có cái gì thôi thúc trong cô, mời gọi, thủ thi cùng cô.

Tối nay cô kéo cái ghế bố cũ nặng ra ngoài hàng ba, nằm dài ngắm trăng. Cô kéo tấm chăn rách che thân thể mỏng manh của mình, cô không quên đưa năm ngón tay gầy chài mớ tóc thưa rồi nùi, cô mỉm cười, mắt cô mơ màng. Trăng tối nay tròn, treo cao nhưng không hừng hờ mà đang nhìn cô âu yếm. Có bàn tay ai đó ấm áp đang vuốt tóc cô, đang sờ mắt môi cô, đang thì thầm những lời âu yếm. Cô ngửi được hương thơm ngai ngái của sa mạc, mùi nước mắt mặn mặn thơm nồng đời cát. Cô nghe được tiếng thì thầm của lá, của các giọt sương muện đang trần trở trên các lá cỏ sắc như dao. Lạ lùng quá, cô không cảm thấy cái đau đến lạnh người trong tim cô, cô cảm thấy hồn cô an bình không còn ray rứt và không cảm thấy những nuối tiếc, những giận hờn trong quãng đời qua. Đêm nay khác mọi đêm, cô đang hạnh phúc, tim cô, hồn cô êm đềm. Hình như một nguồn nhiệt năng đang ồ ạt sưởi ấm toàn thân cô. Cô nghe tiếng cô cười nhẹ vui tươi. Cô tự nhủ sẽ thức suốt đêm nói chuyện như nàng chinh phụ trong Chinh Phụ Ngâm Khúc thì thầm cùng ai các nỗi nhớ mong. Càng về khuya trăng càng trong, cô đắm mình trong vô thức. Hồn cô chơi vui, mí mắt cô nặng nặng, đưa cô vào khoảng đen dày đặc. Cô vùng vẫy thét to: em đang đợi anh về..?

Trả lời cô chỉ có không gian yên ắng đến vô tình, chỉ có tiếng chim lẻ bạn kêu sương, chỉ có các con sóng vỗ nhịp, chỉ có tiếng trần trở của các hạt sương muện. Trên vòm trời đêm một đám mây bông bay ngang mặt trăng chậm chậm, hờ hững, hàng ba mờ tối. Tiếng chuông giáo đường ngân vang thanh thoát hồi chuông sớm.

Lêthuhương /Seattle @Viết cho các con sóng vỗ nhịp, cho các phượng hoàng gây cánh và cho một Saigon yêu dấu xưa.



Lưu Nguyễn Từ Thức *Cám ơn người*

Xin cảm ơn người cuộc sống ngồn ngang
Vẫn đến với nhau vui chơi rộn ràng
Xin cảm ơn người tấm lòng bằng hữu
Đem đến cho nhau ý tình mệnh mang.
Xin cảm ơn người tình rất thiết tha
Bao năm lưu lạc tình vẫn mặn mà
Sưởi ấm lòng nhau quên sầu xa xứ
Trọn lòng tưởng vọng về chốn quê nhà.
Xin cảm ơn người cho nhau ước mơ
Khiến kiếp lưu vong quên phận nương nhờ
Vững tay leo lái nhìn về trước mặt
Xây lại cuộc đời nuôi dạy con thơ.
Xin cảm ơn người cho nhau nụ cười
Thắp sáng cuộc đời những lúc mưa rơi
Giữa bước chông gai hay khi bão táp
Lời nói yêu thương giúp đời đẹp tươi.
Xin cảm ơn người đem đến niềm tin
Nhịp sống vội vàng vẫn thấm đượm tình
Đau buồn thành đạt không quên chia sẻ
Những ân tình này giữ mãi trong tim.
Xin cảm ơn người kiếp sống mong manh
Đã đến với nhau với tấm lòng thành
Bao năm lênhênh theo dòng nghiệt ngã
Thoát thôi tóc trắng thay màu tóc
xanh.
Cám ơn mọi người, cảm ơn cuộc đời
Cám ơn tháng ngày hạnh phúc đầy vui
Nếu phải một mai nói lời giã biệt
Cám ơn cuộc đời một lần rong chơi.



Vô Tình Kỷ niệm

Hai đứa mình ngày xưa
Em rủ anh - đi chùa
Hai đứa mình cầu nguyện
Mối tình đẹp như mơ

Hai đứa mình thi đậu
Bằng Trung học phổ thông
Em qua Pháp du học
Anh ra Huế = Trường Công

Từ đó – ta xa luôn..
Ta mất nhau tin tức
Ta mất nhau tình thương?
Vì chiến tranh – thời cuộc..

Gặp lại nhau - muộn màng?
Dòng sông Seine trầm lặng
Phố Houston thênh thang
Ta ghen ngào - dĩ vãng.

Vô Tình gửi tặng Jeanne paris



Vô Tình *MẸ*

Hồi còn nhỏ
Mẹ là cô gái đẹp nhất làng
Con nhà nghèo – ít học
Nhưng Mẹ rất thông minh
Chuyện gì – Mẹ cũng biết...!

Ba chết bất ngờ – trong chiến tranh.!?
Tình duyên của Mẹ - vỡ tan tành
Mẹ mang ba đứa con - về phố
Nuôi nấng thành người được tốt danh

Mẹ lên chùa học Đạo
Nghe thầy giảng tình thương
Nghe Thầy đọc Kinh Phật.!
Mẹ thuộc lòng như tương

Không có Cha bên cạnh :
Mẹ góa – Con mồ côi
Mẹ càng can đảm tuyệt vời.!
Hy sinh bảo vệ cuộc đời cho con
Mẹ là biển rộng tình thương
Tụi con như thấy Thiên đường là đây
Anh em ba đứa tỏ bày
Chúc mừng thọ Mẹ tuổi đầy một trăm
Chúng con được phúc đâu bằng

Vô Tình / Đà Nẵng 2010



Nguyễn Nhung *Hai Bà Mẹ*

Không biết tình cờ hay do cơ duyên đưa đẩy, tôi có dịp được làm quen với bạn, ở cái tuổi tri thiên mệnh người ta hay nhắc về chuyện cũ, chúng ta cũng không ngoài thông lệ đó. Hình như tôi có trực giác khá bén nhạy, cái trực giác này chắc là phần thưởng của ông Trời ban tặng cho một người yếu đuối, cảm nhận được đối tượng gặp gỡ để kết thành bạn bè, nên khi gặp bạn tôi cảm nhận được cái tình bạn tốt đẹp đó.

Bạn trạc tuổi tôi, con trâu làm bạn với con bò, vận mệnh hẩm hiu nhiều phen gian nan, đói rách, chúng mình sinh cùng một thời lặn lội, cuộc chiến này chưa tàn thì đất nước lại tiếp nổi cuộc chiến khác. Hoàn cảnh gia đình có khác nhau, nhưng lại khiến tôi cảm động thật nhiều, khi không ngờ khung trời tuổi thơ của tôi, những kỷ niệm thời trẻ dại lại xuất xứ từ nơi chôn nhau cắt rốn của bạn.

Dĩ nhiên khi tình cờ biết được điều lý thú đó, chúng ta cùng quay ngược lại thời gian để nhớ về quê nhà của bạn, mà cũng chính nơi đây là chốn dung thân của gia đình tôi sau năm 1954. Năm ấy mẹ tôi mới ba mươi tám tuổi mà đã góa chồng, đầu đội vành khăn trắng, lệch théch dẫn mấy đứa con dại theo họ hàng làng nước, di cư vào miền Nam, chọn ngay cái miền đất quê nhà của bạn làm chốn dung thân. Không gì bằng tha hương ngộ cố tri, cái mà ta gặp gỡ trong vài câu chuyện kể, đã làm sống lại trong ta bao kỷ niệm thuở còn thơ đã phai pha ít nhiều.

Tôi gửi cho bạn xem tấm hình ngày thơ ấu tôi còn giữ được, lúc ấy tôi mới 6, 7 tuổi. Những mái nhà nghèo nàn được lợp bằng cỏ tranh, nơi ấy tôi cũng đã nhìn thấy những trảng cỏ tranh cao hơn đầu người, và khung nhà làm bằng rơm trộn với đất sét, thay cho xi măng rồi sau đó người ta quét lên một lớp vôi trắng. Nhìn xa trông cũng khang trang khi căn nhà được bao phủ bởi những bụi chuối, bụi mía, giàn mướp hương và trong tấm ảnh, một làn khói lam chiều vờn lên mảnh trời rải rác những cụm mây trắng...

Tấm ảnh tuổi ấu thơ của tôi khiến bạn ngâm ngùi, đâu đó bạn bắt gặp lại quê nhà của mình, đâu đó nghèo nàn nhếch nhác như hoàn cảnh của bạn và tôi lúc đó, nhưng lại ắp đầy kỷ niệm. Bạn nhắc tôi nhớ những con đường đất cát, bông rẫy những đôi chân trần trẻ thơ ngày hai buổi đến trường. Con đường ấy vào hè trời nắng chang chang, nóng đến nỗi những con giun đất cũng phải trồi lên khỏi mặt đất để lại những ụ đất xinh xinh trong khu vườn rộng sau nhà. Bao chung quanh vườn là những bụi tre bụi trúc, lũ trẻ con hay quanh quẩn chơi nhảy dây dưới bóng mát của bụi tre suốt ngày lao xao thì thảo tiếng gió, nơi đó có những ụ mối đùn lên như những nắm đất to. Tôi lại nhớ đến những cây mít, cây ổi, cây xoài mẹ tôi trồng lớn nhanh như thổi sau vài năm định cư, những cái giếng nước sâu hun hút dưới lòng đá ong mà nước trong vắt, ngọt ngào hơn nước mưa ở quê bạn.

Tuổi thơ của tôi và bạn chắc chỉ có vậy, nhưng đầm êm với những kỷ niệm và những rẫy vườn xanh biếc của cỏ cây. Dọc theo quốc lộ là những khu vườn trồng đầy cỏ dại xen lẫn với rừng cao su bạt ngàn, trồng thẳng tắp đổ xuống những bóng cây theo ánh nắng mặt trời. Ở đó có những bông hoa dại màu tím, có bóng dáng người con gái bạn yêu thuở đầu đời, những năm đầu thời Trung Học nơi ngôi trường quận lỵ thiếu thốn trăm bề. Tôi đi khỏi nơi ấy khi chưa học hết bậc Tiểu học, còn bạn thì gắn bó với quê nhà cho đến ngày nơi đây thành bãi chiến trường, khung cảnh hoang tàn và khu nghĩa trang nằm tít ngoài cánh đồng phía sau quốc lộ đã đan kín những tấm mộ bia.

Tuy thế, tôi cũng hình dung ra chuỗi ngày ấu thơ của tôi và bạn nơi miền quê êm ả đó, chắc chỉ được vài năm ngắn ngủi không nghe ai nói đến chiến tranh. Tôi hay lang thang theo lũ bạn nhỏ xục xạo những bụi cây dại trên cánh đồng để hái quả chín, lâu ngày không nhớ tên những loại trái chín mọc hoang vu nuôi lũ chim riu rít làm tổ trên cây. Đó là những ngày tuyệt vời của lũ trẻ con vào mùa hè được nghỉ học, từng đám len lỏi vào những thửa ruộng sắp ngã màu lúa chín, bứt trộm những đợt nếp còn ngâm sữa, đem về rang rồi giã ra là có được một món cơm xanh thơm mùi hương đồng cỏ nội.

Từ quốc lộ đi sâu vào phía trong trên con đường quê gập ghềnh lở chân trâu, người dân quê miền Nam chờ đầy những xe cỏ hay rơm khô đi qua con đường ấy, bánh xe bò nghiêng kéo kẹt vào nhau lẫn trên nền cỏ mềm, khi trời mưa để lại dấu bánh xe trên

nền đất nhẵn thín. Sau những khu vườn rào giậu kỹ lưỡng của người Bắc di cư, tiếp nối những cánh đồng lúa và rừng cao su, đối với tôi ở đó dấu kín những bí ẩn giữa ngày và đêm, sự sống và nỗi chết trộn lẫn đầu đố vì những năm sau, khi màn đêm buông xuống, từng trăng đạn vu vơ vọng đến khu xóm nghèo những lo sợ vẩn vơ. Ít năm sau, vài căn nhà đã bỏ trống để đi nơi khác, nỗi ám ảnh của chiến tranh đeo đẳng lên số phận con người, thôn xóm càng thêm vẻ đìu hiu vắng lặng đến rợn người.

Đó là không gian tuổi thơ của tôi và bạn, tuy đẹp nhưng chỉ có thể nếu như tôi không nghe bạn kể chuyện, và như một tình cờ thì ít nhiều trong đó mệnh mang hình ảnh hai người mẹ, mẹ của tôi và má của bạn. Hai người đàn bà có những trùng hợp đau khổ của định mệnh sao giống nhau nhiều lắm, dù hai người sinh trưởng ở hai nơi khác nhau, miền Bắc và miền Nam, nhưng cái đau đớn của hoàn cảnh thì lại hội tụ ngay trên quê hương của bạn. Cả hai bà mẹ này đối với chúng ta đều tiêu biểu cho những bà mẹ quê hiền lành, chịu đựng, cam go chiến đấu với nghịch cảnh để nuôi con thành người, thiếu vắng người đàn ông trong mái ấm gia đình đã tan nát vì chiến tranh. Mẹ tôi qua đời hơn hai mươi năm rồi, còn má bạn vẫn hắt hiu chiếc bóng ở miền quê xa xôi đó như đã từng cam chịu, bằng lòng với số phận nghiệt ngã của mình.

Theo như bạn kể thì bạn mồ côi cha ngay khi mới sinh còn đỏ hỏn, tiếng khóc đầu đời của đứa trẻ con vài ngày tuổi như tức tưởi vì cái tang của người cha, từ xa lẫn mò về thăm nhà khi đứa con chào đời. Ba người đàn ông ulla vào nhà khi trời vừa nhá nhem tối, trời chập chạ bạn lồi đi rồi chạ đầu ngay mé rừng cao su trước lối vào nhà bạn, khiến người vợ điên loạn trước cái chết hãi hùng đến quá bất ngờ của người chồng, mà quên luôn cả ngày sinh tháng đẻ của thằng con trai. Niềm vui chưa trọn sao nỗi buồn đã kéo ập đến vội vã như câu nói "họa vô đơn chí, phúc bất trùng lai" hình như thường hiện diện quanh quất trong đời sống loài người. Từ hồi ấu thơ, bạn đã sống lây lất nhờ dòng sữa của những người phụ nữ tốt bụng quanh xóm, bầu vú mẹ đã cạn khô theo nỗi đón đau chịt khăn tang đi vào gia đình bạn.

Nay bú nhờ, mai uống nước cháo vậy mà bạn cũng lớn lên được, trong nỗi buồn héo hắt của mẹ kéo dài một thời gian rồi cũng nguôi nguôi. Bạn chạy nhảy chơi đùa trong căn nhà dột nát che dấy sơ sài bằng những tấm mo cau rơi rụng trên mảnh sân trước, khi mùa mưa đến, căn nhà càng thêm âm u đầy khói hun

muối từ những cây củ ứt. Những căn nhà tranh vách đất ở miền quê đều giống nhau, chiều chưa về mà bóng tối đã đầy sân, ẩn sau vườn tược âm u, đêm khuya nghe tiếng chim tu hú buông từng âm rời rạc, như tiếng gọi của thần chết. Tuy vất vả mẹ góa con côi, nhưng người mẹ tảo tần một nắng hai sương ấy cũng cho được các con đến trường, bạn gần như quên hẳn cái quá khứ đau buồn của mẹ. Đến một ngày lớn khôn, nhìn lên bàn thờ hình ảnh của người cha khuất sau làn khói hương nhòa nhạt, bạn thắc mắc về người cha và muốn biết về ngày sinh của mình để gọi đó là ngày sinh nhật.

Tôi may mắn hơn bạn một chút vì khi tôi sinh ra và lớn lên, đứa con út ít của một gia đình ở thành phố có ngôi nhà gạch khang trang do chính cha tôi tạo dựng. Phía trước nhà là rặng bàng trở màu khi mùa thu đến, phía sau nhà là mảnh vườn rau với cái ao vuông. Cửa hàng của cha mẹ tôi tấp nập khách làng quê ra tỉnh vào những ngày có phiên chợ. Hai căn nhà gạch với một cái sân lát gạch đỏ, những đêm mùa hè cả nhà quây quần truyện vãn dưới ánh trăng bàng bạc treo trên mảnh sân ấy, tiếng cười của lũ con chen nhau chờ bát chè đậu đen mát mẻ vào một đêm trăng rằm tháng Tám. Những mùa thu ở đất Bắc trong một thị trấn êm đềm không xa Hà Nội bao nhiêu cây số, cũng như miền quê nơi bạn sinh ra cũng sát nách với Sài Gòn hoa lệ, thế nhưng định mệnh lại là mẫu số chung cho hai người mẹ rất tội nghiệp.

Ôi buồn thay khi bạn kể tôi nghe ngày sinh của bạn, lại chính là ngày giỗ của người cha thân yêu với bản án hãi hùng vào một đêm hạnh phúc của loài người. Tôi hình dung ra khung cảnh gia đình bạn, chiếc đèn dầu còn tỏa ánh sáng lắt lay trong căn nhà miền quê, bà mẹ sung sướng khi hân hoan trao đứa con thơ còn bé bỏng qua tay người chồng, đôi mắt long lanh nhìn nhau, môi họ mỉm cười và người cha đang ngấm ngấm đứa con trai để tìm đôi nét quen thuộc của mình, trên khuôn mặt bé thơ còn đỏ hỏn nhăn nhúm chưa quen với đời sống mới. Giây phút hạnh phúc ấy kéo dài được bao lâu, lời nói ân cần hỏi han nhau được bao nhiêu khoảnh khắc phù du của cuộc đời, để rồi chợt mất hết khi những cái bóng đen của sự ác ủa vào căn nhà nhỏ, cái chết đến tức tưởi quá nhanh không hề đoán trước được.

Còn ngày sinh nhật của tôi chắc cũng chỉ là một ngày tưởng tượng trong một năm có ba trăm sáu mươi lăm ngày như bạn vậy. Ngày cha tôi mất, một ngày tháng mười năm đó, ba hôm sau mẹ tôi dặn

dò người bỏ già vài việc, thu vén dẫn con âm thầm ra khỏi căn nhà thân yêu của mình không hẹn ngày trở lại. Đôi vai người đàn bà chưa đầy bốn mươi tuổi yếu đuối mà đầy nghị lực, dẫn thêm ba đứa con còn non nớt, đại khờ, quẩy trên lưng cái khổ nạn của gia đình tan nát, chia lìa, phân tán, chỉ còn đôi tay và những giọt nước mắt làm hành trang cuộc đời, trôi giạt vào cái mảnh đất quê hương miền Nam của bạn. Vậy mà chúng mình không biết nhau ngày đó, để đến khi bạc đầu mới biết thế nào là "tha hương ...ngộ cố tri".

Vì vội vàng ra đi, chị em tôi không có một mảnh giấy khai sinh lận lưng, nên sau này khi làm lại giấy thế vì khai sinh để đi học, tôi bị đánh rơi chữ "Kim" mà ngày xưa khi nằm trong lòng cha tôi trên chiếc võng đu đưa ở mảnh sân ngợp mùi hoa ngâu cạnh cái bể nước mưa, cha tôi đã âu yếm gọi tôi là "con trâu vàng" để kỷ niệm cái năm tôi chào đời. Lúc ấy chắc cha tôi cũng không bao giờ nghĩ có ngày cha con lại chỉ gần nhau vón vện vài năm là tôi mất hẳn người cha thân yêu. Tôi cũng không nhớ mặt người cha thân yêu của mình, mấy tấm ảnh còn lộng khung treo trên tường không ai gỡ xuống để mang theo. Khi làm lại khai sinh cho tôi, mẹ tôi cũng bối rối quên luôn cả ngày sinh tháng đẻ của các con, huống gì những chữ lót mỹ miều trong mỗi cái tên, họ. Tôi cũng không có ngày sinh nhật, chỉ nghe mẹ bảo khi cơn gió heo may thổi về, mùa thu tháng Tám với một vầng trăng treo sau vườn là tôi mở mắt chào đời. Tôi sinh vào mùa thu chứ không phải mùa hạ như trong giấy khai sinh làm lại ở miền Nam, khiến tôi nghĩ mình là hiện thân của một chiếc lá vàng bay từ Bắc về Nam theo làn gió cuốn. Chính vì câu chuyện này mà trong bạn và tôi trộn lẫn chút buồn phiền và ngậm ngùi khi biết cái hạnh phúc làm người của mình, lại kéo theo sự bất hạnh của người cha, nỗi đau đớn của người mẹ, bấy nhiêu thứ pha trộn vào nhau để thành một nỗi buồn bàng bạc khi ngắm nhìn hạnh phúc của người khác. Riêng bạn còn thêm nỗi căm hận khi nghĩ đến những kẻ đã gây nên cái chết của người cha yêu thương của mình. Nỗi buồn ấy phải chăng là một định mệnh, để ngay từ khi mới vào đời, bạn đã phải mau chóng rời bỏ quê hương, bỏ lại ngôi nhà trong vườn cây có những vạt rừng cao su âm u ẩn dấu niềm đau trong đó, và cũng bỏ luôn mối tình đầu đời với người thiếu nữ chân phương, thích những bông hoa màu tím rung rinh trên vạt cỏ.

Người mẹ miền Đông Nam Bộ ấy cam chịu nghịch cảnh đau thương do chiến tranh và hận thù, vẫn ở lại quê nhà, cu kị chiếc

bóng trong ngôi nhà đơn lạnh để chắt chiu từng bịch gạo, dành dùm từng con khô, con mắm, bán từng buồng chuối, buồng cau để gửi đi nuôi con ăn học. Bạn may mắn thoát ra được miền quê khốn khổ của mình cũng từ nỗi vất vả của mẹ. Để rồi sau những năm ăn học, bạn quyết định gia nhập quân đội, và xem đó là con đường nối tiếp lý tưởng của người cha đã nằm xuống năm xưa. Là một người lính biển, bạn lên dênh với con tàu trên sông dài biển rộng, mà vẫn nhớ về một dòng sông chốn quê nhà. Nghe tiếng sóng biển rì rào vỗ vào mạn tàu tí ngoài biển xa để bảo vệ tổ quốc, trăng nhấp nhô theo làn sóng bạc, nơi chốn bình yên ấy chắc bạn vẫn chạnh lòng nhớ mái tranh nghèo có bà mẹ già luôn ngóng chờ tin con, với trái tim mỗi mòn héo hắt, nơi đêm và ngày lẫn lộn, bình minh và bóng tối phủ chụp lên nhau thành một cơn bình lửa ngút trời ập xuống đầu người dân vô tội...

Tôi thích nhắc bạn nhớ quê hương của bạn và những kỷ niệm thời thơ ấu của tôi, dù rất đơn sơ nhưng nồng ấm tình người hai miền Nam Bắc. Tôi ăn quà như mổ khoét, miệng líu lo như chim vành khuyên, đó là mẹ tôi bảo vậy, biết đâu bà ngoại của bạn không là bà già miền Nam móm mém ngồi bán bánh mì bì chan nước mắm với mỡ hành trong cái chợ quê nghèo đó. Sáng nào trước khi đi học, tôi cũng chạy ù ra chợ thật sớm để mua khúc bánh mì bì béo ngậy mùi mỡ hành, bao giờ bà già bán món quà rẻ tiền này cũng gấp thêm cho cô bé mở hàng vài sợi da heo thơm mùi thính rang vàng trộn thịt. Tuổi hồn nhiên khiến tôi thấy nụ cười hiền lành chất phác của bà mẹ chợ quê miền Nam, như đậu lại đâu đó trong tâm tư cô bé con Bắc Kỳ hình ảnh một bà tiên hiền dịu. Ở cái chợ nghèo nơi quê bạn, tôi thòm thèm làm quen những món ăn miền Nam rất lạ như chè thưng nước dừa, bánh bò bánh ít, nước đá bào xít nước đường xanh đỏ mát lạnh mỗi một buổi xế trưa nắng gắt.

Mẹ tôi cũng làm lụng vất vả để nuôi bầy con ăn học, không thờ than điều gì ngoài nỗi nhớ quê cha đất tổ chất ngất trong lòng. Mỗi buổi chiều quê ngôi nhà thờ vẫn đổ những hồi chuông buồn xa vắng, lan lan xa đến những làng mạc quanh vùng, ngọn đèn dầu không đủ xua đi bóng tối buồn rầu trong những căn nhà nhỏ. Mẹ tôi khi còn trẻ cho đến lúc về già chỉ thích đọc kinh, niệm tin hay là tự nhắc nhở mình phó thác cuộc đời và sự đau khổ vào những đấng thiêng liêng. Tuy chưa già lắm nhưng mẹ tôi hình như già trước tuổi bởi những lo toan tính toán vì miếng cơm manh áo, đơn

thân độc mã giữa cuộc đời làm con gà mẹ xòe đôi cánh yếu đuối để bảo bọc những đứa con.

Có một lần tôi trở về thăm vài người họ hàng còn bám víu lấy mảnh đất tan hoang vì bom đạn nơi miền quê ấy, đi tìm lại cái mảnh vườn thời thơ ấu của mình, nhưng chỉ còn nhận ra vài cây xoài, cây mít mẹ tôi trồng là còn tồn tại, dấu vết căn nhà thì không còn gì nữa. Tôi vẫn nhớ bụi tre già bao bọc khu vườn trồng cây ăn trái, cái giếng nước xây bằng đá ong, ngày xưa ở đó có cái tổ chim. Mẹ tôi cho người chị họ mảnh vườn đó để ra đi, sau này chiến tranh từ trong rừng cao su bò ra đến khu nhà dân thì nơi này trở thành bãi chiến trường, chắc đây là thời kỳ bạn bỏ quê hương mà đi.

Chuyện của bạn dài lắm, thêm vài mối tình dở dang trong đời quân ngũ, nhưng tôi nghĩ có lẽ hình bóng của người mẹ và cô con gái bạn yêu thời đi học, vẫn nằm lại trong trái tim bạn nhiều hơn cả. Cái mảnh đất quê nghèo từ ngày theo chuyến tàu ra biển Đông, biệt biệt hơn ba mươi năm bạn chưa trở về một lần, nhưng nó còn nguyên đó vì có ai quên được nơi mình mở mắt chào đời, có ai quên được hình bóng người mẹ đã ở lại chết sống với nghịch cảnh để nuôi con thành người đầu hờ bạn? Như buổi sáng giục mình thức dậy sớm vì cơn mưa với những tiếng sấm ầm ầm vọng lại, bạn bảo nhớ những giọt mưa từ mái tranh nghèo thuở còn thơ dại. Như hôm nào chợt thấy những bông hoa màu tím chen nhau nở trong bụi cỏ mọc ven đường, tôi chắc bạn đang nhớ về những bông hoa màu tím trong cánh rừng cao su thuở ấy. Có phải thế không bạn, khi tôi và bạn có hai bà mẹ có gần gần một nỗi đau, khi sống trong một quê hương đầy phân ly vì chiến tranh và nỗi chết?

Thực ra thì con người đều có những bù trừ để đời sống được thăng hoa, và những thiếu sót trong cuộc đời chúng ta luôn được bù đắp để nguôi ngoai. Chẳng thế mà trời cho tôi gặp bạn, chúng ta cùng có một tuổi ấu thơ rất ngậm ngùi, trong cái làng quê có con đường làng heo hút băng qua những cánh đồng cỏ lúa. Và một điều trùng hợp nữa là tôi và bạn sinh cùng một năm, có hai bà mẹ khổ trên một quê hương đọa đầy, với những đứa con không hề có ngày sinh nhật. Bù lại cho sự mất mát đó, tôi và bạn có hai bà mẹ quê thật tuyệt vời, không phải là điều đáng hãnh diện sao hử bạn?

Nguyễn Nhung



Đế Binh *Một tháng Paris*

Paris chiều vương nắng,
tỏa vàng trên Eiffel,
khúc Saxo trầm lắng,
hầm métro vang rền.
Ngược lên đồi Montmartre,
tiếng đàn ca nối nhau,
Sacré Cœur trầm ngát,
Đôi họa sĩ sắc màu.

*

Cầu Alexandre soi bóng dòng sông,
nghệ sĩ lãng du hòa khúc tơ lòng.
Khải Hoàn môn hùng vĩ, Opéra sâu mi.
Luxembourg nhiều gió, bến sông Seine tình thơ.

*

Sông Seine chiều phai nắng,
bến đò du khách đông,
tiếng vĩ cầm buồn vắng,
bài tình ca không lời.
Ngược lên cầu Pont Neuf,
phố chiều mây trắng bay,
nước sông Seine lơ lững,
tượng buồn soi bóng gầy.

*

Cầu Alexandre soi bóng dòng sông,
nghệ sĩ lãng du hòa khúc tơ lòng.
Khải Hoàn môn hùng vĩ, Opéra sâu mi.
Luxembourg nhiều gió, bến sông Seine tình thơ.

*

Hương thu làm ngây ngất
Notre Dame lá bay.
Nắng nghiêng trong màu mắt,
dòng đời trôi tháng ngày.



Cung Bảo Bình *Đêm đen và biển sóng*

Tháng mười thu 2015

ừ! em! biển, em ơi! ngoài kia biển
biển sóng vỗ bờ hay vỗ trong ta
sóng mãi quất quay trườn qua da thịt
đêm tối đen đầm ướt nước mắt ngà

giọt nước vô vi mừng vui hóa lệ
hay giọt ăn năn nhỏ xuống đời nhau
tay níu chặt tay như lời ước thề
ruột nổi đời hưng phấn trộn niềm đau

ừ! em! biển, em ơi! ngoài kia biển
sóng tự ngàn xưa cho đến ngàn sau
vẫn trữ tình vỗ về bờ cát lạnh
như anh yêu em hứng giọt ngậm ngùi
hãy cứ thế, em ơi ngoài môn tự
chiếc đạo bào đầu tàng trữ thư kinh
người yêu người chính là kinh vô tự
nói ngàn lời, ngàn chữ viết như không
hãy tận hưởng phút phù du chiêm bái
quỹ thời gian đâu còn được bao lâu

hãy cứ thế, cứ như vậy em nhé
ngại ngần gì hai nhập một biết không
người yêu người đâu cần gì sám hối
khi nhiệt tình nổi lửa ấm thu đông
mặc đêm nghiêng giữa đất trời cao rộng
anh yêu em như biển yêu đời sông.
đêm bé môn đêm không chờ nguyệt động
thời gian ngừng anh hấp hối biết không.

cám ơn em chờ ngàn ngày tuyệt vọng
phút giây này sóng biển ngược về sông
168 Tin Văn



*Ngô Nguyên Nghiễm
Phù vân trăm nhánh
trong thơ độc thoại Túy Hà*

Không hiểu sao khi nghiền ngẫm tinh hoa trong thơ Túy Hà, người đọc vẫn thấy lẻ loi trong không gian tương ngộ trước mấy câu thơ:

“*Áo mộng phù vân trăm nhánh rẽ
Biết mà sao vẫn quấn lòng đau*”.

Đứng giữa hoang phế đường đời trăm ngàn lối nhỏ phải chọn để bước qua truông, những hư ảo vẫn biết rằng nhiều phen quán quýt trong cuộc sống. Bên cạnh những hư thực cuộc đời như tiểu mộng, cứ vương vất đơm hoa nguyệt huyết chung quanh ảnh tượng của những khúc tình ca ! Bất cứ người nhìn mộng như thực, thì muôn kiếp sinh tồn đều chìm đắm trong họa phẩm tượng trưng,

cứ chau mình trong nguyệt khuyết mà vương vất sương rơi... Có lẽ, thi nhân không thoát khỏi ảnh tượng đó, mà vết hết nỗi lòng chiêm nghiệm phù vân trong nỗi hoài niệm. Biết vậy, nhưng vẫn:

“Tiếng thở dài sâu lời thơ gọi

Vọng từ xa thăm bến giang đầu”...

Sao lại là thơ gọi, khi những ảo khúc tình ca cứ thăm thăm chìm ngập trong ngũ tạng người thơ ? ...

Nhìn vào quá trình vịn bước vào thơ, Túy Hà quả thật trang trải huyết hoa tinh vân dày đặc trên vòm trời quang đẩu. Tình khúc trong thơ Túy Hà, thăm đắm sương khói ảo diệu như *sáo diều vắng vắng từ trời về xa...* như từ thiên sơn vạn dặm, trước bát canh hoa thiên lý xứ người lệ rơi trên bát canh đời mà:

“Dàn hoa thiên lý Mẹ thường

Cho con bóng mát suốt đường con đi”.

Trên bước đường nhập thể vào duyên nghiệp thi ca, những tình cảm trung chính vời vợi phát xuất tận trái tim, giúp người thưởng ngoạn ngẫm nghĩ được sự hóa thân hùng vĩ của thơ. Thơ Túy Hà của bước nhập định được như thế, giúp dòng thơ Ông trang trải một sức sống chân thành trong mọi sự rung động trước hư không của thời gian.

Không còn phân vân gì trước tâm thức của nhà thơ, bởi thơ Túy Hà có làm rơi nặng quạnh, hoặc hiện hình trên lá hoa tàn rụng nát nhàu thời gian, hoặc trong sắc vàng của sợi nắng quạnh hiu. Thi sự rung động chân phương của người hành giả, dù diện bích trước *đôi bờ nhật nguyệt vô duyên* thì chắc rằng tâm vô định của thi nhân vẫn *mình ta đứng giữa hành thiên vẫn đau ...* Vậy phải chăng người vác khúc tình thơ, dù có đi loanh quanh trên vạn nẻo đường thiên lý, trái tim vẫn hiển hiện chất người. Phải đây là bước du hành của một kiếp cô quạnh của người làm thơ? Dòng thơ Túy Hà tuôn chảy như một góc quạnh sơn khê, đầy rẫy sự cô độc như ảnh ảo lẩn trong nhang khói ta bà. Chắc có lẽ, cũng chính vì vậy những tình khúc thơ Túy Hà có sắc thái riêng biệt, vừa cô quạnh mông lung nhưng thoáng chốc cũng ngộ nhận thật gần gũi đời thường.

Nét thật của thơ và sự rung cảm chân thành phát xuất thành thơ, khiến người thưởng ngoạn như bước trên một thảm cỏ hoa nhưng gấm êm dịu hơi sương. Bởi những tiết tấu mà Ông *khó chọn*

*gam màu phát thảo một chân dung/ dành bối rối kiếp nhân sinh
cháy vội/ khoác hình hài bóng vỡ động hồn đêm/ dung nham cháy/
chảy tràn vào thể tục/ từ đó là sinh lý tử biệt...(lương tính).*

Nỗi buồn trong từng thi phẩm Túy Hà, trang trải theo diện rộng man mác hầu như khắp vần thơ, từ bát canh Hoa Thiên Lý và Mẹ “*Đã mấy mùa lý trở bông/ Chờ ta về lại hay không nhớ gì/ Riêng ta thiên lý vẫn ghi/ Trong tim từ thuở biệt ly Mẹ hiền/ Biệt ly hai chữ ưu phiền/ Ngày đi tóc Mẹ còn đen mượt mà/ Bây giờ Mẹ đã biệt xa/ Tóc con sương điểm hải hà cách ngăn (Hoa Thiên Lý).*

Hoặc từ những ý tưởng về bằng hữu như:

*“người đi theo gió ngàn mây/ tơ tâm chữ nghĩa cũng quay quắc
buồn/ tiễn nhau chén rượu hoàng hôn/ nén nhang bái lạy đoạn
hồn từ ly/ người đi ngàn dặm phân kỳ/ qua cầu cháo lú bước đi
khóc cười/ cạn thêm chén đắng tiễn người/ hẹn mai sau gặp ở nơi
vô cùng”(Tống tửu Nguyễn Bắc Sơn).*

Cũng có lúc, người ta nhận thấy những vần thơ tình nhân mà Túy Hà ghi lên thơ những lời hứa hẹn, thật giả hay vô hình hữu hình, thì chỉ có nhà thơ thông thấu cho thơ ẩn dụ lướt thướt hứa hẹn thôi:

*“Nếu em là chuông gió/ Anh sẽ là phong linh/ Cứ bên nhau em
nhé/ Giữa miền man cuộc tình/ Khi chuông rung gọi bạn/ Anh là
gió vô vể/ Đời vô tình hữu hạn/ Anh sợ gì bữa mê/ Nếu em là tâm
bão/ Anh sẽ là thành ngăn/ Giữ em trong mộng ảo” (Gọi hồn
chuông gió)...*

Tất cả những gì nhìn thấy trong tâm thức của thơ Túy Hà, hầu như Ông đã đọc thoát trước gương soi. Những ảo ảnh của sương khói, tình yêu hay những lúc khoác vai hành giả nhìn cuộc đời như lẽ vô thường. Lãng đàng đó, ngậm ngùi đó trước phù vân trăm nhánh... khiến những lúc thơ tràn trong những chiều độc ẩm mà tà huy cứ quanh quẩn bên đời, rượu ngon chờ bạn ... khiến có lúc sang sông lạc bến tro than ngậm ngùi.

Cái hay mà tri kỷ nhận ra, thơ Túy Hà lai láng tình người, cứ chờ đợi bên chén rượu vui đây, dù khách quá giang xưa vẫn chưa về, thấy rõ trong đoạn thơ:

*Biển cuộn ca dậy sóng hoàng trường sa
Bạc kiếm phong trần thơ lạc vận
Nhật xác hoa rơi kết chữ thời
Từ thuở xuân thu hờn chiến quốc*

Hào khí mây bay bốn phương trời
Vó ngựa ngàn xưa chùng đã mỗi
Qua cầu nước đục ngược dòng trôi
Nhan sắc khứ hể bờ sương áo
Khách quá giang xưa vẫn chưa về
Cô lái buồn trông non nước cũ
Lão Trượng- Kinh Kha, ta- Tiệp Ly
Có phải khí hùng ngàn xưa dậy
Theo mỗi đường gươm hoa lá say
Chén rượu chia tay bờ vĩnh biệt
Đắm nước mắt đời men đắng cay
Lão trượng cười khan ngăn gió lộng
Gác chèo giữa cổ cạn nguyên chai
Ta nâng chén đắng ngang tầm mắt
Hưng giọt bi ai tự phạt mình
Thế thời đã thế không phải thế
Khí hùng vẫn sống mặc thu phai
Binh thư không thuộc thành binh bại
Kiếm cùn mãi mãi cũng có ngày
Sá gì sương trắng đầu điểm bạc
Đắm chén rượu suông giữa cơ hàn
Nhật nguyệt đặn lòng luôn tỏa sáng
Tâm ta tự tại tỏa mình đăng
Ngựa gục bên bờ sông nước lớn
Ta vẫn qua cầu mặc chông chênh
Nói thì nói vậy cho đỡ tủi
Vẫn nhớ đồ xưa cô lái buồn.
(Chiều độc ẩm)

Túy Hà của những ngày tháng trước 1975, đã xuất bản vài thi phẩm và ký sự. Nhưng trong giai đoạn ly hương, thơ Ông tự nhiên lớn hẳn từ phong cách và thi ngôn. Trong mười năm ngựa hồ hí gió bắc, tâm trạng thi nhân trước biến đổi vô thường dĩ nhiên có những bước ngoặt hư ảo kỳ thú trong thi ca... Phải chăng, ở đây rạn vỡ điểm son đậm nét riêng biệt trước thi ca thế giới vậy.

NGÔ NGUYỄN NGHIỆM

Thư trang Quang Hạnh/ Cuối thu quê nhà, Ất Mùi 2015.



Thylanthảo *Phải giữ Quê Hương*

Đắn đo mãi để rồi ta cũng viết
Ý từ tâm chất nặng đã từ lâu
Nắng ly hương hồng thắm đẹp muôn màu
Trời nước Việt vẫn một màu nắng úa!
Kẻ sĩ ngày xưa đi tìm minh chúa
Quyết một lòng đem sở học giúp đời
Giữ quê hương bền vững đẹp thắm tươi
Ngẩng cao mặt sánh vai cùng thế giới
Tổ quốc Việt đang rất cần đang đợi
Những bàn tay những khối óc dựng xây
Đất vua Hùng truyền giữ đến hôm nay
Không mở rộng, phải giữ gìn toàn vẹn
Giặc Bắc vào Nam tương lai tất nghiền
Giặc dốt hèn dùng bá đạo trị dân
Địa ngục trần gian cam khổ muôn phần
Mây mù xám che bầu trời Lạc Việt
Tiếc cho em trong thành phần hiểu biết
Quốc gia từng rèn luyện dưỡng nuôi em
Học bổng, giảng đường luôn chuyện sách đèn
Tổ quốc đã ân cần lo chăm sóc
Em tốt nghiệp sau bốn năm đại học
Tuổi thanh niên tâm huyết hẳn có thừa

Đâu ai ngờ cuồng loạn gió giông mưa
Giặc cường chiếm xóa đi cờ dân tộc
Em đã thấy hàng triệu người rung khóc
Xót mắt nhìn giặc quỷ đến thay ng
Sở học của em không giúp được cho đời
Nỡ cúi mặt giúp cho loài ma quái
Danh với lợi dễ muôn đời tồn tại
Mê làm gì chữ "Ưu Tú" - "Nhân dân"
Phấn đấu không ngừng em thành một đảng viên
Mất hãnh diện nhìn tương lai rực đỏ
Em vẫn biết giặc bắc phương dòm ngó
Đất biên thù đến hải đảo xa xôi
Đảng cầm quyền là một lũ hèn tòi
Em phải thấy. sao cúi đầu im lặng!/?
Viết cho em mà lòng anh ghen đắng
Tiếc một thời anh đã lỡ buông gươm
Sống ly hương le lói nắng chiều hôm
Lòng luôn nặng ước mơ ngày phục quốc
Hoạ nô lệ núi rừng còn rung khóc
Riêng em thì hãnh diện sống an thân
Mất quê hương dân sẽ khổ triệu lần
Hồn tử sĩ oán hờn không siêu thoát
Xé thẻ đảng, xé cờ sao rách nát
Diệt Cộng nô rồi bảo vệ quê hương
Nắng tự do sẽ sáng khắp nẻo đường
Vàng đất nước đẹp hùng cờ dân tộc

thylanthảo



Thiên lý *Giấc mơ trong mộng*

Cuộc đời ta MỘNG nhiều hơn THỰC
Bởi chán tình đời, THỰC đáng cay
Ta cố tìm quên trong MỘNG ảo
Làm thơ để MỘNG hóa mây bay...
(Miên Du Đà Lạt)

Thời tiết đang vào thu, cứ mỗi chiều lại có những ngọn gió nhẹ thổi từ hướng đông lướt sang tây, rồi lượn lờ về nam và hững hờ bay qua phía bắc, đem hơi mát thấm vào cỏ cây tỏa ra một hương nồng lạnh lạnh. Cái lạnh phảng phất mùi sương phủ như khói, bao quanh ngọn đồi cao gần bên dãy núi dài xa tắp.

Một đêm trăng, không gian yên tĩnh lạnh lùng dưới bầu trời lác đác vài ánh sao li ti, nhấp nháy với gió đêm vờn nhẹ. Xa xa về hướng nam trên ngọn đồi cao ấy, bóng một người đàn bà đứng bất động, đôi mắt mơ màng nhìn lên ánh trăng đêm tròn sáng. Người đàn bà ấy là Thi, Thi yêu những đêm trăng huyền hoặc, say sưa ngắm cái ánh vàng quyến rũ kia, như thể có một sức hút ma lực nào đó cuốn Thi vào cảm giác đắm mê, bay bổng. Lòng bồi hồi rung động, xuyên xao. Phải rồi, chút rung động xuyên xao ấy bắt đầu từ những dòng thơ trắng của một chàng Văn tha hương, thích phiêu liêu ý tưởng.

Chàng cũng là người yêu trăng và yêu thêm rượu. Thơ của chàng luôn ướt đầm những giọt rượu cay pha lẫn với hương trăng. Chàng trải mộng vào thơ trên chiếc thuyền con lênh đênh ngoài sông vắng, bên bình rượu và mái chèo khua thông thả cùng trăng. Thơ đơn độc với nỗi chán chường, say khướt, đôi lúc sắc lạnh kiếm cung, mang âm vang dững khí của một thời xông pha chiến trận. Chàng phơi bày một tâm hồn bi quan, rồi rã trong nỗi buồn

tha hương quanh quẽ, ray rứt với bao kỷ niệm thời tuổi trẻ, những tháng ngày hăng say chiến đấu, thuở ngụp lặn trong tình yêu, xót xa cho thân phận, đón đầu cho cuộc đời, rồi đắm chìm vào mơ mộng...rồi... buồn... Cả một chuỗi buồn dài lê thê, trĩu nặng những mối sầu chất ngất trôi theo sông khi chàng gục say trong khoang thuyền nhỏ. Thơ in ánh trắng vàng lấp lánh trên hàng chữ dạt vào bờ, vô tình gió thổi bay qua đôi và rớt dưới chân Thi. Nhặt những dòng thơ đượm màu trắng buồn lên đọc, Thi cảm nhận từng nhịp đập trong trái tim mình hòa theo mỗi lời thơ nhẹ nhàng, lâng lâng, rung cảm. Thơ đã nối kết hai tâm hồn đến gần nhau qua thế giới ảo đầy mộng mị. Họ nhìn thấy nhau trong tư tưởng, họ hẹn hò trong giấc mơ, lắng nghe tâm hồn nhau bằng tiếng suối, trao lời bên ánh trăng và...gửi những nụ hôn qua rượu...

Một sớm tinh mơ khi trời còn phủ hơi sương mờ mịt trên những tán lá, đồi cây. Chim còn ngủ vui trong tổ ấm. Mặt trời còn ủ mình sau làn mây xanh. Họ đã gặp nhau trong một khu vườn có những hàng cây thẳng tắp hai bên, rực rỡ màu cam, vàng, nâu, đỏ. Dọc theo lối đi chính giữa là thảm lá vàng dày êm ái dưới chân. Thi ngơ ngác nhìn cảnh vật chung quanh, sững sờ không chớp mắt trước vẻ đẹp đủ màu của hàng cây. Trời chỉ vừa chớm thu thôi, sao lá đã vội vàng thay áo để gió vô tình tạt qua làm rơi những chiếc lá màu chưa kịp khoe sắc được lâu? Lá bám vài chiếc trên tóc Thi khi nàng dạo bước quanh hàng cây vàng tươi, lá đậu trên vai áo Văn như thi thắm với chàng; hãy quay mặt lại nhìn Thi đang đi tới kia! Trời bỗng nhiên im tiếng gió, một vài phút yên lặng đọng trong niềm vui bất chợt lẫn với sự ngạc nhiên hoang dã vương chút e thẹn thắm kín. Sương đang tan dần thành những làn khói mỏng bay bay, tiếng Văn thốt lên:

- Ô, chào Thi, nhìn em trẻ hơn trong hình rất nhiều.

Văn đôi mắt mở to hết cỡ để nhìn người thơ đối diện. Chàng đứng đó sừng sững như một pho tượng, vóc dáng cao lớn, phong độ trong bộ quân phục Không Quân đã phai màu. Dưới mái tóc bạc cùng những nếp nhăn thời gian hằn trên vầng trán cao và rộng, khuôn mặt chàng vẫn phảng phất một nét đẹp cương nghị. Nụ cười vui chan chứa một tấm lòng thân thiện, cởi mở...

- Anh là Văn đây, Thi làm gì mà nhìn anh chăm chăm vậy, bộ anh lạ lắm sao?

Thi ngượng ngùng cúi xuống nói nhỏ:

- Dạ, không phải lạ, mà tại vì anh mặc đồ bay này trông đẹp quá!

- Bộ này cũ lắm rồi, anh đã mặc nó trong chuyến bay cuối cùng ngày đi tàn... Anh vẫn giữ nó cho tới bây giờ, cũng không ngờ được là anh hãy còn mặc vừa.

- Em thấy bộ quân phục nào dù cũ mấy cũng đẹp anh à.

Văn cười nhẹ:

- Thi nói như là thơ!

- Dạ, cũng nhờ anh đã truyền cảm giác thơ sang cho em đó.

Văn đưa tay gỡ nhẹ chiếc lá trên tóc Thi:

- Thi cứ nói thế, em cũng là người có đầy một hồn thơ đấy thôi. Thi viết văn khá lắm, anh đọc mấy bài Thi viết về gia đình rất cảm động. Trước khi gặp Thi, anh không nghĩ là Thi còn nhỏ như vậy. Anh tưởng tượng ra chắc Thi phải là một mệnh phụ quý phái.

Thi bật cười:

- Anh giàu tưởng tượng quá, em chỉ là một người phụ nữ bình thường như bao nhiêu người khác. Mà anh an ủi em làm chi chữ "nhỏ", tóc em cũng bạc như anh rồi. Thời gian đâu có tha ai tuổi già.

- Ủ, thì cứ cho là Thi già đi, nhưng em già chậm hơn anh đến những mười mấy năm lận, nên trong mắt anh Thi vẫn như một con bé thôi.

Thi nhìn quanh hỏi:

- Ô, đây là đâu mà đẹp quá vậy anh?

- À, mình đang ở trong vườn thu đây. Thi thấy không cảnh vật toàn một màu thu không đấy. Đi hết con đường này mình sẽ gặp một cái hồ, nơi đó có vài chiếc thuyền nhỏ để cho người đi câu. Thi có bao giờ đi thuyền trên sông chưa?

- Dạ chưa.

- Thế thì lát nữa anh sẽ cho Thi đi thử, thú vị lắm.

Họ sánh bước giữa hai hàng cây nhiều màu, những vòm cây nghiêng sát vào nhau tạo thành một hình cong như mái che. Văn kể về nhiều kỷ niệm đã đi qua trong trí nhớ chàng, vài mối tình dở dang thời chinh chiến. Những người bạn đã bỏ mình nơi trận địa, máu và nước mắt chảy từng giòng tang thương, thê thảm. Số còn lại, kẻ thì tàn tật sống đời cơ cực, người thì vướng vào đường tù đầy phải chịu biết bao nhiêu sự hành hạ kinh khiếp, cùng âm mưu dùng miếng ăn như thứ vũ khí tàn độc, đã nghiền nát dũng khí của người lính bại trận, vật ngã con người họ đến tận khôn cùng ô nhục. Nhìn chung quanh, đâu đâu chàng cũng thấy quê hương hiện về, những hình ảnh hoang tàn, đổ nát. Chàng nói huyền thuyên

như đọc một bài thơ đầy uất hận, những dòng thơ biết nói thể hiện trên đôi môi đầy vàng khói thuốc, vàng màu thời gian, vàng trong tiếng thở dài buồn bã...Chiến tranh và thân phận con người luôn là nỗi ám ảnh, dày vò tâm hồn chàng nhưc nhồi. Cuộc sống sao mãi là chuỗi dài khổ đau nhọc nhằn. Có người đau khổ ngay cả lúc họ đang vui sướng, có người đau khổ cả đời chưa tìm ra được một giờ tươi sáng. Còn chàng, thêm sự đau khổ đến từ hôn nhân, chàng tuyệt vọng với tình yêu, chán nản khi nhìn thế sự và tình người. Chàng trút vào thơ cả vụn nỗi sầu khổ miên man không biết bao giờ mới cạn...

...Nhưng, sau từng phút giây chia xẻ tâm tình đó với Thi, dường như sự gặp gỡ này đã làm dịu bớt buồn khổ trong lòng Văn. Đi hết con đường dài đến cuối vườn, rẽ qua một con dốc ngoằn ngoèo đầy sỏi vụn. Chàng hân hoan kéo tay Thi chỉ:

- Thi thấy không, mặt trời sắp dậy rồi mà trăng còn chưa lặn kia.

Thi nhìn lên mảnh trăng mờ nhạt, một ngọn gió thoảng qua mang theo hơi lạnh đến làm Thi rùng mình, Thi nói:

- Trăng mờ quá! Nó sắp lặn vào áo mây rồi, nhìn buồn làm sao. Em thích ngắm trăng đêm hơn.

Văn mỉm cười:

- Anh lại thích trăng mờ buổi sáng, có Thi bên cạnh, anh thấy trăng này cũng đẹp, lòng càng vui hơn.

Một giòng nước nhỏ hiện ra trước mặt, kéo dài bước chân họ đến hồ. Mặt nước xanh phẳng lặng, in bóng những hàng cây rũ mình bên bờ. Văn chạy đến chỗ đậu mấy chiếc thuyền gỗ dây ra khỏi cọc, quay lại Thi, vừa nói:

- Lại đây Thi, anh sẽ đưa em đi quanh hồ chơi, ra xa một chút sẽ thấy những đỉnh núi chìm trong sương đẹp lắm.

Thi ngần ngại, Văn thúc giục:

- Lại đây!

Thi bước đến gần con thuyền, Văn xuống thuyền trước, đưa tay cho Thi nắm rồi đỡ Thi bước vào khoang. Thuyền chòng chành khi Văn buông tay Thi ra quay sang với cây chèo, Thi mất thăng bằng, nghiêng ngã theo thuyền rồi chột ngã chúi ra phía trước. Văn nhanh nhẹn ngoảnh lại, giang tay trái chụp lấy Thi, tay phải vướng cây chèo nên Văn cùng ngã ngửa ra sau. Thi luống cuống trên người Văn, cố ngồi dậy. Một cảm giác ngượng ngùng, tội lỗi, dấy lên trong lòng nàng. Thuyền vẫn dong đưa như chiếc vồng.

Thi chống tay ngồi lên thì lại ngã xuống. Trăng đang cười cợt họ bên mây. Thi sợ hãi nói như hét lên:

- Trời ơi, em sợ quá, thôi cho em lên bờ, em không đi thuyền nữa.

Văn đẩy nhẹ Thi sang bên cạnh, nắm vai nàng cố giữ thăng bằng, chàng ngồi dậy đưa chèo nói:

- Có gì mà phải sợ, anh chèo mấy cái là thuyền trôi êm ngay.

Thi lắc đầu cương quyết:

- Thôi em không muốn đi nữa, cho em lên bờ.

- Đã ngồi trên thuyền thế này rồi mà lại đòi lên bờ. Biết thế anh cứ để cho thuyền trôi khỏi phải chèo, để Thi cứ ngã lên ngã xuống cho vui.

Thi quay mặt dấu sự ngượng ngùng:

- Em muốn lên bờ.

- Anh sẽ đưa Thi đi mãi về một nơi không có bờ. Anh ước gì Thi cứ bị ngã hoài cho anh đỡ.

Thi nói như khóc:

- Thôi, anh đừng đùa nữa, hãy quay lại đi anh.

Giọng Văn nửa châm chọc, nửa dỗ dành:

- Nếu anh không quay lại thì sao. Để anh chèo nhanh chút nữa tới gần núi, Thi sẽ không còn muốn lên bờ.

Thi bắt đầu tức tối, gào lên:

- Không, em không muốn xem núi, nhà em ở vùng núi, em nhìn

- Không! Văn buông một tiếng gọn lỏn.

Chàng vẫn nhẹ tay chèo, mắt hướng về phía xa, mảnh trăng nhạt đang theo họ trên mặt hồ trong vắt. Văn muốn nói với Thi rằng, anh đang sung sướng vì có em bên cạnh. Nỗi rạo rực khi em ngã vào anh vẫn còn đây. Ôi thần diệu sao giây phút ngắn ngủi ấy, anh nghe được cả nhịp đập từ trái tim em bắn loạn giống anh, cô bé dễ thương à. Em sẽ mãi là nguồn cảm hứng cho anh viết thành thơ trong khoang thuyền nhỏ bé này...Tiếng nói nội tâm của chàng bị ngắt quãng bởi tiếng khóc thút thít của Thi, khuôn mặt nhợt nhạt, lo sợ. Văn ngại ngừng chèo ngược thuyền lại, lúng túng nói:

- Thôi được rồi, anh sẽ quay vào bờ...Anh xin lỗi, thật tình anh muốn đi chơi thuyền với Thi...

Thi im lặng. Văn tiếp:

- Đừng giận nữa.

Thi vẫn im lặng. Hụt hẫng và bức bối tự nhiên bộc phát. Văn đẩy mạnh mái chèo nhanh hơn, những tia nước bắn lên theo mỗi nhịp chèo. Tới bờ, Văn quăng mái chèo kéo tay Thi lên...

Họ đi bên nhau trong im lặng, sự ngột ngạt, khô khan nghe rõ từng tiếng chân nghiêng trên sỏi vụn. Đi được một đoạn, Văn chợt nắm tay Thi đứng lại, xoay đôi vai nhỏ nhắn về phía mình, Thi hốt hoảng:

- Anh làm gì vậy, đừng làm em sợ nữa nha.

Văn gằn giọng:

- Hãy nhìn thẳng anh đây này, Thi không thấy anh đang mặc trên người bộ đồ lính sao. Người lính Việt Nam Cộng Hòa năm xưa ai cũng thuộc mười điều tâm niệm, và một trong những điều tâm niệm nằm lòng ấy là "phải đứng đắn với phụ nữ". Thi có thấy được điều đó trong mắt anh không?

Câu hỏi bất ngờ làm Thi ngỡ ngàng, Thi đâu có nghĩ anh là người "thiếu đứng đắn" để anh phải gằn mạnh câu hỏi này nhỉ. Từ lúc chưa gặp nhau cho đến bây giờ, anh luôn là người thơ trong những giấc mơ khởi hứng để sáng tác kia mà. Thi nhìn sâu vào đôi mắt sáng của Văn, nghe âm vang có tiếng chim reo đâu đây, gió bắt đầu phớt nhẹ qua mái tóc, mặt trời đang lấp ló những tia nắng hừng đông màu hồng phấn... Thi ngập ngừng nói:

- Em...em chỉ thấy... hình em trong mắt anh.

Văn ngẩn người trước câu nói của Thi, làn gió nào vừa thổi mát lòng anh, những chiếc lá vàng đang lượn vòng với gió. Nhìn đắm đắm vào đôi mắt hai mí tròn to, đen láy dưới hàng mi dày, chút băng khuâng lay nhẹ trái tim già. Văn nghĩ, đôi mắt này phải chờ cả một thuyền mơ trôi hoài không tới bến. Văn nâng mặt Thi lại gần, chàng cúi xuống nói nhỏ vào tai nàng:

- Còn trong mắt em anh thấy cả một giòng sông thu rất đẹp, giống như ông thi sĩ nào đó đã nói: "Mắt em là một giòng sông, thuyền anh bơi lội trong giòng mắt em".

Rồi nhanh hơn gió, chàng đặt môi mình lên đôi mắt ướt của Thi.

Thi giật mình xua tay:

- Thôi anh à, hãy để em trở về với bốn phận. Mình mơ bao nhiêu đó đủ rồi!

Bốn phận, hai tiếng ấy chợt thức tỉnh lòng người đang mơ để trở về đời sống thực. Văn buông tay thẫn thờ...Ôi, hôn nhân, cái lòng trách nhiệm giam giữ con người trong sự tù đầy êm ái. Đạo lý như chiếc vòng xiết chặt đời người vào khuôn khổ bốn phận... Thi là

một người vợ, nàng phải có bốn phận với chồng. Cảm giác ghen ghét trào lên trong cô Văn.

Tiếng Thi dè dặt nhẹ nhàng:

- Anh biết không, cảm giác của em gặp anh từ phút giây này trở đi đã thay đổi rồi. Mơ mộng đã bay rất xa theo những chiếc lá vàng, chỉ còn lại đây sự quý mến và cảm phục hình ảnh người lính trong anh. Những gian lao khổ cực của một thời chinh chiến sẽ mãi là điều mà thế hệ em phải ghi nhớ, phải vinh danh và trang trọng đặt vào những dòng thơ của mình... Em sẽ ...bắt đầu một ước mơ mới, ước mơ ...viết sử bằng thơ... cho anh, cho một hình ảnh chung về những người lính.

Thi nghe tiếng thở dài nãy nề trong hơi gió... Giọng Văn từ tốn trầm buồn:

- Cảm ơn em đã tỏ tấm lòng quý mến đời lính, em có một tâm hồn thật đáng yêu ẩn trong vóc dáng nhỏ bé cũng thật dễ thương! Anh tiếc đã không đưa Thi đi dạo trên chiếc thuyền mơ của anh được, đành chịu vậy, vì tất cả chỉ là mộng thôi... Chúc em luôn bình an trong bốn phận.

Họ chia tay nhau dưới vòm cây đủ màu sắc thu. Thi mơ màng thấy mình đang đi thụt lùi, khuôn mặt Văn nhạt nhòa sau cái vẫy tay tạm biệt...Khoảng cách xa dần sau dãy núi dài mờ ảo trong sương...

Ký ức trôi bên trăng mang Thi về lại ngọn đồi hướng nam, hồn bỗng bèn say say nghe trăng thì thầm với gió, ru lên một bài tình thơ đẹp như một giấc mơ, giấc mơ trong mộng...

Thiên Lý

@ To the world you may be one person, but to one person you may be the world.

- Có thể với thế giới, bạn chỉ là một người. Nhưng với một người nào đó, bạn là cả thế giới.



Trần Yên Thủy
Sẽ về

Từ thuở qua cầu người rút ván
Hụt chân ta rơi xuống sông sâu
May náu được cành khô trời dạt
Ta bỗng dung như có tình đầu

Cám ơn bờ xanh xanh đời cỏ
Cám ơn em vớt bọt bèo ta
Cám ơn sông một giấy lặng sóng
Người quá giang vượt bến yên hà

Cám ơn trời xanh cao còn gió
Cho cánh buồm rộn rã ra khơi
Ơn nắng mới xua tan đông bão
cho hải âu còn nhớ hướng về

gởi lại em lời xưa ước thệ
ta sẽ về nối lại đường mơ
ta ghi nốt vần thơ trên áo
ái phi áo vải vẫn mượt mà.



Nguyễn Thị Thanh Dương *Lãnh nợ*

Khôi vừa thức giấc đã nhận được cú phone của Ngọc Giao với giọng nghẹn ngào:

- Anh ơi, mẹ em qua đời rồi !

Khôi hốt hoảng và ngạc nhiên:

- Sao thế? mẹ vẫn khỏe mạnh bình thường kia mà...

- Sáng nay thấy mẹ dậy trễ hơn mọi ngày em vào phòng mẹ gọi ra ăn sáng và phát giác mẹ đã chết từ lúc nào rồi. Có lẽ là heart attack. Khôi buông phone xong mà lòng còn ngẩn ngơ buồn và lo âu. Đến lượt mẹ Khôi gõ cửa phòng gọi con ra ăn sáng:

- Khôi ơi, con thức dậy chưa, đồ ăn đã sẵn sàng rồi?

Khôi bật dậy và không thể không chia sẻ ngay với mẹ cái tin đột ngột này:

- Con dậy này giờ nhưng buồn vì mới được tin bác Thuận mẹ Ngọc Giao chết sáng nay.

Bà Bông cũng bàng hoàng:

- Khô thân ! chắc bà ấy bị đột quy mới ra đi nhanh chóng thế. Mà con ơi...

Bà mẹ trở về ngay với thực tế lo âu :

- Bà Thuận mất đi làm dở dang đủ thứ, con và Ngọc Giao chưa tiến tới cưới hỏi, rồi nay mai ai sẽ trông coi cái khu thương mại đây?

- Mẹ chứ ai.

Khôi phản ứng buộc miệng nói xong mới biết mình lỡ lời vội nói thêm:

- Xin mẹ giúp chúng con, con bận đi làm còn Ngọc Giao bận đi học chưa ra trường...

- Mẹ đã nói ngay từ đầu mẹ không muốn con dính dáng gì tới cái khu thương mại này chứ đừng nói là mẹ dính vào. Bây giờ mẹ về hưu non mẹ đang vui hưởng nhàn.

Bà Bông chỉ chiết:

- Ngày ấy mẹ đã từng khuyên mà con không nghe, vì tình yêu Ngọc Giao và vì sĩ diện con nhào vào “hợp tác” làm ăn, nói trắng ra là con “lãnh nợ.” cho bà mẹ vợ tương lai..

Khôi vào phòng tắm đánh răng rửa mặt, mẹ chàng nói đúng y những điều mà chàng đang lo nghĩ khi nghe tin mẹ Ngọc Giao qua đời, ai sẽ thay bà Thuận trông coi khu thương mại là tài sản mà chàng đang “lãnh nợ”?

Bà Thuận là một phụ nữ tháo vát, kinh doanh giỏi từ ngày sang Mỹ tới giờ. Nhưng bao nhiêu vốn liếng bà kiếm được ông Thuận đã mang ra “kinh doanh” stock và thua lỗ hầu hết vào thời kỳ thị trường chứng khoán tuột dốc từ năm 2000 trở đi.

Ông qua đời mấy năm nay, ông đang mang căn bệnh đau bao tử lại thêm đau buồn vì tiếc của nên bệnh càng nặng thêm và chết sớm ngoài dự đoán của bác sĩ.

Chỉ còn hai mẹ con mà bà Thuận vẫn thích kinh doanh, bà nói là với mục đích gây dựng cho con cháu sau này.

Bà có ý định mua một khu thương mại nhưng không đủ tiền và không đủ credit để mượn tiền ngân hàng nên bà đã gợi ý với Khôi: - Khu buôn bán này thời kinh tế huy hoàng trị giá một triệu rưỡi nhưng họ làm ăn thua lỗ ế ẩm, kinh tế xuống dốc thị trường địa ốc rớt giá thảm hại họ bán hạ giá một triệu, vốn liếng bác có 400 ngàn để pay down nhưng không thể mượn nợ vì bác không có nguồn tài sản hay income nào khác, bác mời cháu cùng hợp tác đứng ra mượn nợ ngân hàng rồi hai bác cháu mình cùng kinh doanh, chủ yếu là bác sẽ trông coi tất cả, không làm mất thì giờ của cháu hay của Ngọc Giao. Bao giờ Ngọc Giao ra trường hai đứa làm đám cưới thì tài sản này là của hai con.

Bà Thuận nói với về tự tin:

- Bác sẽ làm sống lại khu thương mại, sẽ phục hồi lại giá trị ban đầu của nó, lúc ấy chúng ta sẽ lời to, vừa có tài sản địa ốc vừa có nguồn income vào hàng tháng...

Khôi vì cả nể, vì tình yêu của chàng với Ngọc Giao, và nhất là Khôi biết trước sau tài sản ấy cũng thuộc về vợ chồng Khôi trong tương lai gần, nên chàng đồng ý cho dù mẹ Khôi đã bất bình ngăn cản, bà nói chuyện đời những gì chưa nắm trong tay thì chưa thuộc về mình. Bà Bông đã cảnh cáo:

- Con đứng tên mượn tiền ngân hàng là mang credit của mình ra “lãnh nợ” cho bà Thuận đấy. Trả món nợ mấy trăm ngàn là đi trên con đường dài, ai biết những bất trắc gì có thể xảy ra?

- Vâng, mẹ lo xa cũng đúng, nhưng tình cảm giữa con và Ngọc Giao cũng như tình thương mến của bác Thuận dành cho con thì chắc là không bao giờ thay đổi.

Bà Bông so sánh:

- Gia cảnh nhà mình và nhà bà Thuận giống y nhau, bên nào cũng một mẹ một con mà cá tính hai bà mẹ khác hẳn nhau. Bà Thuận có vài trăm ngàn cú thể mà vui hưởng nhân tuổi già rồi thì cho con cháu như mẹ đây có phải là khỏe thân không.

Bà Bông cặn kẽ:

- Con cứ làm kỹ sư sang năm Ngọc Giao ra trường thì cưới nhau, có thêm Ngọc Giao đi làm thì hai vợ chồng con ung dung chán.

- Nhưng đồng lương cố định không thể làm giàu bằng kinh doanh mẹ à.

- Mẹ thừa biết con chỉ muốn làm vừa lòng bà mẹ vợ tương lai chứ con xưa nay có tha thiết gì đến chuyện kinh doanh đâu. Nhưng mẹ lo lắm, khu thương mại đang ế mình ham của rẻ rước về liệu có phục hồi đông khách được không hay lại chết chìm theo đà?

- Mẹ yên chí, con đồ chàng chàng thì bác Thuận là tay lèo lái rất giỏi, bác Thuận xã giao rộng quen biết nhiều, con tin là bác sẽ có cách để thành công.

Bà Thuận tế nhị và sòng phẳng trên giấy tờ mua bán chủ quyền khu thương mại có tên bà và tên Khôi, ngoài ra bà Thuận còn viết một giấy tay có thị thực chữ ký xác nhận phần tiền của mỗi người góp vào để mua khu thương mại. Bà nói:

- Dù trước sau gì cháu cũng là con rể bác, là chủ khu thương mại nhưng về mặt pháp lý giấy tờ phải rõ ràng đâu ra đấy.

Thế là bà Thuận có cơ hội chứng minh sự hoạt bát tài giỏi của mình.

Hai năm qua bà đã cho thuê với giá rẻ hơn thị trường nên dần dần có người đến ký hợp đồng, và chính bà mở ngay một tiệm giặt lớn với những máy giặt máy xấy mới tinh để kinh doanh và để góp mặt buôn bán trong khu thương mại cho thêm đông vui.

Chủ nhân trông coi tiệm giặt từ sáng tới chiều và cũng là để trông coi khu thương mại luôn.

Tiệm giặt đông khách, những lúc rảnh rỗi Ngọc Giao ra trông tiệm giặt phụ mẹ.

Tiền cho thuê chỗ cộng với tiền lời từ tiệm giặt chưa đủ trả cho mortgage hàng tháng, thiếu bao nhiêu Khôi phải trả thêm vào.

Hì vọng trong tương lai có thêm người thuê chỗ thì sẽ không phải móc thêm tiền túi trả nợ ngân hàng nữa.

Nhưng bà Thuận đã đột ngột qua đời.

*

Bà Bông nhìn đồng hồ 6:30 chiều, chỉ còn nửa tiếng nữa là đóng cửa tiệm giặt, từ sáng tới giờ bà mệt nhoài vì phục vụ đủ loại khách hàng, người ta vào giặt đồ kẻ hỏi mua xà bông, người xin đổi tiền lẻ trước khi bỏ vào máy đổi tiền xu.

Người thì khiếu nại máy không chạy, thì ra họ tham lam cố nhồi nhét một đồng quần áo vào một máy thay vì số lượng quần áo ấy phải giặt làm hai máy. Thế là máy quá tải bị hư không chạy, chủ nhân không thể bắt đền họ mà còn phải lo sửa máy để phục vụ họ. Còn uất ức nào bằng !!!

Người thì con gào khóc inh ỏi vừa cho quần áo dơ vào máy vừa quát tháo con ăm ỉ làm như tiệm giặt này là góc bếp nhà chị ta.

Vài đứa trẻ con khác đi theo cha mẹ trong lúc cha mẹ bận rộn thì chúng chạy lăng quăng chơi đùa làm như tiệm giặt rộng lớn này là chốn công viên hay khu nhà trẻ.....

Bà Bông ngứa cả mắt nhưng chẳng có quyền gì mà tổng kê phiền nhiễu ra khỏi tiệm khi họ đến đây với danh nghĩa khách hàng, bà chỉ thỉnh thoảng nhắc nhở cha mẹ hãy trông con cái đừng để chúng làm ăm ỉ hay té ngã, dù trong tiệm cũng có dán cái bảng nhắc nhở này mà hình như chẳng ai quan tâm đến.

Đó là những vất vả xảy ra hàng ngày, thỉnh thoảng có những cú vất vả khác, trời thần hơn.

Tiệm giặt làm trung gian nhận dry clean cho khách hàng để kiếm thêm lợi tức..

Đã mấy lần quần áo mà tiệm giặt mang đi dry clean, xong giao cho khách, chúng bới lông tìm vết ra những vết dơ chẳng biết cũ từ đời tám hoánh nào rồi đổ vạ tại dry clean và bắt bồi thường. Cái áo cái quần đáng giá ít chúng hét giá cao để được đền tiền nhiều.

Bị lạm dụng vài lần bà Bông phải dán thông báo từ nay hàng dry clean chỉ bồi thường tối đa 20 đồng nếu có sự cố chứng minh rõ ràng do sau khi dry clean mà ra.

Đau nhất là bị trộm tiền ngay giữa ban ngày ban mặt mà bà Bông “xón xác” không biết. Sau mỗi tuần Khôi và Ngọc Giao mới ra mở ngăn tiền xu trong các máy giặt máy xấy thì phát hiện ra vài máy bị ai đó khoắng hết tiền.

Thế là bà Bông phải canh chừng để ý mãi mới tìm ra thủ phạm là hai vợ chồng hay đến tiệm giặt đồ, chị vợ “đắm đàng” đứng thong thả dang tay gấp những tấm chăn, tấm vải rộng lớn hòng che khuất mắt bà Bông cho thằng chồng phía sau trở tãi mở hộp tiền trong

máy nhanh như chớp. Vợ gấp xong món đồ chồng cũng vét xong tiền trong máy..

Bà Bông mất tiền mà cũng thầm khâm phục vợ chồng nhà này “tình chàng ý thiếp” đề huề, sát cánh kề vai nhau làm kẻ bất lương... Bà chán làm việc trong môi trường này lắm, mong hết giờ và được trở về nhà trong không gian riêng tư ấm cúng của mình. Bắt đầu từ phút này bà sẽ không nhận thêm khách vào giặt nữa thì cửa mở ra một ông Mỹ đen to lù lù vác bao quần áo cũng to lù lù bước vào. Bà định lên tiếng từ chối nhưng chợt khựng lại vì đã nhận ra gã, kẻ cách đây một tuần đã làm náo loạn tiệm giặt chỉ vì cái máy giặt bị trục trặc gì đó, thay vì khiếu nại chủ nhân để giải quyết, gã ta thẳng chân đá huỳnh huych vào cái máy giặt và chửi thề một tràng tục tĩu. Biết gặp phải thứ chẳng ăn trần quần không chết bà Bông phải ra xoa dịu cơn sốt giận dữ bùng bùng của gã là đền tiền cho gã bỏ vào máy khác kèm theo cho miễn phí xà bông và lời xin lỗi. Thứ khách dữ dằn này chẳng ai mong đến tiệm vậy mà khi nó xấy quần áo xong bà vẫn vui vẻ tiễn khách bằng câu xã giao muôn thuở “Thank you ! See you again”

Hôm nay gã lại đến. Thôi thì bà đành nuốt hận chờ gã giặt đồ xong sẽ đóng cửa tiệm ra về còn hơn từ chối thế nào cũng bị gã sinh sự vì còn nửa tiếng nữa mới tới giờ đóng cửa, gã sẽ có cớ chửi thề, đập phá hay vu khống bà là kỳ thị .

Gã bỏ đồng quần áo dơ vào 2 máy giặt, giặt xong thì cũng là giờ tiệm đóng cửa, nhưng chẳng lẽ đuổi khách về với đồng quần áo ướt.?

Gã bóc chúng qua 2 máy xấy rồi bỏ đi ra ngoài chắc vì không kiên nhẫn ngồi chờ .

Bà Bông ước lượng xấy 2 thùng quần áo kia nhanh nhất cũng mất nửa tiếng, bà thở dài chịu trận và thỉnh thoảng nhìn đồng hồ cũng như lắng nghe xem tiếng máy đã ngừng hay vẫn đang chạy.

Khi 2 máy xấy ngừng chạy là lúc đồng hồ chỉ 7:45 nhưng gã chủ nhân đồng quần áo vẫn biệt tăm chưa xuất hiện. Chắc gã đi uống cà phê đâu đó và sắp trở lại?

Lần này sự chờ đợi của bà Bông thật là vô lý, khách giặt xấy đã xong, bà chờ đợi khách rong chơi chưa về...

Mấy lần bà định đóng cửa về cho gã kia một bài học biết điều đừng làm phiền kẻ khác nhưng lương tâm lại không cho phép, lỡ gã giặt xấy và cần quần áo sáng mai đi đâu sớm thì sao? Bà tưởng

tượng ra bộ mặt cô hồn và thái độ hung hãn của gã hôm gã đập xuyết vỡ tung cái máy giặt. Bà sợ lắm.

Đến hơn 8 giờ tối thì bà không còn lòng từ bi và kiên nhẫn nữa, bà quyết định đóng cửa tiệm.

Về đến nhà bà Bông quăng giỏ xách ra bàn và ngồi xuống ghế thờ dài nảo nề với con:

- Chưa hôm nào căng thẳng như hôm nay

- Tiệm đông khách lắm hả mẹ? con đoán thế nên không dám gọi phone hỏi mẹ sợ làm mẹ bận rộn thêm.

- Chỉ vì một thằng khách hàng ba bữa mẹ phải ngồi lại châu chực đếm từng phút thời gian qua.

Bà kể cho Khôi nghe về gã khách phá hoại lần kia và buổi giặt xấy quần áo lần này, kết luận:

- Không biết sáng mai đến lấy quần áo gã có sinh sự gì không dù lỗi ở gã 100%.

Khôi phụ họa với mẹ:

- Có người hăm hờ ôm quần áo dơ đi giặt xấy nhưng cuối cùng thì bỏ đồng quần áo lại tiệm và không hề quay lại nhận. Chẳng lẽ hôm nay đi giặt quần áo hôm sau họ bỗng chốc mắc bệnh quên hay...lên cơn đột tử? bác Thuận trông tiệm giặt 2 năm mà lưu giữ mấy bao quần áo vô thừa nhận, chờ đợi chủ một ngày nào đó xuất hiện cho đến 6 tháng trở đi bác mới đem cho Goodwill.

- Mẹ mệt mỏi quá rồi con ơi, không phải khách hàng nào cũng bình thường, gặp khách loại này mẹ đau thần kinh hay chết sớm thôi. Chuyện rao bán khu thương mại tới đâu rồi? con bán gấp đi để giải thoát cho mẹ.

Khôi chán nản:

- Mẹ biết rồi đây có vài mối ký hợp đồng thuê chỗ với bác Thuận đều là bạn bè, người quen .Tuy giá rẻ nhưng họ chỉ ký hợp đồng ngắn hạn 2 năm xem tình hình buôn bán ra sao, nay họ đều than ế và muốn rút lui...

Vẫn giọng chán nản Khôi tiếp:

- Khu thương mại còn vắng người thuê nên không được giá và khó bán, mẹ ráng trông coi tiệm giặt thêm một thời gian chờ có thêm vài business đến thuê chỗ, người thuê đông thì vừa có giá vừa dễ bán.. Con đang ráo riết đăng quảng cáo cho thuê chỗ từ cộng đồng người Mỹ đến cộng đồng người Việt rồi.

Bà Bông rên rì:

- Ôi giời ôi! khổ thân con tôi, khổ thân tôi. Bà Thuận thể mà sướng, thanh thoi yên ngủ giấc ngàn Thu nơi suối vàng mát mẻ để lại cho con lãnh nợ, mẹ cũng vì con mà lãnh nợ lây mỗi ngày phải lê tấm thân gia ra tiệm giặt đồi diện với đủ thứ hạng người. Mẹ sợ hạng “Chí Phèo” như hôm qua lắm..

Khôi đang lo buồn cũng ngạc nhiên, tò mò:

- Chí Phèo là ai hả mẹ?

Bà Bông bực mình gắt:

- Là chồng bá vợ của chị Thị Nở. trong văn chương Việt Nam xưa con không biết đâu, cái thằng khách đá máy giặt ăn vạ là thằng Chí Phèo mẹ nói đến đấy.

Khôi an ủi mẹ:

- Còn có nhiều người khách đàng hoàng khác, không phải ai cũng là ông Chí Phèo mà mẹ....

Bà Bông vì thương con, vì xót xa tiền của con bỏ ra nên phải ra trông coi tiệm giặt, thay thế vai trò của bà Thuận. cũng ngồi từ sáng tới chiều, bà chán nản và bất bình lắm. chỉ chờ mong ngày bán được khu thương mại.

*

Khôi vừa đi làm về thì cell phone ring. Ngọc Giao gọi, nàng đang ở tiệm giặt, giọng nàng không được vui

- Trưa nay em rảnh nên đến trông tiệm cho mẹ anh, mẹ anh đang trên đường về...

- Ừ, bất cứ lúc nào anh hay em có thì giờ rảnh thì trông tiệm cho mẹ nghỉ, để mẹ làm công việc bắt đắ dĩ anh chẳng yên lòng..

- Em biết rồi, nhưng với mẹ em thì là công việc yêu thích nếu kiếm được tiền cho con cái, vì con cái...

Khôi tự ái:

- Em nói thể chẳng khác nào phê bình mẹ anh không biết hi sinh cho con cái. Ai đang mỗi ngày trông coi tiệm giặt cho chúng ta?

- Vì mẹ anh xót xa tiền của anh bỏ ra. Không phải là mẹ anh đang mong từng ngày bán được cái khu thương mại hay sao?

Khôi thêm tự ái:

- Chúng ta không ba đầu sáu tay mà trông coi khu thương mại được, hơn nữa lại đang ế, không có triển vọng tốt đẹp nào. Anh cũng ngao ngán và mệt mỏi lắm rồi, đến nỗi thỉnh thoảng anh còn thấy khu thương mại hiện ra trong cơn ác mộng, mờ mắt ra mộng và thực đều làm anh toát mồ hôi.....

Ngọc Giao sụt sùi:

- Mẹ anh không thông cảm đã đành mà anh cũng nói lời vô tâm ấy nữa. Có ai muốn thế đâu, mẹ em chết bất ngờ em đau khổ biết bao nhiêu...

Khôi dịu giọng lại:

- Anh hiểu ý tốt của mẹ em, anh có trách là trách ông trời mà thôi
- Còn em thì chỉ nghe toàn là những lời than thở, từ mẹ anh lại đến anh. Em cũng mệt mỏi và căng thẳng lắm rồi.
- Em nên thông cảm cho mẹ anh, cả một đời mẹ anh chăm chỉ làm việc, cuộc sống căn cơ ổn định, mẹ anh đang vui hưởng nghỉ hưu non, bà không hề có máu kinh doanh, và rất ghét kinh doanh.

Ngọc Giao vùng vằng:

- Vậy anh cứ rao bán khu thương mại đi, bán gấp đi, được bao nhiêu thì được, lỗ tính vào phần vốn của mẹ em, anh sẽ không thiệt thòi gì cả..

Khôi bực mình:

- Em tưởng anh chỉ vì tiền à? Em cũng không hề hiểu tâm trạng anh lúc này.

Ngọc Giao cúp phone vì có khách đang đến hỏi han điều gì đó, bỏ mặc Khôi ngón ngang lo buồn.

Khôi như đứng giữa ngã ba đường, một bên Ngọc Giao buồn trách mẹ chàng không bao dung thông cảm và một bên mẹ Khôi bất mãn bà Thuận, trách bà Thuận đã lôi kéo Khôi vào công việc kinh doanh bất đắc dĩ này để Khôi đang lãnh nợ ngập đầu. Bà ngấm ngấm oán hận lây qua Ngọc Giao, suy cho cùng vì Ngọc Giao mà ra.

Dù những lúc rảnh rỗi Ngọc Giao đã biết điều ra trông coi tiệm giặt cho bà Bông về nhà nghỉ, ân cần dịu ngọt với bà, nhưng bà Bông vẫn không thể thân mật với Ngọc Giao như trước kia.

Ngọc Giao hiểu điều này và nàng chỉ biết dỗi hờn dằn vặt với Khôi..

Bà Bông về tới nhà, nhìn gương mặt nặng nề xưng xia của mẹ, Khôi đã linh cảm ngay:

- Hôm nay mẹ lại gặp ông “Chí Phèo”, gả lại đá máy giặt hay máy xay ăn vạ bắt đền hả mẹ?

- Chẳng Chí Phèo, Thị Nở nào cả, mà ngay người nhà mình, Ngọc Giao của con chứ ai.

Hèn gì lúc nãy Ngọc Giao gọi phone cho Khôi với giọng không vui mà Khôi chưa kịp hỏi cho ra lẽ. Bà Bông kể lể:..

- Mẹ và Ngọc Giao vừa xảy ra bất đồng vì khu thương mại đấy. Mỗi tháng con phải ẽ cổ ra trả thêm tiền cho mortgage và món nợ 600 ngàn như con ma ám, như cái án treo trên vai cho đến khi nào bán được khu thương mại trả nợ mới thôi, mỗi ngày mẹ phải sáng đi chiều về trông coi tiệm giặt. Vậy mà nó chỉ đánh giá cao sự hi sinh của mẹ nó, kinh doanh khu thương mại này cho các con, miếng ăn ngon chưa tới miệng đã được kể công rồi, thế có diên tiết không! Khôi ngồi ra ghế hai tay ôm đầu rên rĩ:

- Những điều này con đã nghe nhiều lần từ ngày bác Thuận chết đi, từ mấy tháng nay rồi, con khổ tâm lắm. Mẹ và Ngọc Giao ai cũng có lý và đúng cả...

- Nhưng giá ngày ấy con nghe lời mẹ viện cớ nào đó từ chối hợp tác, từ chối lãnh nợ thì bà Thuận cũng đẹp giấc mơ mua khu thương mại, bây giờ đỡ khổ biết bao.

Bà Bông ai oán tiếp:

- Nhân gian có câu :” Trên đời có bốn cái ngu: Làm mai, lãnh nợ, gác cu, cầm chầu”. Mẹ đã làm mai mấy vụ, bây giờ đến lượt con “lãnh nợ”. Hay mẹ đã...di truyền cho con?, “mẹ nào con nấy” hả con ơi ?

Khôi đỡ lời cho mẹ:

- Mẹ con mình làm mai và lãnh nợ là làm điều tốt giúp người mà....Ai khôn ngoan thì mặc kệ họ, chúng ta đại mà có nghĩa có tình. Bà Bông vẫn âu sầu:

- Mẹ không nên trách con mới phải. Không biết là khu thương mại gắng gượng được bao lâu? Khách mới chưa thêm ai mà khách cũ đang đòi dọn đi. Thấy khu thương mại vắng khách mẹ đau lòng lắm.

- Con cũng lo như mẹ, có mấy người đến coi cơ sở và địa điểm xong không thấy quay lại, con biết ngay là họ chê, cứ thế này con trả nợ cả đời không hết .

- Mẹ nói thật nhé bà Thuận có sống lại cũng chẳng tài nào mà bắt khu thương mại sầm uất lên được. Làm ăn cũng cần có duyên trời cho. Khôi chợt đứng phắt dậy và rút ...cell phone trong túi quần ra bấm số lia lịa . Bà Bông hốt hoảng nghi ngờ:

- Con gọi cho Ngọc Giao đấy à? Con mách với nó mẹ vừa chê bà Thuận đấy à? Thái độ con rút cell phone làm mẹ hết hồn, cứ tưởng con có sủng... Khôi không trả lời mẹ vì đầu giây kia người ta đã bốc phone. Khôi nói:

- Chào anh Lê Vương realtor. Tôi là Khôi chủ nhân khu thương mại...Bên kia vui vẻ nói ngay:

- Vâng, tôi Lê Vương đây...tôi biết khu thương mại của anh rồi. Chính tôi cũng là người đứng ra rao bán nó cho chủ nhân trước, họ đã bán lỗ vài trăm ngàn.

- Tôi cũng ...sẵn sàng bán lỗ đây, anh rao bán khu thương mại cho tôi càng sớm càng tốt, giá nào có thể bán được thì anh đề nghị ra.

- Ngày mai tôi sẽ cho anh con số cụ thể theo tình trạng khu thương mại ấy và theo giá thị trường hiện nay.. Chào anh

Khôi cúp phone và thầm mong ngày khu thương mại lên thị trường “For sale” sẽ có bà nào đó lạnh chanh như bà Thuận nổi máu kinh doanh và sẽ có anh chàng nào đó lụy tình giống như Khôi mà nhảy vào “lãnh nợ” giúp bà mẹ vợ tương lại mua khu thương mại mau lẹ cho rồi.

Khôi quay ra nói với mẹ, khôì hài cho mẹ vui:

- Mẹ ơi, con nghĩ ra rồi, thà bán ngay đi dù lỗ vốn ít hay nhiều cho rảnh tay rảnh nợ. Cứ coi như nhà mình vừa... bị cướp xông vào vờ vét tiền bạc mà mẹ con mình may mắn không bị bắn giết gì cả, của đi thay người mẹ nhé, còn hơn là cứ ôm khu thương mại chờ đợi, cả mẹ, con và Ngọc Giao sẽ căng thẳng, sẽ điên đầu. Nhất là kéo dài tình trạng này thì tình cảm giữa con và Ngọc Giao sẽ rạn nứt mất thôi, con hi sinh mất tiền mà giữ được tình yêu.

Bà Bông thương cảm nhìn con và cũng khôì hài cho con vui:

- Lỗ vốn bao nhiêu nhằm nhò gì, đồng tiền mất đi có thể kiếm lại được, tình yêu mới là vô giá đây con. Riêng mẹ không phải ra trông coi tiệm giặt, không gặp lại thằng cha “Chí Phèo” kia là đủ vui hưởng tuổi già về hưu của mẹ rồi.

Nguyễn Thị Thanh Dương

“Tôi không biết chìa khóa của thành công là gì, nhưng tôi biết chìa khóa của thất bại là cố gắng làm vừa lòng tất cả mọi người”

Bill Cosby



Trầm Vân
Ngọn lửa hờn căm

Thiên Tân lửa cháy ngập trời
Nổ kho hóa chất rã rời Thiên Tân
Biết bao cảnh khổ người dân
Mấy trăm người chết trăm luân nỗi đời
Dải khăn tang trắng lệ rơi
Sao mình không xót như người dừng dung

Chắc hờn quân giặc chập chùng
Hoàng Trường Sa thét sóng dâng hận trào
Cát vàng nhưế nhối cơn đau
Bốn ngàn năm thét bạc đầu thời gian

Nhớ xưa chiến thắng vẻ vang
Đức Trần, Nguyễn Huệ đánh tan giặc Tàu
Bạch Đằng xác giặc chìm sâu
Đồng Đa ngựa thét vó câu, giặc tàn
Trung Vương cờ phát hiện ngang
Chém đầu Tô Định viết trang sử hùng...

Giặc giờ mong chiếm biển đông
Lưỡi bò đường về xác trong, lão ngoài
Thách toàn thể giới, mọi người
Châm ngòi thù hận, châm ngòi chiến tranh

Thiên Tân nhà cửa tan tành
Ghét quân xâm lược trời hành đó sao ?
Gieo yêu thương gặt ngọt ngào
Còn gieo gian ác trời nào có dung

No China kẻ thù chung
Tẩy chay hàng giặc không dùng, tẩy chay
No China sẽ tới ngày
Giặc tàn lụi chết đổi thay vận đời



*Nguyễn Minh Triết
Từ thành Phiên An
tới thành Gia Định*

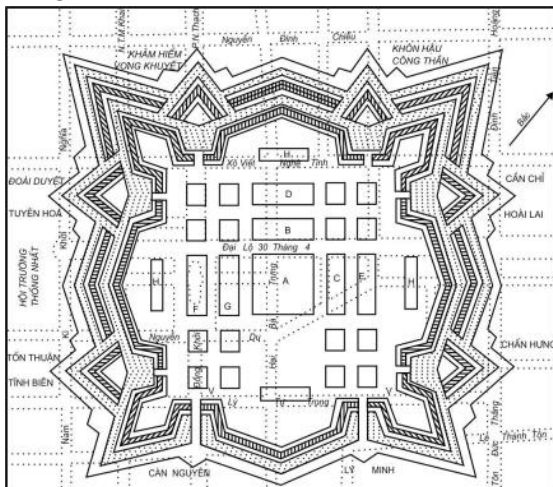
*Lối xưa xe ngựa hồn thu thảo
Nền cũ lâu đài bóng tịch dương
Đá cũng tro gan cùng tuế nguyệt
Nước còn chau mặt với tang thương*

Bà Huyện Thanh Quan

Thành Phiên An, là tên một thành cũ ở Phú Gia Định còn được biết đến với tên Thành Bát Quái tồn tại từ 1790 đến 1836. Mặt khác hình dáng của thành cũng giống như con rùa nên cũng còn được gọi là Thành Qui. Thành có hình như hoa sen mở ra 8 cửa, thông với 8 con đường ngang dọc từ đông sang tây và từ nam đến bắc. Đây là một công trình có vai trò rất quan trọng về mặt chính trị quân sự địa lý của vùng Gia Định, giúp các vua Nguyễn giữ vững an ninh vùng đất phương Nam này trong một khoảng thời gian dài.

Lịch sử cho biết trước khi được lên làm vua Nguyễn Ánh đã phải bôn ba trong vùng Gia Định để chiến đấu cùng quân Tây Sơn. Trong giai đoạn từ 1776 đến 1783 là giai đoạn giằng co giữ hai đoàn quân. Quân Tây Sơn đã nhiều lần vào đánh chiếm Gia Định. Nhưng khi Nguyễn Lữ hoặc Nguyễn Huệ đem quân chủ lực rút về bắc giao lại cho bộ tướng trấn giữ thì chỉ một thời gian ngắn sau lực lượng chúa Nguyễn lại tụ tập và nhanh chóng chiếm lại vùng Gia Định.

Tháng 9 năm 1788 lợi dụng quân Tây Sơn đang bận tái lập trật tự Bắc Hà và đánh quân Thanh, Nguyễn Ánh liền cho xây dựng thành quách và biến nơi đây thành vùng địa bàn trọng yếu chống lại Tây Sơn. Trong mục đích đó vào tháng 2 năm 1790 Nguyễn Ánh đã chọn vùng Gia Định làm kinh đô gọi là Gia Định kinh và ra lệnh xây dựng Thành Phiên An nhằm củng cố chân đứng của mình trên đất Gia Định. Thành này do hai sĩ quan công binh người Pháp là Olivier de Puymanel và Le Brun vẽ họa đồ và Nguyễn Ánh đã phải triệt hạ một số nhà cửa, làng mạc để lấy mặt bằng và huy động tới 30.000 dân phu thầy thợ để đắp thành. Thành xây dựng vừa theo kiến trúc Vauban nhưng vừa theo mỹ thuật dân tộc Việt Nam có hình Bát Quái với 8 cửa được đặt tên theo 8 cung trong Bát Quái là Càn, Li, Khôn, Khảm, Chấn, Cấn, Tốn, Đoài.



Phía nam là cửa Càn Nguyên và cửa Li Minh, phía bắc là cửa Khôn Hậu và cửa Khảm Hiền, phía đông là cửa Chấn Hanh và cửa Cấn Chí, phía tây là cửa Tốn Thuận và cửa Đoài Duyệt. Thời Minh Mạng các cửa được đổi tên thành: phía nam

là cửa Gia Định và cửa Phiên An, phía bắc là cửa Cung Thần và cửa Vọng Thuyết, phía đông là cửa Phục Viễn và cửa Hoài Lai, phía tây là cửa Tinh Biên và cửa Tuyên Hóa.

Thành được xây dựng rất kiên cố với 3 lớp bảo vệ :

- Lớp trong cùng là tường xây bằng đá cao 6,30m, chân tường dày 36,50m.
- Lớp giữa là hào rộng với bề ngang 76m, sâu 6,80m có nhiều cầu bắc qua.
- Lớp ngoài là lũy bằng đất với chu vi 3.820m.

Trên thành có nhiều tháp canh hình bát giác, bên cạnh có thang dây. Trong tháp có quân canh gác, có việc gì bất ổn thì ban ngày

treo cờ hiệu, ban đêm treo đèn hiệu. Các quân sĩ trong thành cứ theo hiệu báo đó mà điều binh.

Theo Gia Định Thông Chí của Trịnh Hoài Đức thì thành Bát Quái được xây bằng đá Biên Hòa, bằng gạch nung và đắp bằng đất, tùy chỗ kiến trúc cần thiết. Ở 3 cửa Càn Nguyên, Li Minh và Tồn Thuận có dựng trại quân, lợp ngói đỏ trông thật hoa lệ, nghiêm trang. Các cầu bắc qua hào rộng được xây bằng đá ong, cầu cao rộng, bền chặt, dưới có đường trống cho thông nước. Trước lũy ở cửa Li Minh có dựng Thân-minh-đình để làm chỗ yết thị. Nội thành có nhiều cơ quan và dinh thự, phía trước tả tiền dựng Thái Miếu, giữa có dinh hành tại, phía tả có kho Trữ Tích, phía hữu chế tạo cuộc, kho bạc, kho súng, kho thuốc súng, và nhiều trại lính được dựng xung quanh để quân túc vệ ở. Ngoài ra, còn có hậu điện, y viện,. Ở giữa thành có trụ cờ ba tầng, cao 61 thước.

Năm 1801, Nguyễn Ánh chiếm được thành Phú Xuân (Huế), bèn sai tháo dỡ sườn nhà Thái miếu trong thành Phiên An chở ra Huế dựng lại. Đến năm 1809, Gia Long lại sai Nguyễn Văn Nhơn và Trịnh Hoài Đức xây Vọng cung và Hành cung tại thành Bát Quái, có thêm gác chuông và gác trống hai bên tả hữu, định chừng chưa bỏ ý trở vào nếu có chuyện bất trắc xảy ra. Sau Hành cung có dinh quan Tướng Soái, và các trại lính lợp ngói vách sơn đỏ.

Bên ngoài thành có xưởng đóng thuyền gọi là xưởng Chu sư, hoặc xưởng Thủy, nằm cách thành 1 dặm (nay là xưởng Ba son), xưởng Voi, Trường thuốc súng, Khám đường và Ngục sở, Sứ quán, Học đường, Trường Diển võ, Kho Bốn Trấn, Trường Tiền.

Ngoài ra, các cửa thành Bát Quái còn được nối liền với các quan lộ và đường thiên lý quan trọng:

- Từ cửa Càn Chi có đường về phía bắc qua Cầu Sơn – Bến đò Bình Đông – Long Thành – Hưng Phước (Bà Rịa) rồi đường chạy ra miền Phú Xuân.
- Từ cửa Tồn Thuận có đường chạy xuống miền Tây Nam Kỳ.
- Từ cửa Đoài Nguyệt có đường chạy lên Tây Ninh tới địa phận Campuchia.

Ngoài vị trí thuận lợi là giao điểm của các trục giao thông đường bộ thành Phiên An còn là tụ điểm của một hệ thống sông ngòi, kênh rạch dày đặc như rach Thị Nghè, kênh Bến Nghé, kênh Tê, rach Cầu Kho và kênh Tàu Hủ nối liền với các tỉnh miền Tây, đây là con đường huyết mạch để vận chuyển lúa gạo, lương thực các loại. Đặc biệt là sông Bến Nghé vừa đóng vai trò phòng thủ thành

Bát Quái về phía Nam vừa đóng vai trò đường giao thông chánh đi các nơi đồng thời cũng là cửa ngõ để giao dịch buôn bán với các tàu nước ngoài. Nhờ đó, các khu dân cư mau chóng được hình thành một cách tự phát. Các công trình tôn giáo và chợ búa phục vụ nhu cầu người dân, các công trình cảng, cửa hàng, kho hàng, các khối ngành nghề thủ công... xung quanh thành Bát Quái cũng được xây dựng và phát triển theo. Ngoài ra, vì tình hình bất ổn nhiều người Hoa ở Hà Tiên và miền Đồng Nai cũng chạy về vùng Gia Định và sinh sống làm ăn gần thành Bát Quái hình thành nên vùng Chợ Lớn, giao thông với thành Phiên An bằng kênh Tàu Hủ và một con đường độc đạo.

Đây cũng là nơi triều đình nhà Nguyễn, đặc biệt dưới thời Tả quân Lê Văn Duyệt làm Tổng trấn, đã tạo mọi ưu đãi về chánh sách kinh tế cho người Pháp như cho phép sử dụng cảng Bến Nghé, và xưởng tàu Ba son làm nơi sửa chữa tàu, cho phép các doanh nhân người Pháp được khai thác tài nguyên thiên nhiên, các giáo sĩ được tự do truyền bá đạo Chúa....như là cách để thưởng công lao của họ đã giúp Gia Long đánh bại nhà Tây Sơn.

Sau khi thành Phiên An được xây dựng, quân Tây Sơn đã không còn đem quân vào Nam hoặc cố gắng để chiếm thành một lần nào nữa, giúp cho Nguyễn Ánh có được một lợi thế nhất định. Và Nguyễn Ánh đã đóng quân ở thành này suốt hai mươi hai năm, năm nào ông cũng đem quân đi đánh Tây Sơn khi gió mùa thuận lợi.

Đối chiếu với vị trí hiện nay thì thành Phiên An tức thành Bát Quái trước đây nằm giữa 4 con đường mang tên: Đình Tiên Hoàng (đông) - Nam Kỳ Khởi Nghĩa (tây) - Lê Thánh Tôn (nam) - Nguyễn Đình Chiểu (bắc).

Theo tên gọi là Bát Quái cũng như cách định hướng và những chi tiết kiến trúc, thì thành Phiên An mang màu sắc Á Đông. Nhưng về bố cục và cấu tạo cơ bản thì thành được xây đắp theo mẫu kiểu Vauban là tên của viên kỹ sư công binh người Pháp có nhiều sáng kiến trong việc kiến trúc thành lũy, bố phòng quân sự.

Vauban (1633-1707), tên thật là Sébastien Le Prestre, từng đưa ra phương thức xây dựng và sửa hơn 300 thành lũy và đồn bốt của Pháp. Phần lớn trong số này là dùng để phòng thủ cho các vùng biên giới. Phương thức cấu trúc của loại thành lũy này xuất hiện khi quân đội nhiều nước trên thế giới vượt qua khỏi thời đại chiến đấu bằng tên và gươm giáo, và khi họ được trang bị với vũ

khí bắn đạn đầy đi bằng thuốc súng. Những pháo đài quân sự xây theo kiến trúc Vauban là một phức hợp các công trình liên quan chặt chẽ với nhau và có giá trị phòng ngự rất cao, bao gồm các bộ phận bảo vệ và đề kháng như lũy, pháo đài, đài quan sát, tường bắn, hào, hộ thành ...

Nghệ thuật kiến trúc quân sự này được áp dụng để xây dựng nhiều thành lũy ở một số nước Tây phương và các xứ thuộc địa từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX, trong đó có Việt Nam. Toà thành đầu tiên tại Việt Nam xây dựng theo kiến thức Vauban là thành Bát Quái xây năm 1790. Và toà thành thứ hai, được xây dựng với quy mô to lớn hơn, chính là Kinh thành Huế.

Khi kinh thành Huế xây xong vào năm 1811 vua Gia Long dời đô từ Gia Định kinh về Huế và Gia Định kinh được đổi thành Gia Định Thành và trở thành thị sở của quan Tổng trấn Nam Kỳ.

Khi làm Tổng trấn Gia Định Thành Tả quân Lê văn Duyệt vào năm 1830 đã cho tu bổ và xây thành Bát Quái cao thêm 1 thước rưỡi và dùng toàn đá ong khiến thành đã kiên cố càng kiên cố thêm. Chánh việc tu bổ này về sau vì Lê Văn Khôi, con nuôi của Lê Văn Duyệt nổi loạn chiếm thành chống lại triều đình mà ông bị vua Minh Mạng ghép vào tội chuyên quyền và có âm mưu phản lại triều đình dù khi đó ông đã qua đời.

Lê Văn Khôi vì bất mãn vua Minh Mạng và phản uất sự bách hại và gièm xiêm của nhóm quan lại mới được bổ nhiệm đến đối với



cha nuôi
vừa qua
đời là Tả
quân Lê
Văn
Duyệt
nên vào
tháng 5
năm
1833 ông
đã khởi
binh
chống lại
triều đình

Huế. Trong vòng một tháng quân của Lê Văn Khôi chiếm trọn 6 tỉnh Nam kỳ. Vua Minh Mạng liền gọi thủy, tượng và bộ binh vào

đánh. Không chống cự nổi trước sức mạnh áp đảo của quân triều đình Lê Văn Khôi phải rút quân vào thành Phiên An cố thủ. Nhờ thành Phiên An rất kiên cố và tích trữ quân lương đầy đủ nên quân triều đình đã phải đánh phá suốt 2 năm cho đến tháng 7 năm 1835 mới hạ được thành Bát Quái. Sau khi hạ được thành ngoại trừ nhóm đầu xỏ 6 người trong đó có con Lê Văn Khôi mới 6 tuổi bị giải về kinh để chịu hình phạt bá đao, số còn lại 1.831 người gồm cả già trẻ, gái trai cố thủ trong thành đều bị chém chết rồi chôn chung một chỗ, sau này gọi là đồng Mã Ngụy. Đồng Mã Ngụy là những hố mồ chôn tập thể nằm rải rác từ ngã tư Lê Văn Duyệt và Phan Thanh Giản gần bệnh viện Bình Dân đến khu Việt Nam Quốc tự.

Sau khi chiếm được thành Vua Minh Mạng ra lệnh phá bỏ thành Bát Quái, và đến năm 1836 ra lệnh xây thành mới là thành Gia Định, còn được gọi là thành Phụng. Để xây thành Phụng triều đình Minh Mạng bắt khoảng 10.000 người vừa binh lính vừa dân chúng bốn tỉnh Gia Định, Biên Hòa, Vĩnh Long và Định Tường làm việc ròng rã trong hai tháng.



Theo sách Đại Nam Nhất Thống Chí, thành Gia Định có chu vi 428 trượng (khoảng 1960 thước), cao 10 thước 3 tấc (khoảng 4 thước 70) hào rộng 11 trượng 4 thước (khoảng 52

thước) và sâu 7 thước (khoảng 3 thước 19). Thành cũng được xây bằng đá ong Biên Hòa gờ ra từ thành Bát Quái.

Thành Gia Định cũng được xây dựng theo mẫu kiến trúc Vauban nhưng nhỏ hơn nhiều, dễ bị bắn phá hơn vì chỉ có bốn pháo đài bốn góc so với tám pháo đài của thành Bát Quái cũ.

Thành mới nằm ở góc Đông Bắc thành cũ và đối chiếu với ngày nay, vị trí của thành Gia Định nằm trong phạm vi bốn con đường:

Nguyễn Du là mặt tiền; Nguyễn Đình Chiểu mặt hậu; Nguyễn Bình Khiêm mặt tả; Mạc Đĩnh Chi mặt hữu.

Trong âm mưu xâm chiếm nước ta vào tháng 2 năm 1859 thực dân Pháp với sự hỗ trợ của lính Tây Ban Nha đã đem quân tấn công thành Gia Định và một ngày sau thì chiếm được thành. Các vị quan trấn giữ thành là Án sát Lê Tứ, và Hộ đốc Vũ Duy Ninh tự vẫn.

Sau khi chiếm thành, quân Pháp đốt cháy kho tàng, phá hủy thành Gia Định và rút ra để tránh quân triều đình nhà Nguyễn tấn công đánh chiếm lại thành. Dấu tích duy nhất còn lại đến ngày nay là bức tranh vẽ ảnh thực dân Pháp tấn công thành và những tàn tích dọc đường Đinh Tiên Hoàng về phía gần xưởng Ba Son

Cảnh đây, người đây luống đoạn trường (BHTQ)

Sau đó, quân Pháp dùng thành Gia Định làm bàn đạp tiến đánh lấy đồn Kỳ Hòa rồi tràn đi đánh chiếm các nơi lân cận như Thủ Dầu Một, Tây Ninh, Định Tường, Biên Hòa dẫn đến Hòa ước năm Nhâm Tuất 1862 theo đó triều đình Tự Đức nhượng địa ba tỉnh miền Đông, và chẳng bao lâu sau lại nhượng ba tỉnh miền Tây, tức toàn cõi Nam kỳ lọt vào tay quân Pháp khiến Kinh lược sứ Phan Thanh Giản phần uất phải uống thuốc độc tự tử.

Điều này cho thấy vị trí quan trọng của thành Gia Định, phòng tuyến địa đầu trong công cuộc phòng thủ đất nước. Nếu thành Bát Quái được xây dựng rất kiên cố không bị vua Minh Mạng ra lệnh phá bỏ vào năm 1835 thì khi quân Pháp tấn công Gia Định cuộc diện trận chiến có thể có nhiều diễn biến khác và biết đâu lịch sử đã có một hướng quanh khác hơn như đã xảy ra.

Thành Gia Định hay thành Phụng do Minh Mạng xây năm 1836, nhỏ hơn và không kiên cố như thành Bát Quái nên bị quân Pháp tấn công chiếm dễ dàng trong một ngày, sau đó san thành bình địa vào năm 1859, tồn tại vỏn vẹn 23 năm. Để phá thành Gia Định quân Pháp đã đặt 32 ỏ mìn phá nổ và hỏa thiêu tan tành thành Phụng, chỉ còn lại những đồng gạch vụn. Đối với lịch sử đó là một lỗi lầm không nhỏ của thực dân Pháp. Theo thống kê để lại, trận hỏa thiêu này đã thiêu hủy một cách đáng tiếc những vật dụng và khí tài như sau:

- 2000 cây súng cổ và một số binh khí như gươm, giáo nhiều vô kể
- 85 thùng thuốc súng và vô số kẻ nào bì súng, hỏa pháo, diêm sinh, tiêu thạch, chì...

- Một số lúa trữ trong kho đủ sức nuôi từ 6000 đến 8000 nhân khẩu trong một năm.
- Một số tiền bản xứ (điều và kẽm) để trong kho, ước trị giá bằng 130.000 quan tiền Pháp thời đó.

Về lúa lúc bị đốt bỏ trị giá khoảng 3 triệu quan tiền Pháp. Có báo thời đó thuật lại rằng có nhóm Hoa kiều ở Chợ Lớn xin mua số lúa ấy với giá 8 triệu quan, mà Tướng Rigault De Genouilly không chấp thuận, sợ rằng số lúa ấy lọt vào tay binh lính Việt. Về sau, chánh quân Pháp có người đã tỏ ra hối tiếc hành động tiêu hủy vô ích của Rigault De Genouilly, nhưng đã muộn.

Không những đốt phá thành Gia Định thực dân Pháp còn cướp giựt, đốt luôn nhiều phố xá thương mại và thôn xóm của dân cư. Cụ Nguyễn Đình Chiểu, nhà thơ nổi tiếng miền Nam thời đó đã phải than:

Bến Nghé của tiền tan bọt nước

Đồng Nai tranh ngói nhuộm màu mây.

(Văn tế chiến sĩ Cần Giuộc)

Thành Phiên An và thành Gia Định, hai thành trì một số mệnh, tuy hiện diện ngăn ngui nhưng đã để lại những dấu ấn oai hùng trong lịch sử mở nước và giữ nước của quân dân Nam kỳ Lục tỉnh. Giống như số phận trầm luân của dân tộc, hai thành trì cũng bị bánh xe lịch sử nghiền nát và biến vào hư không. Dù không còn hiện hữu nhưng hai thành trì luôn luôn còn in đậm nét trong hồn những con người còn nặng lòng với sự tồn vong của dân Việt.

Nguyễn Minh Triết

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Huỳnh Minh, Gia Định Xưa, NXB Văn Hóa Thông Tin, 1973

_____, Sài Gòn Xưa và Nay, NXB Trẻ, 2007, tr.203-207

http://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A0nh_B%C3%A1t_Quái_%A1i – Thành Bát Quái

http://vi.wikipedia.org/wiki/Th%C3%A0nh_Gia_%C4%90%E1%BB%8Bnh – Thành Gia Định



Túy Hà Cạn chén rượu đời

@ Để mãi nhớ Tqlc Lê văn Bé một thời chia lửa
và những dặm đời chia những gian nan'

Sáng thức dậy, nắng hồng lên rực rỡ
Nghe hung tin trời đất bỗng tối sầm
Lạnh cả người
Lệ rơi tức tưởi
Bạn hôm qua còn nói còn cười
Bạn hôm qua là chiến binh chưa giải ngũ
Vẫn ngả nghiêng với chiến hữu trường kỳ
Bạn đã từng vào ra lửa đạn
Vẫn còn nguyên vẻ với vinh quang
Vượt biển vượt sông
Xa nửa vòng trái đất
Vẫn giương cao tay nắm vững cờ vàng.
Vẫn thủy chung với anh em chiến hữu
Áo trận mang theo suốt những dặm dài
Căn cước quân nhân không hề buông bỏ
Chúng chỉ còn đây vẫn tại ngũ mà
Sao vội đi mà không lời vĩnh biệt
Sao lại đi mà không bảo gì nhau
Nước mắt lại rơi
Giữa mùa đông bão
Bé Lê ơi! Sao quá vội vàng
Vừa đó đã
Đi như sao vụt tắt
Tình anh hào khí về đâu.

Dầu vẫn biết trời mệnh mông,
Đời hữu hạn
Chi tiếc là
Hận nước chưa tan
Tình nhà chưa trọn
Lá cờ thiêng lại thiếu một hầu kỳ
Chỉ làm trai tang bồng hồ thử
Mới nửa đường đứt gánh
Quặn lòng đau
Ơi! Cọp biển, một thời đập sóng
Vượt lộ kinh hoàng xem chết như không
Ơi! Cọp biển một thời khí phách
Trước đạn thù trừng mắt phương đông
Trông cái chết vẫn cười ngạo nghễ
Mãnh hổ quá giang vội sang sông
Bờ tử sinh làm gì có sóng
Vậy mà sao lại ngã chiến binh ơi!
Tiễn người đi, đệ huynh ở lại
Biết làm gì ngoài nén nhang thơm
Trân quý đưa đường
Chào tay lần cuối
Và nguyện cầu bằng lời kinh cũ
Tiễn chiến binh về cõi vô cùng
Chén rượu đầy sẽ rưới lên mộ chí
Cho mai kia huyết lạnh ra hoa
Dầu xác thân trở về cát bụi
Thì tinh anh siêu thoát chốn an hòa
Bé Lê ơi! Chào tay lần nữa
Nước mắt trào, trường đoạn lòng đau
Chiến hữu ơi! Cạn thêm chén nữa
Vì mai kia tiệc rượu thiếu người vui.
Thôi đã đi, cứ thanh thản nhé
Lần cuối chào nhau và gặp mai sau
Ở đâu đó cùng trời cuối đất
Cõi man man thiên địa cũng hữu tình

Xin vĩnh biệt, chiến hữu ơi! Vĩnh biệt
Người còn nguyên bên đồng đội quanh đây.
Cầu gió xin mây gọi hồn Lê Bé
Theo khói hương trầm về với quê hương.
Tro cốt tinh anh hóa thành hào khí
Theo ngọn cờ vàng lồng lộng trời cao.

Một chén nữa thôi đọng đầy nước mắt
Thiên thu miên viễn tiễn người đi
Quân sử sẽ ghi lưu danh bất bại
Trong lòng người ly xứ mãi còn nhau.

Túy Hà



**TƯỞNG TIẾC
TQLC LÊ VĂN BÉ
1953 - 2015**

Võ Thị Hảo



Đã tới lúc chính quyền Việt Nam công nhận tự do báo chí và chấm dứt việc cấm báo chí tư nhân, độc lập, theo tác giả. Tự do báo chí hay tự do thông tin, trong đó có quyền hoạt động của báo chí tư nhân là một trong những quyền cơ bản nhất của con người.

Điều 19 Công ước quốc tế về các quyền dân sự và chính trị mà Việt Nam (VN) đã ký cam kết thực hiện quy định:

"Mọi người đều có quyền giữ vững quan điểm chính trị mà không bị can thiệp. Mọi người đều có quyền tự do thể hiện; quyền này bao gồm quyền tự do tìm kiếm, nhận và truyền đạt thông tin và ý tưởng của tất cả các loại, không kể biên giới, bằng miệng, bằng văn bản hoặc ấn phẩm, dưới hình thức nghệ thuật, hay bằng mọi phương tiện truyền thông khác của sự lựa chọn của mình."

Chỉ có những quốc gia tàn bạo thì mới cấm đoán quyền ấy. Và liệu tự do báo chí ở Việt Nam hiện nay có thua cả thời phong kiến, thực dân?

Ngay từ thế kỷ thứ 13, trong Đại Hiến chương của Vương quốc Anh đã có quy định về tự do ngôn luận.

Năm 1740, vua Pháp cũng đã ban thánh chỉ cho phép nhân dân có quyền tự do ngôn luận, báo chí tự nhân được xuất bản và người dân còn có thể châm biếm nhà vua.

Dự thảo Luật báo chí năm 2015 để trình Quốc hội thông qua vào cuối năm nay đã kiên quyết không cho phép thành lập báo chí tư nhân... Dự thảo nói trên đã vi hiến và còn tệ hơn Luật Báo chí hiện hành vốn đã đầy tai tiếng về bóp nghẹt tự do báo chí. Nhà văn Võ Thị Hào.

Tại Việt Nam, thời phong kiến và thực dân Pháp cai trị, năm 1865 đã có báo chí tư nhân, đầu tiên là tờ Gia Định báo.

Thời chính quyền Việt Nam cộng hòa từ vĩ tuyến 17 trở xuống miền Nam Việt Nam, báo chí tư nhân đương nhiên hoạt động vì các chính thể này đã ý thức được rằng chỉ có những kẻ tàn bạo và man rợ thì mới dám cướp đoạt quyền đương nhiên này của con người.

'Là một tội ác'

Khi chỉ chọn ngày kỷ niệm Ngày Báo chí Việt Nam là 21/6, ngày ra đời tờ báo cộng sản đầu tiên ở Việt Nam vào năm 1925 và từ năm 2000 lại đổi thành 'Ngày Báo chí cách mạng Việt Nam', nhà cầm quyền rõ ràng đã ngang nhiên "bắn súng lục vào quá khứ".

Tất cả những gì không cộng sản, báo chí không làm cái loa tuyên truyền cho Đảng thì không được phép tồn tại dù đó là sự thật lịch sử! Vì thế, năm nay kỷ niệm 90 năm ngày 'Báo chí cách mạng VN', với người Việt Nam thì chỉ là kỷ niệm đón đầu đã 90 năm dân Việt Nam bị cướp đoạt quyền tự do ngôn luận, tự do báo chí.

Đảng, Quốc hội và chính phủ Việt Nam luôn là kẻ thù của báo chí tư nhân và tự do ngôn luận. Ngay trong năm 2015, Tổng bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định không thể có báo chí tư nhân ở Việt Nam.

Bộ trưởng Bộ thông tin và truyền thông Nguyễn Bắc Sơn cũng đã nhiều lần nói về điều này. Bộ này còn chuẩn bị một văn bản dưới luật để chấm dứt ngay cả những liên kết của tư nhân bỏ vốn ra làm báo dưới sự quản lý của những tờ báo "quốc doanh" sắc tính Đảng. Dự thảo Luật báo chí năm 2015 để trình Quốc hội thông qua vào cuối năm nay đã kiên quyết không cho phép thành lập báo chí tư nhân.

Nhiều phong trào độc lập của xã hội dân sự và quần chúng đang nảy nở, phát triển ở Việt Nam thời gian qua.



"Tuy nhiên, cho đến lần sửa đổi này, dự thảo Luật Báo chí vẫn chưa thừa nhận báo chí tư nhân. .. Đáng tiếc dự thảo luật lần này không những không đưa ra được quy định

điều chỉnh tình trạng nói trên mà còn tăng thêm gánh nặng cho ngân sách nhà nước và chi phí xã hội bằng quy định tại điều 7 về việc lập Quỹ hỗ trợ phát triển báo chí...“, trích tham luận của Giáo sư Nguyễn Minh Thuyết tại Hội thảo tham vấn chuyên gia về dự thảo Luật Báo chí, ngày 10/7/2015.

Dự thảo nói trên đã vi hiến và còn tệ hơn Luật Báo chí hiện hành vốn đã đầy tai tiếng về bóp nghẹt tự do báo chí.

Để đảm bảo công bằng trong quản lý và hoạt động báo chí, Quốc Hội Việt Nam cần ban hành điều luật xóa bỏ bao cấp trong báo chí dù bằng hình thức tiền ngân sách hoặc cho phép độc quyền lĩnh vực, bảo kê, tài trợ v.v... để mua báo bằng tiền thuế của dân. Nhà văn Võ Thị Hào.

Việc vi phạm nhân quyền của nhà cầm quyền Việt Nam, trong đó có hành vi "vi phạm quyền tự do tư tưởng, xúc phạm lương tâm con người, cấm tự do báo chí, tự do chính trị, độc tôn, độc quyền độc đảng" chính là một trong những tội ác chống lại loài người theo tiêu chí của Nghị quyết 1481 của Hội đồng Nghị viên của Ủy hội Châu Âu gồm 48 quốc gia.

Thiết nghĩ không có lý do gì để nhà cầm quyền Việt Nam tiếp tục ngang nhiên cưỡng đoạt quyền tự do báo chí của người dân qua hình thức quản lý tinh vi là cấm đoán báo chí tư nhân.

Có quyền khởi kiện

Mọi người dân Việt Nam đều có quyền khởi kiện nhà cầm quyền Việt Nam ra tòa án Việt Nam và tòa án quốc tế về hành vi vi phạm Hiến pháp, vi phạm Luật báo chí cũng như vi phạm quyền con người mà một trong những hình thái tinh vi của việc đó là cấm

đoán báo chí tư nhân. Nếu Việt Nam vẫn tiếp tục cấm đoán báo chí tư nhân, Việt Nam không thể đủ tiêu chuẩn tối thiểu để vào Hiệp định Đối tác kinh tế chiến lược xuyên Thái Bình dương (TPP). Và người Mỹ, cũng như dư luận Mỹ, cũng như chính phủ, công luận ở các quốc gia khác đang quan tâm gia nhập TPP cũng cần biết điều này.

Nếu Việt Nam muốn vào TPP, một điều mà nhóm lợi ích tham nhũng cũng đang rất khao khát, thì buộc phải đưa việc thừa nhận báo chí tư nhân vào trong Luật báo chí sửa đổi và trong các văn bản luật khác. Trong Luật đó cũng phải có quy định về tội cấm đoán, ngăn trở, xâm hại quyền tự do báo chí của bất kỳ tổ chức hay cá nhân nào lợi dụng danh nghĩa của việc quản lý báo chí để sai khiến, cấm đoán, báo kê, bưng bít thông tin báo chí. Những điều luật này phải có hiệu lực ngay lập tức khi thông qua, để không bị những văn bản dưới luật ngăn cản.



Người dân đòi bảo vệ quyền tự do báo chí trong một sự kiện ở Hong Kong đầu tháng Ba năm ngoái.

Và để đảm bảo công bằng trong quản lý và hoạt động báo chí, Quốc Hội Việt

Nam cần ban hành điều luật xóa bỏ bao cấp trong báo chí dù bằng hình thức tiền ngân sách hoặc cho phép độc quyền lĩnh vực, bảo kê, tài trợ v.v... để mua báo bằng tiền thuế của dân.

Treo trên nút bấm

Nếu Việt Nam muốn Mỹ và các nước công nhận là nền kinh tế thị trường, điều mà thực ra nếu được công nhận trong thời điểm hiện nay thì sẽ là một tranh cãi lớn, thì trước hết, cần tư nhân hóa báo chí một cách triệt để.

Khi đó, cơ quan nhà nước sẽ chỉ quản lý báo chí theo luật và Hiến pháp. Sẽ tiết kiệm được một số tiền khổng lồ cho người dân Việt Nam đầu tư vào phát triển. Liệu Quốc Hội dám nhận lãnh trách nhiệm lịch sử này, mở cửa đột phá, hay lại tiếp tục 'đá quả bóng'

của nhiệm kỳ này sang nhiệm kỳ khác, do e ngại Đại hội Đảng 12 vẫn chưa diễn ra? Nhà văn Võ Thị Hào.

Khi đó đội ngũ hành nghề báo chí bao cấp, Tuyên huấn, Tuyên giáo... và tư tưởng Mác - Lê cùng Hồ Chí Minh... sẽ có việc khác tử tế hơn để sống, thay cho công việc lâu nay của họ là chỉ vì miếng ăn và sợ hãi mà phải 'dối trá', nói và làm điều 'đi ngược với lòng mình', hay làm những việc có thể bị coi là 'thiếu lương thiện', gây hại vô kể cho xã hội, cản trở phát triển.

Rõ ràng là rất khó, nhưng lại quá dễ vì chỉ ở một câu nói thôi và treo trên đầu lưỡi nhà cầm quyền Việt Nam, trên đầu ngọn bút, nút bấm của Quốc Hội Việt Nam.

Liệu Quốc Hội dám nhận lãnh trách nhiệm lịch sử này, mở cửa đột phá, hay lại tiếp tục 'đá quả bóng' của nhiệm kỳ này sang nhiệm kỳ khác, do e ngại Đại hội Đảng 12 vẫn chưa diễn ra?

Gần trăm năm đã qua đi, nhà cầm quyền Việt Nam không thể tiếp tục những hành vi tội ác chống lại loài người đang bị hầu hết thế giới lên án như vậy.

Cuối cùng, nhân đây, thiết nghĩ cũng nên nhắc lại lời mà Giáo sư Nguyễn Huệ Chi và Tiến sĩ Nguyễn Quang A, những người đã tham gia biểu tình ủng hộ quyền tự do báo chí ở Việt Nam đã đưa ra trong tuyên bố trên truyền thông quốc tế đầu năm 2015, điều mà tôi nghĩ rất hợp lẽ công bằng.

“Chúng tôi quyết liệt phản đối kẻ nào muốn chống lại nền báo chí tự do bằng bất cứ hành vi đe dọa nào và ở bất cứ địa điểm nào trên thế giới và giành tiếng nói tự do cho thế giới văn minh”, hai ông Huệ Chi và Quang A nói.

Bài viết thể hiện văn phong và phản ánh quan điểm riêng của tác giả, là nhà văn, nhà báo, gửi cho BBC từ Berlin, Đức.

Phan Đình Minh
Từ Cánh Đồng Mây

với Nhà Báo **NGUYỄN VŨ BÌNH**

<https://www.youtube.com/watch?v=QDP7nwfuU-k>

Xin bấm link để nghe



***Bản chất và
hiện tượng***

Trong rất nhiều lập luận của báo chí quốc doanh, và luôn được dân dư luận viên hòa theo, đó là việc khẳng định, bản chất của nhà nước cộng sản Việt Nam là tốt đẹp, những tiêu cực chỉ là hiện tượng nhất thời và

không phải là bản chất của chế độ. Đã từng có, và hiện vẫn đang có nhiều người tin rằng, lý tưởng cộng sản là tốt đẹp, và những nguyên lý, chủ trương đường lối chính sách của đảng cộng sản là hoàn toàn đúng đắn, nhưng do hoàn cảnh, do con người thực hiện sai lệch dẫn tới một vài điều đáng tiếc xảy ra. Có nhiều người lại cho rằng, đảng cộng sản giai đoạn trước đổi mới (1985) giữ được bản chất tốt đẹp, làm được rất nhiều điều đúng đắn và ý nghĩa cho đất nước. Nhưng từ những năm đổi mới trở lại đây, con người và đảng cộng sản mới tha hóa. Những người này cho rằng, sự tha hóa của đảng cộng sản chỉ là vấn đề tham nhũng, và tham nhũng thì chỉ có từ đổi mới tới nay mà thôi.

Trên đây là quan điểm chung của rất nhiều thành phần, từ cán bộ tuyên truyền, lực lượng báo chí quốc doanh tới các dư luận viên, và cả một phần những người phản tỉnh nửa vời hiện nay.

Khi đi vào đánh giá sự vật, hiện tượng, chúng ta có nhiều phương pháp tiếp cận. Nhưng có một phương pháp đơn giản, dễ hiểu lại được nhiều người công nhận. Đó là việc đánh giá theo tương quan bản chất và hiện tượng. Nếu một con người, một tổ chức có bản chất tốt đẹp, thì chắc chắn sẽ có nhiều biểu hiện tốt đẹp, được thực hiện và thể hiện ra bên ngoài. Có thể có những trường hợp sai biệt ít nhiều, đó là bản chất tốt đẹp nhưng có một vài trường hợp, hoàn cảnh (vì nhiều lý do) đã không thể thực hiện được bản chất tốt đẹp mà kết quả lại ngược lại với mục đích, kết quả không tốt đẹp. Nhưng những trường hợp này, chỉ chiếm một phần rất nhỏ trong toàn bộ tiến trình vận động của sự vật, hiện tượng hay tổ chức nào đó. Ngược lại, nếu tất cả sự thể hiện về mặt kết quả là sai lầm, tổn thất, tổn hại, khốc liệt và khủng khiếp thì không thể kết luận bản chất của sự vật hiện tượng hay tổ chức là tốt đẹp, còn việc thực hiện là sai lầm. Đảng cộng sản Việt Nam trong suốt chiều dài lịch sử lãnh đạo đất nước, đã liên tiếp đưa nhân dân và đất nước vào hết thảm họa này tới thảm họa khác. Và điều này chứng minh về bản chất là vô cùng xấu xa, tàn bạo chứ hoàn toàn không phải bản chất tốt đẹp mà thực hiện sai lầm.

Trước hết, ngay từ những ngày đầu thành lập và đi vào hoạt động, đảng cộng sản đã tiêu diệt rất nhiều những cá nhân, tổ chức không cùng lý tưởng Cộng sản với mình. Điều này chỉ điểm qua vì không còn nhiều tài liệu, và thời điểm cũng đã quá xa so với hiện tại. Nhưng cải cách ruộng đất xảy ra những năm 1953 -1956 thì nhiều người còn sống đã được chứng kiến sự kinh hoàng và tàn bạo. Số người bị giết và tự sát trong cải cách ruộng đất, theo số liệu trong sách Lịch sử kinh tế Việt Nam của tác giả Đặng Phong là hơn 172.000 người. Đồng thời, luân thường đạo lý của người Việt nam đã bị phá hủy hoàn toàn. Tiếp sau cải cách ruộng đất một thời gian, chúng ta được chứng kiến phong trào đánh tư sản ở miền Bắc, đó là sự cướp đoạt trắng trợn tài sản mồ hôi nước mắt của các nhà tư sản còn rất non trẻ ở Việt nam. Đảng Cộng sản VN phát động cuộc cưỡng chiếm miền Nam VN, với các cuộc thảm sát kinh hoàng Tết Mậu Thân ở Huế, Đại Lộ kinh hoàng ở Quảng Trị năm 1972. Sau khi chiếm được miền Nam, nhà cầm quyền đã lừa dối và bắt giam, để từ đó đẩy dọa gần như tất cả công, binh,

cán, chính của chế độ Việt Nam Cộng Hòa. Số người chết trong các trại cải tạo của nhà nước lên tới hàng trăm ngàn người trên tổng số khoảng hơn 1,5 triệu người bị giam cầm và dày dọ. Chúng ta cũng còn chứng kiến hai lần đổi tiền của nhà cầm quyền Việt Nam để cướp bóc số tiền của người dân trên cả đất nước năm 1978 và năm 1985. Tại sao lại nói đổi tiền là thực hiện việc cướp tiền của người dân? Bởi vì người dân bị khống chế bởi hạn mức tiền được đổi do nhà nước quy định. Ví dụ, một gia đình có 5 người, tích lũy được 10 triệu đồng (ví dụ theo thời điểm hiện nay), nhưng quy định mỗi người chỉ được đổi 1 triệu đồng, gia đình này chỉ đổi được 5 triệu đồng và mất 5 triệu đồng còn lại (do không được đổi và không đổi được). Ngoài ra, những quan chức còn cướp của họ bằng cách, dùng quyền lực để đổi tiền vô giới hạn, đổi tiền chui cho người khác để hưởng phần trăm.

Đến giai đoạn gần đây, điều chúng ta được chứng kiến hàng ngày, đó là có hàng đoàn người dân oan lũ lượt đi trên các con phố ở thủ đô Hà Nội để khiếu kiện, kêu oan, lên án nhà cầm quyền Việt Nam. Đó là những con người đau khổ, bị các cấp có thẩm quyền sử dụng thủ đoạn để cưỡng chiếm, cướp đất đai trên khắp cả nước. Nhà cầm quyền Việt Nam đã dựa vào hai chính sách sở hữu toàn dân về đất đai và chính sách phát triển kinh tế, xây dựng khu công nghiệp và khu đô thị để hợp thức hóa việc cướp đất của người dân. Chính điều này đã tạo ra số lượng lớn dân oan trên khắp cả nước. Không những thế, Nhà cầm quyền Việt Nam đã để mất đất đai, và một phần biên Đông rơi vào tay Trung Quốc, nhưng lại đàn áp dã man những người yêu nước lên tiếng tố cáo, phản đối họ.

Như vậy, trong suốt chiều dài cầm quyền, lãnh đạo đất nước, đảng cộng sản và nhà nước Việt Nam đã tạo ra vô số và liên tục những thảm họa cho người dân và đất nước. Nếu nhìn vào những “chiến công hiển hách này” mà vẫn có những người xưng tụng bản chất tốt đẹp của chế độ, công lao vĩ đại của đảng cộng sản, thì không hiểu họ là những con người như thế nào?./.

07/8/2015 Nguyễn Vũ Bình

Nguyễn Khôi

Mai tôi chết – Sách sẽ ra “đồng nát”

*(Tặng Thủy Toàn) **

Mai tôi chết - Sách sẽ ra "đồng nát"
Con cháu tôi: không đọc sách thời tôi
Sách Trung Quốc, sách Nga, sách Pháp
"Mác - Lê" ư ? - Chủ Nghĩa đã qua rồi.

Sách gối đầu giường Thép Đã Tôi Thề Đấy
Tuổi trẻ mình noi gương sáng Pavel
Chẳng sợ chết cứ xông vào cuộc chiến
Ôi! Ukraina huynh đệ tương tàn.

Sách kinh điển: Lê-Nin toàn tập
"Những nguyên lý..." của Stalin (1)
"Bàn về mâu thuẫn..." đồ ngời "Ngữ Lục"
Sách Mao - Lưu (2) học Trường Đảng phải ghiền.

Rồi "Những Lời Kêu Gọi" của Hồ Chủ Tịch
"Nhật Ký Trong Tù" luyện bút làm Thơ
"Những Mẩu Chuyện...", (3) hay hơn cả thực
Lợi suôi, trào non theo gót Bác Hồ.

Ôi chinh chiến trầm luân trong bom đạn
Mất khối mịt mù, bụng đói rã tay chân
Những trang sách thấp NIỆM TIN, tặng nghị lực
Máu, mồ hôi nhuộm những trang Văn.

Mai tôi chết đi "hóa thân hoàn vũ"
là lọ tro vùi vào đất quê nhà
Còn sách vỡ sẽ cho ra "đồng nát"
Con cháu mình chỉ thích Dollar (4).

(1) "Những Nguyên Lý Của Chủ Nghĩa Lê-Nin" của J. Stalin

(2) "Bàn Về Tu Dưỡng Của Người Cộng Sản" của Lưu Thiếu Kỳ

(3) "Những Mẩu Chuyện Về Đời Hoạt Động Của Hồ Chủ Tịch".

* Anh bạn đồng hương dịch giả Thủy Toàn, nguyên Phó Giám Đốc
nxb Văn Học, vừa hoàn thành "Nhà Lưu Niệm Văn Học Nga- Xô Viết" ở
làng Phù Lưu- Thị xã Từ Sơn.

NK. Hà Nội 21-6-2015/ Kỷ niệm ngày Báo Chí Cách Mạng Việt Nam

Phạm Đức Nhi / Nếu thi sĩ chết

Hân hạnh được nhà thơ Nguyễn Khôi (Hội Nhà Văn Hà Nội) gửi đến chia sẻ bài thơ Mai Tôi Chết - Sách Sẽ Ra Đồng Nát mới viết, cảm xúc còn nóng hổi, tôi cao hứng viết bài thơ Nếu Thi Sĩ Chết gọi là “trao đổi tâm tình.”(PDN)

Nói đến thơ
có câu thơ sang cả
có câu thơ hèn hạ
có câu thơ thẳng như đường đạn, lẫn tên
có câu thơ ngả nghiêng
xiêu vẹo
có câu thơ tỏa ngát hương thơm
có câu thơ nức mùi xú uế
có câu thơ ngàn năm còn nhớ
có rất nhiều câu thơ
viết để rồi quên

Một ngày nào đó
sẽ có nghĩa trang riêng
để chôn Thi Sĩ

Khi tôi chết
nếu may mắn
không bị chôn ở khu mộ
Những Thi Sĩ Vô Danh
(thơ của họ đã đi vào quên lãng)
tôi rất sợ
phải chôn cùng khu
với những thi sĩ quyền hành ngất ngưỡng
(Tố Hữu, Nguyễn Đình Thi, Hữu Thỉnh) (1)
mà chỉ muốn nằm đâu đó
với những nhà thơ dân thường
như ... Vũ Hoàng Chương (2)

Sống cho Thơ/và nếu cần/cũng dám chết vì Thơ.

Chú Thích:1/ Cả ba đều là nhà thơ cộng Sản



Nguyễn Văn Lục
**Và Hồ sơ đen về những kẻ
bội phản chính trị -
Trahison politique-
Trong nhóm trí thức
Thành phần thứ ba**

Trích : <http://dcvonline.net/2015/06/22/ho-so-den-ve-nhung-ke-boi-phan-chinh-tri-i/>

Có thể có hai Hồ sơ đen: hồ sơ đen trong nước sau 1975 và một hồ đen ngoài nước.

Hồ sơ đen thứ nhất nói về tội ác của cộng sản trong việc xô đẩy người miền Nam tìm con đường thoát đi ra biển. Hồ sơ này đã được Michel Tauriac và nhà báo Hồ Văn Đồng gọi là *Hồ sơ đen về chủ nghĩa cộng sản*(1), Le dossier noir du communisme. Hồ sơ này nhằm tố cáo về những chính sách tội ác của người cộng sản đối với người dân miền Nam. Từ đánh tư sản mại bản đến đổi tiền và cuối cùng họ bị đẩy ra biển để tịch thu nhà cửa.

Những nạn nhân cộng sản chết trên biển trở thành lời tố cáo tính cách dã man và tàn bạo đối với lương tâm nhân loại. Và thế giới đã gọi họ là những thuyền nhân, Boat People.

Đây là một hồ sơ đen như một tội ác diệt chủng (génocide) của chế độ cộng sản chống lại con người. Bộ nội vụ cộng sản đã đề ra Kế Hoạch II nhằm quét sạch những thành phần ‘rác rưởi’ thuộc nguy quân, nguy quyền, ném họ ra biển.

Trong Hồi Ký của đại tá Châu Thái Hùng, ông cho biết việc mua bãi tại tỉnh Đồng Nai, các xã ấp cứ lấy một cây vàng cho hai đầu người. 100 thuyền nhân thì phải trả 50 cây vàng.

Cũng theo viên đại tá này:

“Thời gian sau tình hình còn diễn biến theo chiều hướng phức tạp hơn. Đó là việc Bộ Nội Vụ ra chỉ thị cho phép các cơ quan công an các tỉnh được quyền tổ chức vượt biên (Lúc bấy giờ gọi là đi bán chính thức)”(2).

Chính sách của Bộ Nội Vụ chẳng khác gì một cuộc xuất khẩu người để tịch thu nhà cửa, vàng bạc.

Ông Bùi Xuân Quang ở Paris đã để công viết một tập hồ sơ đồ sộ gồm phối hợp vấn đề địa chính trị, géopolitique, vấn đề lịch sử, xã hội trong một cuốn sách dày 821 trang.

Ông có đề cập đến vấn đề thuyền nhân mà theo ông Bùi Xuân Quang trong *La troisième guerre D'Indochine, 1975-1999*(3) đem lại cho ngân khố chính quyền cộng sản là 25 tấn vàng. Số vàng ấy trị giá tính ra tiền là 2 tỉ rưỡi Mỹ Kim.

Trong khi đó, số người bỏ mình trên biển hiện nay là bao nhiêu? Không một tài liệu nào cho biết chính xác cả. Có người cho rằng cứ ba người sống sót thì có một nạn nhân xấu số.

Dù không có con số chính xác thì hồ sơ đen tội phạm này của chế độ cộng sản Hà Nội cũng cần đưa ra trước một tòa án Quốc tế. Trước khi bị xô đẩy ra biên, họ đã mất nhà mất cửa, phải nộp vàng bạc cho mỗi đầu người.

Họ đã bị trấn lột khi ra đi chỉ còn hai bàn tay trắng. Khi đến được xứ người. Bọn tay chân của Hà Nội, đặc biệt qua Hội Việt Kiều Đoàn kết tại Canada một lần nữa, trấn lột họ một cách tự nguyện: Họ com cóp từng đồng một để gửi về cho thân nhân còn kẹt lại bên nhà. Nghĩa là họ bị trấn lột đến hai lần: Lúc ra đi và ngay cả lúc đến định cư ở xứ người. Michel Tauriac gọi họ là những con bò sữa bị vắt sữa đến hai lần. Vắt lúc ra đi và lúc tới nơi.

Câu chuyện Hồ sơ đen thứ hai - cũng là mục tiêu chính của bài này- được viết lại ngày hôm nay về nhóm sinh viên thiên tả nằm trong một tổ chức có tên là *Hội Việt Kiều Yêu Nước Tại Ca-na-đa*(4), là một câu chuyện của quá khứ cách đây có thể trên 40 năm. Tưởng đã chìm vào dĩ vãng mà nhiều người trong cuộc tin chắc rằng họ có thể hạ cánh an toàn, gác lại chuyện dĩ vãng và an hưởng tuổi già vì nay họ đều sắp si tuổi 70 trở lên.

Câu chuyện xem ra không đơn giản như họ nghĩ! Và dứt khoát những người tỵ nạn là thuyền nhân trên biển còn sống sót sẽ không bao giờ quên được chuyện đó.

Hồ sơ đen thứ nhất có thể đã được nhiều tác giả, nhiều sách vở đề cập tới.

Nhưng hồ sơ đen thứ hai thì hầu như đã bị chìm trong quên lãng nay được khơi lại như một hồ sơ nóng. Những người trong cuộc cần hiểu rằng, họ gián tiếp tay với chính sách của cộng sản Hà Nội. Họ là cánh tay nối dài của cộng sản Hà Nội bằng cách trấn lột tiền bạc, biến những người miền Nam còn kẹt lại trong nước thành một thứ con tin.

Hiện nay, DCVOnline.net đang đưa một loạt hồ sơ đen về những ai thuộc nhóm sinh viên ‘phản chiến’ và được gọi là thành phần thứ ba ra ánh sáng công luận về những điều họ nói và nhất là về những điều họ làm.

Đây là một công việc làm nghiêm chỉnh, mất nhiều công sức tìm tòi tài liệu nguồn! Đưa ra tập hồ sơ đen (Dossier noir) của Hội Việt Kiều Yêu Nước Tại Canada này không nhằm riêng rẽ một cá nhân nào. Và các tài liệu được trích dẫn đều dựa trên những nguồn khả tín nhất hoặc trên băng thu âm, trên tài liệu viết thành sách, trên các báo chí của thời đó.

Nó có giá trị của loại tài liệu mang đúng tiêu chuẩn khoa học, đạt trình độ tri thức luận và nhận thức luận cao.

Nói một cách nôm na, tập Hồ sơ đen này dựa trên giấy trắng mực đen, có ngày tháng, có hình ảnh đi kèm, không thêm bớt và vì thế khả năng phản biện và phủ nhận hầu như là điều không thể.

Nó có giá trị thuyết phục ngay đối với những người có tên trong Hồ sơ. Họ chỉ còn biết im lặng tâm phục, khẩu phục!

Mục đích tối hậu của Hồ sơ đen này là lột trần chân tướng của kẻ đứng đằng sau là đảng Cộng sản ở Hà Nội. Đảng Cộng sản Việt Nam, qua hai hồ sơ đen này, bộc lộ bản chất tàn độc nhất, dã man một cách tinh vi nhất, thất nhân tâm nhất và cũng xảo trá nhất.

Người viết xin thú nhận rằng khi lần đầu tiên tiếp nhận tập tài liệu *The Vietcong Front in Quebec* – Mặt trận Việt Cộng ở Québec của Gilbert Gendron vào khoảng đầu tháng tư. Người viết đã hoan hỉ đọc. Nhưng đọc xong lần đầu thì như thể đụng phải một bức tường. Đọc lần hai và đọc đến lần thứ ba.

Nhiều chi tiết quá không sao nhớ hết được. Đọc trước quên sau. Đọc lại tưởng như chưa đọc.

May mắn là sau đó có bài của Trà Mi, *Đứng ngoài cuộc chiến*. Bài này nó cho thấy một cái trahison politique của đám sinh viên trẻ, trốn lính, nhưng lại mang mặt nạ yêu nước lý tưởng, chống chiến tranh mà tiêu biểu là bốn người trong một cuộc phỏng vấn của John G. Rogers, viết từ 45 năm trước, 14-6-1970, cho tạp chí Parade và cũng đăng trên tờ Washington Post, một tờ báo thường có truyền thống chẳng mấy tốt đẹp gì với miền Nam Việt Nam cả. Bốn người này có thể nay chẳng nhớ họ đã phát biểu gì trong cuộc phỏng vấn đó.



Bốn người trong hình là Sinh viên “yêu nước” trốn quân dịch không về nước: (từ trái qua phải): Lương Châu Phước, Đỗ Đức Viên, Trần Tuấn Dũng, và Nguyễn Văn Nhã. 1970. Nguồn: Tạp chí PARADE/Washington Post June 14, 1970

Người nào trông mặt mũi cũng thông minh, bánh bao mà tâm địa sao hèn kém thế. Bọn trốn lính!

Với lời chú thích mỉa mai của người đi phỏng vấn ngay từ năm 1970 mà các chàng ‘ngây thơ’ chẳng hiểu rõ thâm ý của nhà báo.

“Sitting out the war: South Vietnamese students evade service by refusing to go home. Most arrived on Canadian government scholarship.”

Người viết xin tạm dịch với vốn tiếng Anh ăn đong như sau:

Ngồi ngoài cuộc chiến ở Montréal: các sinh viên của miền Nam đã trốn lính bằng cách từ chối quay trở về miền Nam. Hầu hết họ đã đến đây qua học bổng của chính quyền Canada.

Trong đó, trừ Đỗ Đức Viên, ba người kia sau này đều có chức vụ, giữ vai vế quan trọng trong Hội Việt Kiều Yêu Nước Tại Ca-na-đa. Định mệnh sắp xếp chẳng?

Trong hình, người viết, do một người bạn đã giúp, nhận diện ra Nguyễn Văn Nhã giống hệt nhà văn Y Uyên, một chuẩn úy Địa phương quân đã hy sinh tại Phan Thiết. Đúng là cha mẹ sinh con, trời sinh tính. Người anh làm anh hùng, thằng em bắt nghĩa theo giặc!



Tiếp đến bài của Lê Quốc Trinh, *Lời sám hối muộn màng*. Có thể Lê Quốc Trinh đã cho nổ một quả bom nổ chậm trong nội bộ đám Việt kiều yêu nước. Lời văn, giọng điệu chân thật, chữ dùng hầu như chưa gọt dũa, còn nguyên vẹn bản chất con người của một người có thói quen ‘cầm búa sửa nhà’, tay chắc dính dầu, bùn đất vì vốn là kỹ sư làm trong ngành mỏ như tác giả tự mô tả.

Chính ở chỗ đó làm nên cái đẹp của tác giả.

Tác giả mở đầu, *Hôm nay ngày 3 tháng 3 năm 2015, tôi quyết định viết bài sám hối...*

Và lời cuối trong bài Sám Hối:

“Nghĩ lại thời gian đã qua, tôi thà tiếc nuối cho một đời thanh niên đã bị lừa dối, bị đánh cắp và cảm thấy rất ăn năn vì đã không trực tiếp góp phần với cuộc đấu tranh đòi lại công lý cho toàn thể nhân dân miền Nam.”

Tôi đã đọc nhiều những sách viết về thái độ phản tỉnh của các nhà văn trí thức như Thanh Lăng, Chân Tín, Lê Hiếu Đằng, Tiêu Dao Bảo Cự, Đào Hiếu, Ngô Công Đức, Trần Đức Thảo, Tô Hải, Hoàng Hữu Quýnh, Nguyễn Văn Trấn, Trần Độ, Hà Sĩ Phu, Hoàng Minh Chính, v.v.

Nhưng đây là lời sám hối khác hẳn các trường hợp trên.

Không phải người trong đảng, hoạt động nhiều năm trong lòng chế độ. Nhưng ông là một cựu sinh viên ở hải ngoại, có trình độ, có dịp sống trong môi trường xã hội chính trị có truyền thống dân

chủ. Vậy mà từ năm 1973, ông đã tự nguyện hoạt động cho cộng sản qua hội Việt kiều yêu nước.

Lời thổ lộ của ông mộc mạc mà cũng trung thực nhất! Thắng thường không úp mở.

Và theo đúng tinh thần người chủ chiên trong Phúc Âm kẻ lại là mỗi khi có một con chiên trở về thì người chủ chiên sai mở tiệc ăn mừng sự trở về ấy. Tôi cũng có niềm hân hoan ấy khi đọc *Lời sám hối* của Lê Quốc Trinh. Ông Lê Quốc Trinh đã có thời là bè bạn, là đồng chí của những thành viên trong Hội Việt Kiều Yêu Nước Tại Ca-na-đa. Mặc dầu gia nhập hội trễ năm 1973, nhưng ông là người có công đóng từng cái bàn, cái ghế, ngăn phòng, sửa chữa hội quán ở số 1450 Beaudry, năm 1980. Những tiết lộ của ông giúp phần đông bạn đọc, những ‘boat People’ hiểu được cái tổ chức trên cũng như công việc của họ.

Tuy nhiên tôi cũng không đến nỗi quá ngây thơ đến tin rằng một ngày nào đó những Nguyễn Văn Nhã, Trần Tuấn Dũng, Quách Tinh Văn, Lương Châu Phước lại có thể có lời sám hối tương tự.

Bởi vì trong một bài viết nhan đề *Nhân đi thăm Tích Lan*, trong nhóm sinh viên Colombo 1964, ông Lương Châu Phước trong phần kết luận có viết:

“Thôi thì cũng phải tự tha thứ và tự an ủi rằng ít ra là mình biết nhớ ơn, dù có muộn màng và sau khi đã nhận lãnh sự giúp đỡ, đã không làm điều gì sai quấy, không đem phiền muộn cho ai...”

Điều này cho thấy, ông Lương Châu Phước không nhận thức rõ được việc làm của ông trong Hội Việt kiều yêu nước của ông. Tôi đã có dịp đọc tờ Đất Việt do ông làm “Tổng biên tập”. Một số nội dung báo Đất Việt cho thấy tính cách tuyên truyền từ cách chọn bài, chọn tác giả, chọn thông tin, tên tuổi các ông cộng sản như Nguyễn Cơ Thạch, Võ Văn Kiệt, Trần Bạch Đằng. Chắc rằng ông đã viết sai sự thật hay che dấu sự thật không ít.

Cộng tác viên trong nước thì có Trần Bạch Đằng, Sơn Nam, Vũ Hạnh. Hoàng Phủ Ngọc Phan, Ngọc Linh. Đặc biệt đáng truyện dài *Ông cố vấn* của Hữu Mai. Hữu Mai là Trần Bạch Đằng.

Cảm tưởng của tôi là nó giống như một tờ báo đảng ở Sài Gòn. Báo in và xuất bản ở Montréal của Hội Việt kiều mà tuyệt nhiên không có bài vở, sinh hoạt ở đây!

Chỉ xin gửi đến ông một số đề thi tú tài hai bên Pháp năm nay cho 685.000 thí sinh. Riêng thí sinh ban Khoa học thực nghiệm (S) thì đề thi triết năm nay như sau:

“La politique échappe-t-elle à l'exigence de la vérité?” Làm chính trị có cần tôn trọng sự thật không?

Chắc là ông không làm được bài thi này. Tôi là thầy giáo dạy môn Triết, đành đánh rớt ông thôi!

Với tư cách một người đọc, một người đứng xa, đứng ngoài không có quan hệ quen biết gì với đám người trong tổ chức trên, trừ một hai người vốn quen biết sẵn, tôi xin đóng góp như cái nhìn thứ hai (second regard) vào tổ chức này.

Cái nhìn của người viết mang tính cách đánh giá và phê phán cá nhân cũng như tổ chức này và đặt ra một số câu hỏi.

Hài danh tính một số thành viên phản bội chính trị trong tập Hồ sơ đen ở hải ngoại

Cho đến nay, đa số trong số gần 40.000 người Việt sinh sống và định cư ở Montréal đã không hề biết gì về những thành viên trong tổ chức hội Việt kiều yêu nước cũng như công việc họ làm.

Đó là một thiếu sót mà người viết thấy cần thiết phải làm.

Nhiều người từng là thành viên của nhóm Hồ sơ đen Việt kiều yêu nước nay đã chọn sự im lặng và tránh mọi tiếp xúc hay tránh không muốn cho phỏng vấn.

Tại sao họ phải làm như vậy? Chỉ vì nay họ biết cái trách nhiệm, cái sai phạm mà họ đã làm trong quá khứ cách đây 40 năm! Họ không muốn ai nhắc tới nữa.

Tiêu đề Trahison Politique là muốn nhấn mạnh là tất cả thành viên của Hội này đều gốc gác ở miền Nam hoặc di cư từ Bắc vào Nam trong cuộc di cư năm 1954-55. Họ đã được ăn học, giáo dục đến nơi đến chốn cho đến lúc đỗ xong hai bằng tú tài.

Không có miền Nam, không có nền giáo dục tốt đẹp của miền Nam, không có sự chọn lựa công bằng trong sự tuyển chọn thì dù họ học giỏi – Tôi nhận thức một cách không khâm phục – khi trong thâm tâm, họ cho rằng, họ giỏi nên chẳng cần ai, họ đương nhiên được đi du học.

Nói thật, không có những điều kiện ắt có và đủ ở miền Nam. Thân phận họ không được như vậy!

Vậy mà họ chưa một lần biết cảm ơn miền Nam. Họ cũng chưa hề đóng góp công sức ngay cả phục vụ trong quân ngũ như những thanh niên khác đồng lứa tuổi với họ.

Họ thiếu cái tình con người mới không hiểu rằng biết bao nhiêu thanh niên cùng trang lứa với họ đã phải nhập ngũ, ra chiến trường và chết thay cho họ. Tôi đọc *Đỗ Lệnh Dũng* của Lê Thiệp và cảm

thức được cái oan nghiệt của cuộc chiến tranh(5). Mười tám tuổi, hào hùng, lúc nào điều thuốc lá cũng trên môi như một thách thức, từ già tuổi trẻ Sài Gòn, từ già cha mẹ, nhập ngũ, rồi mất tích giữa Chiến Khu D sau một trận đánh dữ dội.

Thử hỏi xem họ có cái gì hơn Đỗ Lệnh Dũng?

Trường hợp Nguyễn Văn Nhã, Nguyễn Văn Hương và nhà văn Y Uyên.

Tôi biết nhà văn Y Uyên đã lâu. Nhưng lại không bao giờ có ý tưởng liên kết nhà văn chết trước 1975 với hai người em của ông ở Canada, cho đến khi tôi viết bài này.

Thật là một cái duyên kỳ lạ.

Gia đình Y Uyên vốn người Bắc di cư. Ông cụ bị cộng sản lên án tử hình khiếm diện. Năm 1954, ông cùng với đại gia đình di cư vào Nam và định cư tại Gò Vấp, nơi có đông đồng bào công giáo di cư lập nghiệp. Gia đình ông theo đạo Phật. Căn nhà của gia đình Y Uyên ở số 109-2C đường Thống Nhất, quận 11, Gò Vấp.

Ngày 8 tháng 1, năm 1969, nhà văn Y Uyên đã vĩnh viễn ra đi. Trước khi ra đi, anh cũng đã gửi cho Ng., người yêu của anh, kể chuyện về đêm Noel lạnh lẽo ở núi đồi với một lời chúc, *Mừng em ăn tết, năm mới thật nhiều bánh kẹo.*

Năm nào gia đình anh cũng làm lễ giỗ, tổ chức long trọng và mời bạn bè anh đến dự. Nguyễn Văn Hương, em ông, là người mong muốn tái bản 6 tác phẩm của anh mình.

Như nhiều thanh niên khác đã không được cái may mắn như họ và nhiều người đã hy sinh vì lý tưởng quốc gia như trường hợp chuẩn úy Nguyễn Văn Uy – bút hiệu Y Uyên. Ông đã hy sinh tại đồi Nora, gần chân núi Tà Lon (còn gọi là Tà Zon, Tà Dôn), Bình Thuận năm 1969, lúc vừa 29 tuổi.



*Chuẩn úy Nguyễn Văn Uy - nhà văn Y Uyên - trước hầm trú ẩn ở đồn Nora, vùng núi Tà Dôn, Bình Thuận. 1969.
(Nguồn Thư quán Bản thảo số tháng 2/2005)*

Bạn bè thân hữu, nhà văn rất đông trong tạp chí Văn đã ra số tưởng

niệm ông. Tên tuổi nhiều người như Thư Trung, Võ Hồng, Mừng Mán, Huỳnh Phan Anh, Thanh Tâm Tuyền, Trần Phong Giao, Cao Thoại Châu, Trùng Dương, Nguyễn Mạnh Côn, Trần Huyền Ân, Lê Bá Lăng và người bạn chí thiết của ông Mang Viên Long, v.v. Nhắc tới ông, vì ông là anh ruột của những kẻ đã phản bội miền Nam là Nguyễn Văn Nhã, và Nguyễn Văn Hương. Thật uổng phí cho sự hy sinh cao cả của cố thiếu úy Nguyễn Văn Uy. Và cũng thật đáng hổ thẹn vì ông có hai người em ruột bất xứng.

Ông Nguyễn Văn Nhã nay là đại gia. Người ta nói với tôi như thế. Vợ ông cũng là thứ đại gia giàu ngất ngưỡng. Ông không thể ngờ rằng có ngày hôm nay, có một nhóm người cầm bút trước 1975 trong Thư quán Bản thảo. Họ đã có lòng và bỏ công sức thời giờ cũng như tiền bạc, đã sưu tập tất cả truyện ngắn của nhà văn Y Uyên. Và in lại trong *Tuyển Tập truyện thời chiến* của nhà văn có tên tuổi mà tuổi đời mới 29, người miền Nam, một chiến sĩ Việt Nam Cộng Hòa đã nằm xuống năm 1969.

Tôi xin trích lại một bài thơ của Trần Huyền Ân đăng trên Bách Khoa tháng 01-69 để tưởng nhớ Y Uyên với những câu:

*“Minh tôi ngồi đây thương tiếc anh
Càng thêm căm uất cuộc tương tranh
Đầy sông máu đục tình huynh đệ
Xương trắng từng phơi biết mấy thành”*

Tôi cũng xin trích dẫn lời giới thiệu tập sách của nhà văn Y Uyên được Thư Quán Bản Thảo in lại ở hải ngoại:

“Việc sưu tầm 9 truyện ngắn này quả thật là cả một sự khó khăn đối với chúng tôi... Chúng tôi phải nhờ những bạn bè cầm bút cũ trong nước ra công tìm kiếm những sáng tác của ông đăng rải rác trên những tạp chí văn học miền Nam trước 1975 [...] Những trang tạp chí ấy hôm nay đã ó vàng với thời gian, nhưng truyện ngắn của Y Uyên vẫn không-và-không-bao- giờ ‘ó vàng’ trong lòng độc giả miền Nam, trong lòng bạn bè của ông hôm nay.”(6)

Là trai thời bình lửa thì chuyện gục ngã ở sa trường là chuyện thường ngày trong suốt cuộc nội chiến Việt Nam. Nhưng cái chết của chuẩn úy Nguyễn Văn Uy không phải là một cái chết bình thường. Xin trích một đoạn trong bài *Núi Tà Dôn và dấu chân Uy* của Lê Văn Chính (Sương Biên Thùy) đã đăng trong Tạp

Chí Văn, số 129, phát hành ngày 1 tháng 5 năm 1969 – Số đặc biệt thương nhớ Y-Uyên.

“11.1.69

Tôi nghĩ Uy sẽ không bị chết nếu bị bắt, nếu Uy biết cách nói cho những người ở phía bên kia biết Uy là một nhà văn. Tôi cũng nghĩ đến trường hợp, sau khi bị bắt, Uy sẽ được ra Hà Nội, và guồng máy tuyên truyền phía bên kia sẽ khai thác nhà văn của chúng ta. Nhưng tất cả những điều tôi tưởng tượng đều trái ngược với thực tế, một thực tế phũ phàng, tàn nhẫn: Y Uyên, sau khi chết rồi, còn bị bắn bồi mấy phát súng ở mắt, tai và đâm bồi thêm mấy nhát dao ở hai cánh tay và hai bên hông.

Tôi không có mặt khi bạn hữu tử liệt chàng, nhưng Học nói lại những nhận định như thế khi quan sát xác chết với những dấu đạn, dấu dao trên mình chàng. Có những dấu đạn người ta biết được là từ đâu, như thế nào, và người ta cũng biết được những dấu đạn nào là vô ích, là của hận thù. Trên thân xác của Uy, khi chở về Quân y viện, có những dấu đạn thừa, những dấu dao vô lối. Những dấu đạn, vết dao không thể cắt nghĩa được. Nếu không phải là chúng có từ những thù hận ghê gớm, những chất ngất căm hờn, thì không thể làm sao tìm ra lý do giải thích sự hiện diện của chúng trên thân hình một người đã chết.

Từ những dấu đạn vết dao đó, tôi có một nhận định về những người ở bên kia chiến tuyến. Tôi không hiểu bằng cách nào, trong cuộc chiến tương tàn, rùng rã hơn hai mươi năm này, những người lãnh đạo cộng sản đã dạy cho binh lính của họ như thế nào để lòng thù hận chất ngất mênh mông đến thế? Tôi chấp nhận những viên đạn thứ nhất là hợp lý – Ủ, thì cứ cho là hợp lý. Nhưng những viên đạn bắn bồi, những nhát dao đâm thêm trên một xác thân đã chết là những viên đạn, những nhát dao không thể cắt nghĩa, không thể chấp nhận được. Những người Cộng sản Việt Nam đã làm những điều dã man như thế, khởi đi từ lòng thù hận, từ sự cuồng tín. Từ đó, chúng ta có một nhận thức mới, họ mù quáng trong khi chiến đấu, họ không mấy may hiểu về những căn nguyên cuộc chiến tương tàn này.”(7)

Tôi tự hỏi, cách ứng xử nào được coi là tốt đẹp nhất, nếu tôi là em của của cố thiếu úy Nguyễn Văn Uy!

Tôi cũng hỏi Nguyễn Văn Nhã, Nguyễn Văn Hương như thế. Tôi thật sự không hiểu được con người các ông Nhã và Hương. Họ đã

có một người anh, một nhà văn, một người anh đã hy sinh ngoài chiến trường(8).

Khi Nguyễn Thái Bình, một sinh viên du học ở Hoa Kỳ, ngày 1 tháng 7, 1972 trên đường về nước, âm mưu cướp máy bay và bị giết, xác ném xuống phi đạo thì một số người trong HVKYNTC mà hai ông Hương và Nhã là thành phần lãnh đạo đã định chiếm lãnh sự quán của Mỹ ở Montreal để trả thù cho đồng chí/không tặc(9). Tôi lại tự hỏi, thế những người thân cộng đó và cả hai anh Hương và Nhã đã nghĩ gì và đã định làm gì khi biết chuẩn úy Nguyễn Văn Uy chết như thế nào bên một dòng suối ở chân núi Tả Dôn vào ngày 8 tháng 1, 1969.

Biết cái chết của anh mình do cộng sản cuồng tín sát hại một cách dã man, làm thế nào họ vẫn có thể nhẫn tâm cúi đầu làm tay sai cho cộng sản? Tôi chỉ hỏi họ điều đó thôi. Điều mà tôi cũng đã hỏi tiến sĩ triết học Thái Kim Lan, cha bị Việt Minh sát hại lúc 5 tuổi chỉ vì làm công chức bưu điện cho Pháp. Nghĩ tới cảnh mồ côi cha, biết bao thiệt thòi, vậy mà cũng cúi đầu đi theo cộng sản?

Thật sự tôi không hiểu được họ, Tôi không thể nào hiểu được họ. Họ có đầu không, có trái tim không? Có một chút lòng thương tiếc anh mình không?

Và nhất là họ có còn bản tính người không? Nếu không, họ còn thua cả loài súc vật.

Hoàn cảnh miền Nam mà mỗi người mỗi phía là hoàn cảnh không tránh được. Phần tôi, tôi có một người anh ruột, bị tù cộng sản trên suốt 20 năm. Và tôi nghĩ rằng, tôi không cần biết họ là ai, là cộng sản hay không cộng sản. Kẻ nào ám hại anh tôi thì tôi căm thù họ suốt đời.

Tâm trạng ấy, tại sao lại không có được nơi *Nguyễn Văn Nhã, Nguyễn Văn Hương*?

Nguyễn Văn Lục (Biên khảo)

Trích : <http://dcvonline.net/2015/06/22/ho-so-den-ve-nhung-ke-boi-phan-chinh-tri-i/>



Bức thư của thiên tài Einstein gửi con gái Lieserl



Vào cuối những năm 1980, Lieserl – con gái của vị thiên tài nổi tiếng Einstein đã trao tặng 1.400 bức thư của ông cho trường đại học Hebrew, với yêu cầu duy nhất là không tiết lộ nội dung của những bức thư này trong vòng 2 thập kỷ sau khi ông qua đời. Đây là một trong số những bức thư đó- bức thư dành cho chính Lieserl Einstein.

“Khi cha đưa ra Thuyết tương đối, rất ít người có thể hiểu được. Tương tự như vậy, điều mà cha sắp tiết lộ với nhân loại bây giờ đây rồi cũng sẽ vấp phải những hiểu lầm và thành kiến của mọi người.

Cha mong con giữ kín những bức thư này của cha hàng năm, thậm chí hàng thập kỷ nếu cần thiết, cho tới khi nào xã hội đủ tiến bộ để có thể chấp nhận những điều mà cha sẽ giải thích dưới đây.

Có một loại Lực vô cùng mạnh mẽ, mà cho tới nay khoa học cũng không thể tìm ra lời giải đáp chính xác dành cho nó. Lực này bao gồm và chi phối tất cả những lực khác. Nó thậm chí còn đứng sau bất kỳ hiện tượng nào được vận hành bởi vũ trụ mà chúng ta vẫn chưa thể lý giải. Đó chính là TÌNH YÊU.

Khi những nhà khoa học tìm kiếm một học thuyết chung cho vũ trụ, họ đã bỏ sót Lực vô hình nhưng mạnh mẽ nhất này.

*Tình yêu là Ánh sáng chiếu rọi những người biết trao và nhận nó.
Tình yêu là lực hấp dẫn, bởi nó khiến người ta có thể bị cuốn hút bởi một ai đó.*

Tình yêu cũng chính là sức mạnh, bởi nó sinh sôi, nảy nở và giúp con người không bị vùi dập bởi sự ích kỷ mù quáng.

Tình yêu hé lộ và gợi mở.

Vì tình yêu chúng ta sẵn sàng sống, và hy sinh.

Tính yêu chính là Thượng đế, và Thượng đế cũng chính là Tình yêu.

Thứ lực này giải thích cho tất cả mọi điều và mang ý nghĩa đến cho cuộc sống. Tuy nhiên, chúng ta đã bỏ qua nó quá lâu. Có lẽ do tồn tại một nỗi sợ hãi rằng: đây là loại năng lượng duy nhất trong vũ trụ mà con người không thể học cách điều khiển bất kỳ lúc nào.

Để có một hình ảnh tượng trưng cho tình yêu, cha đã thực hiện một sự thay thế đơn giản trong phương trình nổi tiếng nhất của mình. Thay vì sử dụng công thức $E = mc^2$, ta chấp nhận rằng, năng lượng hàn gắn thế giới có thể đạt được bằng tình yêu được sản sinh với tốc độ ánh sáng bình phương, thì chúng ta hoàn toàn có thể đi đến kết luận: *Tình yêu chính là một lực mạnh vô song, bởi nó không hề có bất kỳ giới hạn nào.*

Sau những sai lầm của nhân loại trong việc sử dụng và điều khiển những nguồn lực trong vũ trụ dẫn tới phản tác dụng, đã đến

lúc chúng ta phải nuôi dưỡng mình bằng một loại năng lượng khác...

Nếu loài người muốn tồn tại, nếu ta muốn tìm ý nghĩa của sự sống, nếu ta muốn bảo vệ thế giới và tất cả những loài hữu tình khác, Tình yêu chính là câu trả lời đầu tiên và duy nhất. Có thể chúng ta chưa sẵn sàng để chế tạo một quả bom tình yêu, một thiết bị đủ mạnh để hoàn toàn phá hủy sự ghét bỏ, ích kỷ và tham lam đang tàn phá hành tinh này. Nhưng mỗi cá nhân vẫn luôn mang trong mình một chiếc máy phát tình yêu vô cùng mạnh mẽ và luôn sẵn sàng để được giải phóng.

Lieserl con yêu, khi chúng ta học cách cho và nhận nguồn năng lượng vũ trụ này, chúng ta phải thừa nhận rằng tình yêu có thể chinh phục tất cả, vượt qua bất kỳ chướng ngại nào, bởi tình yêu chính là tinh túy của sự sống.

Cha vô cùng ân hận vì đã không thể nói lên những điều trong trái tim mình, nơi mà từng nhịp đập trong cả cuộc đời này đều dành cho con. Có lẽ đã quá trễ để nói lời xin lỗi, nhưng thời gian cũng chỉ là sự tương đối, cha vẫn cần phải nói với con rằng Cha yêu Con, và nhờ có con mà cha mới có thể đi đến câu trả lời cuối cùng!”

Cha của con,

Albert Einstein

Source:inter

@ Đừng làm gì trái với lương tâm. Ngay cả khi chính quyền yêu cầu bạn.

Never do anything against conscience even if the state demands it.

Albert Einstein



Vương Khả Nhi

nữ sinh 17 tuổi và bài diễn văn
chấn động :

**HAI NGÀN NĂM NỮA,
TỔ QUỐC TÔI, ÔNG LÀ AI ?**

TIỂU THIÊN chuyển ngữ

Một trường trung học phổ thông tại Trung Quốc, tổ chức hội diễn văn với chủ đề “Tổ quốc thân yêu”, dưới đây là bản thảo bài diễn văn của nữ sinh thể hiện những nhận thức rất lí trí và sáng suốt, vượt xa phần đông thế hệ thanh niên Trung Quốc hiện tại. Liệu cô gái này có thể thay đổi Trung Quốc?

Dưới đây là toàn bộ bài nội dung bài diễn văn:

“Kính thưa các thầy cô, bạn bè thân mến!

Tôi tên Vương Khả Nhi, là học sinh lớp 10A6, tiêu đề bài diễn văn của tôi hôm nay là “Nếu tôi sống thêm hai nghìn năm nữa, thì tổ quốc của tôi, ông sẽ là ai?”. Tôi không có những ngôn ngữ hùng hồn như mọi người, cũng không có nhiệt huyết dâng trào như những người khác; đối với hai từ “tổ quốc”, cái tôi có chính là suy nghĩ độc lập của riêng cá nhân tôi, tôi cảm thấy rằng xã hội chúng ta không thiếu những người đứng đầu về tri thức, mà cái thiếu chính là những người có tư duy vậy.

Tôi đang nghĩ rằng: Nếu như tôi có thể sống thêm hai nghìn năm nữa, thì thử hỏi tổ quốc của tôi sẽ là ai? Vào thời nhà Hán, tổ quốc của tôi chính là nhà Hán, chính là Đại Hán đã tiêu diệt hết thầy những kẻ xâm phạm bờ cõi. Vào triều đại nhà Đường, tổ quốc của tôi chính là Đại Đường, triều đại hưng thịnh bậc nhất khiến cho hàng nghìn nước khác đến viếng thăm. Vào thời Tống, tổ quốc của tôi là triều đại nhà Tống, triều đại đứng đầu về khoa học kỹ thuật, kinh tế phồn vinh. Vào triều đại nhà Nguyên, vó ngựa Mông Cổ đã chà đạp giày xéo chúng tôi thành những người dân thấp kém,

vậy thì tổ quốc của tôi chính là Đại Nguyên sao? Và tôi phải yêu thương nó sao? Vào thời nhà Thanh, người Mãn giết người ngoài biên ải, để đầu không để tóc, để tóc không để đầu, cuộc tàn sát tại Dương Châu cũng âm đậm thê lương không khác gì cuộc tàn sát tại Nam Kinh, vậy thì tổ quốc của tôi chính là Đại Thanh sao? Tôi phải yêu thương nó sao?

Thời gian lâu dần, tôi đã dần dần nhận ra rằng, nếu như có ai cưỡng đoạt mẹ của các vị, vậy thì mọi người đều nhận kẻ đó là cha của mình sao, chúng ta không có lòng tự trọng đến như thế sao? Có những lúc tôi cũng nghĩ rằng, nếu như lúc đầu Nhật Bản chiếm lĩnh Trung Quốc chúng ta, hỡi các bạn, có phải hôm nay chúng ta sẽ hô lớn lên rằng “thiên hoàng vạn tuế” hay sao?

Nếu như tôi sống thêm hai nghìn năm nữa, thì thử hỏi xem, ai sẽ là tổ quốc của tôi đây, thật khiến cho tôi rất mơ màng khó hiểu .

Trong lòng tôi có một tổ quốc, đó chính là một nơi công bằng, công chính và không có sự bất công nào cả; trong lòng tôi có một tổ quốc, đó chính là nơi để cho bạn chiến thắng, chiến thắng một cách đường đường chính chính. Còn thua thì sao, chính là thua một cách tâm phục khẩu phục. Trong lòng tôi có một tổ quốc, đó là nơi mà ông lúc nào cũng có thể dang rộng đôi cánh che chở cho tôi; trong lòng tôi có một tổ quốc, bất luận cuộc sống của tôi vất vả gian khổ đến thế nào, thì tổ quốc cũng sẽ khiến cho lòng bạn tràn đầy hy vọng về một tương lai không xa.

Nước Mỹ sinh ra Washington, còn nước Anh thì sinh ra Churchill, nhưng họ đều đã ra đi vĩnh viễn; trách nhiệm hôm nay đây, không thể trông cậy vào họ nữa, mà là nằm ở thế hệ trẻ chúng ta. Trí tuệ của thế hệ trẻ chính là trí tuệ của quốc gia, thế hệ trẻ hùng mạnh chính là quốc gia hùng mạnh, thế hệ trẻ độc lập chính là quốc gia độc lập, thế hệ trẻ đứng đầu thế giới chính là quốc gia đứng đầu thế giới. Trong tay thế hệ trẻ chúng ta nhất định sẽ được cầm tờ báo nói về tổ quốc tân tiến văn minh bậc nhất của chúng ta, ông sẽ để cho mỗi người đều yêu mến ông sâu sắc từ tận đáy lòng, ông sẽ khiến cho nước Mỹ phải ngưỡng mộ về chế độ dân chủ của chúng ta, khiến cho nước Đức phải ngưỡng mộ về những thành tựu khoa học kỹ thuật của chúng ta, khiến cho Nhật Bản phải ngưỡng mộ đất nước dân giàu nước mạnh của chúng ta, khiến cho Singapore phải ngưỡng mộ về môi trường sạch đẹp của chúng ta. Nhìn xem ngày đó, tổ quốc của tôi, tất nhiên sẽ là một bầu trời rực sáng, một

tổ quốc khiến cho con cháu muôn vàn đời sau cũng không thể nào quên được.

Người Trung Quốc cổ nuôi dưỡng ba giấc mộng Trung Hoa: Giấc mộng thứ nhất gọi là giấc mộng minh quân, chính là hy vọng có được một hoàng đế tốt, hy vọng tất cả vấn đề đều được giải đáp và hiện thành. Tất cả mọi điều tốt đẹp đến từ sự ban ơn của kẻ thống trị. Giấc mộng thứ hai gọi là giấc mộng thanh quan, nếu như hoàng đế đã không thể trông cậy được nữa, thì người dân hy vọng sẽ có một vị thanh quan, thanh liêm chính trực, còn có thể trực tiếp nói lời can gián lên bề trên, mà không sợ xúc phạm đến những người có quyền có thế. Giấc mộng thứ ba gọi là giấc mộng hiệp khách, nếu như thanh quan cũng không thể trông cậy được nữa, thì hy vọng sẽ có một vị hiệp khách thay dân báo thù rửa hận.

Ba giấc mộng của người Trung Quốc thời nay: Giấc mộng thứ nhất gọi là giấc mộng tự do, chính là thoát ra khỏi sự chuyên chế của bộ máy chính trị một đảng độc tài, không còn bị đàn áp bức hại bởi những kẻ thống trị cậy quyền cậy thế cũng như bè lũ quan lại quyền quý hống hách lộng hành, giấc mộng thứ hai gọi là giấc mộng nhân quyền, chính là tất cả người dân đều có thể hưởng quyền lợi bình đẳng, không còn có bất cứ tầng lớp nào có đặc quyền cao hơn quảng đại quần chúng nhân dân để rồi khiến cho những người dân thấp cổ bé họng chỉ có thể uất ức căm hận mà chẳng làm được gì. Giấc mộng thứ ba chính là giấc mộng chính trị dân chủ, cũng chính là chế độ dân chủ toàn dân, tất cả người dân trong cả nước cùng nhau lập ra hiến pháp căn bản dựa trên cơ sở người người bình đẳng, đồng thời sẽ theo đó mà làm việc.

Ba giấc mộng thời xưa chính là “giấc mộng kê vàng” giữa ban ngày, mang tính bị động tiêu cực đối với nhân dân, là chính sách ngu dân mang lại ác mộng nghìn năm, chỉ có thể khiến cho dân chúng trở thành những con cừ ngoan ngoãn, mặc cho kẻ thống trị làm mưa làm gió, xâu xé giết hại, thống trị vĩnh viễn.

Ba giấc mộng thời nay chính là yêu cầu tất yếu của văn minh thương nghiệp, là một xã hội dân chủ khai sáng mà người người đều đã thấy rõ, là biểu hiện của toàn dân thức tỉnh, là kết quả mà tất cả kẻ sĩ và những người nhân nghĩa đều đang mong chờ, và ngày ấy nhất định sẽ đến”

Võ Công Liêm

Âm nhạc trong truyện Kim Dung

Tiểu luận

Tiểu thuyết võ hiệp là một hình thái đặc biệt trong văn học Trung Quốc; nó có một lịch sử lâu đời, bắt nguồn từ hai truyện Du Hiệp Liệt Truyện và Thích Khách Liệt Truyện trong bộ sử ký Tư Mã Thiên, được biên soạn vào đời Hán; thuật lại những chuyện thời Xuân Thu chiến quốc như Kinh Kha Nhiếp Chính cho đến tiểu thuyết Chí Quái thời Ngụy Tấn và các truyện truyền kỳ đời Đường gồm những tác phẩm Câu Nhiệm Khách, Côn Luân Nô, Hồng Tuyền Nữ. Về sau nhiều tác giả đã dựa vào đó mà xây dựng thành tiểu thuyết đương đại; trong số đó phải kể đến tiểu thuyết gia Trà-Lương-Kim-Dung.

Từ khi truyện kiếm hiệp Kim Dung tung ra thị trường đã lôi kéo hàng triệu độc giả khắp nơi trên thế giới, người ta đọc say mê truyện “chưởng” không những ở Trung Quốc mà ngay cả Việt Nam. Ngoài chuyện đọc tiểu thuyết võ hiệp Kim Dung, người ta còn đổ xô xem phim ảnh một loại phim chuyện được dàn dựng theo mẫu mực của Kim Dung những hoạt cảnh thần kỳ, biến hóa thần thông của những võ lâm cao thủ, kỹ nghệ điện ảnh Hồng Kông khởi từ đó khuấy động thị trường phim thuật. Nhật Bản, Hàn Quốc, Đài Quốc dựa vào thị hiếu quần chúng cũng làm những phim võ hiệp tương tự nhưng rồi cũng lùi bước trước phim chuyện võ hiệp Kim Dung.

Trong 12 bộ truyện kiếm hiệp; tác giả đã dựa trên bối cảnh lịch sử đấu tranh của người Hán chống lại sự xâm lăng của các bộ tộc. Truyện của Kim Dung đầy tính hùng ca và sử thi; ông xử lý rất ráo những kiến thức, hiểu biết về nền văn hóa Trung Quốc mà ông đã dày công nghiên cứu và học tập, từ đó ông vận dụng sở học một cách tài tình và lý giải trọn vẹn chân lý nghĩa hiệp một phần dựa vào lịch sử cổ đại và lịch sử huyền thoại mà ông hài hòa trong cách viết đã sử, bố cục chặt chẽ làm sống lại một bề dày sử liệu Trung Quốc kể cả các thuật như quyền thuật, y thuật, bút thuật về nghệ thuật thì có hội họa, thi phú, âm nhạc, ẩm thực và nhất là rượu và nhạc Kim Dung viết đến độ gần như đi tới tôn giáo hóa

Tửu đạo và Nhạc đạo vậy.

Tất cả tinh tiết của mỗi bộ truyện tác giả đều lồng vào một triết lý tâm sinh lý và tính nhân bản, ngoài ra bộ môn âm nhạc đều có mặt trong hầu hết bộ truyện của Kim Dung và đóng một vai trò không nhỏ.

Tác giả Kim Dung đã viết ra 12 tác phẩm: Thục Kiếm Ân Cừ Lục, Bích Huyết Kiếm, Anh Hùng Xạ Điêu, Thần Điêu Đại Hiệp, Bích Sơn Phi Hồ, Phi Hồ Ngoại Truyện, Y Thiên Đồ Long Đao, Liên Thành Khuyết, Thiên Long Bát Bộ, Hiệp Khách Hành, Tiểu Ngạo Giang Hồ và Lộc Đình Ký. Ông đã viết những bộ truyện trên gần như một trường thiên tiểu thuyết và đến năm ông 48 tuổi (1972) ông gác bút.

Âm nhạc trong truyện là một dữ kiện giữa cuồng nộ và hòa mình giữa tàn bạo với tình yêu; ông muốn chuyển hóa từ có sang không, từ tình thương xóa bỏ hận thù đập tan mọi vọng niệm mà tự cô chí kim lòng hoài vọng đó không bao giờ tiêu diệt được. Và cũng từ đó ông nhận thức rằng âm nhạc biện minh cho những lý lẽ đã nêu và cũng là nhạc khí (võ khí) một khí giới “tuyệt chiêu” là sức mạnh siêu lực ngăn chặn mọi tham vọng và ảo tưởng của con người.

Khởi từ thời Xuân Thu chiến quốc đưa Trung Quốc tới suy tàn, thảm bại nhất vào thời kỳ Hán tộc. Kim Dung nhìn nhận rằng: “Âm nhạc như một thứ võ công, giúp người ta lắng dịu cơn đau, điều trị, mê hoặc và kiềm chế kẻ địch” Ông muốn cho người đời thấy rằng nội lực của âm nhạc là “sứ giả của hòa bình” âm nhạc xử lý mọi hoàn cảnh, mọi hình thức của nội giới và ngoại giới, trở thành ngọn sóng thần đẩy lùi mọi sát khí. Một khí giới mà Kim Dung cho là tuyệt chiêu hơn những tuyệt chiêu khác. Cho nên ông chọn âm nhạc như một hòa giải và được coi như vai trò quan trọng trong suốt những bộ truyện võ hiệp của ông. Kim Dung lý luận cụ thể giữa hai bề mặt của hai thế giới nội tại và ngoại tại; cái “bề ngoài” là sự tranh hùng của võ lâm đầy sát khí nhưng cái “bề trong” chính là tâm hồn thanh thoát vị tha của kẻ sĩ. Kim Dung tả những nhân vật kiếm khách với ý nói đến hai chữ “nghĩa khí” mà nghĩa khí là cơ bản nòng cốt của người hùng kiếm khách, đó là quan niệm đạo đức xử thế và hành xử của những người hiệp sĩ đạo. Nghĩa là bộ phận không thể thiếu vắng trong truyện Kim Dung; chính Không Mạnh cũng thừa nhận rằng: Nghĩa là chính nghĩa, hợp lý và thích nghi. Cho nên tinh thần trọng nghĩa được đề

cao trong chuyện Kim Dung là điều tất yếu.

Trong tất cả tác phẩm của ông, Kim Dung đã dùng nhiều loại hình âm nhạc khác nhau, ông vận dụng trí tuệ của mình, đưa âm nhạc vào truyện là cả mục đích diễn tả mọi tình huống qua từng thời kỳ, từng thời đại, cốt tủy truyện Kim Dung lấy văn minh từ phương du nhập vào nền văn minh Trung Quốc và mười phương không lĩnh địa bàn.

Nhưng rồi ông vẫn nhìn nhận âm nhạc xử lý toàn diện. Tiểu Ngao Giang Hồ là một trường hợp cụ thể. Tiểu Ngao Giang Hồ thật ra không phải là câu chuyện hiệp khách hay hành hiệp dựng lên tiền đề; mà chính là một nhạc phẩm lừng danh về đàn và sáo (cầm tiêu) có tựa đề Tiểu Ngao Giang Hồ. Nhạc phẩm có một nội dung, ám chỉ giữa hai hệ phái Bạch đạo và Hắc đạo giữa chính và tà. Đó là một bản hợp soạn giữa hai nghệ sĩ trong giới võ lâm quyền bá, đối địch nhau.

Lưu Chính Phong chương phái Hành Sơn và Khúc Dương Trường lão thuộc phái Triều Dương cả hai môn phái này thù “bất cộng đái thiên” thù vạ nợ trong việc tranh bá. Nhưng rồi trở thành bạn tâm giao giữa Lưu-Khúc. Phát sinh từ âm nhạc mà ra. Đọc đến đây ta thấy tác giả duy trì cái nghĩa khí lớn lao, đưa tình vào thù. Lưu và Khúc hai tay có biệt tài xử dụng nhạc khí đạt tới mức vô tiền khoáng hậu rồi tự nhiên cảm hóa qua tài năng mà trở thành hiền hữu. Kim Dung xử lý ngọn bút về âm nhạc quá tài tình và điệu nghệ. Kim Dung cho hai tài năng biểu diễn để đi tới tri kỷ với âm nhạc. Lưu Chính Phong trong tay đàn, Khúc Dương tay tiêu hòa nhịp với nhau lên khúc bi hùng ca, đạt tới chỗ tột đỉnh của âm nhạc, điệu nhạc giao thoa vào nhau kết thành bè trong điệu ngũ cung; khoan thai trung chính, tiếng khoan tiếng sập vỗ vào nhau lúc bổng lúc trầm; đi vào truyện mới thấy ngón nghề âm nhạc Kim Dung tuyệt hảo tới mức nào. Chơi xong tấu khúc Lưu-Khúc tương thông tâm ý. Khi phát hiện ra chân lý của âm nhạc, đạt tới chân như tối thượng. Lưu rũ áo giang hồ lui về ẩn dật ở tuổi lục tuần, gác kiếm vui thú điền dã, ung dung tự tại giữa chốn giang hồ khí phách, nhưng bụi trần lại kéo đến Tả Lãnh Thiền thuộc phái Trung Sơn huy động toàn lực Hoa Sơn, Hành Sơn, Thái Sơn vây hãm hành động của Lưu Chính Phong, vu oan Lưu theo tà giáo, buộc Phong phải ra tay ám hại Khúc Dương, chặt đứt mối quan hệ với Triều Dương thân giáo phái. Không thể hành động như thế được, với con người mã thượng coi việc bán sống cầu vịnh là bất

nghĩa. Kim Dung sắp xếp câu chuyện giữa tà với chính giữa thù và không thù, tác giả vẫn duy trì chữ nghĩa trong truyện, ông đưa nhân vật về với lương tâm đạo đức con người, nghĩa khí của hiệp khách, trọng tài hơn danh. Tiếng đàn của Phong là tiếng đàn cảm khái mà Khuru thâm phục trang nghĩa hiệp này.

Lưu Chính Phong đang ở trong một tình huống khó xử, một thảm kịch đau đớn. Khúc Dương hiểu được nỗi khổ của bạn ra tay cứu nguy, giải phóng Lưu đưa vào Thất Sơn Hành ẩn trú nơi đây, trả hết cho đời, đời tài tử không còn là hiệp hành kiếm khách và biến mình vào thi nhạc, đàn địch hợp tấu khúc để đời trước khi đi vào cõi tịch. Nhưng chưa hết; Kim Dung kéo dài giá trị âm nhạc một lần nữa, sang tay cho kẻ hậu sinh, tác giả không muốn người đọc mất đi cái truyền bí âm nhạc, ông đưa những nhân vật khác tiếp tục sứ mạng và giữ lấy như việc trao ngôi. Những khúc bi hùng ca về sau giao lại cho Lệnh Hồ Xung thừa kế phái Hoa Sơn; cầm trong tay tấu khúc của hai vị tiền bối. Lệnh Hồ Xung lên ngựa phiêu bạt giang hồ, hóa thân thành một kẻ lang thang, thân tàn ma dại giữa rừng gươm đao. Phái chưởng khát vọng của Tiểu Ngạo Giang Hồ không bao giờ thực hiện được hoài bão giữa một xã hội thời bấy giờ đầy mưu lược, thù địch, chia rẽ, bè phái tranh giết quyền lực? Tác giả Kim Dung muốn nhấn mạnh ở điểm này; lòng ham muốn dục vọng của con người triền miên trong kiếp đọa đày; ông muốn kéo con người về với nghĩa khí, cốt cách nghĩa hiệp dù ở bất cứ hoàn cảnh nào hôm nay hay ngày mai.

Kim Dung làm cho người đọc chạy theo ông những mạch chuyển, những tầng ẩn trong từng nhân vật truyện, những cuộc tranh hùng hay những mối tình lâm ly bi đát từ thâm cung hay chốn phồn hoa ong bướm, chốn lầu xanh hay trà đình, tửu quán; ông vẫn đưa cái thể nhân sinh vào từng vai trò xử lý trên nguyên bản “nghĩa khí” đó là “nội công thâm hậu” của Kim Dung mà về sau chúng ta thấy cái thuật võ công đó qua từng nhân vật; cái gọi là nội công hay chưởng lực được tác giả vận dụng như trí tuệ, cái sức mạnh trí tuệ đã đánh ngã địch thất điên bát đảo; có phải là độc chiêu thâm hậu?

Lệnh Hồ Xung cho rằng đó là một thể loại bí lực vô cùng thượng thặng giữa Lệnh Hồ Xung và người đẹp Doanh Doanh hai người gặp nhau trong ngõ Lục Trúc thuộc thành Lạc Dương; nơi đây Lệnh Hồ Xung gói gém niềm đau của mình với Doanh Doanh người mà hắn thâm yêu trộm nhớ, mối tình đầu tan vỡ.

Tác giả Kim Dung hoán giải cuộc tình tan hợp qua âm nhạc vẫn là chủ đề chính mà ông muốn chứng tỏ, bằng cách cho Doanh Doanh trở tay nghề, dạy những ngón gảy tuyệt chiêu vô tiền khoáng hậu cho Lệnh Hồ Xung những khúc lừng lẫy trong ca khúc Thanh Tâm Phổ Thiện Trú đó là khúc nhạc giữ gìn sanh mạng những lúc lâm nguy. Âm nhạc mà Kim Dung sử dụng trong truyện võ hiệp là một thứ âm nhạc siêu lực giải nguy, cứu chữa, giải bệnh. Đọc giả sẽ ngỡ sỡ khi đọc đến đoạn chơi nhạc của Doanh Doanh truyền tập cho Lệnh Hồ Xung là liều thuốc hóa giải căn bệnh tâm thần, trầm cảm vực Lệnh Hồ Xung trở lại trạng thái bình thường và hồi phục chức năng, khí thế vô lâm anh hùng. Nhưng cũng nhờ vào tấu khúc đó mà Lệnh Hồ Xung và Doanh Doanh nối lại cuộc tình tưởng như không bao giờ hàn gắn lại được giữa hai kẻ giang hồ khí phách. Đọc ở đoạn này ta thấy Kim Dung nâng âm nhạc lên đỉnh cao. Âm nhạc trong Tiểu Ngạo Giang Hồ đã giao thoa giữa ẩn và hiện, giữa chính với tà đầy triết lý nhân sinh; khát vọng của Tiểu Ngạo Giang Hồ xây dựng trên tình yêu và nghệ thuật âm nhạc. Tác giả Kim Dung muốn con người từ chỗ vị tha nhân ái, từ chỗ nhiệt tình và lòng tự phụ, xoa dịu tất cả mọi tình huống qua một thứ âm nhạc trường cửu.

Kim Dung đã sử dụng nhạc lý qua nhiều loại hình âm khác nhau của âm nhạc không những thể loại âm nhạc có chiều sâu, kích thích cảm xúc, lay động nội tại lòng hiếu thắng đưa âm nhạc vào đời để hoán chuyển. Kim Dung tiên sinh còn chơi một thể nhạc khác có tính cách phùng chèo đó là loại nhạc lang thang, vất vơ của môn phái Hành Sơn. Như vậy với hoàn cảnh địa lý, nhân văn tác giả đều sử dụng trọn vẹn giá trị âm nhạc.

Riêng Tiểu Ngạo Giang Hồ chúng ta còn bắt gặp những tiết nhạc mà tác giả còn cho thấy sự vi diệu của nhạc điệu siêu thoát như Tiêu Tương Dạ Khúc của Mạc Đại tiên sinh. Mạc Đại vóc dáng “điều linh cổ quái” từ chối bả lợi danh, quyền thế để du thân vào một cuộc đời du mục, rày đây mai đó hoà mình trong câu hò tiếng hát, gác kiếm giữa chốn giang hồ và chỉ móc trên vai một cây đao cầm có dấu một thanh kiếm mỏng như lá lúa. Phải thừa nhận Kim Dung rất chi ly từng nhân vật một cách độc đáo trong truyện của ông. Kiếm để diệt hung tàn, đao cầm để giữ vững tâm hồn. Kim Dung lúc nào cũng xây dựng nghĩa khí. Nhưng tiếc thay Mạc Đại chưa thoát tục bởi khúc Tiêu Tương. Mạc Đại tiên sinh chơi nhạc buồn, sương khói, lênh đênh không nói lên được cốt

cách của một đạo sĩ mà vô tình tiên sinh hóa thân một kẻ du ca. Đọc tới cái đoạn Mạc Đại ta mới thấy tác giả Kim Dung “thâm hậu” đưa độc giả đi theo với âm nhạc không ngừng nghỉ. Ông lý luận tài tình : Mạc Đại là một trích tiên nhập thế để hành thế.

Trong âm nhạc ông còn thể hiện hết sức kỳ lạ; khúc Sơn Ca Phúc Kiến của Lâm Bình Chi, lấy nhạc của Lâm đem về núi Hoa Sơn dạy cho Nhạc Linh Sơn ca bài”Chị Em Lên Núi Hái Chè” ca khúc này đã làm cho Lệnh Hồ Xung tương tư nàng đó là tương ngộ của một tay trắng sĩ đa tình. Kim Dung tiên sinh cho thấy âm nhạc ngoài tài nghệ nó còn ma lực làm xiêu lòng, quyến rũ, vô vè, mon trón. Nhạc Linh Sơn gây tiếng đàn lúc trầm lúc bổng như dầu trong đó nổi niềm thầm kín với Lâm Bình Chi.Lệnh Hồ Xung biết thâm ý đó.Chàng đau khổ vô hạn.

Âm nhạc trong truyện võ hiệp Kim Dung nghiêng về nội tâm hơn ngoại giới. Phần chần nhưng cũng có suy tàn, một lối chơi nhạc hết sức kỳ bí .

Trong bộ Ý Thiên Đồ Long Ký; tác giả giới thiệu một nét đặc thù khác của âm nhạc,mang tính chất siêu tưởng.Kim Dung muốn chứng tỏ nguồn nhạc Trung Quốc không những đa dạng mà nó còn chứa cả âm thanh lời cuốn cả vạn vật vũ trụ cùng hòa nhập,chim muông nghe tiếng nhạc réo rắt mà ngỡ như tiếng hót của chim về đậu trên vai người nghệ sĩ. Từ chỗ nhân sinh vô úy của kiếm khách chính giáo còn tạo được một yếu tố khác là tình yêu, tình yêu luôn luôn hiện diện trong 12 tập truyện võ hiệp của Kim Dung, âm nhạc cũng là võ công, chinh phục tình yêu và được coi như liều thuốc giải thoát ...

Ông đưa ra nhân vật Côn Luân Tam Thánh tức Hà Túc Đạo; Hà ngoài tứ tuần, gương mặt thô gầy xấu xí nhưng bên trong Côn Luân chứa đựng ba thiên tài mà hiếm có trong thiên hạ : kiếm, cờ và đàn; hành trang với ba thứ độc chiêu bước vào thế giới võ lâm kiếm khách, thử có ai dám thi thố ? Tài múa kiếm như sấm chớp,cờ xuống những nước bí qui khốc thần sâu bên cạnh đó Côn Luân xuất chúng với “nội công” chơi đàn. Kim Dung cho chúng ta thấy từng nhân vật trong truyện là những tài tử lừng danh từ bao đời nay ông gián tiếp nói lên cái văn hóa đa dạng của Trung Quốc muôn màu muôn vẻ từ hạ đến thượng; một nền móng cổ hữu và lâu đời.

Côn Luân Tam Thánh có một khúc đàn tuyệt vời mỗi lần gây tiếng đàn tạo nên một âm thanh cao vút, chim muông tụ lại nhảy

múa; ông gọi “Bách điều triệu phụng” không biết có thật như vậy không hay huyền thoại ? Kim Dung diễn tả tiếng đàn khi bổng khi trầm, khi liú lo, khi đũa cột trong văn chương tiểu thuyết của Kim-Dung , thường tạo ra điển cố đó là lý lẽ hay chủ động trong con người của tác giả. Kim Dung viết dưới một dạng thức ẩn dụ “metaphor” làm cho câu chuyện trở nên phiêu lưu kỳ bí, những hình ảnh thực hư, hư thực thân thông biến hóa làm say người đọc, tài ở cái chỗ người đọc sống trong”vô ảnh” mà hình tượng vẫn sống động với trí tuệ và nhận thức được tiếng vô ngựa, tiếng đàn tiếng địch ngân vang trong vô ảnh, kể cả vật lộn với tình yêu say đắm, đều hiện nguyên hình ,những hình ảnh thể hiện trung thực trong cái gọi là vô ảnh. Người đọc nghe được tiếng đàn của Hà Thúc Đạo, tiếng nhạc của người tài hoa đã làm say mê nhiều người đẹp và đem lòng yêu Tam Thánh, đôi khi nghe như lời biệt ca của một cuộc tình ai oán vậy. Đến đây Kim Dung định nghĩa giá trị của âm nhạc, ông cho rằng cái hay, cái tuyệt mỹ của âm nhạc còn nói lên tinh thần nhân bản qua bài Hòa Ca của giáo chủ Minh Giáo truyền từ Ba Tư sang Trung Quốc; bài này được hát trên đỉnh Quang Minh khi quân hùng Trung Quốc vây tỏa Minh Giáo vì cho rằng Ba Tư giáo là tà giáo. Kim Dung dựa vào bài thơ của nhà thơ Ba Tư là Omar Khayam (Ôn Ca Mạc) tựa đề Hòa Ca :

*Đốt tàn thân xác của ta
Ngọn lửa thành bốc cháy đờ rục
Sống chẳng là có chỉ hạnh phúc thôi
Thì chết đi đâu có khổ gì*

...

*Hỷ lạc sầu bi xin gởi về cát bụi
Tội tình thay người đời hoạn nạn lắm thay.*

Trương Vô Kỵ nghe bài ca đó và nhận ra Minh Giáo là một tôn giáo nhân bản cho Ba Tư tà giáo là một lý lẽ xuyên tạc vô căn cứ. Từ đó Trương Vô Kỵ được Minh Giáo ngợi ca như anh hùng dân tộc Trung Quốc. Tác giả đưa nhân hòa làm căn bản cho thế gian; một triết lý nhân hậu và đạo đức.

Ở Lục Mạch Thần Kiếm, âm nhạc lại càng phong phú hơn. Nói đến âm nhạc trong truyện này phải ghi lại hai nhạc sĩ quái dị trong nhóm Hàm Cốc Bát Hữu (tám bạn ở Hàm Cốc) là Cẩm Tiên Khang Quảng Lăng và Lý Quý Lỗi. Khang đánh địch bằng sáu cây đao cầm, nghe tiếng đàn của Cẩm Tiên tim óc bắn loạn. Tài đâu

mà chơi một lúc sáu cây đàn ? Kim Dung giải quyết rất tài tình về những bí tích đó. Khang Quảng Lăng đặt sáu cây đàn ở mỗi vị trí khác nhau rồi vận chỉ công, khinh công mà đánh vào phím đàn. Hóa ra tiếng đàn của Lão lúc bổng lúc trầm, khi thăng khi giáng, tiếng tơ đồng réo vào nhau phát ra những khúc ngân xuất quỷ nhập thần kinh khiếp, ào ạt như gió thổi như mưa tuôn người ta nghe mà không định lường được nguồn nhạc xuất phát từ đâu cái âm thanh kỳ quái đó. Nhạc của Khang quả là thứ nhạc làm rối tâm can, kẻ địch phải “chạy làng”.

Lúc này Lý Quý Lỗi ở đâu ? Kim Dung đặt nhân vật này vào vai trò xướng ca mà thổi và hát phụ để làm nổi bậc tiếng đàn của Khang Quảng Lăng, tuy Lỗi xuất hiện ít hơn trong truyện nhưng để lại nhiều ấn tượng cho người đọc.

Ngoài tiếng đàn, tác giả còn cho chúng ta biết qua tiếng địch (sáo). Đàn và địch là hai nhạc khí đặc thù văn hóa của Trung Quốc, thực ra tiếng sáo rút ra từ âm nhạc của Hồ Tăng, Hồ thổi sáo ông đến độ kích thích được loài rắn độc, sai khiến rắn tấn công kẻ địch. Kim Dung giới thiệu với độc giả Hồ Tăng tức là Ba La Tinh và Triết La Tinh là người nước Tây Vực tức Ấn Độ ngày nay, xứ này có thủ thuật thổi kèn ông. Tác giả Kim Dung còn cho chúng ta biết thêm về âm nhạc của đám hạ lưu, đám đầu đường xó chợ, đám ăn xin; đại cái bang cũng có đờn ca, tuy không xuất chúng; như bài “Xin Cơm” cũng có âm hưởng độc đáo.

Truyện Lộc Đình Ký ở đây chúng ta sẽ bắt gặp hai danh sĩ cuối đời Minh đầu Thanh đó là Ngô Mai Thôn và Trần Viên Viên. Tiên sinh mô tả Trần Viên Viên cực kỳ lộng lẫy “mắt đẹp như mắt Quan Âm” tuy nhiên Viên Viên có một cuộc đời trầm luân “hồng nhan đa truân” tất cả những đau khổ, bi thương đó được đúc kết thành bài ca Viên Viên Khúc cho tới khi nàng xuất gia vào cửa Phật, bài ca vẫn còn được hát; trong số những người thưởng thức nhạc của Viên Viên đạt đến chân như; tác giả muốn nói lên cái tuyệt diệu của âm nhạc thì có Ngô Tam Quế nghe được vài chục câu, Hồ Dật Chi nghe đâu dăm ba câu chỉ có Vi Tiểu Bảo nghe trọn bài. Kim Dung muốn cho ta thấy rằng âm nhạc cũng có hồn riêng, có nghĩa là nhạc đến với người có cơ may và giới hạn, nhạc không đến với người không có lòng. Thì tại sao Vi Tiểu Bảo lại được nghe ? mặc dầu Vi chẳng hiểu gì về âm nhạc mà lại được thưởng thức trong lúc đó có người muốn được nghe thì lại không. Kim Dung giải thích :” Âm nhạc nó đến với người có duyên tình,

có một nội công thâm hậu thì âm nhạc đến rất tự nhiên “.

Viên Viên Khúc là một bài ca buồn, đúng là bài ca mất nước chẳng khác gì Hậu Đình Hoa của Lý Hân trong thơ Đỗ Mục :

Gái chơi đâu biết hờn vong quốc

Bên sông còn hát Hậu Đình Hoa.

Lộc Đình Ký còn có loại nhạc tự kỷ ám thị dùng trong lúc đánh nhau. Được Kim Dung viết với giọng văn ít học hợp với”trình độ” giáo phường ngu dốt :

Hồng giáo chủ thần thông quảng đại

Giáo chúng ta đánh bại khắp nơi

Địch nhận thấy bóng chạy tới bờ

Cứng rắn cũng tan tành xác pháo.

Trong truyện võ hiệp Kim Dung; âm nhạc xuất hiện khắp nơi trên đất nước Hoa Lục.Trong Lãnh Nguyệt Bảo Dao ta nghe được tiếng hát vùng Sơn Đông,Chiết Giang của tiểu anh hùng Hồ Phi trong Độc Bá Hồng Quân và tiếng hát của Islam Hồi Giáo Y Tư Mỹ; nhạc rút ra từ kinh Coran (Kha Lan kinh) là một thể nhạc khát vọng hòa bình dưới giải lụa mềm trong sa mạc hoang vu, nhạc Y Tư Mỹ chơi nghe vì vu như gió thổi lồng vào cát bụi.

Trong Lộc Đình Ký ta còn nghe được bài Trầm Giang hùng tráng trích từ tác phẩm dân ca Đào Hoa Phiến, ngợi ca người yêu nước Sứ Các Bộ.Nhưng không phải ai cũng dễ hát khúc Trầm Giang này. Đêm mưa gió trên sông Liễu Giang, cả mấy chục người trong khoang thuyền mà chỉ có Trần Cận Nam Tổng đường chủ và Ngô Lục Kỳ của Thiên Địa hội mới đủ nội công cất cao tiếng hát át cả tiếng cuồng phong :

Non nước ngàn năm để tiếng truyền

Đau lòng huyết lệ khắp Tây Xuyên

Độc Lục Mạch Thần Kiếm ta còn nghe được tiếng hát “Hái Sen ở Giang Nam” hòa với tiếng hồ cầm,thánh thót của A Bích tại Yên Tử Ổ ở Giang Nam

Giang Nam ta hãy hái sen

Lá sen dày khít mọc chen thành đồng

Cá đùa bên lá phía đông

Cá đùa bên lá sen hồng phía tây.

Những tiếng hát đẹp nhất mang nặng tính chất triết lý vẫn là

tiếng hát Tiểu Siêu cô gái lai Ba Tư. Tiểu Siêu trở thành ả hầu của Trương Vô Kỵ; 16 tuổi mà đã đắm yêu Trương Vô Kỵ. Nàng biết đó là điều tuyệt vọng, nổi đau đó khi nàng hát cho Minh chủ Trương Vô Kỵ nghe. Bài ca này cũng rút ra từ thơ của Ôn Ca Mặc và được tác giả Kim Dung chuyển ngữ sang Quan Thoại nói lên khát vọng giữa tử sinh :

Lai như lưu thủy hề thế như phong

Bất tri hà xứ lai hề hà sơ chung.

(Chợt đến như dòng sông nước chảy, thoát tan như gió qua mau. Chẳng biết đâu mà đến, cũng chẳng biết nơi đâu mà về)

Kim Dung tiên sinh đưa âm nhạc vào tiểu thuyết võ lâm; bởi vì theo quan niệm của tác giả âm nhạc là võ công là hóa giải từ lòng thù hận đến lòng yêu thương, từ vô thủy vô chung đến đạo làm người giữa người và bá tánh, ông xây dựng bối cảnh lịch sử trong truyện qua âm nhạc, thần tượng hóa các nhân vật trong truyện từ lịch sử hay huyền thoại, từ cái “vô ảnh” sang hình ảnh hiện thực, tiềm tàng trong lịch sử đấu tranh của người Trung Quốc từ thời Xuân Thu chiến quốc cho đến thời kỳ cách mạng văn hóa ngày nay.

Kim Dung viết tiểu thuyết không nhất thiết là truyện “chương”, bên cạnh đó tác giả lồng vào những chuyện tình đầy tính lãng mạn, pha lẫn tính hài hước dí dỏm để truyện trở nên phong phú, sâu sắc thần kỳ. Nhất là âm nhạc Kim Dung đã biện minh bằng một lý lẽ nhân sinh tương quan giữa người với người.

Vì vậy đọc truyện kiếm hiệp Kim Dung, ta lắng nghe chất nhạc qua từng thời kỳ, từng triều đại với địa danh lịch sử Trung Quốc. Kim Dung thần tượng hóa trong các bộ môn nghệ thuật. Chính trong cái dung nạp này; Kim Dung chứng tỏ được rằng ông rất điêu luyện về âm nhạc trong kỹ thuật viết truyện võ hiệp.

**tham khảo: Far Eastern economic review HK/2000
chestermere tháng tám không tám*

Võ Công Liêm



Trần Yên Thảo

(Trích dịch)

Vương Hy Chi

Nhà thư pháp lớn thời Đông Tấn



Vương Hy Chi

Văn tự Trung Hoa từ Giáp cốt văn kinh qua những thời kỳ chuyển hoá: Minh văn (tức đại triện lưu hành thời Xuân Thu-Chiến Quốc)-Tiểu triện (lưu hành đời Tần)-Lệ thư (đời Hán) đến Khải thư là tự thể lưu hành đến hiện tại. Bước chuyển hoá cuối cùng từ Lệ thư đến Khải thư diễn ra vào thời Đông Tấn (CN 317-420), thời kỳ này xuất hiện một nhà thư pháp lớn, được hậu thế tôn xưng

“Thánh thư”: **Vương Hy Chi** (王羲之).

Vương Hy Chi tự Dật Thiếu, vì từng giữ chức Hữu quân Tướng quân nên đời cũng gọi “Vương Hữu Quân”. Thời trẻ Vương Hy Chi theo học tập thư pháp với Vệ phu nhân, tức nữ thư pháp gia Vệ Thước (衛鑠). Về sau khắc khổ tự học, thu thái sở trường của nhiều thư pháp gia Tần Hán như Lý Tư, Tào Hỷ, Sái Ung, Chung Dao... rồi sáng tạo phong cách riêng. Vương Hy Chi sở trường chữ thảo của tất cả mọi tự thể. Thảo Lệ, Thảo Hành, Thảo Khải... ông đều đạt cảnh giới thần diệu. Chữ viết của ông rất được người đương thời trọng thị. Dù là một chữ người ta cũng trân trọng cất giữ, cho nên họ Vương đã để lại khá nhiều giai thoại quanh ngọn bút của mình.

Một lần Vương Hy Chi cùng bạn bè mở tiệc rượu ở Lan Đình thuộc Âm Sơn, Cối Kê (nay thuộc tỉnh Chiết Giang). Ông đã cao hứng vung bút viết một bài văn kỷ niệm. Đó là bài “Lan Đình tập tự”, được coi là một kiệt tác của lịch sử

thư pháp Trung Hoa. Rất tiếc, bản chính ngày nay đã thất truyền.

Lần khác, họ Vương đến chơi nhà một học trò. Ngồi trong thư phòng bên cạnh một chiếc bàn mới, thấy mặt bàn sạch sẽ bóng loáng ông cao hứng, viết lên đó mấy dòng chữ rồi ra về. Người học trò nâng niu trân trọng bút tích của Vương hơn cả một bảo vật. Hôm sau anh có việc đi ra ngoài. Người cha vào dọn dẹp thư phòng, ngờ là mặt bàn bị vấy mực bẩn, bèn lấy dao cạo sạch vết mực. Người học trò trở về, kêu trời không thấu.

Một lần khác nữa, Vương Hi Chi đi qua một chợ làng, thấy có bà lão đang rao bán một sọt quạt đan bằng nan tre. Vì loại quạt quá thô lại không trang trí nên chẳng ai để tâm. Vì lo buồn của bà lão làm Vương động lòng. Bèn lấy bút mực viết lên mỗi chiếc quạt vài chữ rồi bảo bà đem rao bán, nói “Đây là chữ của Vương Hữu Quân”. Bà lão bán tín bán nghi nhưng cũng làm theo lời dặn. Quả nhiên trong chớp mắt sọt quạt đã hết sạch.

Vương Hi Chi bình sinh rất thích Bạch Nga (Ngỗng trắng). Tương truyền tại Sơn Âm (nay là huyện Thiệu Hưng, Chiết Giang) có một đạo sĩ nuôi một đàn ngỗng rất đẹp. Vương Hi Chi sáng sớm nào cũng thả một chiếc thuyền con đến ngắm say mê. Họ Vương nhiều lần thương lượng để mua nhưng đạo sĩ không đồng ý. Mãi về sau đạo sĩ mới nói: “Lâu nay tôi chỉ thích một bản chép “Đạo Đức kinh”. Lụa và bút mực tôi đã chuẩn bị sẵn từ lâu nhưng không ai chép được. Ngài chỉ cần chép cho tôi hai chương thôi, đàn ngỗng này sẽ là của ngài”. Trừ những lúc cao hứng tự vung bút, bình thường xin chữ của Vương Hi Chi rất khó. Nhưng lần này ông sáng khoái ngồi viết suốt nửa ngày. Giao hai chương sách cho đạo sĩ rồi lừa bầy ngỗng đi ngay. Lòng tràn ngập vui sướng tới độ quên cảm ơn và chào từ biệt chủ nhân.

Thời Thịnh Đường (hơn 200 năm sau), nhà thơ Lý Bạch rất ngưỡng mộ phong cách tiêu sái nhàn dật của Vương Hi Chi. Giai thoại trên đã khiến ông vô cùng cao hứng, viết một bài ngũ ngôn:

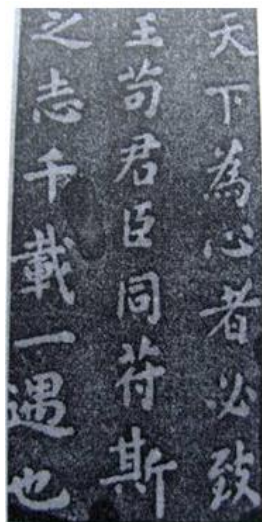
王右軍. 李白.
 右軍本清真,
 瀟灑出風塵.
 山陰遇羽客,
 愛此好鵝賓.
 掃素寫道經,
 筆精妙入神.
 書罷籠鵝去,
 何曾別主人.

VƯƠNG HỮU QUÂN. (*Lý Bạch*)

*Hữu Quân bốn thanh chân,
 Tiêu sái xuất phong trần.
 Sơn Âm ngộ vũ khách,
 Ái thử hảo nga tân.
 Tảo tố tả Đạo kinh,
 Bút tinh diệu nhập thần.
 Thư bãi lung nga khứ,
 Hà tăng biệt chủ nhân.*

VƯƠNG HỮU QUÂN.

Thanh thần nhất Hữu Quân,
 An nhiên giữa phong trần.
 Sơn Âm gặp đạo sĩ,
 Ngõng đẹp, thích vô ngần.
 Hăm hở chép “Đạo kinh”,
 Vui tràn, bút nhập thần.
 Chép xong vội lừa ngõng,
 Quên từ biệt chủ nhân.



Vương Hy Chi Bút tích



Vương Hy Chi
 Chữ trong “Di Mẫu Thiếp”

Trong bài thơ, Lý Bạch có dùng chữ “Vũ khách”: Thời xưa các đạo sĩ thường mặc áo kết bằng lông vũ. Đương thời dùng hai chữ này chỉ đạo sĩ.

Vương Hi Chi từng làm quan ở nhiều địa phương và cũng từng du lịch khá nhiều giang sơn thắng tích. Đến đâu ông cũng đặc biệt nghiên cứu tinh hoa của các thư pháp gia tiền bối còn lưu trên những văn bia, và tại mỗi nơi ông đều luyện tập không ngừng nghỉ. Năm Vĩnh Hoà thứ mười hai Đông Tân Mộc Đê (CN 356), Vương Hi Chi được bổ nhiệm Thái thú Vĩnh Gia (nay là thành phố Ôn Châu, Chiết Giang). Ông cư ngụ trong hẻm Dương Liễu. Do luyện chữ, hằng ngày phải rửa nghiên bút nhiều lần, tương truyền ao nước gần nhà chuyển thành màu đen như mực. Người trong vùng gọi đó là Ao Mực “Mặc Trì” (墨池).

Thời Trung Đường, nhà thơ Lưu Ngôn Sử đến Vĩnh Gia có ghé thăm nơi ở xưa của Vương Hi Chi tại hẻm Dương Liễu. Người xưa đã đi vào thiên cổ, nhà xưa chỉ còn là phế tích hoang tàn. Nhưng ao nước cạnh đó, cảm tưởng như vẫn còn đen màu mực. Nhà thơ tức cảnh viết một bài thất tuyệt:

右軍墨池。劉言史。
永嘉人事盡成空，
逸少遺居蔓草中。
至今池水涵余墨，
猶共諸泉色不同。

HỮU QUÂN MẶC TRÌ. (Lưu Ngôn Sử)
Vĩnh Gia nhân sự tận thành không,
Dật Thiếu di cư mạn thảo trung.
Chí kim trì thủy hàm dư mặc,
Do cộng chư tuyền sắc bất đồng.
AO MỰC HỮU QUÂN.
Vĩnh Gia người trước chẳng còn ai,
Dật Thiếu, nhà xưa cỏ mọc đầy.

Ao nước ngày nay còn nhuộm mực,
Không như màu sắc nước quanh đây.

Dật Thiều là tên tự của Vương Hi Chi. Thời Bắc Tống, thư pháp gia Mễ Phế đã lập bia bên bờ ao và khắc hai chữ đại tự “Mặc Trì”. Về sau, hèm Dương Liễu cũng được cải tên “Mặc Trì Phường” (墨池坊).

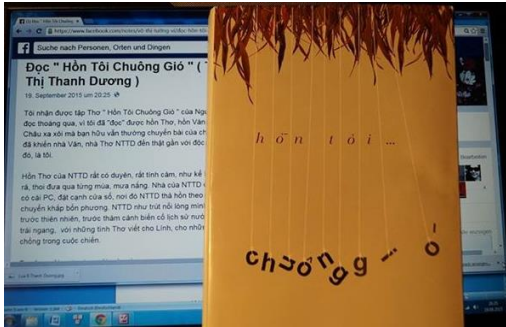
Nói Vương Hi Chi sở trường Thảo thư, tưởng cũng nên giải thích thêm: Thảo thư không phải là một tự thể độc lập, mà là một hình thức phóng bút của tất cả mọi tự thể. Có nghĩa là tự thể nào cũng có thể viết thành Thảo thư. Cho nên mới có Thảo triện, Thảo lệ, Thảo hành, Thảo khải. Đời Hán lưu hành Lệ thư thì xuất hiện những nhà thư pháp chuyên Thảo lệ như Trương Chi, Đổ Độ...Đời Tấn Khải thư ra đời cũng xuất hiện nhiều nhà thư pháp chuyên Thảo khải. Nhưng sở trường Thảo thư của Vương Hi Chi là Thảo thư của tất cả mọi tự thể, tức sở trường đa dạng, chứ không thuần một tự thể như Đổ Độ, Trương Chi đời Hán.

Chân tích của Vương Hi Chi tới thời Nam Bắc triều và đời Tùy đã trở thành quý hiếm, nhất là kiệt tác “Lan Đình tự”. Những nhà sưu tập và những thư pháp gia đương thời tranh nhau đi tìm, nhưng không mấy ai đạt mục đích. Cuối cùng người ta nghiên cứu được một phương pháp tạo pho bản, gọi “Câu mô pháp” (勾摹法). Theo phương pháp này, dùng sáp ong nấu chảy thoa nhẹ lên một tờ giấy trắng cho ánh sáng dễ soi thấu, áp tờ giấy lên nguyên bản, soi lên ánh mặt trời rồi đồ mực thật nhạt. Sau đó căn cứ theo nguyên bản đi mực lại những chỗ đậm nhạt là có một pho bản.

Từ đời Đường, thư pháp của Vương Hi Chi có nhiều người làm “Câu mô” rất tinh vi, thậm chí khó phân biệt với chân tích. Từ thời Ngũ Đại về sau, ngay cả pho bản của họ Vương cũng khó tìm chứ đừng nói tới chân tích. Mặt khác, còn có một số mô bản không cách nào phân biệt chân giả, đưa tới những tranh cãi tới nay chưa ngã ngũ.

@(Dịch từ “Đương thi Cổ sự tục tập” của Lật Tư (quyển 2). Trung Quốc Quốc Tế Quảng Bá xuất bản xã Bắc Kinh-1988.)

***Tạp Chí Văn Hân hạnh Giới thiệu
Thị Tập mới phát hành
"Hồn Tôi Chuông Gió"
(Thơ Nguyễn Thị Thanh Dương)***



****** Xin giới thiệu
đến quý Văn hữu,
cùng bạn đọc khắp
nơi, tập Thơ "Hồn
Tôi Chuông Gió"
của tác giả Nguyễn
Thị Thanh Dương.***

Tôi nhận được tập Thơ "Hồn Tôi Chuông Gió" của Nguyễn Thị Thanh Dương, tôi chỉ cần đọc thoáng qua, vì tôi đã "đọc" được hồn Thơ, hồn Văn của chị từ lâu rồi, từ tận bên Âu Châu xa xôi mà bạn hữu vẫn thường chuyển bài của chị cho tôi đọc. Qua mạng lưới Internet đã khiến nhà Văn, nhà Thơ NTTD đến thật gần với độc giả mến mộ. Một trong những người đó, là tôi.

Hồn Thơ của NTTD rất có duyên, rất tình cảm, như kể lể, như ghi nhật ký, tháng năm rỗng rã, trôi đưa qua từng mùa, mưa nắng. Nhà của NTTD có cái phòng làm việc, có cái bàn viết, có cái PC, đặt cạnh cửa sổ, nơi đó NTTD thả hồn theo gió, gió mang hồn thơ bay rung chuyển khắp bốn phương. NTTD như trút nỗi lòng mình ra chữ, cho nhẹ những cảm xúc trước thiên nhiên, trước thảm cảnh biển cô tịch sử nước nhà, về những cuộc tình lỡ, những trái ngang, với những tình Thơ viết cho Lính, cho những Góa Bụa bên xác chồng, bên Mộ chồng trong cuộc chiến.

(Võ Thị Trúc Giang)

ĐÍNH CHÁNH:

Trong Tin văn số 22 bài thơ trường thiên : TÂM SỰ NGƯỜI VỢ TÙ CÁI TẠO có nhiều chữ thiếu sót Vì lý do kỹ thuật đã tự, nay xin đính chánh lại và thành thật xin lỗi Quý đọc giả và tác giả Lưu Nguyễn Từ Thức.

Tin Văn

ĐÍNH CHÁNH SAI SÓT IN ẨN TRONG BÀI THƠ TÂM SỰ NGƯỜI VỢ TÙ CÁI TẠO

Những chữ ***bold và nghiêng*** là những chữ bị bỏ sót khi layout cần thêm vào bài thơ cho rõ nghĩa.

Trang 221, hàng 10

Hộ phường chuẩn ký mang theo

Cán to, cán nhỏ eo xèo nhiều khê.

Lạm dụng quyền, thỏa thuê hạch sách

Chuyện phải trái, học cách đầu tiên...

Trang 224, hàng 20

Thiếp linh cảm có chuyện không bình thường.

Trang 225, hàng 23

Tuy nỗi lo vẫn còn hiển hiện

Trang 228, hàng 12

Mẹ sức già chịu đựng không kham

Mẹ muốn thiếp đi cùng chàng

Lấy ngay ngọc thạch nhẵn vàng trao tay.

Trang 228, hàng thứ 3 từ dưới đếm lên

Cỏ bên lề lớp lớp mọc cao

Đoàn người kẻ trước người sau

Ngậm tâm tìm lối đất nhau xuống thuyền.

Trang 229, hàng 18

Đoàn người đi bỗng nhiên dừng lại



VĂN BÚT VIỆT NAM HẢI NGOẠI
Vùng Nam Hoa Kỳ
Nhiệm kỳ 2014 – 2017



Cố vấn: Đoàn Quốc Sỹ

BAN ĐẠI DIỆN

Chủ Tịch: Túy Hà

Phó CT Nội Vụ: Lưu Nguyễn Từ Thúc

Phó CT Ngoại Vụ: Lê Thị Hoài Niệm

Tổng Thư Ký: Phạm Tương Như

Thủ Quỹ: Mây Ngàn

UV. Văn Nghệ Sĩ Bị Cầm Tù: Trương Sĩ Lương

UV. Giao Tế - Thông Tin : Thu Nga

UV. Tổ Chức: Cù Hòa Phong

HỘI VIÊN HOẠT ĐỘNG

*Dương Phước Luyện *Huỳnh Quang Thê *Huỳnh Công Ánh
*Lan Cao *Lê Hữu Minh Toán *Lê Thị Hoài Niệm *Nguyễn Thế Giác
*Nguyễn Tuấn Chương * Phan Đình Minh *Thu Nga *Mây Ngàn
*Cù Hòa Phong *Lưu Nguyễn Từ Thúc *Vĩnh Tuấn *Vô Tình
*Yên Sơn * Diễm Nghi * Lưu Thái Dzo *Dương Thượng Trúc
*Song An Châu *Võ Thanh Văn *Nguyễn Đức Nhơn *Phạm Ngũ Yên
* Nguyễn Mạnh An Dân* Trương Sĩ Lương *Phạm Tương Như
*Túy Hà *Hoàng T. Thanh Nga *Như Phong *Linh Vang
*Hoàng Lan * Thiên Lý *Thu Hương seattle

HỘI VIÊN ÂN NHÂN

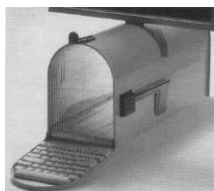
Lê Thị Thu Cúc

HỘI VIÊN TÌNH NGHĨA

*Đặng Minh Hùng - Bích Huyền - Quỳnh Nguyễn - Hoàng Tường -
Kha Lăng Đa - Kim Hà - Nguyễn Thanh Ngọc - Tam Thanh -
Tiffany Nguyễn - Thái Tảo - Tuấn Trường - Bích Phương - Nhật Hạnh -
Lê Kính - Mặc Khách
Ngô Thu Hồng - Song Thy - Trần Yên Thụy -
Linh Phương - Văn Ngọc Thy - Xuân Diệp - Bạch Hạc
Hội viên quá cố: Vũ Linh - Huyền vũ Lê Văn Huyền*



**Tin Văn hân hạnh
giới thiệu tác phẩm mới
của các tác giả ;**
Thu Nga
(Mây Trăng cũng khuyết)
Phạm Tương Như
(Vết trắng trên cỏ)
Túy Hà
(Không chỗ gối đầu)
Trình làng ngày
6-12-2015 tại Nhà hàng
Quê Hương Houston TX.



THÔNG BÁO CẦN LƯU Ý

@ Bài vở sáng tác đã gửi cho Tin Văn xin đừng gửi ở Báo khác. Tòa soạn toàn quyền không đăng hoặc cắt bớt nếu nội dung bài không phù hợp với chủ trương của Tin Văn (không viết thêm) và có thể hiệu đính nếu thấy cần thiết. Quý Tác giả nào không đồng ý vui lòng ghi chú trên đầu bài viết. Bài gửi đăng theo khổ giấy viết thư 8.5x11.5 không cần lay out trước, gửi qua attachment vui lòng dùng dạng chữ Unicode-Time new roman, cỡ chữ 14 Nếu có hình ảnh minh họa cần scan dạng JPG. Bản thảo không hoàn lại. Sáng tác về văn không dài quá 08 trang về Thơ không quá 03 trang.

@ Tin Văn hân hoan chào mời Quý độc giả và Quý thân hữu cổ động mua ủng hộ dài hạn Tin Văn một năm 4 số là 35 US. Kể cả cước phí. Ngoài USA xin thêm 10 US.

@ Chi phiếu ấn phí, ủng hộ, và quảng cáo, xin gửi về Thủ Quỹ.
Ghi chi phiếu theo tên và địa chỉ: **Mr.ĐẶNG XUÂN NGÔ**
họặcTONG PHAM :P.O. BOX 681822 Houston,TX 77268

@ Bài vở sáng tác xin gửi về email:

tuyha81@yahoo.com or vbtinvan@yahoo.com

Ngay sau ngày Tin Văn phát hành. Tòa soạn bắt đầu nhận bài mới (Trong thời gian 45 ngày).

Chân thành cảm ơn Quý Độc giả và thân hữu Cộng tác viên đã theo dõi Thông Báo Này.

Văn Bút Nam Hoa Kỳ và Tạp Chí Tin Văn đặc biệt cảm tạ

Quý ân nhân và Quý cơ sở sau đây đã nhiệt tình yểm trợ tài chính và Quảng cáo cho Tin Văn có thêm điều kiện phát triển góp phần phục vụ cho hoạt động văn hóa Việt Nam Hải Ngoại.

Quý Ông Bà: Quỳnh Nguyễn - Tuấn Đào - Tông Phạm - Lập Nguyễn - Ngô Đăng - Đào Lê - Dzũng Đỗ - Hồ Khắc Thiệu.

Quý Cơ Sở:

Phuong My Video - Leon Vũ Insurance - Neuroreflexology Therapy - Vision Outlet - Cecile Nguyễn Insurance - Cao Nails-Beauty@ Spa Wholesale -

VP.TAX Lena Ngoc Nguyen,EA - Phở Thy

@

Từ 1 tháng 7, 2015 chúng tôi nhận được tiền ủng hộ Tin Văn 22 và 23 như sau:

Tin Văn 22: Các Văn Hữu : Đào Lê (\$50.00), Phạm Tương Như (\$100.00), **Lan Cao Q/C (\$50.00)**, NM An Dân (\$25.00),

JN Nail Q/C 2 năm qua \$200.00, Hồ Khắc Thiệu (\$50.00)

All State Ins. Cecil Nguyễn Q/C (\$80.00), Cù H. Phong (\$25.00) , Lưu N Từ Thức 30 q TV 22 \$150.00, **Bán sách (Túy) \$25.00**, Hoàng t Thanh Nga \$50.00, **Phở Thy Q/C (\$80.00)**,

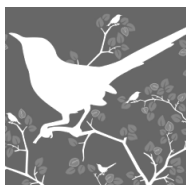
Lưu Thái Dzo (\$25.00), Linh Vang (\$50.00), Song An Châu (\$25.00), TS Mai Thanh Truyết (\$25.00), Mây Ngàn Q/C \$150.00 (đã q/c trên tất cả các số TV), VH Thái Bạch Vân (\$20.00)

Cộng TV22: 375.00

Tin Văn 23: Thiên Lý (\$50.00) Cù H. Phong (\$25.00) Linh Vang (\$50.00) Song An Châu (\$25.00)

TS Mai Thanh Truyết (\$25.00) VH Thái Bạch Vân (\$20.00)

Cộng TV 23: 195.00



TRONG SỔ NÀY

***Lời vào tập 3/ ***

Mai Thanh Truyết / Đàn áp vẫn gia tăng /5

Dương Thượng Trúc / Gởi lại/bao giờ /11

Lê Diễm Chi Huệ / Hồ như/ Lữ khách /13

Huỳnh Công Ảnh /Ta về/ Alfa /14

Phạm Trần Anh / Giải Nobel Văn Học /16

NGƯỜI ĐI THƠ NGÁT HƯƠNG ĐỜI /20

(Nguyễn Bắc Sơn, Nguyễn Sa, Quang Dũng,

Nguyễn Hữu Nhật, Võ Phiến)

Trần Việt Hải / Chia Tay /26

Lê Thị Hoài Niệm / Ước gì/ Vẫn còn /34

Song An Châu / Nghe như/ Buồn xa xứ /41

Yên Sơn /Thông điệp mùa Thu /42

Trần Văn Lệ /Đường quanh hùi / 44

Phạm Quang / Chiều /46

Điệp Mỹ Linh / Người xưa dấu mặt /45

Hoàng Lan / Mất cả mùa Thu /57

Nguyễn Mạnh An Dân / Bữa tiệc /58

Thái Bạch Vân / Bờ xa / 60

Phạm Tín An Ninh / Nỗi buồn mùa Thu /61

Nguyễn An Bình / Chim ơi!Hãy bay /67

Phạm Ngũ Yên / Nếu như /69

TÌNH TRONG Ý NGOÀI /81

(Trần Việt Cường, Như Ly, Trần Quốc Bảo,

Songthy, Vương Hồng Ngọc, Ý Nga, Nguyễn Hàn Chung)

Hoàng T. Thanh Nga / Dòng thơ ứa lệ /87

Thái Tấu / Một ngày /93

Mây Ngàn / Mai ta, Trời vào thu /94

Cù Hòa Phong / Cắm câu /96

Nguyễn Đức Nhơn / Trời cuối thu/ Tráng sĩ /100

Cái Trọng Ty /Tháp hời /102

Phạm Tương Như / Tháng chín mùa tình /103

Võ Thanh Văn / Sương nổi /108

Phạm Quang / Chiều /109

Phan Thiên Ân / Điều bí mật /110

Đào Lê / Đồi còn bao lăm /115
Lưu Thái Dzo / Lời người chết /116
Vũ Tiến Lập / Đi hoang /117
Hoàng Xuân Sơn / Thu năm nào /119
Lê Hữu Minh Toán / Lục bát tứ tuyệt /120
Thu Nga /Vàng Thu /121
Như Phong /Khúc giao mùa/ Đường Trăng /128
Trần Hồng Văn /Đổi mới /130
Minh Xuân /Thu nguyệt khuyết /142
Linh Vang / Qui Nhơn một thời thơ ấu/ 143
Lan Cao /Ngất ngư tình đời /150
Lê Thu Hương / Trăng vỡ /151
Lưu Nguyễn Từ Thức /Cảm ơn người /157
Vô Tình / Kỷ niệm/ Mẹ / 158
Nguyễn Nhung /Hai bà Mẹ /160
Đỗ Bình /Một thoáng Paris /167
Ngô Nguyên Nghiễm /Phù vân trăm nhánh /169
Thy Lan Thảo / Phải giữ quê hương /173
Thiên Lý / Giấc mơ trong mộng /175
Trần Yên Thụy /Sẽ về /182
Nguyễn Thị Thanh Dương /Lãnh nợ /183
Trầm Vân /Ngọn lửa hồn cầm /193
Nguyễn Minh Triết /Từ thành Phiên An.../194
Túy Hà /Cạn chén rượu đời /202
Võ Thị Hào /Cầm báo chí tư nhân.../205
Phan Đình Minh / Nguyễn Vũ Bình /210
Nguyễn Khôi / mai tôi chết.../213
Phạm Đức Nhì /Nếu thi sĩ chết /214
Nguyễn Văn Lục /Hồ sơ đen.../215
Huỳnh Quang Thế /Viễn kính văn học/ 226
(Thư của Einstein / Vương Khả Nhì/Võ công Liêm)
Trần Yên Thảo /Thư pháp Vương Hy Chi / 242
Giới thiệu sách /Hồn tôi chuôn gió /247
Đỉnh chính /248
Cảm tạ /149 / Thông Báo /251.

PHƯƠNG MY

AUDIO & VIDEO

TRUNG TÂM ▪ BĂNG NHẠC ▪ SÁCH BÁO ▪ KARAOKE

CHUYÊN BÁN SỈ VÀ LẺ

- ♦ Dù các loại máy Tự Diễn điện tử
- ♦ Đầu máy Karaoke vi tính 45 ngân bản nhạc
- ♦ Dù loại máy DVD - Mixer Karaoke
Audio Systems và Wireless Microphone

**ĐẶC BIỆT MUA 1 MIXER
tặng 1 cặp Wireless Microphone**

Mở cửa 7 ngày:
10am - 9pm

Có đầy đủ DVD-CD của các trung tâm trên toàn quốc

- Phim bộ Việt Nam, Hong Kong, Đại Hàn, và Trung Quốc
- Phim miền Bắc và nam, Cải Lương, Hải Hước và Phóng Sự Việt Nam
- Phim lẻ Hong Kong và Đại Hàn có phụ đề Anh ngữ

Có bán đủ loại máy MASSAGE

Phương My là đại lý chính thức duy nhất của công ty TÂN TƯ ĐIỆN tại Houston. Quý khách mua ở những cửa hàng khác trong vùng sẽ không được bảo hành và sửa chữa của công ty Tự Diễn Smart World

KHU HONG KONG
CITY MALL



11205 Bellaire Blvd., #B8, Houston, TX 77072
Tel: (281) 530-9155 / Fax: (281) 530-8379

Mr. Print

Complete Printing Services



- ♦ *Wedding Invitations*
- ♦ *Business Cards; Invoicees*
- ♦ *Books; Binding*
- ♦ *Flyers; Labels; Posters*
- ♦ *Graphic Design*

11331 Richmond Ave. Ste. N105
Houston Texas 77082

Tel: 281-556-9299
832-279-9180

Đảm trách mọi dịch vụ ấn loát
uy tín và đúng hẹn

ĐỜI SỐNG THAY ĐỔI .

**Tôi có thể giúp bảo hiểm của bạn theo kịp
sự thay đổi đó.**

Hãy gọi tôi ngày hôm nay để được xem xét miễn phí
những chương trình bảo hiểm Allstate có thể bảo vệ bạn.
Bạn mới có một cháu bé? Bạn đã mua một chiếc xe mới?
Bạn đang có một đứa con ở tuổi vị thành niên lái xe trên đường?
Có rất nhiều lý do để bạn cần phải hiện đại hóa chương
trình bảo hiểm của bạn. Tôi có thể giúp bạn có được một
chương trình bảo hiểm đúng cho bạn.



Cecile Nguyen

(713) 462-1447

9585 CLAY RD, Ste # 8

Houston

CecileNguyen@allstate.com



Allstate®

You're in good hands.®

Auto
Home
Life
Retirement

Chương trình bảo hiểm tùy thuộc vào sự sẵn có và tiêu chuẩn của bạn. Công ty Bảo Hiểm Allstate và Công ty Bảo Hiểm Tài Sản và Tài Nạn Allstate: Northbrook, IL. © 2007 Allstate Insurance Company



Power of Attorney for Tax Court
Enrolled Agent - Master Tax Advisor

Địa chỉ:

2825 Wilcrest Drive, Suite 575
Houston, TX 77042

Tel: (832) 962-7891/ Fax: (832) 201-7797

Cell: (713) 584 8538/ Email: lenna@lenna.tax



CHUYÊN VIÊN THUẾ VỤ uy tín, chuyên nghiệp và tận tâm

- . Khai Thuế Cá Nhân, Thương Mại và Tổ Chức Vô Vụ Lợi.
- . Đại diện và cố vấn khách hàng về thuế vụ, thiếu thuế hoặc bị sở thuế thẩm vấn (Tax Auditing) trong và ngoài tiểu bang Texas.
- . Hướng dẫn thành lập công ty và giữ sổ sách.
- . Có dịch vụ bảo hiểm và hướng dẫn đầu tư.

*Khi Quý vị có thắc mắc về Thuế xin gọi cho chúng tôi để tham khảo.
Chúng tôi là Enrolled Agent với thẩm quyền Luật Sư để đại diện khách hàng trước Tòa Án Thuế (Power of Attorney to represent clients in the Tax Court)*

***** Chúng tôi đang chờ đón để được phục vụ quý vị *****

"No legacy is so rich as honesty" - William Shakespeare

Xin để tôi giúp quý vị về các nhu cầu bảo hiểm của quý vị.

Xe Cộ - Nhà Cửa - Nhân Thọ - Kinh Doanh
Các sản phẩm và dịch vụ có phẩm chất... của một công ty quý vị quen thuộc.

Xin mời quý vị ghé lại văn phòng hoặc gọi điện thoại cho tôi.



LEON VŨ TIẾN LẬP

Agent

Allstate Insurance Company

13120 Veterans Memorial Drive
Houston, TX 77014

Bus: (281) 866-0343

Fax: (281) 866-0373

www.allstate.com

Allstate Property and Casualty Company, Allstate Life Insurance Company, Northbrook, IL, Allstate County Mutual Insurance Company, Allstate Texas Lloyds Insurance Company, Irving, TX. © 2000 Allstate Insurance Company. Tùy thuộc vào mức cung ứng và hội đủ điều kiện mua bảo hiểm.



Allstate

You're in good hands.

Vision Outlet

8200 Wilcrest, suite 268 (at Bencharat - gần Kim Visions và Quạt Hương Restaurant)

Houston - Texas 77072 - ĐT: (281) 495-1403

- * Nơi phục vụ xứng đáng, chân thật và uy tín từ 10 năm qua
- * Tiệm có đủ mọi hiệu kính trên Thế Giới
- * Contact Lenses đủ loại, đủ màu
- * Bảo đảm giá hạ nhất Houston
- * CỘNG HẠ GIÁ TỪ \$10.00, 1 CÁP KÍNH \$38.00 (gọng và tròng)
- * CÓ MÁY TỐI TÀN CẮT KIẾNG LẤY LIỀN (SV)

- * LẤY ĐỘ KIẾNG CỬ LÂM KIẾNG MỚI
- * CÓ GIÁ ĐẶC BIỆT CHO GIA ĐÌNH KHỔ KHĂN
- * NHẬN LÂM KÍNH GỬI ĐI XA, KHÔNG TÍNH TIỀN CƯỚC PHÍ

GIỜ MỞ CỬA:

Mở cửa 6 ngày

Thứ Hai - Chủ Nhật: Từ 10 AM - 7 PM

Đóng cửa: Thứ Ba



Đã được người Mỹ xếp hạng 5 SAO -
Một trong những tiệm BEST của Texas
trong sách Underground Shepper

Chúng ta yêu cuộc sống bằng trái tim và nhìn rõ những khuôn sắc thân thương qua đôi kính - Hãy đến VISION OUTLET để được săn sóc xứng đáng



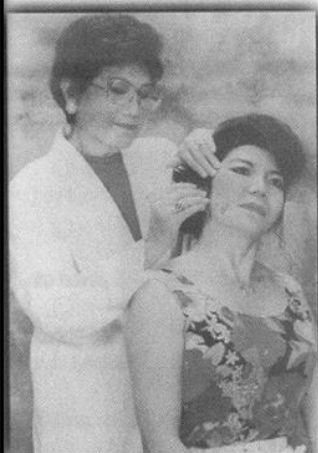
**Coupon
\$10.00**

PHÁT MINH Y KHOA ĐIỀU KỲ

NEUROREFLEXOLOGY THERAPY

LIỆU PHÁP PHẢN XẠ THẦN KINH

Bà Lê Thị Thu Cúc



LICENSE NO.MT 4550

8056 Boone @ Beechnut
Tel: (281) 498- 6777 * (713) 301-3645
1- 877- 279-7778

Xin gọi lấy hẹn:

Mon - Fri: 9am - 7pm

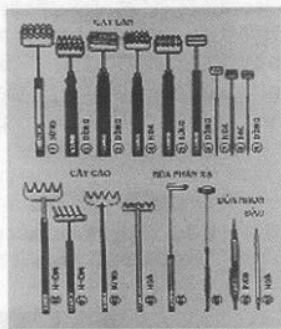
Sat: 9am - 2pm

Sun: Closed

Đã chữa lành được:

- Người mù tìm lại được ánh sáng.
- Người điếc nghe được tiếng chim liu lo.
- Người câm được trả lại tiếng nói.
- Người mù tìm lại được ánh sáng.
- Người bại liệt đi đứng bình thường.

Trích bài viết của lĩnh vực James Vũ đăng trên báo Tin Việt



DỤNG CỤ SỬ DỤNG TRONG XOA BÓP PHẢN XẠ
ĐƯỢC CẢI TIẾN THEO:

* Larouse Medical 1952 trang 679 ảnh 1130
và trang 949 ảnh 1657

* Và tạp chí "The Guide of Acupuncture"



CAO



Nails & Spa
Wholesale

Elegant Design



NAILS BEAUTY & SPA WHOLESALE

NƠI CUNG CẤP NHỮNG MẶT HÀNG MỖI NHẬT

ĐẦY ĐỦ TRANG THIẾT BỊ PHỤC VỤ NGÀNH NAILS

HÀNG HIỆU GIÁ HỮU NGHỊ

GHẾ SPA DANH TIẾNG, MUA HÀNG SẼ CÓ QUÀ TẶNG

Địa điểm 1: 6787

Wilcrest Dr. #A

Houston TX 77072

Phone : 281-575-0678

Fax: 832-778-5046

Địa điểm 2: 9820

Gulf Fwy Ste C3-4

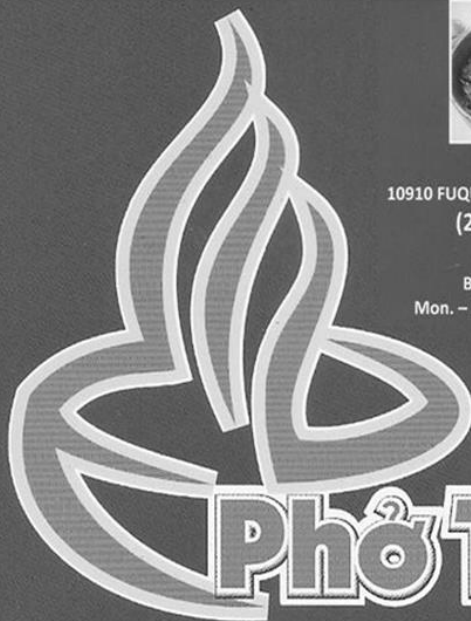
Houston TX, 77034

(inside Hongkong 5)

Phone : 713-910-3899

Find us online

[www..caosupply.com](http://www.caosupply.com)



10910 FUQUA ST. HOUSTON, TX 77089

(281) 481-8929

BUSINESS HOURS:

Mon. - Sun.: 8:00AM - 8:00PM

KHAI TRƯƠNG THỨ BAY NGÀY 2 THÁNG 2 NĂM 2013

281-481-8929

Chuyên Phở Bắc gia truyền do chính người Nam Định nấu

Có Tái-Ướp HƯƠNG VỊ ĐẶC BIỆT

ĐẶC BIỆT: Nạm - hương vị thơm ngon.

Bún Bò Huế - Gà đi bộ khó quên

Giờ mở cửa: 7 ngày một tuần
từ 8AM - 8PM

Cần nam, nữ nhân viên chạy bàn. Xin liên lạc: 832-310-8764 (Bắc Tĩnh)

Trong thời gian khai trương:

FREE TRÁ ĐÀ
NƯỚC NGOT
(SOFT DRINKS)



Giải khát có thêm:
Tapioca - Smecthic
và nước Mía
thơm ngon
tinh khiết